

VIÊN GIÁC



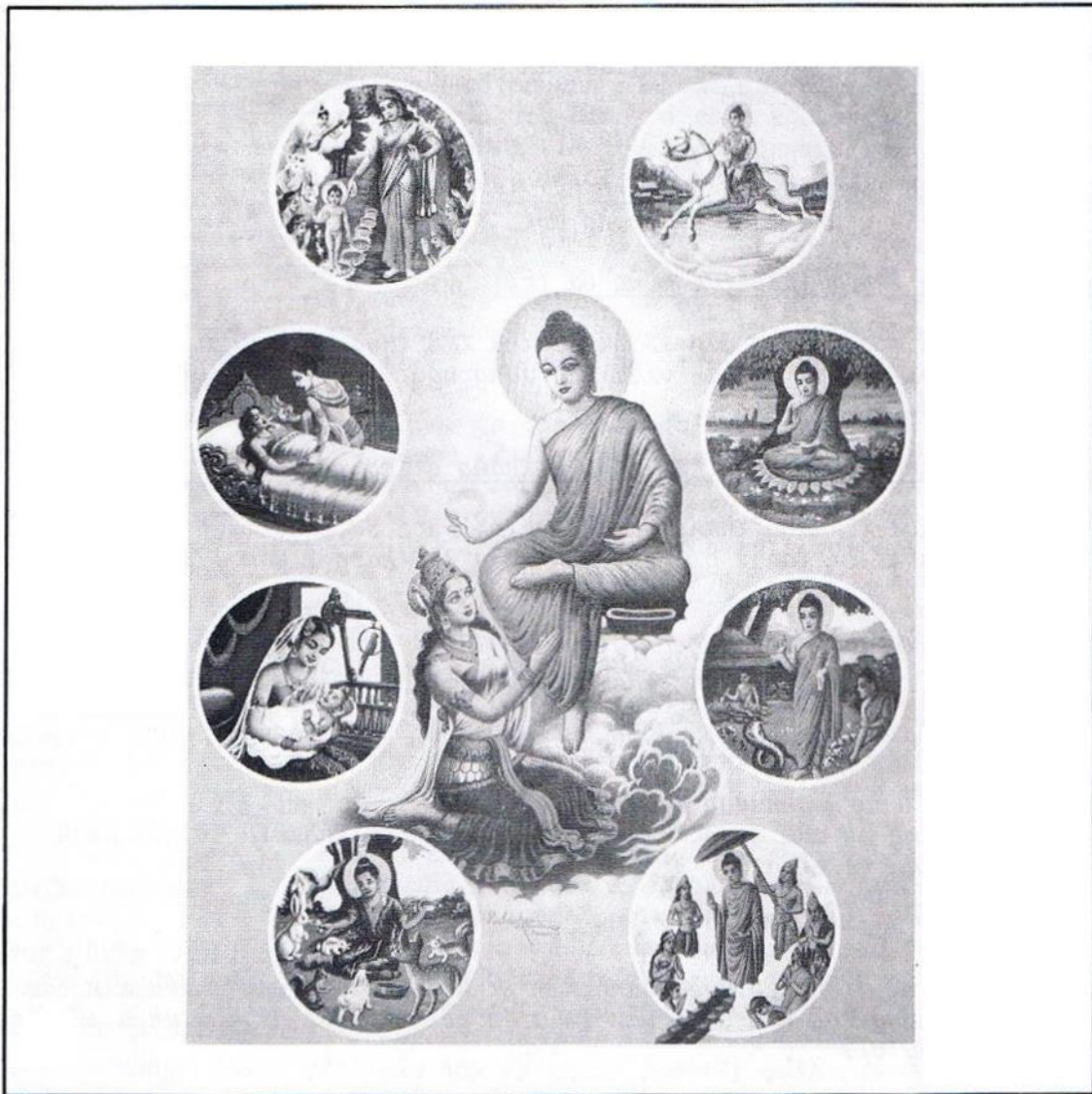
BỘ MỚI
SỐ

31

THÁNG HAI 1986

FEBRUAR 1986

AUSGABE IN VIETNAMESESCH UND DEUTSCH



Cuộc đời Đức Phật từ sơ sanh đến Thành Đạo

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND
BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPULIK
DEUTSCHLAND

CHƯƠNG TRÌNH TẾT BÌNH DẪN

tổ chức từ ngày 8 đến 11 tháng 2 năm 1986 tại chùa Viên Giác Hannover



Thứ bảy ngày 8 tháng 2 năm 1986 (tức 30 Tết)

- 20:00 : Lễ Sám Hối tất niên
21:30 đến 23:30 : Văn nghệ giúp vui của một số anh em Phật Tử thuộc Chi Hội Hannover.
24:00 : Đón giao thừa, mừng Xuân Di Lạc
Câu chuyện đầu năm
Hái lộc, xin xăm.

Chủ nhật ngày 9 tháng 2 năm 1986 (tức mồng một Tết)

- 06:00 : Tung thân chú Thủ Lăng Nghiêm, rước vía Di Lạc và lạy Thủ Ân
10:00 : Khóa lễ cầu quốc thái dân an
Hái lộc, xin xăm
12:00 : Thọ trai
15:00 : Khóa lễ cầu an.

Thứ hai ngày 10 tháng 2 năm 1986 (tức mồng hai Tết)
cũng giống như ngày mồng một

Thứ ba ngày 11 tháng 2 năm 1986 (tức mồng ba Tết)

Từ 8 giờ sáng đến 18 giờ chiều trì tụng kinh Diệu Pháp Liên Hoa để cầu nguyện việc xây dựng ngôi chùa Viên Giác được thành tựu viên mãn.

Chủ nhật ngày 16 tháng 2 năm 1986 (tức mồng 8 tháng giêng)

Khóa lễ hằng tháng và khai kinh Dược Sư, tụng liên tục vào mỗi buổi tối lúc 8 giờ cho đến ngày 23 tháng 2 năm 1986.

CHƯƠNG TRÌNH LỄ RẪM THÁNG GIÊNG

Chủ nhật ngày 23 tháng 2 năm 1986 (nhằm ngày rằm tháng giêng)

- 10:00 : Lễ cầu an, nhường sao, giải hạn
Dâng sớ cầu an giải hạn cho tất cả quý Phật Tử có gởi danh sách về chùa.
12:00 : Thọ trai
15:00 : Bê mạc

§ Xin lưu ý: Xin quý vị điền tên, pháp danh, năm sinh hoặc tuổi vào "phiếu xin cầu an giải hạn rằm tháng giêng năm Bình Dã", sau đó gởi về chùa để nhà chùa sẽ dâng sớ cầu nguyện cho quý vị.

Trong những ngày Tết và rằm tháng giêng chùa sẽ không thu lệ phí âm thực như các Đại Lễ Phật Đản cũng như Vu Lan và việc ủng hộ cúng dường Tam Bảo xin quý vị tùy hỷ, không có tính cách bắt buộc.

Xin chân thành cảm tạ quý vị.

trong số này

In dieser Ausgabe

| | |
|--------------------------|----------|
| Thư Tòa Soạn | trang 01 |
| Năm cạp nói chuyện cạp | 02 |
| Kinh Thập Thiện | 05 |
| Lá Thư Tịnh Độ | 09 |
| Kinh Phật Thuyết Sư Tử | 11 |
| Bắc Du Chơn Võ | 13 |
| Phật Giáo với Mác Xít | 16 |
| Mục đích của đời sống | 21 |
| Đạo Phật đi vào cuộc đời | 22 |
| Hoa Sen chùa Viên Giác | 23 |
| Thoát vòng tục lụy | 26 |
| Thơ | 29 |
| Die Lehre Buddhas | 30 |
| Allgemeine Buddhalehre | 34 |
| Gefangener des Vietcons | 38 |
| Thơ | 42 |
| Đường không biên giới | 43 |
| Những con mãnh hổ | 46 |
| Mùa Xuân năm ấy | 48 |
| Những ngày tuyết tan | 50 |
| Chữ hiểu và lý nhân quả | 54 |
| Tôi đi học tập | 58 |
| Vị Tăng trong tâm niệm | 64 |
| Tôi học giáo lý Phật Đà | 66 |
| Lá thư Bắc Mỹ | 67 |
| Hai cuộc biểu tình | 70 |
| Thơ | 73 |
| Trang Thiếu Nhi | 74 |
| Tin tức Phật sự | 82 |
| Tin tức Thế Giới | 85 |
| Phóng danh | 91 |

CHỦ TRƯỞNG: Thích Như Điển
Herausgeber

KỸ THUẬT: Thị Chơn
Layout

CUNG SỰ CỘNG TÁC CỦA:
Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Viet Nam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA SOẠN: Pagode VIÊN GIÁC
Redaktion

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo VN
Vietnam, Buddh. Kulturzentrum

EICHELKAMPSTR. 35a, 3000 HANNOVER 81
Tel. 0511-864638



Thư tòa soạn

LÁ THƯ XUÂN

Đã hơn 10 mùa Xuân rồi chúng ta xa quê hương xứ sở và mười mùa Xuân đón Tết nơi xứ người trong niềm chạnh nhớ cố hương. Ngày Xuân và ngày Tết ngoài ý nghĩa thiêng liêng có tính cách cổ truyền của một dân tộc, còn mang ý nghĩa đoàn tụ sum vầy của gia đình và thân tộc. Nhưng đã hơn 10 mùa Xuân trôi qua, người Việt tỵ nạn chúng ta tại Hải Ngoại chưa thực hiện được điều đó. Có nhiều gia đình trong chúng ta còn chồng Bế vợ Nam, con Âu, cháu Á. Do đó ý nghĩa mừng Xuân và đón Xuân của chúng ta chỉ được thực hiện trọn vẹn khi nào mọi người trong một gia đình, một quốc gia, một giáo hội được sum vầy đầy đủ, và chúng ta cũng mong rằng ngày đó sớm trở lại trên quê hương của chúng ta khi hình bóng của người cộng sản không còn hiện hữu nữa.

Chúng ta đón Xuân nơi hải ngoại, tuy có đầy đủ tiện nghi ; nhưng làm sao có ý nghĩa cho bằng ở trong lòng dân tộc. Ở đây có bánh chưng xanh, bánh tét, dưa hành thêm câu đối đỏ, nhưng cũng không đậm đà bằng mùi vị của quê hương, nơi tảo mộ và được dưỡng sinh tử thuở bé. Trong khi chúng ta vui Xuân nơi xứ người, thì mọi người chung quanh chúng ta lại khổ hững hờ phong tục và tập quán của mỗi dân tộc lại khác nhau và trong khi chúng ta vui vẻ nơi đây để đón mừng Xuân mới; trong khi đó quê hương chúng ta còn ngút ngàn đau khổ, đồng bào ta còn kham cảnh đọa đày. Người thân bị mất tích, gia đình bị ly tán, Giáo Hội bị rẻ chia, các vị lãnh đạo tinh thần bị đàn áp, chùa chiền nhà thờ bị đập phá v.v... làm sao chúng ta vui niềm vui ấy cho trọn vẹn được !

Vì thế cho nên, chúng tôi mong rằng - chính chúng ta hãy biến những niềm vui kia thành sức mạnh, bằng cách nguyện cầu cho quê hương, tình người và Giáo Hội sớm thoát ra vòng cương tỏa xích xiềng của người cộng sản để mai này cuộc sống của đồng bào ta nơi quốc nội được thăng hoa và đồng thời trong khi sống tại xứ người ngoài việc hội nhập vào đời sống mới tại nơi đây, chúng ta cũng không được phép quên tôn giáo, văn hóa và phong tục tập quán của chúng ta, mà hãy tự nhắc nhở cho chính chúng ta cũng như con cháu của chúng ta rằng một dân tộc chỉ còn tồn tại khi nào dân tộc ấy còn văn hóa và phong tục cũng như tôn giáo của nước mình.

Lời cuối xin nguyện cầu VIỆT NAM sớm thanh bình thịnh trị, và đồng bào tỵ nạn tại hải ngoại sớm đoàn viên nơi quê hương yêu dấu khi không còn bóng dáng của người cộng sản nữa.

VIÊN GIÁC

NĂM CỌP NÓI CHUYỆN CỌP

Lại một năm nữa qua, hôm nay cũng như ngày đầu năm, năm ngoái. Lễ vía ra mây chị em quây quần bên lò tùng(1) ngoài trời mới sáng mờ mờ, nhũg xây qua trở lại vài lễ tùng thì trời sáng hẳn. Xa xa trên đầu núi Kim Phụng sương mai còn đóng lơ lửng tùng lớp mỏng như những chiếc khăn voan của mây cô thiếu nữ, dưới khe nước trong veo viêng hai hàng cỏ lục, mây cây thê dăng trước xanh mướt như nhung, hoa mai hoa đào nở đẹp, và đó đây 5,7 con chim Sơn Ca nhí nhánh hót đón xuân về.

Pháp muội tôi hơ hai tay vào lò tùng chặm rấi đọc :

"ĐẦU NÚI CHOẰNG SƯƠNG BẠC
"LÔNG KHE BUỘC CỎ XANH
"THÔNG REO NIỀM AN LẠC
"NƯỚC GỌN NÉT THANH BÌNH
"HOA NGÁT HƯƠNG LY DỤC
"CHÌM HÒA NHẠC VÔ SANH
"HỒNG AN PHONG CẢNH ĐẸP
"VĂN CHƯƠNG TẢ KHÓ THÀNH.

- Thấy tôi chăm chú nghe và có vẻ ngạc nhiên Sư cô cười :

- Em đồ Đại tỷ biết bài ấy của ai ?

- Thì trong mẩu chuyện "SAI MỘT LY ĐI MỘT DẶM" phải không? Nhưng tôi ngạc nhiên là trong ấy tôi tả cảnh "Nga mi sơn": Nga mi phong cảnh đẹp, văn chương tả khó thành. Mà Sư cô đồi lại Hồng An phong cảnh đẹp, văn chương tả k h ó thành. Hay, mà đúng đây.

Ngoài đường chặc lạnh lắm. Khí lạnh của tiết đông tuy đã bàn giao cho cả mùa xuân ấm, nhũg dư ba lạnh lẽo cũng còn tê buốc người. Nghi thương những kẻ đầu đường xó chợ trợn đ ớ i không có một ngày xuân! Tôi ngậm ngùi cầu cho họ nghiệp báo chóng hết, đê hương trợn quả lạnh...

Đang nghĩ lan man thì nghe tiếng í oé ngoài đường :

Này chị Cẩm! Còn có 4 cái răng của không lo mà cắn hạt dưa đi, sang năm rụng hết khôg ai mem(2) cho mô.

Tôi nhìn ra, chị Cẩm đầu trùm khăn mở gà, áo hàng mĩ á lục, quần bồ lin mới tinh khôi thêm

đôi guốc đỏ và cái nón lá trắng non, đang đi te reo thì nghe kêu dứt dọng đằng sau. Chị Cẩm nhìn lui rồi cười hề hề :

- Ủa, chơ của ngõ mô mất hết?(3) Rung rẩng rẩng chứ mà không nghe mớ rao rúa chị Cẩm ?

Rồi một O nữa vừa đi lạnh lại, nhìn tận mặt chị Cẩm :

Chui cha, móm mà có duyên đáo đê' lại đây coi bà con ơi. Pháp muội tôi nhìn ra khen: Chị Cẩm thật vô ngại đại bi, chơ đầu năm đầu tháng mà mấy O chơ kiêu đó thật hết nói. Rồi như nhớ ra điều gì Sư cô tiếp: à Đại tỷ nhớ, n ă m ngoái mình cũng ngồi thưởng xuân ở đây, rồi khi nhìn ra thấy đàn trâu đứng ngoài cửa Đại tỷ này tú viết bài "Trâu lòng" đó, vậy năm nay Đại tỷ định viết bài chi khai bút nà ?

- Thiệt mau quá hỷ, cái cảnh đàn trâu đứng ngoài hàng rào năm ngoái rõ ràng như m ớ i trước mắt, mà thời gian vụt qua một năm rồi. Năm nay là năm cọp, giá như ngoài công cũng có một đàn cọp như đàn trâu năm ngoái t h i mình cũng viết một bài "cọp lòng" cho vui .

Nghe tiếng khúc khích sau lưng, rồi thấy Sư cô cười. Tôi hỏi: Pháp muội cười chi rúa? Chắc có tài liệu "cọp lòng" trong túi thì đưa racho mớin đi.

- Em cười Đại tỷ lần thân làm mây điều , họ cười đó, trâu đứng ngoài công thì văn sĩ này tú ra văn, chứ cọp mà đứng một đàn ngoài cái hàng rào chề tàu ấy thì nhà văn đến này lủa chạy văn guốc.

Sực nhớ câu nói vô ý thức của mình tôi cũng phì cười :

- Nhưng mình ở núi mà không nói chuyện , cọp cũng uống. Thôi hay là hôm nay đầu năm đê' tôi mừng tuổi mây điều một câu chuyện đời xưa , chuyện cọp mây điều có ủa nghe không ?

Thế là mây điều, nhất là Ngô tạ đưóc nghe chuyện đời xưa điều mừng ra cả tay chơn. Tôi bảo mây điều đi lấy chiếu trải ra hai hàng.

Thấy Sư cô cứ chồm chồm mấi, tôi sanh nghi :

- Năm nay chắc có nhiều điềm vui, nên Sư cô cứ vi tiểu hoài, cười chi nữa đó ?

- Em thưa cái này mà Đại tỷ đừng giận hỷ . Hôm nay đầu năm đầu tháng, có kê chuyện thì

kể cho song suốt chớ mây điều họ ma lạnh , nhất là điều Ngô đã lý sự quạt mo mà lại hay quan hình sát sắc lắm. Em nhớ hôm nào Đại tỳ kể chuyện "Ông trời trồng" cho mấy điệunghe mà cứ đánh hấn, ho, và âm ứ hoài, em sợ honghi Sư cô không bẻ đĩa thì cũng rạch đường.

Tôi chấp tay: Thiên ngôn tác bái, tôi khệ tu được nhiều thì cũng rần cho bằng chiCầm chú. Rồi nhờ vậy tôi thân trọng trong buổi kể chuyện này. Nghĩ là tôi không dám ho, n í n đánh hấn và muốn trở tải cho Sư cô biết, tôi kể ro ro một hơi như lưu thủy trường thiên:

- Ngày xưa, ở trên trái núi cao kia có một vị Thuyền sư tu tại đây, ngày ngày Thuyền sư xuống thăm thuyền bên bờ suối. Một hôm sau khi xả thuyền đình, thì nghe có tiếng con nít khóc khóc lâu lắm, ngài để ý và sanh nghĩ liên theo tiếng phăng tìm thì thấy trên tảng đá kia có một hải nhi mới sanh. Nhìn lui nhìn tới không thấy ai, động lòng tử bi ngài liền đem đứa bé về, và thật là một việc khó nhọc lắm mới nuôi được đứa bé đến khi khôn lớn. Vì nơi đây là một chốn sơn cùng thủy tận, không có dấu chơn người đi đến, tháng ngày chỉ có hùm beo vườn báo tới lui... Ông Điều vẫn một dạ theo thầy sống chết phát ở chốn tịch liêu đambac và chỉ có thầy là nguồn an ủi vô biên cho đến năm ông được 19, 20 tuổi.

Một hôm thầy có duyên sự phải hạ sơn(4) cho ông theo hầu y bát. Ông điều nghiêm trang như luật, cúi đầu theo sự phụ.

Khi xuống khỏi chơn núi vài dặm thì bao nhiêu cảnh trí lạ lùng khác chơn rừng núi hoang vu làm cho ông hết cái ngạc nhiên từ cái ngạc nhiên này đến cái ngạc nhiên khác, rồi thầy gì ông cũng thưa hỏi sự phụ cả. Thấy hoan hỷ giải thích cho ông nghe : Đây là phố xá, đây là chợ búa, đây là thành của vua, dinh thự của các quan giúp vua để trị an trăm họ... và đây là đây là... trò rất chăm chú nghe và vẫn theo sau thầy. Đi một khoản nữa thì ông thấy ... ông thấy một cái lạ lùng làm ông nhìn sung: Bạch Sư phụ còn đây là cái gì ?

Thầy theo ngón tay trò chỉ... bỗng thầy thất sắc :

- Ủy cop cop, rồi thầy kéo tay trò rế q u a đường khác.

Nhưng trò vẫn dăm đuôi nhìn theo: Bạch Sư phụ con thấy cop trên núi mình cũng rần rện như thế nhưng đuôi mọc ở cuối lưng và đi 4 chân như các thú thượng. Đàng này cop đồng nội lại khác hẳn, đuôi mọc trên đầu và đi 2 chân như người vậy(5).

Thầy thở dài: cop thành thị đuôi mọc trên đầu nên dữ hơn cop núi vạn bội. Cop núi thầy còn hàng phục được, chứ cop thành thị thì thầy

cũng phải sợ, vì đó là loại hồ vương, nếu ngờ, tu hành như thầy trò ta mà đụng đến thì chăg những hồ vương ăn thịt mà ăn luôn cả pháp thân huệ mạng nữa con ơi! Con có sợ không ?

Trò không trả lời mà chỉ nhìn theo hồ vương cho đến khi khuất dạng. Và từ đó, trên đường về núi, trò cũng thôi không thưa hỏi gì cả..

Lúc tới đông thì trời vừa hoàng hôn. Thấy vô tư chân cứ bước nhanh; nhưng trò ướ oai đi không muốn nổi. Oi hoàng hôn, hoàng hôn vèhôm nay thật buồn thối ruột.

Cả đêm ấy trò trần trọc không hề chợp mắt mãi đến khi tiếng é é của nai con gọi mẹ, trò mới thiu thiu một chút thì thấy đã dậy tung kinh. Biết trò hôm qua đi về nhọc, thầy để yên cho ngủ. Nhưng thầy có biết đâu ông học trò đươg gặt thầy: tung chi mà tung hoài, tu chi mà tu hoài ?!

Sáng nay thức dậy trò chán nản như mất lvật gì, nhưng vẫn phải vác chổi ra sân. Khi cầm đến cây chổi trò rá rơi, trò gặt: Chổi chi mà năng trich trich như cái cùm, ra sân thấy lá rụng nhiều trò càng gặt hung; rụng chi mà rụng hoài. Quét moi tay trò lại nổi xung, trò tới dưới gốc cây đa, trở cán chổi trò đánh túi bụi : rụng nỉ rụng nỉ ta quét bắt hết hơi mà cứ rụng, rụng... thế là ông đánh cây đa khệ biết mấy mà kể. Một chốc mệt quá, ông dựng chổi vào vai nhìn xa xăm như để hình dung lại hồ vương hôm nọ...



Trưa nay khi xuống suối mức nước ông l a i càng bức mình hung: độc chi mà sâu hoắm như độc xuống âm phủ. Nghe suối chảy, tức mình ông nộ: kêu chi mà kêu âm âm như tiếng quý sư bắt điếc lỗ tai. Khi đem nước lên, vừa leo độc ông vừa hậm hực: Núi chi mà cao vút như núi Thiết vi...

Từ ngày thầy đem đi dạo phố về, ngày nào ông điều cũng gặt gồng buảng quơ một mình, đêm đến thì sốt li bì, trò đập tay đập chân... thầy hái lá nấu nước xông, xông cũng khệ bết thầy dăm thầy thoa. Nhưng than ôi! Thoadấmào

có ăn chung gì đâu! Tôi nay thấy ngồi một bên rồi tỳ tề thấy hỏi: Từ hôm thấy đem con đi về đồng nội, thấy chỉ cho con tất cả phở phương, dinh thự nhân vật, vậy tất cả các thứ con có ưa thứ gì không?

Đang nằm mê man nghe tiếng thầy hỏi, trò thờ dài: Bạch Sư phụ con yêu cộp quá.

Thầy vô tư hỏi lại: Con yêu cộp nào? Máy con cộp đến đây con rần, con vên, con găm v.v.... con yêu con cộp nào?

Trò chán nản cái thái độ vô tư của thầy; Ông thờ dài: Dạ không, con yêu cái con hổ vương ở dưới phở hôm nọ Sư phụ ạ.

Thầy ngao ngán cho nghiệp chướng nặng nề của chúng sanh. Nhưng vì từ bi tâm thầy an ủi: thôi con gắng cặm nước cho mạnh, rồi thầy niệm chú kêu hổ vương lên với con.

Trưa nay thầy thọ trai, trò đứng hầu xuất sanh (6) rồi như thường lệ, trò bưng cái chén chút chút có nước và 7 hột cơm ra xuất sanh: Như dăng hổ vương chúng. Ngã kim thí như cúng (7) Thứ thực biên thập phương. Nhứt thế hổ vương cọng, vừa đọc xong bài chú, thì cái chén trên tay rớt xuống, và trò nằm lăn bất tỉnh như sủ.

Thuyền sư đứng dậy ra đỡ trò vào đồng, trò run như người sốt rét: miệng lấp vấp: con sợ quá con sợ quá, bạch Sư phụ một bầy hổ vương ở một bầy hổ vương nó đến kia con sợ quá, trò ôm chặt thầy, như nhờ định lực của thầy, trò bớt được phần nào sợ hãi.

Thầy buồn bã ngồi xuống một bên: Con ạ thầy không trách con, mà chỉ thương hại cho c ứ u nghiệp của con. Con đi người tu hành nếu khê dứt khoát đường sanh tử thì nhiều kiếp ân ái dờ dang. Thầy trong khi thuyền đình, biết được kiếp trước của con tuy có tu hành nhưng chưa sạch lòng ham muốn, kiếp này cũng lại tu hành mà nọc ái ân không dứt thì trên đường giải thoát diệu vợi làm sao mong cầu cho được.

Từ khi thầy đưa con xuống núi, cho đến khi trở về đồng cũ, không một cú chỉ gì của con qua mắt thầy được. Ôi con có nhớ! Ngày trước khi tâm hôn con thanh tịnh thì con thấy cảnh trí thân tiên, trái lại khi tâm con vẩn mới bợn chút nhiễm ô thì con tự thấy cảnh trí trở thành địa ngục, rồi vì tâm thân xáo trộn đến nỗi một câu thân chú của Phật con không thận trọng, con đã bị ái nhiễm ám ảnh nên gọi lộn hổ vương thì hổ vương đến liền, con đã sởi diệu lực của thân chú chưa? vậy từ nay về sau thầy khuyên con phải tận lực gan lóc cho hết căn bả ô nhiễm, nhờ sạch gốc ái ân. Nhất tâm chuyên cần thuyền đình để cầu ra khỏi tam giới. Thầy cũng biết tu hành là khổ, khổ vì

phải gò ép mình trong khuôn khổ giới luật để cho qua cái giai đoạn trẻ trung quả thật là khó, nhưng nếu không khó khăn thì sao được gọi là bậc đại trưởng phu! thật chỉ có bậc đại trưởng phu mới làm được cái việc phithở là tự giải thoát cho mình, và giải thoát tất cả chúng sanh ra khỏi đường sanh tử. Nhẽ nếu không mạnh mẽ vượt khỏi giai đoạn khó khăn này thì muôn kiếp trầm luân trong biển khổ.

Tiếng thầy khi trầm khi bổng, lúc dịu dàng - tha thiết như bà mẹ hiền vỗ về con thơ; khi mạnh mẽ quả quyết như vị đồng tướng hô quân ra trận.

Ông điệu cảm động nắm chặt tay thầy, vì ông đã chứng minh lời thầy dạy rất đúng: ái ân chỉ đem lại khổ đau. Rồi nhờ vậy, ông phát tâm tinh tấn trên đường tu niệm...

Khuya nay lúc quỳ trước tượng đức Thế Tôn, tụng Lăng Nghiêm đến câu:

... TƯỚNG THỦ THÂM TÂM PHỤNG TRẦN SÁT
THỊ TẮC DANH VỊ BẢO PHẬT AN
PHỤC THỈNH THẾ TÔN VỊ CHUNG MINH
NGŨ TRƯỚC ÁC THỂ THỂ TIÊN NHẬP
NHƯ NHẤT CHUNG SANH VỊ THÀNH PHẬT
CHUNG BÁT Ư THỮ THỦ NẾ HOÀN.

Tạm dịch:

... ĐỂ BẢO ĐẾN AN ĐỨC CHỈ TÔN
NGUYỄN ĐEM HẾT THÂN TÂM PHỤNG SỰ
ĐỐI ĐAU KHỔ CON NGUYỄN VÀO TRƯỚC
DÙ GIÀN NGUY CHỈ CẢ KHÔNG SƠN
CỨU CHÚNG SANH LÀ BẢO PHẬT THÂM AN
LỜI VÀNG NGỌC CON HÀNG GHỈ DẠ
NẾU CÒN MỘT CHÚNG SANH CHƯA CHÚNG QUẢ
CẢNH NIẾT BÀN CON ĐẤU DAM TỰ AN.

Cám ơn Phật, cám ơn thầy, ông trào hai hàng nước mắt, qua tiếng nghẹn ngào.

Hôm nay xuân về, núi rừng nhuộm sắc huyhoàng. Một đạo đồng trong dáng điệu siêu phàm cầm chổi ra gốc đa. Và ta hãy nghe đây tiếng diều ngâm nga, âm thanh len lỏi trong rừng cây kể là:

BỤI TRẦN CHE LẤP CHÂN NHƯ
QUYẾT ĐEM CHỔI TUỆ QUÉT TRỪ TẬP NHÂN
LÁ NGÃ NHÂN CHUYỂN CẦN QUÉT SẠCH
CÓ ƯU PHIÊN NHỚ QUÁCH QUẢNG XA...

Và

... RỒI ĐÂY NGUYỄN ĐƯỢC NHƯ LỜI
THUYỀN TU MỘT CHIẾC THÀNH THỐI GIỮA ĐỒNG
HỐI NHƯNG AI CÒN TRỌNG BỀ KHỔ
HẦY NƯƠNG THUYỀN TỀ ĐỘ MÀ QUA
BẾN MỀ VƯỢT KHỎI ÁI HÀ
LÊN BỜ GIẢI THOÁT MỚI LÀ AN VUI...

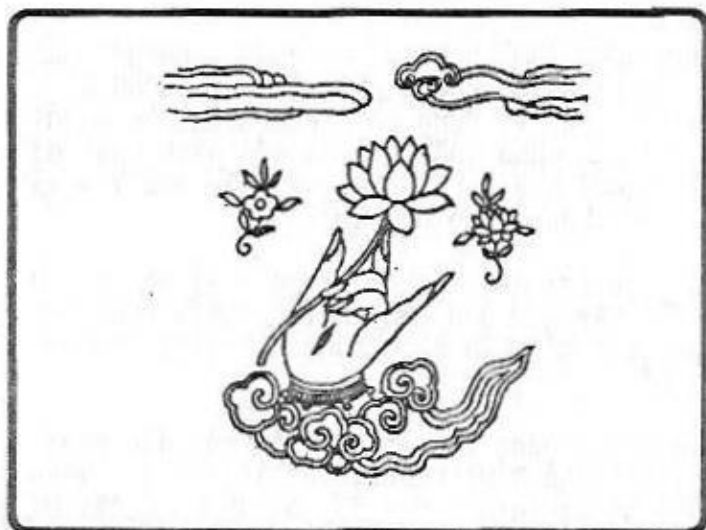
Kinh THẬP THIÊN GIẢNG GIẢI

THÍCH THANH TỪ

(tiếp theo)

Lý thứ hai :

Đứng về mặt không gian đoán định LÝ THIÊN - AC. Muốn như thế, chúng ta phải nhìn về số lượng nhiều người mới thấu rõ hơn. Nhiều khi có một việc làm thiệt thòi cho người này, mà có lợi cho hai, ba trăm người khác - mới nhìn hiểu thoáng qua, chúng ta đều cho rằng, người đó có AC TÂM, nhưng lại có lợi cho hai, ba trăm người kia; như vậy, xin được hỏi toàn thể quý vị: "NGƯỜI ĐÓ AC HAY LÀ THIÊN?". (mọi ng. đang nghe NGÀI giảng đều chấp nhận HÀNH ĐỘNG này là THIÊN). Cho nên khó là ở chỗ đó. Ví dụ Trong kinh Phật có dạy, kể rằng: "Tiền thân của Phật, có một thươ no Ngài đi đồ chung với một đoàn người Lái Buôn, khi đồ ra tới sông lớn - bất thình lình người chủ lái đồ lấy dao định giết hết những người đang có mặt trên đồ để đoạt vàng, Ngài biết rõ ý định đó của người chủ đồ, nên liền ra tay trước, giết ng. ác tâm ấy để cứu những người hiện diện. Như vậy, hành động đó, là THIÊN hay là AC? Chúng ta ai cũng đều đồng ý là AC với người CHULAI ĐỒ có phải không? Trái lại, lại THIÊN đối với đoàn người kia; chắc chắn rằng TÔI NGHIỆP - Ngài không sao tránh khỏi đối với người bị giết - nhưng mà cứu được nhiều người! Thành thử, muốn nhìn tốt cùng của BAN THIÊN AC, chúng ta phải nhìn thấu đáo như vậy... Bởi vì, có thể chúng ta làm tổn thương cho vài bạngười để cứu trăm ngàn người, thì HÀNH ĐỘNG này, cũng được gọi là THIÊN, chứ không thể nói là AC. Khi đã hiểu được rõ ràng được như thế, chúng ta mới dám ĐỊNH NGHĨA hai DANH TỬ THIÊN AC không có sai lạc nữa! Nếu không, chúng ta cho chuyện làm đó là LÀNH, rồi sau đó, nó trở thành AC. Nhứt là, những BA MẸ cũng chịu con của mình, thương thương chúng để trở nên HƯ HỒNG. Mới thấy thoáng qua, chúng ta tưởng chừng như BA MẸ HIỀN LÀNH quá! rất cuộc, vì thương, Bà đã vô tình hại chúng nó trở thành những người XẤU, DÙ. Ngày xưa, ở TRUNG HOA có



Ông THẬT UẨN lúc còn đi học, nhưng Ông lười và trốn bỏ học mãi. Có một hôm đang bán đồ tạp hóa, Mẹ Ông, thấy Ông bỏ trốn học về nhà, Bà mới liệng trái cân làm bể chân Ông; từ đó về sau, Ông hoảng, không dám bỏ học nữa. Đến sau, Ông được thành tài, rồi Mẹ Ông chết... Cứ mỗi lần nhìn lại cái THEO nơi chân, Ông nghĩ, nhờ nó mà Ông được nên người. Thì như vậy, mới nhìn qua, chúng ta tưởng như Bà Mẹ của Ông AC khi đối với con BÀ DỨ như thế! nhưng thật! đó là THIÊN. Trái lại, còn nhiều CHA MẸ thương, chịu còn mình biết đâu là AC! Cho nên, THIÊN là kết quả hoàn hảo ở VỊ LAI; AC, thì hiện tại và VỊ LAI đều tổn hại - dấu hiện tại không có tổn hại, nhưng VỊ LAI bị tổn hại, đều gọi là AC cả. Tóm lại, việc làm nào hiện tại và tốt đời VỊ LAI về sau có kết quả tốt, đúng lẽ thật thì đều gọi là THIÊN. Trái lại, có ích cho mình, mà có hại cho người, đều là AC. TÔI nói rộng thêm vấn đề này chút nữa cho quý vị rõ nhiều khi chúng ta biết tu hành, đi chùa thầy quý Thầy bắt Ông điệu (người trẻ, nhỏ mới vào chùa xuất gia) quý hương cho đến khi nào tàn cây hương mới thôi! - Các Phật tử thấy vậy thương xót nói: "Sao quý Thầy phạt chú ấy dữ vậy, đau đầu gối chú ấy còn gì". Có khi các Phật tử còn nghĩ: "Quý Thầy không có từ bi nên mới phạt các chú như thế!". Thì như vậy, TÔI xin hỏi quý vị, quý Thầy đó, có từ bi hay không? Tôi xin nói rõ... Ví dụ: Ông điệu đi tu nhờ sự cúng thí của đàn na, thí chủ, mà Ông lại làm biếng không có tụng kinh, nếu cứ thế vậy mãi, làm sao đền ơn cho thí chủ, rồi sau này Ông chết, sẽ bị đọa Địa Ngục. Cho nên quý Thầy thương mới bắt Ông theo quy luật của chùa, Ông không nghe lời thì phải phạt, răn dạy nghiêm minh - còn nếu không nghe lời phải quấy nữa, bắt buộc phải đuổi ra khỏi chùa. Thoảng nhìn qua, chúng ta đều tưởng đó là AC nhưng sự thật là THIÊN hoàn toàn.

Tóm lại, để quý vị thấy, tuy hiện tại có vài

hành động làm khổ đau cho người, nhưng sự thật cái khổ đau đó không phải là HẠNH ĐỘNG AC. Cho nên, quý vị đừng có hiểu lầm những người tu đã vào chùa xuất gia mà còn hành phật ngữ này, người kia - rồi cho quý Thầy như vậy là AC. Thế không đúng đó vậy !

Từ trên tới đây, TOI đã giảng giải về c h ú THIÊN. Bây giờ đến chữ NGHIỆP, nghĩa như thế nào? TOI sẽ phân tách từng chi tiết cho quý vị rõ.

Nếu giảng đúng theo tinh thần của đạo Phật, chỉ một chữ NGHIỆP phải mất ít lắm 2 tiếng đồng hồ dẫn giảng mới đầy đủ. Nhưng ở đây TOI chỉ nói gọn lại cho tất cả quý vị để nhớ, và để theo dõi.

Chữ NGHIỆP, nếu chúng ta không hiểu cho đích xác, dễ bị lầm lẫn. Thường thường, đa số Phật tử gặp chuyện vui buồn, bất ý, hay nói: "SỐ PHẬN CỦA TÔI PHAI NHƯ VẬY, CHO NÊN ĐÁNH CAM CHỊU VẬY". Riêng quý vị, có thường hay nói vậy không? Trong khi đó, chúng ta là những người Phật tử, thì tại sao, lại đổ thừa cho SỐ PHẬN như vậy đã trái với tôn chỉ của đạo Phật rồi Chính ra, người Phật tử chơn chánh, khi gặp mọi hoàn cảnh bất ý, đều thậm xét: à, đó là do NGHIỆP của mình đã gây ra, có thể ở đời nào đó; nên bây giờ phải chịu, cam nhận, mà không có quyền đổ thừa cho số phận, định mạng. Tại sao, TOI lại nói như vậy? thì ở đây có nhiều lý do; nếu những lý do đó không được giảng rộng ra cho quý vị thấy, có lẽ, ít có ai thấu suốt được CHỮ NGHIỆP; vì nó tế nhị, có nhiều thâm ý trong đó. Ở thế gian, người ta thường đổ thừa rằng: mình sanh ra đây là do TAO HOA đã định sẵn cho mình, hay là, THƯỢNG ĐẾ đã định THIẾNG LIẾNG nào đó v.v... đã sắp đặt như thế cho nên, có sao chịu vậy, mà mình không có quyền cưỡng lại. Lại có thuyết thứ hai, mình sanh ra đây là do SỐ MỆNH đời trước đã định sẵn cho rồi, bây giờ gặp bất cứ hoàn cảnh nào cũng đành chịu, không dám chuyển. Bởi thế, khi gặp cảnh khổ, những người này thường hay nói "À, TẠI CÁI SỐ TÔI NGHÈO, ĐÁNH PHẢI CHỊU". Ng. gặp cảnh vui sung sướng nói: "ĐÓ LÀ DỠ C A I SỐ CỦA TÔI ĐƯỢC NHƯ VẬY". Theo TÔN CHỈ của ĐẠO PHẬT, đều không chấp nhận những người nào có những tư tưởng như trên. Lại thêm, có một thuyết nữa, có người nói rằng: tất cả sự sống ĐƯỢC MẬT ở đời đều do may rủi, KHÔNG CÓ NHƠN QUÁ GÌ CẢ! Thì ba THUYẾT đó, những người đang chấp sống hiện tại, họ có mắc kẹt, lối gì khờ nếu không đổ thừa định mệnh, họ cũng đổ thừa cho tạo hóa, hay là rủi may v.v... Đó là những tư tưởng của những người đã phủ quyết tất cả mọi hành động của mình đều không phải do NGHIỆP mà có. Trong KINH A HÀM có một đoạn Kinh Phật dạy :

"Nếu có người chủ trương rằng: tất cả khổ vui

trên đời này đều do TAO HÓA định, Đức Phật nói không phải.

"Có người chủ trương rằng: tất cả khổ, vui của con người đều do SỐ MẠNG định, Đức Phật nói cũng không phải; cho đến chủ trương RUI, MAY - Ngài cũng đều không chấp nhận". Thì như vậy, Đức Phật chủ thuyết như thế, nào? theo Ngài giảng rằng: tất cả những khổ, vui, đau, buồn đều do HẠNH VI của con người mà ra; HẠNH VI đó, gọi là NGHIỆP. NGHIỆP này do nơi THÂN-KHẨU-Y tạo tác, mà thành NGHIỆP. Vì thế mọi KHỔ, VUI, ĐAU, BUỒN đều do BA NGHIỆP chủ động - ngoài ra không có một đấng TAO HOA, SỐ MỆNH, RUI, MAY gì cả! Nói như vậy, có nhiều vị nghe hơi khó hiểu. Tôi xin đơn cử một câu chuyện. Trong Kinh Phật có ví dụ :



"Có một anh thanh niên thương một cô thiếu nữ, trái lại cô này không có để ý thương anh gì cả, mà lại thầm yêu một anh chàng khác. Trong khi ấy, anh thanh niên trước vì không được thương lại, nên thất vọng - đến một ngày kia, anh chợt thức tỉnh, nghĩ rằng: tại sao cô ta không để ý gì mình, mà mình lại thương cô ta, quả là mình quá ngu dại, nên từ đó về sau anh không còn để tâm thương cô nọ nữa. Tôi xin hỏi quý vị, vậy anh thanh niên này còn khổ hay không? chắc chắn là phải hết khổ, phải vậy rồi. Tại sao? Tại anh nhận định SAI LẦM, cho nên anh mới khổ, mà cái khổ đây là do hành động SÍ MỆ của Ý NGHIỆP CHỦ ĐỘNG. Khi ANH ngộ ra cái LẦM đó của mình rồi, ANH hết khổ. Tuy vậy cái KHỔ này không đổ thừa cho ai được hết. Cho nên người nào nói cái SỐ MAY RUI, TAO HOA nên Tôi phải khổ, là trật, không đúng LỄ THẬT chút nào cả. Nói như vậy để quý vị hiểu rằng: chính những HẠNH ĐỘNG của mình đã tạo tác, đó là NGHIỆP; người nào biết chuyển xoay lại những HẠNH VI sai lầm của mình thì sẽ hết. Cũng như anh thanh niên ở đoạn trên, vì lúc ban đầu anh không biết cái khổ của người không được thương trả lại, đó chính do anh chấp buộc; nhưng sau thấy rõ cái khổ ấy, từ mình trỗi lấy mình, anh liền buông xả, NGHIỆP KHỔ đó liền dứt. Đây là TÔI lấy ví dụ ở trong Kinh. Bây giờ Tôi cho quý vị thêm 1 ví dụ nữa.

Ví như có ông A, có quen với một người bạn, người này có tánh tình không được tốt, hay trộm cắp... chính ông A cũng tự biết người bạn mình như vậy. Có một hôm, bạn ông ăn trộm được một món đồ rất quý giá, có thể giá trị đến 5,7 triệu đồng, nhưng lại bại lộ, chủ nhân hay, truy bắt ông - đến nước cuối, ông không biết đem giấu ở đâu, mới sực nhớ đến ông A bạn mình, liền nhờ ông A cất dấu dùm, ông hứa sau đó sẽ chia cho 3 triệu đồng; vì từ lâu, người ta biết anh là người lương thiện - (ông B nói với ông A như vậy) sau khi qua vụ truy bắt này, rồi Tôi sẽ tính sòng phẳng với anh ngay. Riêng anh A nghĩ rằng: hoàn cảnh mình từ lâu vốn đã nghèo, không có ai nghĩ ngợi về mình - bây giờ sắp có được một số tiền tốt thế kia, mà chỉ tốn công giấu dùm trong vòng năm mươi bữa để qua.

Thưa quý vị, trong hai trường hợp đó, ông A, hoặc là bị lòng tham thúc đẩy nhận giấu dùm số tiền đó; hoặc là ông có TRI GIÁC, đó là của bất lương phạm pháp - có chia cho bao nhiêu ông cũng tự chối. Nếu không nghĩ như vậy, ông buông tha theo lòng tham của ông, nhận của giấu cho người này; để sau đó bất hạnh ông B bị bắt; bị đánh đau quá, liền khai ông A giấu số bạc, nên ông A cũng bị bắt lây. Trong khi bị bắt, ông A lúc ấy mới thấy khổ. Xin thưa quý vị, cái khổ đó tại lỗi của ai? chắc thật là tại lỗi của ông A rồi - chớ ông không thể nào đổ thừa "TAI SỞ MỆNH CỦA TÔI NĂM NAY RUI QUÀ!" như vậy thì không được rồi. Bởi vì, chớ ta không làm chủ được lòng tham, để DỤC VỌNG sai sử, nên chúng ta mới bị KHỔ HÂN. Nếu lúc đó, ông A nghĩ được hậu quả hôm nay ông phải lãnh, ông vẫn có quyền tự chối kia mà, chuyện được ông lúc đó, thì bây giờ đâu có vấn đề KHỔ TỬ phải vậy không? Vì vậy, trước bất cứ một hoàn cảnh nào, chúng ta có thể bị KHỔ và thoát ra khỏi cái KHỔ chỉ trong vòng 1 thời gian ngắn, 5 hay 10 phút đồng hồ. Thì cái KHỔ này ai định, ai đem cho chúng ta đây. Thành thử ra, có nhiều người không nhận ra chớ HÀNH ĐỘNG (NGHIỆP), lòng tham của chính họ, mà không nhận rằng TỰ MINH THAM, thì những người này có sửa được những lỗi lầm của họ chăng? Trái lại, người biết, à! vì mình có lòng tham không chuyên được, bây giờ mình phải cố gắng, làm sạch chuyển đổi những tâm niệm xấu đứng cho MINH THAM NỮA. Như thế khi mỗi người chúng ta đã thâm hiểu về lý NGHIỆP, chừng ấy, chúng ta có quyền chuyển đổi những tâm niệm KHỔ chỉ do MINH định đoạt mà thôi. Nói như thế, TOI chắc rằng sẽ còn nhiều người đang nghĩ ngợi, vì từ trên đến đây, TOI chỉ giảng về trường hợp của NGHIỆP hiện tại. Sau đây, TOI ĐỊNH NGHĨA thêm CHỮ NGHIỆP cho thấu đáo.

Ví như có người mới vừa sanh ra đã kế thừa được sự giàu có của Cha Mẹ... đã sung sướng

rồi, thì như vậy cái gì ĐỊNH cho người đó GIÀU như thế? Luôn luôn chúng ta đều nói: "ĐÓ LÀ SỞ CỦA NGƯỜI ĐÓ". Nếu xét theo chữ NGHIỆP trong đạo Phật, chúng ta nói như vậy cũng không phải, vì sao? vì NGHIỆP ảnh hưởng đến ba thời, QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI và VỊ LAI. Ví như có việc xảy ra trong đời này, nhưng nó đã ảnh hưởng đến nhiều đời kiếp xa xưa. Tôi đơn cử một ví dụ: có những người ở trong năm mươi năm về trước, có muốn một người giúp việc (ở đợ); khi đó chúng ta vô tình, hay cố ý làm cho người giúp việc buồn, bằng lời nói hay hành động... Nhưng lúc đó, bởi họ dưới quyền, có thế, không chống đối lại với chúng ta được, nên họ ôm lòng căm tức, oán hận ở trong lòng mãi. Riêng chúng ta (người chủ) không thấy gì. Ấy lộ về buồn trách, nên chúng ta chẳng để ý làm chi, rồi bỏ qua. Cho đến năm, mười năm, về sau, đối với chúng ta (người chủ) chuyện ấy không còn nhớ gì, tưởng chừng như quên hết; nhưng còn người bị chúng ta làm cho họ đau khổ đó họ có quên chăng? chắc rằng không quên, mà không quên, thì khi người đó có phước, làm nên quan quyền (nhất là thời bây giờ, có người mới ngày hôm nay là dân thường, mà ngày mai có thể lên chức này, nọ để làm) gặp mình trở lại thì lúc đó họ sẽ tìm đủ cách trả thù người trước đã làm khổ họ đó. Khi ấy, người trước kia đã làm khổ ANH CHÀNG QUAN QUYỀN này, đâu còn nhớ đến chuyện mình làm nữa, và cũng không ngờ rằng: những HÀNH ĐỘNG trước làm cho họ khổ, bây giờ người trả thù lại mình. Bởi, lúc này mình quên đi, cho nên, khi người ta làm khổ mình lại đã kêu trời đất: tại sao TOI như vậy không có làm gì ông ta, mà ông lại ác hại TOI rồi nhất định kêu oan. Nhưng sự thật, chuyện khổ đến với mình, có phải là khi không, bất chợt, đến với chúng ta chăng?... nếu nhớ ra, chính chuyện ấy chúng ta đã làm nhưng lâu ngày chầy tháng chúng ta quên, vô tình không để ý, nên hiện tại cái khổ đó đến với mình đâu có oan tí nào.

Nói tóm lại, đó là những hành động trong đời hiện tại do Ý NGHĨ, LỜI NÓI, HÀNH ĐỘNG của mình tạo tác, làm đau khổ cho người, là do NGHIỆP của BA THÂN chủ động chớ không phải tự nhiên ở đâu đến, nhưng bởi NGHIỆP ấy đã theo thời gian, lâu dài, chúng ta quên rồi nói rằng: NGHIỆP QUÁ đến với chúng ta đó, đều không có lý do xuất xứ của nó, thì sai rồi vậy. Cho nên HÀNH ĐỘNG XẤU chúng ta đã tạo tác, gọi đó là NGHIỆP ÁC; trái lại là NGHIỆP THIÊN. Như chúng ta giúp người, sau người trả ơn, đó là QUÁ BÁO THIÊN trong hiện tại mình thấy được. Trái lại cũng thế. Bây giờ nói về NGHIỆP Ở QUÁ KHỨ cũng thế. Bởi vì chúng ta sanh sanh, tử tử, không biết bao nhiêu đời mà kể, (KINH PHẬT NÓI) ví cũng như chuyện mặc áo quần.... lúc thay đổi cái này cái khác, cứ như vậy cho đến rách, thay mãi không tính kể được b a o

nhiều lần áo đã thay. Sự sanh tử của chúng ta
 cũng vậy, quay đi quay lại nơi này không thể
 nào biết rõ đặng là bao nhiêu lần, trong bao
 nhiêu lần đó chúng ta đã tạo NGHIỆP ÁC ,
 NGHIỆP LẠNH không thể tính lường. Bởi thế ,
 nếu người nào đời trước đã vun trồng căn lành
 đời nay khi vừa sanh ra khỏi bụng mẹ liền có
 đầy đủ phúc báo. Như quý vị hiện diện ở hội
 thuyết pháp này, có rất nhiều vị trên 40, 50
 tuổi - vậy TOI xin hỏi, tất cả có ai từ lúc
 nhỏ đến bây giờ trọn đời mình làm lành hết
 chưa? thì như vậy, trong thời gian đó, quý vị
 đã có tạo những NGHIỆP LẠNH và những NGHIỆP
 DÙ phải vậy không. Cho nên lấy NGHIỆP hiện
 tại xét chúng ta sẽ thấy ngay. Nếu chúng ta
 có tạo NGHIỆP THIÊN: THIÊN lắm là 50 phần 100
 hay 60 phần trăm, cực thiện hơn nữa 80 phần
 trăm thì quá nhiều rồi. Thì như vậy chỉ còn
 20 phần trăm NGHIỆP ÁC, bởi đó đời sống hiện
 tại chúng ta được giàu có sung sướng, mà lâu
 lâu vẫn bị những NGHIỆP ÁC, XẤU, BUỒN KHỔ đưa
 đến, chúng ta không thể nào tránh khỏi. Nhiều
 khi không rõ NGHIỆP rồi than trách: tại sao
 TOI ăn ở hiền lành lại gặp những cảnh khổ
 chứ thật ra, đâu có ai trọn đời TAO NGHIỆP
 THIÊN cả đâu. Cho nên hiện tại, lâu lâu NGHIỆP
 XẤU chen vào đó chớ có gì khó hiểu. Vì vậy ,
 chúng ta biết tất cả những chuyện VUI, BUỒN,
 KHỔ, SUỐI ĐỒ ĐỀU DO NGHIỆP, do những hành vi
 của mình trong kiếp sống trước. Đời trước có
 tạo NGHIỆP THIÊN nên bây giờ mới gặp vui ,
 đời trước có tạo NGHIỆP ÁC nên bây giờ mới
 gặp chuyện buồn. Những NGHIỆP này đều bởi tự
 chúng ta tạo tác, ngoài ra, không có ai ngoài,
 chúng ta có thể tạo đặng và cũng không thể
 nào đổ thừa cho bất cứ một nguyên nhân nào
 ngoài HÀNH ĐỘNG của chúng ta, cũng như không
 thể nào trốn trách nhiệm DO NGHIỆP đã gây ra.
 Biết rõ rồi, thì ngay nơi đời sống hiện tại
 chúng ta cứ y theo NGHIỆP mà tư xét - nếu
 đời này làm cho người đau khổ, thì biết, à :
 chính nó là NHƠN đưa ĐAU KHỔ ở đời sống
 về lại. Nếu đời này, làm cho người VUI SUỐI ĐỒ
 thì biết, à: nó là NHƠN đem lại sự VUI SUỐI ĐỒ
 này đó vậy. Như thế, cho nên mới có NGHIỆP
 LẠNH và NGHIỆP ÁC. Khi mỗi người chúng ta
 định đúng nghĩa "CHỮ TU", chúng ta mới thông
 suốt được GIÁ TRỊ của nó, chúng ta mới tránh
 khỏi những TỘI, LỖI và có tạo PHƯỚC NGHIỆP -
 LẠNH. Nếu không chúng ta cứ tưởng rằng : đời
 SỐNG của CHÚNG TA LÀ LẠNH là TỐT lắm, nhưng
 xét kỹ, không có ai được hoàn toàn cả. Trái
 lại, cũng có nhiều người chuyên làm ÁC, nhưng
 đâu phải suốt đời họ tạo ÁC, mà thỉnh thoảng
 họ cũng có tạo tác vài NGHIỆP LẠNH, vì vậy ,
 họ khổ đó nhưng đôi khi họ cũng gặp phẩm một
 hai cái vui trong đời sống hiện tại.

(Còn tiếp)

tiếp theo trang 4

Câu chuyện đời xưa đến đây là hết. Cô đỡ các con ai ngâm mấy câu thơ đó.

Điều Ngộ nhanh nhẩu đưa tay: Bạch Sư, cô cái ông điều yêu cọt ấy mà...

- (1) Là xông gỗ cây tùng, một thứ cây gỗ thơm nhẹ, xông thay trầm.
- (2) Mềm : mớm cơm cho trẻ con.
- (3) 2 cái răng cửa rụng hết.
- (4) Duyên sự : có việc - Hạ sơn : xuống núi
- (5) Một thiếu nữ mặc đồ cao bồi thứ hạng - răng ri, tóc túm kiểu đuôi ngựa.
- (6) Xuất sanh : khi Đức Phật còn tại thế , các loài quý vương, la sát v.v.. thọ giới bát sát nên không ăn các cầm thú nữa. Vì vậy Đức Phật sắc cho hàng xuất gia khi ăn cơm trước cúng Phật sau bố thí các loài la sát để khỏi bị đói khát mà chết , nên gọi: xuất sanh, nghĩa là khỏi chết , được sống.

thơ

LỄ PHẬT ĐÀU NĂM

Đầu năm đi lễ Phật
 Quy trước tượng Quan Âm
 Con thành kính lạy râm
 Cầu xin xâm Đại Cát.

Cho toàn gia được mát
 Đất nước chóng thanh bình
 Phật độ các chúng sinh
 Qua cơn mê bẻ khổ.

Học hành thi sẽ đỗ
 Buồn bán đặng phát tài
 Công việc có làm hoài
 Không ai bị thất nghiệp.

Tôi đây, con xin hết
 Lạy Đức Quan Thế Âm
 Chứng quả lòng thành tâm
 Xin ban ơn gia hộ.

Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát
 QUANG KINH
 (Xuân Bình Dân)



Lá thơ Tịnh Độ

ÃN QUANG ĐẠI SƯ



Thơ khuyên dạy
một vị TỶ KHEO NI

Đem ngày thắm thoát, mùa tiết đổi dời, thời gian chuyển biến âm thầm, không giây phút nào dừng nghỉ! Có phải Tao vật hiện ra tướng lười rông dài, diễn nói pháp màu, cho chúng sanh nhận thấy kiếp người vô thường, vinh hoa giả tạm, mau tìm đường giải thoát để khỏi bị trầm luân đó ư? Người đã chán mùi phú quý, tìm học đạo màu, phải gắng sức chuyên tu, chớ nên lẩn lưa qua ngày, vì mạng người chỉ mong manh trong hơi thở. Nên xét tự thân tuy là ngũ chủng, song tâm tánh vẫn đủ ba đức niết bản, mà cô rửa sạch tập tánh người nữ và chuyển trí thánh hiệu đức A Di Đà. Thường tướng nghĩ cõi Ta Bà rất nên nhớ ác, miền Cực Lạc chính là chốn gia hương, chớ mong phúc báo hiện tại hoặc đời sau, chỉ nguyện khi mạng chung được về Cực Lạc. Nếu sơn chiêu tha thiết, mỗi niệm không rời, niệm đến công sức thuần thực tự nhiên đạo cảm ứng thông nhau, khi lâm chng chắc sẽ được toại nguyện. Lúc đã về Tịnh độ, tỏ ngộ lý vô sanh rồi, nhìn lại cõi Ta Bà, thấy sự vinh hiển giàu sang chẳng khác nào ánh nắng, hoa không và ngục tù, biến đổi! Nhưng muốn đạt chí nguyện, điều cần yếu là trước phải dứt trừ tập nhiễm mới dễ thành tựu sự vắng sanh. Kinh Phật thường nói: "Người giàu sang khó học đạo, người nữ cũng khó học đạo." Bởi người giàu sang phần nhiều hay quentánh kiêu mạn, xa xỉ, ít chịu nhún nhường để xét sửa mình và tiếp đãi người? Như thế, đâu dễ dứt mối âu lo, xóa tan trần niệm, để cõi lòng vắng lặng mà cầu đạo ư? Người nữ thì ưa sửa soạn dung nghi, thường đem lòng dơ ky, đâu biết rằng dù cho hương trời sắc nước, vẫn là túi phấn đây nhờ; đã luyện huyễn hình, làm sao ngộ đạo? Đức Như Lai vì trị những chúng bính



ấy, chỉ dạy phép quán Tứ niệm xứ, quán thân không sạch, thọ là khổ, tâm vô thường và pháp vô ngã. Nếu thành tựu phép quán này, thì lòng tập nhiễm luyên sắc thân, cây quyền thế, sẽ tiêu diệt như điểm tuyết giữa lò hồng.

Người vẫn là người nữ giòng trầm anh đi xuất gia, cần phải trừ sạch tập tánh kiêu xa, trang điểm, khiến cho không còn mây may nào, về sau mới có phần thoát khổ. Hiện nay chánh pháp suy yếu, mà ngoại tung hoành, khó gặp được thầy hay bạn tốt, phải tìm thầy bạn trong gương mẫu của người xưa. Nên đọc kỹ nhưg quyển: Tỳ Kheo Ni truyện, Thiên Nữ Nhơn truyện, Tịnh Độ Thập Yếu, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, mới tìm được những tâm gương sáng, không còn sợ lạc vào đường tà. Gần đây tăng ni ít bậc thanh tu, phần nhiều là kẻ không đúng phép, chẳng nên làm thâu đồ chúng, để tránh sự hư rồi trng đạo Phật. Lại phải giữ mình theo thanh quy, gắng sức tu tịnh nghiệp, làm sao cho khi sống thành người khuôn mẫu, lúc thác dự hội Liên Trì. Như thế mới không phụ chí vượt ra hàm lửa muôn tâm, mới chẳng uổng làm con của Phật.

Phải cương quyết cố gắng, chớ quên lời ta!

Thơ đáp Cư sĩ
PHẠM CỐ NÔNG

Trung âm tức là thân thức, chớ không phải thân thức hóa làm trung âm thật. Đây chính là linh hồn mà người thế tục đã thường gọi. Cái

thuyết trung âm thân bảy ngày sống chết một lần và qua bốn mười chín ngày phải đi đầu thai, không nên nề chấp. Nói trung âm thân sống chết là chỉ cho trong tâm vô minh của kìa hiện ra tướng sanh diệt, đúng nên quáquethật, luận theo trạng thái sống chết của người đời

Sự thọ sanh của thân trung âm nơi sáu đường ba cõi, mau thì chừng trong khoảng khảy móng tay, lâu hoặc bốn mười chín ngày hay nhiều hơn không nhất định. Những vong mới chết có thể hiện thân trước người quen thuộc, hoặc cùng tiếp xúc nói chuyện trong ban ngày hay ban đêm. Không phải chỉ riêng trung âm thân mới được như thế, mà người đã sanh về cõi dữ lạnh, đôi khi cũng có thể hiện hình cho bà con quen thuộc thấy. Đây tuy là ý niệm của người ấy hiện ra, song kỳ thật cơ quyền biến do tạo hóa thân kỳ sắp đặt, để tỏ cho đời biết người chết hồn chẳng tan mất và quả báo lạnh dữ vẫn không sai. Nếu chẳng thế thì kẻ dương gian không thể biết được việc âm ty; rồi do đó những tà luận mù quáng phụ họa nổi lên, bảo rằng chết là mất, không có nhân quả, đời sau, khiến cho người lành không gắng công tu đức, kẻ ác lại càng hung hiểm tung hoành. Thế thì dù có lời Phật dạy, lấy đâu để chứng minh và ai chịu tin nhận? Cho nên các sự hiện hình ấy đã chứng cho lời Phật không sai, nhân quả có thật, người lành thấy thế càng làm lành mà kẻ dữ cũng bị những tính lý đó chiết phục không đến nỗi mười phần quyết liệt. Trời đất quỷ thần muốn cho người đời biết rõ việc ấy nên mới có những sự người chết hiện hình nơi dương gian, kẻ dương gian xử đoán hình phạt dưới âm phủ, để phụ vào Phật Pháp và giúp đạo trị an. Lý này rất nhiệm mầu và sự quan hệ cũng rất lớn. Những việc như thế, xưa nay sách vở chép cũng nhiều, song đều chưa nói rõ cơ quyền biến ấy do từ đâu, và có những gì quan hệ lợi ích?

Linh hồn tuy là xác thân, nhưng vẫn còn có tính chấp về xác thân y như cũ. Đã có tính chấp ấy, tất phải cần dùng đến sự ăn mặc để tu dưỡng. Sở dĩ như thế, vì phạm phụ nghiệp chướng sâu nặng, chẳng biết ngũ uẩn vốn không nên vẫn cùng người đời không khác. Nếu là bậc đại trí huệ, thì liền thoát thế không còn nương tựa vào đâu, các sự khổ tiêu diệt, ngũ uẩn rộng không, muốn đức trọn bày, chơn thân hiển lộ. Cảnh giới của thân trung âm di động không nhất định, nên sự thọ hưởng đều tùy theo tính chấp của mỗi người. Như việc đốt giấy áo đối với người sống, duy có quan niệm cấp cho áo, còn sự rộng hẹp vẫn dài, đâu có thể mỗi mỗi đều phù hợp. Nhưng do nơi tính chấp của người sống và kẻ chết, nên những quần áo ấy vẫn vẫn vẫn như thường. Điều này có thể chỉ cho ta biết đại nghĩa: "Tất cả các pháp đều do tâm chuyển biến".

Người chết rồi, khi còn chưa thọ sanh trong sáu đường, gọi là trung âm thân. Nếu đã thọ sanh thì chẳng còn là trung âm thân, và sự dựa vào người mà nói việc khổ vui, đều là tác dụng của thân thức. Sự đầu thai tất do thân thức cùng tinh huyết cha mẹ hòa hợp, nên lúc người đàn bà có mang, thì thân thức đã có ở trong thai. Nhưng tại sao đôi khi người mẹ chuyên bụng, thấy có kẻ đi vào nhà rồi mới sanh? Đây là trường hợp lúc cha mẹ giao cấu có linh hồn khác đến thay thế để thọ thai, đến khi cái thai đã thành, vong chánh mới đến vong thay thế liền đi. Trong bộ "DỤC HẢI HỒI CUÔNG" quyển thứ ba, trang 8, 9, 10, 11, 12 cũng có nghi vấn này mà nguyên đáp không đúng lý tôi xin vì cái chánh, sau các hạ nên tìm tra lại sẽ rõ. Nguyên đáp trong ấy đưa ra tỷ dụ như vậy: "Ví như trứng gà, có trứng có trống, có trứng không trống..." Không khi nào thân thức vào thai mà giống như trứng gà không trống. Bởi trứng không trống là trứng hư, không thể nở ra con, còn trứng hợp trên, người mẹ vẫn sanh con như thường. Nay tôi lấy lý để biện minh, không sợ mang lối tiếm viết, nên vì các hạ trình bày. Thuở xưa, bà mẹ của ông Viên Trạch mang thai ba năm, có lẽ cũng thuộc về tình trạng thay thế đã nói trên. Nhưng đây là ước theo lối thông thường mà luận, phải biết nghiệp lực của chúng sanh không thể nghĩ bàn. Như người tu tịnh nghiệp đã thành, thân tuy chưa chết mà thân thức đã hiện nơi tịnh độ. Và kẻ nghiệp ác nặng, thân còn nằm trên giường bệnh mà linh hồn đã chịu hình phạt dưới cõi u minh. Thế thì mạng tuy chưa dứt, thân thức đã đầu thai, đời đến khi sắp sanh, toàn phần tâm thức mới phụ vào thai thể, lý này chẳng phải là không có, nhưng thông thường, sự thay thế thọ thai vẫn nhiều hơn.

Trong ba cõi, các pháp đều duy tâm hiện. Chúng sanh tuy mê chẳng biết, nhưng chính chỗ nghiệp lực không thể nghĩ bàn ấy, là chỗ tâm lược thể nghĩ bàn, mà cũng là chỗ thân thông đạo lực của chữ Phật không thể nghĩ bàn vậy. Ân Quang tôi, hơn mười năm gần đây, vì sức yếu không xem nhiều được, nên không thể rộng dẫn kinh luận để chứng minh. Tuy nhiên, lý ấy vẫn chân thật, chẳng phải tôi dám đưa ra điều ước kiến, để rước lấy sự tội khiên. Sống chết là việc lớn của chúng sanh, nhân quả là đại quyền trong cơ giáo hóa. Mong rằng các hạ khể tiếc lời văn quang trường thiết, một phen đem việc nhân quả báo ứng giúp cho mọi người đều chuyên phiên nào sanh tử thành boddhiệt bản. Như thế pháp môn cùng chúng sanh xiết bao hân hạnh!!

(Còn tiếp)



KINH

PHẬT THUYẾT SỰ TỬ NGUYỆT PHẬT BÀN SINH

Dịch giả

Hòa Thượng THÍCH TRUNG QUÁN



Chính tôi được nghe, một thời Đức Phật ở thành Vương Xá, vườn trúc Ca Lan Đà, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị tỷ khưu với trăm vị Bồ Tát ở đó.

Khi bấy giờ trong chúng, có một vị Bồ Tát tỷ khưu, tên là Bà Tu Mật Đa, du chơi trong vườn trúc, lên cây trèo lên trèo xuống tiếng như loài Di Hâu (con khỉ) hoặc lấy ba cái chuông làm hí na la.

Lúc đó có các Trưởng giả và những người đi bộ đứng xem, những người đứng xem đều nhảy lên cây làm tiếng Di Hâu ở trong không trung (Ở trong núi Kỳ Xà Quạt có tám vạn bốn ngàn kim sắc Di Hâu họp ở chỗ Bồ Tát). Vị Bồ Tát ấy làm nhiều biến hiện, khiến mọi người hòa vui.

Trong lúc ấy, Đại chúng đều nói rằng: Sa Môn Thích tử cũng như hỷ nhi (trẻ con đùa) làm huyền hoặc chúng nhân, làm việc xấu ấy không ai tin dùng, cùng loài điều thú làm việc phi pháp. Tiếng xấu đó lan tràn khắp thành Vương Xá. Rồi có một người Phạm Chí đem việc đó tâu lên vua Tần Bà Sa La rằng: "Tâu Đại Vương, "Sa Môn Thích tử làm những việc phi pháp, cùng các loài điều thú làm hí na la".

Nhà vua nghe nói, hiềm vì các Thích tử, nên bèn hỏi ông Trưởng giả Ca Lan Đà rằng: "Các Thích tử tụ hội ở trong vườn nhà ông làm những gì? Như Lai có biết không?"

Trưởng giả tâu vua rằng: "Bà Tu Mật Đa làm những việc biến hóa, khiến cho tất cả loài Di Hâu đều vui vẻ". Chư Thiên rải hoa cúng dâng làm gì như thế, thân không được biết.

Khi bấy giờ vua Tần Bà Sa La, ngồi trên mình voi, quần thân theo hầu trước sau đi đến chỗ Phật. Khi tới vườn trúc Ca Lan Đà thì xuống voi, xa nhìn thấy đức Thế Tôn ở trên chúng các

minh sắc vàng biếc, thân tướng lục ngời trên hoa thất bảo, ba mươi tướng tốt đều phóng quang minh, như tử kim sơn, ở trong vòng lửa, ánh vàng vây quanh, khiến cho đại chúng đều cùng sắc vàng. Tôn Giả Bà Tu Mật Đa và tám muôn bốn ngàn Di Hâu đều cùng sắc vàng.

Khi bấy giờ các Di Hâu thấy Đại Vương đến, hoặc hát hoặc múa, đánh trống thổi còi, làm rất nhiều sự biến hóa, trong đó có con hái hoa dâng lên vua.

Nhà vua thấy thế cùng với đại chúng đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật, nhiều bên hữu ba vòng, lui về một bên, bạch Phật rằng: "Kính lay đức Thế Tôn, các loài Di Hâu này đời trước có phúc gì mà thân lại sắc vàng, và phải tội gì sinh trong loài súc sinh. Tôn Giả Bà Tu Mật Đa đời trước trồng phúc gì, mà lại được sinh vào nhà Trưởng giả, tín gia ph gia xuất gia học đạo. Và tạo tội gì, tuy sinh trong loài người các căn đầy đủ, thụ trì giới hạnh mà lại làm ban các loài Di Hâu, tiếng ca ngữ cũng như Di Hâu, để người ngoại đạo chê cười chúng con. Cúi xin đức Thiên Tôn từ bi thương lữ chúng con, phân biệt diễn thuyết, để cho chúng con được hiểu biết".

Phật bảo Đại Vương rằng: "Nghe cho kỹ nghe cho kỹ, và nhớ nghĩ cho khéo, ta sẽ vì người phân biệt giải thuyết.

Đại Vương đời quá khứ, cách đã vô lượng ức kiếp qua trước đó, có đức Phật ra đời, tên là Nhiên Đăng, đầy đủ mười hiệu. Sau khi đức Phật ấy diệt độ, có các vị tỷ khưu ở trong núi rừng tu hành Phật pháp, đủ mười hai hạnh đầu đà ở chốn lạn nhả, kiên trì cấm giới, như người giữ con mắt, nhân thế đắc quả A La Hán, tam minh lục thông và tám giải thoát. Khi bấy giờ ở trong rừng có một con Di Hâu đến chỗ La Hán tọa thiền. Nhìn thấy La Hán tọa thiền nhập định, bèn lấy tọa cụ của La Hán mặc vào

làm áo cà sa, theo như pháp sa môn, chế áo vai bên hất, tay cầm lò hương đi vòng quanh vity khuu.

Khi đó vị Tỷ khưu ra thiên đình, thấy loài Di Hâu có thiên tâm, liền gãi tay báo Di Hâu rằng: "Pháp tử người nay phát tâm vô thương đạo".

Di Hâu nghe xong vui mừng nhảy nhót, nắm thế rap đất kính lễ Tỷ khưu, rồi đi hái hoa rải trên tỷ khưu.

Khi bấy giờ Tỷ khưu liền vì Di Hâu, nói Tam Quy Y. Báo Di Hâu rằng: Pháp tử người nay theo học tam thế Phật pháp, phải nên cầu thỉnh, thụ tam quy y và năm giới.

Bấy giờ Di Hâu đứng dậy chấp tay bạch rằng: Kính bạch Đại Đức úc niệm, con nay muốn quy y Phật Pháp Tăng!

Tỷ Khưu đáp: Người nay quy y Phật, quy y Pháp quy y Tăng, đệ nhị đệ tam cũng nói như thế. Quy y Phật kính, quy y Pháp kính, quy y Tăng kính, đệ nhị đệ tam cũng nói như thế, sau sám hối.



Tỷ Khưu báo Di Hâu rằng: Tiên thân người vô lượng kiếp đến nay, tham dục, tức giận, ngu si tà kiến, ghen ghét kiêu mạn, phi bang phá giới làm nhiều việc ác, đầy đủ thập ác, làm tông đồ nghịch, phi bang kính. Phương đặng, dâm tỷ khưu ni, ăn trộm của tăng kỳ, làm mọi tội nặng vô lượng vô biên, Ta nay sinh phần đã hết chẳng chịu thân sau, Đại A La Hán có thể diệt trừ vô lượng tội nặng cho chúng sinh, vì sao? Ta khi mới sinh, thì Đại Bi cũng sinh theo. Ba đời hiện thánh pháp đều như thế, cũng cùng Đại Bi cùng sinh ra đời, cứ như thế ăn căn 3 lần vì Di Hâu nói-xuất tội sám hối. Sám hối xong báo Di Hâu rằng: Người nay thanh tịnh, ấy là bồ tát. Người tử nay đến hết đời, thụ giới bát sát của ba đời chư Phật, A La Hán, vĩnh viễn không sát sinh, thân khẩu ý trong sạch, người cũng như thế.

.....

Khi bấy giờ Di Hâu bạch A La Hán rằng: "Cố nguyên làm Phật theo Đại Đức nói. Từ ngày hôm nay cho đến thành Phật, giữ trọn không sát sinh".

Bấy giờ La Hán nghe Di Hâu nói: Thân tâm vui vẻ trao cho năm giới. Pháp tử! Người từ ngày hôm nay đến tận hình thọ, theo học Pháp pháp ba đời chư Phật, các Thanh Văn chế thủ nghiệp thanh tịnh, thường chẳng sát sinh, trì giới bát sát. Người cũng như thế đến tận hình thọ, trì giới bát sát, có giữ được không?

Di Hâu đáp: Con xin phụng trì, sau thụ giới không trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu c theo như trên.

Khi thụ giới xong, La Hán nói rằng: Người nên phát nguyện, người là súc sinh, hiện thân cầm chường đao, phải siêng tinh tiến cầu đạo và thượng chánh đẳng chánh giác.

Khi Di Hâu phát nguyện xong, nhảy nhót vui mừng, chạy lên núi cao, vờn cây nhảy múa, tuột rơi xuống đất chết.

Nhân vì được La Hán trao cho Ngũ Giới được phá nghiệp súc sinh, sau khi mệnh chung, được sinh lên cõi trời Đâu Xuất, được gặp Nhật Sinh Bồ Xứ Bồ Tát. Bồ Tát liền nói vô thương đại tâm, liền mang thiên hoa bay xuống chôn khố trung cúng dường La Hán.

La Hán nhìn thấy mỉm cười nói: Thiên vương quả báo của thiện ác như bóng theo hình, khi thế xa bỏ được. Khi đó La Hán nói bài kệ rằng:

"Nghiệp hay trang nghiêm thân.
Nơi nơi đều theo đuổi,
Chẳng mất pháp như khoán.
Nghiệp như người nợ của,
Người nay sinh lên trời,
Là do nghiệp năm giới.
Tiên thân là Di Hâu,
Từ nơi tính phạm giới,
Trở giới sinh lên trời.
Phá giới vạc nước sôi.
Ta thấy người trì giới,
Quang minh trang nghiêm thân,
Bảy báu đài quán đẹp.
Chư Thiên theo hầu hạ,
Các báu làm giường màn,
Ma ni hoa chuỗi ngọc
Gặp gỡ Phật vị lai,
Vui mừng thuyết thắng pháp.
Ta thấy người phá giới,
Đọa trong ngục Nê Lê
Cày sắt cày trên lưỡi,
Nằm ở trên giường sắt,
Đồng sôi chảy bốn mặt,
Đốt cháy tan thân xác

Dịch giả

LÊ HUY THIÊN

BẮC DU CHƠN VÕ



(tiếp theo)

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Bắt Huệ Quang lại thả

Khi ấy Chơn Võ tổ sư đương đi, xảy thấy hào quang chiếu sáng, coi lại là Thái Bạch, kim tinh vung chiếu chỉ đi xuống, truyền rằng: "Nay có Huệ Quang không chứa nết cũ, đốt đèn đánh Thái tử Kim Thượng, nên triệu Tổ sư về thâu Huệ Quang mà cứu giá". Chơn Võ tổ sư tạ ơn rồi truyền chủ tướng dặng vân theo mình về thiên cung. Đi mới gần tới điện, xảy gặp Huệ Quang, Chơn Võ tổ sư giả gươm hỏi rằng: "Người là ai mà hành hung như vậy?". Huệ Quang nói: "Ta tham hoa tham tửu, hiệu xưng rằng Hoa Tửu Mã Linh Quang". Chơn Võ tổ sư hỏi: "Phải là Huệ Quang hồi trước chăng?". Huệ Quang nói phải. Chơn Võ tổ sư hỏi: "Thượng Đế phụ người đều chi? Mà người đốt cửa nam thiên, và đánh Thái tử?". Huệ Quang nói: "Người ở phía bắc, ta đốt cửa nam, can phạm chi người mà hỏi?". Chơn Võ tổ sư nói: "Ta vung chỉ Ngọc Đế đi bắt người, người hãy bỏ mình mà chịu tội. Nếu người nghịch mạng chắc, giây phút chẳng còn". Huệ Quang nghe nói nội giận cầm giáo đâm liền. Chơn Võ tổ sư biến hình cao lớn mà đánh Huệ Quang, Huệ Quang hiện ba đầu sáu tay cự chiến. Chơn Võ tổ sư kêu các tướng tới trợ lực. Một mình Huệ Quang cự không lại, từng phải chịu thua chạy qua phía bắc. Chơn Võ tổ sư đuổi theo, Huệ Quang lấy cực tam giác kim chuyên quăng lại. Chơn Võ tổ sư lấy cố thất tinh phật qua, thâu tam giác kim chuyên. Huệ Quang nổi nóng, lấy phóng hỏa nhị luân quăng nữa. Chơn Võ tổ sư cũng lấy cố thất tinh thâu phong hỏa nhị luân nữa!

Khi ấy Huệ Quang hết phép, đánh hỗn chiến mà

thôi, đổ lửa ra cháy đờ. Chơn Võ tổ sư lấy gươm thất tinh chỉ về phía bắc, nước đứng cuộn cuộn, sóng búa loi ngoi! Cột Huệ Quang lạng lạng, nên chịu nước không nổi, bị Chơn Võ tổ sư bắt dặng, mắng rằng: "Người thân thông bực nào mà dám đánh với Thái tử? Nay bị ta bắt dặng còn khoe tài nữa thôi". Và nói và lấy thủy báng dẽ trên mình Huệ Quang. Huệ Quang bị thủy báng dẽ mình, cựa quậy không dặng! Từng phải khóc mà thưa rằng: "Tôi bị Đấng Hóa sở bực, cũng chẳng dám mới phản, nay bị tổ sư bắt dặng đã biết tội rồi, xin lấy lòng tử bi mà dưng dẽ tử". Chơn Võ tổ sư nói: "Nếu người cại tà qui chánh, thì ta dưng làm bộ tướng, để đánh yêu quái mà lập công". Huệ Quang thưa rằng: "Nếu Tổ sư thu tôi, tôi chịu làm bộ hạ, luôn luôn, chẳng hề dám phản nữa". Chơn Võ tổ sư lấy một hột thuy châu, hóa ra hột gạo, bảo Huệ Quang nuốt vào bụng rồi dặn rằng: "Hột gạo ấy, là thủy châu hóa ra, nếu ngày sau người phản, thì ta niệm chú nước trong bụng tuôn ra, bảy ngày thầy người tiêu ra nước". Huệ Quang tạ ơn, rồi thưa rằng: "Nhớ ơn sư phụ rộng dưng, song thiên binh theo bắt tôi hoài biết lánh ngó nào cho khỏi?". Chơn Võ tổ sư nói: "Người là hòa tinh, xuống phía nam trung giải mà trốn". Huệ Quang thưa rằng: "Pháp báu của tôi thấy đã thâu hết, tôi biết lấy, chi mà hột thân Chơn Võ tổ sư đưa các pháp báu lại, Huệ Quang tử tạ, rồi xuống phạm trần."

Còn Chơn Võ tổ sư về châu Ngọc Đế. Ngọc Đế phân hỏi rằng: "Trẫm sai khanh bắt Huệ Quang, khanh bắt dặng chăng?". Chơn Võ tổ sư thưa rằng: "Tôi bắt nó rồi". Ngọc Đế phân rằng: "Sao khanh không giải về, cho trẫm xử tội?". Chơn Võ tổ sư thưa rằng: "Bởi Huệ Quang vì sự sợ bực mới phản, nên tôi xin bệ hạ xá tội, cho nó xuống trung giải thâu yêu quái với tôi mà lập công". Ngọc Đế y tâu, thưởng Chơn Võ tổ sư hạ chén ngự tửu. Chơn Võ tổ sư tạ ơn, rồi xuống phạm trần thâu hắc khí.

Khi ấy Chơn Võ tổ sư hội với chủ tướng, đến phủ Hoài Châu. Ngó thấy một người đàn ông than khóc. Chơn Võ tổ sư hỏi: "Vì cơ nào mà than khóc?". Người ấy nói: "Tôi họ Lý, tên Châu Phướng. Bởi xử này có một con yêu, cho người chiêm - bao ngó thấy, xưng là Đàng Qui Tích, diện mạo đen thui, bảo làng tôi phải lập miếu mà thờ, dưng lễ tam sanh tế trong ngày đoàn ngũ (1). Nếu không lập miếu mà cúng tế y như lối mạch bả, thì mỗi ngày sẽ vật chết năm người! Ai này không tin, nói chiêm bao mộng mị, nên không lập miếu qui tế, thiệt đến ngày đoàn ngũ, trng làng chết hết năm người, hai bữa sau chết 10

người nữa, là mười lăm mạng! Bởi cơ ấy làng tôi hải kinh van vái, lập miếu mà thờ, thiệt bằng an vô sự. Ngày đoàn ngũ năm ngoài Đàng Qui Tích ứng mộng, nói không dưng tế tam sanh nửa đoàn ngũ năm nay phải đưa con gái tôi v à o

miếu, giáp năm sẽ trả lại cho. Nếu nghịch mạng thì làng tôi phải chết hết! Ngặt tôi có đứa con gái, nên chằng đành đứng, nếu không đứng thì chết hết cả làng, nên ai nấy quyết giết con tôi mà nạp! Tôi khó bề lui tới, nên mới khóc than!". Chơn Vô tổ sư nói: "Không hề chi mà người khóc, chúng ta có phép trừ yêu". Lý Châu Phướng nghe nói liền lay. Chơn Vô tổ sư nói: "Thôi, người an lòng trở về, bề nào cũng có ta giải cứu". Lý Châu Phướng tạ từ đống.



Còn Chơn Vô tổ sư truyền Châu Ngạn Phu hóa ra đứa con gái, còn mình hóa ra Lý Châu Phướng dẫn các tướng mai phục ngoài miếu. Liền dẫn cọn gái đến cửa miếu, tiểu yêu vào báo lại. Đàng Qui Tích mừng rỡ ra ngoài, liền bồng nàng ấy vào động. Chơn Vô tổ sư hiện nguyên hình, rút gươm thất tinh mà chém. Châu Ngạn Phu cố hiện nguyên hình mà nằm cố Đàng Qui Tích, Đàng Qui Tích gỡ ra mà chạy, rồi bị Xà tướng hiện hình mà vắn. Đàng Qui Tích la đá thất thanh! Chơn Vô tổ sư hỏi rằng: "Người chi hàng đầu chẳng?". Đàng Qui Tích thưa rằng: "Đệ tử chịu hàng đầu, cái tà qui chánh". Chơn Vô tổ sư lấy một hột hóa đơn đưa cho Đàng Qui Tích uống, rồi đốt miếu tức thì. Dùng sứ tâu tới Ngọc Đế. Ngọc Đế phong Đàng Qui Tích làm chức Hảo giáo Đàng nguồn soái; tay cầm búa việt (?) theo phò tá Tổ sư.

Khi ấy dân làng thấy đốt miếu, đồng chạy tới mà coi. Lý Châu Phướng thuật chuyện, ai nấy đều quí lay. Lý Châu Phướng lay và thưa rằng: Nếu không có sự phụ ra oai, thì nổi làng tôi phải chết hết. Xin sự phụ cho chúng tôi biết họ tên". Chơn Vô tổ sư viết sáu chữ rằng: "Bắc phướng Chơn Vô tướng quân". Liền đăng vắn lên thình không, đầu bố tóc, xá, tay cầm gươm thất tinh, đạp qui xá dưới cẳng; không có đi giày. Dân làng coi theo kiểu ấy mà lên cốt, lập miếu phượng thờ, sau Ngọc Đế phong làm Bắc đế.

Nói về phủ Tây An có rừng Hắc tông, chúa yêu tại rừng ấy họ Khương tên Tích, ba chòm râu dài lắm, đầu đội mào Kim Khôi, tay cầm song chùy hay sát hại thiên hạ. Chơn Vô tổ sư đi ngang rừng ấy. Khương Tích giả ăn cướp, đón đường thâu bạc vàng mồi lộ, Chơn Vô tổ sư nói

"Chúng ta là kẻ tu hành, bạc vàng đâu có mà đi mồi lộ". Khương Tích nói: "Như người không có bạc vàng, thì phải dạ ba tiếng, ta mới cho đi". Chơn Vô tổ sư nói: "Bạc vàng ta không có cho dạ mấy tiếng, lại tiếc gì". Khương Tích kêu rằng: "Đạo sĩ". Chơn Vô tổ sư liền dạ, kêu luôn ba tiếng như vậy. Chơn Vô tổ sư liền dạ đủ ba tiếng, có ý ngờ là ăn cướp thiệt, nên mới dạ mà đi; không lẽ giết kẻ phạm tục. Chàng ngó dạ mới ba tiếng, xảy thấy có đồng chung ở trên cao sa xuống, chụp Tổ sư như cá bị nôm. Khương Tích trở về rừng. Các tướng lại khiên chướng mà giớ lên, ráng hết sức giớ cũng không nổi! Biết nó là yêu quái nên báo Hỏa tướng lên báo tin với Diệu Lạc thiên tôn.

Khi ấy Hỏa tướng lên báo tin vắn vắn, Diệu Lạc thiên tôn theo xuống, niệm chú rồi, tạt chén nước qua phía đông. Gió chướng thổi đứng, cái chướng lật ngựa, ngó thấy Tổ sư đã chết rồi! Diệu Lạc thiên tôn lấy viên thuốc-huẩn hồn, bỏ vào miệng Tổ sư, rồi hà hơi 3 cái. Chơn Vô tổ sư tỉnh dậy, liền lay tạ ơn thầy, hỏi thăm sự yêu quái? Diệu Lạc thiên tôn nói: "Con quái ấy quen lớn với Yên đạo sĩ ở tại sau động. Nay Yên đạo sĩ đi đâu không biết, để ta hóa ra làm Yên đạo sĩ. Xà tinh hóa ra viên thuốc kim đốn, ta đem dưng thuốc cho nó thì nó không nghi, uống thuốc xà tinh vô bụng rồi, thì để thâu nó". Chơn Vô tổ sư và các tướng mừng quá, đ'đó mà chớ tin.

Nói về Diệu Lạc thiên tôn giả Yên đạo sĩ, d'đứng thuốc cho chúa yêu. Tiểu qui vào báo lại. Khương Tích vui mừng, liền ra nghinh tiếp. Yên đạo sĩ giả nói rằng: "Tôi cách đại vương đã lâu lắm, nay nghe đại vương lao tâm mệt nhọc tôi có luyện dặng hai hứn thuốc kim đốn nên dưng cho đại vương một viên xin dưng lấy thảo; ngó hầu trưởng thọ lâu năm". Khương Tích bái lay, lãnh thuốc uống liền! Yên đạo sĩ giả hỏi rằng: "Người biết ta chẳng?". Khương Tích nói: "Khéo nói khùng thì thôi! chớ! bớ! với nhau đã lâu, lẽ nào quên lão tiên mà hỏi d'đ? Yên đạo sĩ giả nói rằng: "Ta không phải Yên đạo sĩ, người xem lại kéo làm?". Nói rồi liền hiện nguyên hình, là Diệu Lạc thiên tôn! Khương Tích ngó thấy kinh hãi. Diệu Lạc thiên tôn nói: "Người uống hứn thuốc khi này là mạng xà tinh, bớ! người dưng đồng chung mà nhốt Tổ sư, nên ta đến đây mà thâu người, mau khá cái tà qui chánh". Khương Tích không tin là mạng xà vô bụng. Diệu Lạc thiên tôn bảo xà tinh bớ! cho nó biết. Xà tinh liền bỏ trong bụng. Khương Tích bị đau quá nên té nhào! Diệu Lạc thiên tôn hỏi: "Người chịu hàng đầu chẳng?". Khương Tích nói: "Tôi chịu hàng đầu cái tà qui chánh". Diệu Lạc thiên tôn kêu Chơn Vô tổ sư vào động đưa một hột hoa đơn cho Khương Tích uống rồi kêu xà tướng ra ngoài. Diệu Lạc thiên tôn d'đ' vắn về trời, tâu với Ngọc Đế. Ngọc Đế phong Khương Tích làm Nhớn Chánh Khương nguồn soái.

Tay cầm kim chung(3) và xách búa đồng, theo phò Chơn Võ tổ sư, mà đi thâu hắc khí. Các tướng nói Khổng ngươn soái là hướng mã(4), nên kêu chới Mã ngươn soái mà thành danh.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Thâu Cao soái đem về

Nói về phủ Quý Châu, có câu Thông thần rất lớn. Dưới cái cầu ấy có vài muôn binh quí, ban ngày không thấy, tối lại hiện ra, nghe tiếng kêu ghê gớm! Con quí đầu dọc, họ Bàng tên Kiêu, đầu đội kim cô, bởi có ấy nên lúc chập vạt, không ai dám qua cầu. Nếu có chiếc thuyền nào đi ngang qua, thì binh quí kéo nờ, xuống sông mà ấn thật, nên kiếm chẳng đặng thấy!

Khi ấy Chơn Võ tổ sư đi với chúng tướng đến đó thì trời đã huỳnh hôn, nên ghé trên cầu mà nghỉ. Hết canh một nghe gió thổi lạnh lùng, tiếng khóc rả rít! Chơn Võ tổ sư nói: "Cầu này có yêu quái, các đệ tử phải đề phòng". Nói vừa dứt lời, xảy thấy quí binh, áp lên cầu mà kéo Chơn Võ tổ sư rút gươm ra, bấy quí nhẩy xuống sông mà trốn! Thủy Hóa nhị tướng với Kim Liệt gian nhẩy xuống cầu. Các quí binh báo vớ i Bàng Kiêu. Bàng Kiêu ra cự chiến. Gặp Thủy Hóa nhị tướng hỗn chiến một hồi hai tướng đánh không lại, liền nhẩy lên cầu. Bàng Kiêu đuổi theo. Gặp Châu ngươn soái lấy túi trang độc, thâu Bàng Kiêu với quí binh đem nạp cho Tô sư. Chơn Võ tổ sư hỏi Bàng Kiêu chịu đầu liền cho uống một hốt hoa đơn, rồi đứng ở chỗ Thượng đế. Thượng đế phong Bàng Kiêu làm Hôn, khí Bàng ngươn soái, cầm siêu đao phò tá Tô sư.

Nói về Tử Vi mắc nạn phải đoá, đầu thạ xuống tỉnh Tây Xuyên, làm con Cao trưởng gia, đặt tên là Cao Viện diên mạo đương đương, hình dung tươi tốt, nay đã lớn khôn. Nhăm đời Tùy Dương Đế vô hậu, sanh dạng một vị Công chúa đã thành nhơn. Bà quan xin kén Phò mã, ứng Diêm vua có con trai, họa may sanh Thái tử. Tùy Dương Đế y tâu, truyền lập lâu cao cho Công chúa giao cầu mà kén Phò mã. Thờ may Cao Viện đi coi hội gieo cầu, Công chúa phải lòng liền quăng trái cầu nhằm Cao Viện. Tùy Dương Đế liền phong Phò mã. Truyền dọn yên mà đãi quân thân.

Bữa sau Tùy Dương Đế lâm triều, có ai ngoài đứng sớ, tâu vì vua Bắc phiên làm phản, Tùy Dương Đế nổi giận phân hỏi rằng: "Các khanh ai dám đi dẹp giặc?". Khâm thiên giám(5) tâu rằng: "Tôi xem Phò mã là phước tướng, xin cho đi, áp binh. Còn con Dương Lễ là Dương Cầm Hồ sức mạnh muôn người, xin phong làm tiên phuông chắc là thắng trận". Tùy dương đế y tâu. Sai

Dương Cầm Hồ làm tiên phuông, Phò mã cầm binh chinh phạt. Qua đánh với tướng Bắc phiên là Đạt Đáp Nhi, Dương Cầm Hồ thắng trận, Phò mã dẫn binh đuổi nã, binh phiên chết vô số! Phò mã đắc thắng ban sớ.

Khi ấy Tùy Dương Đế vui lòng, ban thưởng Phò mã với binh tướng lại truyền làm chạy mã cầu con. Song Tùy Dương Đế chẳng làm lễ cứ theo như sắc trong cung.

Đến đêm thất tịch là mồng bảy tháng bảy, có ngôi sao sa tại phủ Phò mã; hào quang chiếu sáng lòa; ấy là tướng tinh Phò mã về chầu trời rồi trở lại.

Lúc này Tùy dương đế đương uống rượu trong cung, thấy hào quang chiếu sáng thì hái kinh phân hỏi nội thị rằng: "Quái vật ấy sa tại chôn nào?". Nội thị tâu rằng: "Sa tại dinh Phò mã". Tùy dương đế lấy làm bất bình.

Bữa sau Tùy dương đế lâm triều, đời Phò mã vào mà quở rằng: "Tứ trăm phong Phò mã đã ba năm nay, không thấy sanh quí tử. Hồi hôm có y ê u quái sa vào dinh khanh, chắc khanh lầy yêu quái cũng nên xử tử, còn đề làm chi?". Phò mã kinh hãi quí tâu rằng: "Tôi là con Cao Lâm ở tỉnh Tây Xuyên, không phải, là yêu quái. Xin bệ hạ đừng mắng kéo oan! Nếu một năm nữa mà Công chúa không sanh con, tôi sẽ cam tội thác! Tùy dương đế y tâu, bãi châu ngự về cung.

Còn Phò mã về phủ, thuật chuyện cho Công chúa nghe, Công chúa kinh hãi, đêm nào cúng thập hướng mã cầu con.

Đêm nọ Công chúa chiêm bao, thấy Thái Bạch kim tinh mách bảo rằng: "Tùy dương đế vô đạo, nên tuyệt tử đã đành. Còn Phò mã là vị sao, phải đoá, nên cúng không con". Nói rồi đi mất! Ngọc Thăng Công chúa thức dậy, nhăm lúc canh ba.

Bữa sau Ngọc Thăng Công chúa nói với Phò mã vân vân. Phò mã khóc một hồi, ra sau tự ái mà thác. Công chúa than khóc rồi tâu cho Phò mã vớng hay. Tùy dương đế động lòng thương, truyền mai táng tử tể.

Nói về linh hồn Phò mã dật dờ, Thờ địa cô ý đem nạp Diêm Vương. Nửa đường gặp Chơn Võ tổ sư, thuật hết tự sự. Chơn Võ tổ sư liền dâng sớ cho Ngọc Đế, Ngọc Đế phong Phò mã làm chức Cửu thiên giáng, sanh Cao ngươn soái, tay cầm gươm, tay hứu búng, mâm vàng có đẽ kim quan là mào, đi theo phò Tô sư mà thâu yêu.

(1) Đoan ngự, đầu tháng ngọc mồng năm tháng 5

(2) Búa việt cứng như búa đồng

(3) Chuông vàng

(4) Hướng mã là án cướp bộ

(5) Khâm thiên giám, là quan Thiên văn.

(Còn tiếp)

Phật Giáo

VỚI

Mác Xít

Tác giả : Francis Story
Dịch giả : Trần Quang Thuận
Giới thiệu : T.T. Trí Quang
Nguyên bản : Buddhism answers
the Marxist challenge

(tiếp theo)

CĂN BẢN THUẦN LÝ CỦA ĐẠO ĐỨC

Đã tin tưởng như thế, thì nếu ta đem so sánh những tư tưởng khoa học hiện đại với những giáo lý hơn hai ngàn năm trước đây, ta sẽ thấy chúng trùng hợp và tương trợ nhau hết sức lạ lùng.

Rồi một câu hỏi tự nảy ra: Làm thế nào mà các nhà thông thái hồi cổ xưa như thế lại có thể xuyên qua được cái ảo ảnh của vật chất để mà thấy rằng nó được cấu tạo bằng những điện lực và lại có thể có một ý niệm chính xác như vậy về bản thể vũ trụ và những luật tắc điển tiến của nó? Chỉ có thể trả lời câu hỏi đó nếu ta tin rằng những nhà thông thái đó đã vượt được ra ngoài thế giới phạm tục, và do đó có thể quan chiêm những hiện tượng dưới một góc nhận thức khác hẳn, nghĩa là bằng phương pháp JHANA, hay thiền định. Hồi đó họ chưa có những dụng cụ phòng thí nghiệm, chưa có kính hiển vi hoặc kính viễn vọng, và cũng chẳng có những định thức toán học để dò dặt họ; và khi họ khám phá được một hiện tượng nào, họ cũng không có một ngữ vựng kỹ thuật để truy nã bá sự tìm tòi đó.

Nếu người ta muốn rằng Đức Phật phải diễn tả bản thể của vũ trụ theo lối ngày nay các khoa học gia diễn tả, thì người ta đã mơ ước hão huyền; và không một ai ở thời đó có thể hiểu Người được. Cũng bởi lẽ ấy mà Người đã từ chối không chịu đáp những câu hỏi liên quan đến nguồn gốc của thế giới, hay những câu hỏi như thế giới có vĩnh cửu hay không vĩnh cửu. Nếu Người đã trả lời thuận hay nghịch -

những câu hỏi đó, thì câu trả lời đó cũng một phần không đúng. Tất cả những câu hỏi loại đó bởi vì đã dựa trên một quan niệm lầm lẫn về hiện sinh, nên đã đặt sai, và không thể trả lời được bằng "có" hay "không". Thật ra câu đáp của Đức Phật là: những câu hỏi loại đó không làm cho con người thoát khỏi cõi luân hồi; nhưng chính ra câu đáp này, còn ngầm 1 nghĩa là: con người chỉ có thể tìm được câu trả lời cho những câu hỏi đó bằng cách tự tìm kiếm, qua trực giác, mặc dầu không thể bảo cho ai biết được. Những ĐDDH, hay là những lực "siêu nhiên" mà các vị La Hán thấu lượng được, chỉ là cái trí giác về những định tắc ẩn dấu của vũ trụ và cách thức xử dụng những định tắc đó mà thôi. Nhưng Đức Phật lại coi chúng chỉ là một trở ngại lớn nữa trong sự diệt dục và giải thoát.

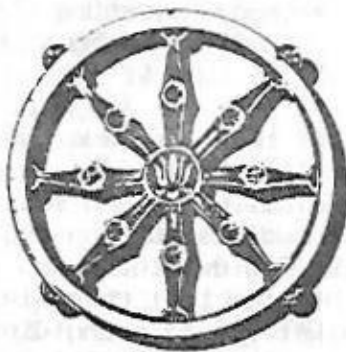
Luật nhân quả giống như một hòn băng đảo: ta chỉ nhìn thấy khoảng 1 phần tám của nó mà thôi, phần còn lại nằm khuất sâu ở dưới. Ta chỉ quan sát thấy quả, còn nhân thì ta không hề biết. Khi mở một giồng điện ra, ta thấy có ánh sáng; ta biết cách giữ lại điện lực, và ta biết rằng nó có bởi vì nó đã biểu lộ ra bằng ánh sáng, nhưng cái bản thể của nó là gì, ta cũng không hề biết.

Nhà khoa học Max Planck đã viết: "Người ta có thể hỏi là: sẽ có nghĩa gì không nếu ta nói đến những tương quan nhân quả trong những trường hợp mà không ai trên thế giới này có thể vạch được cái chức phận của những tương quan ấy? Câu trả lời rất giản dị. Như đã nói đi nói lại nhiều lần, quan niệm nhân quả là một quan niệm tiên nghiệm - nó hoàn toàn độc lập với bản chất của những vụ khảo cứu, và nó rất có thể có hiệu lực cho dù không có một chủ thể nhận thức nào hết... Ta phải phân biệt sự hiệu lực của nguyên tắc nhân quả với sự có thể áp dụng nó trong thực tế". Vì vậy ngay đến nhà khoa học cũng còn phải công nhận là có những nguyên nhân vượt hẳn tầm hiểu biết của ông, đó là những nguyên nhân có ở trong một địa hạt khác hẳn với địa hạt chủ quan của người khảo cứu. Đề cập đến vấn đề này Đức Phật đã nói: "Mặc dù các Đức Phật có nhận thức và tiết lộ được Chân lý hay không, thì luật nhân quả, cái nguyên tắc phụ thuộc giữa yếu tố này với yếu tố khác, cái bước diễn tiến ngẫu nhiên của sự vật, vẫn luôn luôn cố định và bất di bất dịch".

"Quan niệm về nhân quả là một quan niệm tiên nghiệm". Xương ra bởi một nhà khoa học, thì đây là một câu nói vô cùng có ý nghĩa. Chính trong cái quan niệm tiên nghiệm này về luật nhân quả mà Phật Giáo đã thiết lập ra cái nguyên tắc đạo đức của NGHĨEP. Nhà duy vật bác bỏ cái ý niệm về Thượng Đế và Linh Hồn,

và bởi lẽ hẳn không tìm thấy được chứng cứ nào cho một sự mạng đạo đức hay sự mạng nào khác cho cuộc đời, họ đã đương nhiên chỗi từ bỏ mọi tin tưởng vào một trật tự đạo đức trơ trọi. Phật Giáo cũng không chú trọng 1 vị thần sáng tạo và một linh hồn hay bản ngã, nhưng Phật Giáo vẫn duy trì sự hiệu lực của luật tắc đạo đức. Đồng thời, Phật Giáo công nhận có hằng hà sa sa thế giới, và công nhận sự vô nghĩa lý biểu kiến của con người. Nhưng theo Phật Giáo, thì người ta vẫn là một hữu thể có ý nghĩa hơn hết thảy; con người có ý nghĩa hơn là thần thánh. Tại sao? Bởi vì các vị thần thánh chỉ đang tạm hưởng nhũ thành quả tốt do những hành vi tốt trong quá khứ mang lại, còn con người còn mang ở trong mình những tiềm thể khác nữa. Con người làm chủ số phận mình; trên trần địa của tâm, con người có thể chinh phục được hàng vạn hệ thống thế giới và chấm dứt được cảnh giới luân hồi, cố như Đức Phật đã chinh phục vậy. Nhưng muốn thế con người phải thông hiểu bản tính của Nghiệp cái nguyên lý điều khiển nội giới cũng như ngoại giới.

"YAM KINCA YAM PURISAPUGGALO PATISANVEDETI - SUKHAM VA DUKKHAM VA ADUKKAMASUKHAM VA SABHAM TAM PUBBEKATAHETU ISSARANIMMANAHETU AHO TU APPACCAYATI". ANGUTTARANIKAYA, TIKKA NIPA - IA).



"Tin rằng nguyên nhân của hạnh phúc hay khổ não là Thượng Đế, là Tình Cờ hay Số Mạng, sẽ chỉ dẫn (ta) tới một trạng thái bất động". Cuộc tiến hóa tinh thần của ta tùy thuộc nơi ta và chỉ nơi ta mà thôi. Nếu có ý nghĩa gì đằng sau những luật đạo đức, nếu có cái quyền xử dụng tự do trong sự lựa chọn giữa thiện và ác, phải hay trái, thì tất nhiên phải có cách để tiến triển hay suy đồi, tiến bộ hay thoái hóa. Giả thử nếu tiến bộ là một quá trình cơ giới mà thành quả của nó đã là một kết luận biết trước, thì tự do lựa chọn giữa cái thế giới đầy mâu thuẫn này sẽ không còn ý nghĩa gì hết. Luật tắc của KAMMA (Nghiệp) hay những hợp thành nhân quả, phải tác động hai chiều, như luật tắc trong toán học, nếu

không, nó sẽ không còn là một luật phổ biến nữa. Chúng ta không thể, như một số người đã tưởng, có một luật tắc mà chỉ tác động một chiều và cho ta những quả tốt nhất mặc dù ta đã chọn những nhân xấu nhất. Tự do lựa chọn giữa phải và trái, giữa vô minh và giác ngộ, ngấm đỏi hỏi một độ cao nhất về trách nhiệm cá nhân. Dưới ảnh hưởng của duy vật chủ nghĩa nhân loại đang mất đi hết mọi giá trị tinh thần và đang chọn con đường đen tối vàng sử. Điều mà ta cần phải làm ngày nay là quay trở về với cái khôn ngoan thuở trước, và đó cũng là cái khôn ngoan có một độ cao nhất cho tương lai - cho mọi hạng tuổi và mọi màu da nhân loại. Không có nó sẽ không thể có được hòa bình vĩnh cửu cũng như là tiến bộ cá nhân hay quốc gia.

Phật Giáo dạy 3 điều căn bản: bỏ điều ác, làm điều thiện, và thanh lọc tâm trí. Giáo Lý đạo Phật là một lý thuyết khoa học dựa trên phân tích, phân biệt và tra cứu có lý luận. Tuy nhiên, "thiện và ác", "phải và trái" lại không phải là những từ ngữ lệ thuộc vào đạo Phật, ta có một lựa chọn giữa KUSALA KAMMA (Thiện Nghiệp) và AKUSALA KAMMA (Ác Nghiệp): Nghiệp thứ nhất có nghĩa những hành động thuần túy và dẫn tới quả tốt, Nghiệp thứ hai có nghĩa những hành động dưới ảnh hưởng của mê mờ và đây những tham, sân, si, đưa tới thoái hóa. Khi một nhà duy vật nói rằng không tìm thấy lý do nào để tin là cuộc đời được chi phối bởi một nguyên tắc đạo đức, hay cuộc đời có một ý nghĩa tối hậu, mà sự thực "phải" với "trái", "thiện" với "ác" chỉ là những phát kiến của trí óc con người, thì người theo đạo Phật sẽ trả lời rằng: nếu nói đến "ý nghĩa cuộc đời" thì nhà duy vật có lý. Cuộc luân lưu của cõi Ta Bà không có một lý do hay sự mạng nào nó là "những hiện tượng rỗng", không có một ý nghĩa tối hậu nào hết. Nhưng, tuy thế, nó vẫn được điều động bởi luật nhân quả, và luật tắc đó TIẾN NGHIỆM là một luật tắc đạo đức. Ý nghĩa cuộc đời là gì mà chính ta phải tạo ra cho nó, và mục đích cuộc đời là cái gì mà chính ta tự định lấy, nhưng lúc nào ta cũng bị chi phối bởi luật đạo đức trong mọi hành vi ý chí, thế xác cũng như tinh thần. Lòng tin chắc mà mọi người đều có, kể cả trong xã hội kém văn minh nhất, là có một sự dị biệt phổ biến giữa cái được gọi là phải và trái, và sự phân biệt đó vẫn còn hiệu lực cho dù người ta có thể tìm được một chứng cứ bề ngoài có vẻ trái ngược. Ở đâu mà ra sự phân biệt ấy? Nó có thể biến hộ được không?

Nếu không được đặt trên nền móng của lý trí thì cuộc đời không khác gì (một câu truyện do một kẻ diên kể lại, đầy tiếng động và giận dữ chẳng có ý nghĩa gì) (Shakespeare). Đe kháng lại với cái kết luận đó, tất cả bản năng của

ta nổi loạn. Nếu không có lý trí đến trợ giúp thì bản năng cũng chẳng cần đến lý trí, bởi vì có điểm tâm lý là: thà sớm bỏ lý trí còn hơn là mất hết tin tưởng vào sự công bình tuyệt đối. Và về điểm đó thì bản năng của ta đúng, mặc dù luân lý của ta có thể sai. Bị miễn cưỡng lôi vào một cuộc tranh luận về tự do và thuyết tiền định, Samuel Johnson đã phải hét lớn lên: "Chúng tôi biết là chúng tôi có tự do. Thế thôi!!". Đa số đều cảm thấy như thế về những giá trị đạo đức.

Sự thực, đó là khởi điểm cho chúng ta, nhưng ta không thể viện dẫn một chứng cứ nào trực tiếp hoặc mạnh mẽ. Bởi vì con người bị chi phối bởi ảo tưởng trong rất nhiều hoàn cảnh nên biện luận đó không thể nào tự nó đứng vững, mà được trợ lực bởi:

(a) sự có mặt của nó ở mọi giống người, ở mọi chu kỳ văn minh và thời đại lịch sử, và

(b) sự kiện rằng, mặc dù những điểm tinh thần trong hành vi đạo đức có thể có những dị biệt lớn lao qua không gian và thời gian, những nguyên tắc căn bản về đạo đức vẫn được mọi người ở mọi nơi công nhận.

Ta phải hiểu những "nguyên tắc căn bản" không phải là những tiêu chuẩn có tính cách nhất thời và địa phương ở mọi thời kỳ, vì những tiêu chuẩn thay đổi khi các hình thái của tư tưởng thay đổi, nhưng là những định tắc cơ bản được nhận là đồng nhất khắp thế giới, là một nền móng của xã hội, làm cho con người có thể sống chung với nhau và gây lợi ích cho nhau. Chẳng hạn, đạo đức không phải như cách ăn mặc. Một bộ quần áo thích ứng cho một khí hậu, thời kỳ hay nền văn minh nào đó, lại có thể coil là thô lỗ trong một hoàn cảnh khác: nó hoàn toàn là vấn đề tập tục, chẳng dính líu gì đến đạo đức, vậy mà người ta vẫn luôn luôn lẫn lộn những cái giả tạo của qui ước với những nguyên tắc căn bản và bất biến. Cũng lạ, là tại sao người ta cá thể quá chú ý đến những giả tạo ấy, khi lịch sử vẫn chứng minh rằng một cuộc cách mạng tư tưởng từ ngọn tới rễ có thể xảy ra chỉ trong khoảng một thế hệ. Michaelangelo, trên những bức bích họa ở Nhà Thờ Sistine, đã vẽ những hình người và thiên thần hoàn toàn khỏa thân. Một Đức Giáo Hoàng tới sau, không chịu nổi, đã mạo phạm tác phẩm của nghệ sĩ bằng cách thuê một họa sĩ tồi hơn vẽ thêm khố vào chung quanh hạ bộ những hình đàn ông. Phong tục về cưới hỏi cũng không dính líu gì mấy tới đạo đức căn bản. Trong một xã hội đa thê, một người lấy một vợ rất có thể là một điều sỉ nhục cho các bạn mình, và vì thế "vô luân lý". Một thiếu nữ có con trước khi lấy chồng, đáng lẽ ở xã hội Tây phương sẽ bị khinh rẻ và chê cười, nhưng ở Tây Tạng lại được

kính trọng và rất nhiều đàn ông tìm đến, bởi vì thiếu nữ đó đã tỏ ra là rất mắn. Nhiều nơi ở Âu Châu thời phong kiến, đã một hồi có phong tục là cô dâu mới cưới nào trong thái ấp cũng phải qua đêm đầu tiên với lãnh chúa vùng ấy. Những phong tục ấy bây giờ bị coil là mọi rợ, nhưng có một thời đã là tiêu chuẩn cho xã hội. Anh lấy em hay em lấy chi, dưới thời Hoàng Đế Cổ Ai Cập, là một định lệ, và còn nhiều văn kiện lịch sử khác cho biết có nhiều liên hệ loạn luân mà chẳng hề bị phi báng. Giữa những quân lính thành Sparte (Cổ Hy Lạp), hoặc giữa những vũ sĩ trong đảng cấp Sa-murai (Cổ Nhật Bản), có những liên hệ tình dục mà ở Âu Châu bây giờ bị pháp luật lên án, lại không những được phép mà còn khuyến khích nữa, bởi lẽ liên hệ tình dục dị giống bị coi là một tác dụng mềm yếu cho tinh thần thượng võ. Bởi thế, tất cả những lối sống có tính cách nhất thời và địa phương đều là do tiện nghi cả; chúng tương trưng một tiêu chuẩn phẩm hạnh cao nhất cho một xã hội nào đó ở thời nào đó. Tùy thuộc vào hoàn cảnh và điều kiện chúng có thể bị thay đổi. Những xã hội nông nghiệp, hoặc du mục (như trường hợp những bộ lạc trong vùng sa mạc Ả Rập), thường hay có chế độ đa thê, và mỗi sự thay đổi về phong tục của những xã hội này thường là do sự thay đổi về điều kiện kinh tế hoặc về cách thức sinh hoạt. Những tập quán dục tình nơi quân sĩ thành Sparte cũng vậy: gat những thành kiến tôn giáo ra, ngày nay chúng không được xã hội công nhận, nhất là những xã hội muốn tăng gia dân số.

Hầu hết những hệ thống đạo đức dựa trên tôn giáo đã có một lỗi lầm là đặt quá nhiều quan trọng vào những cái không chủ yếu, để rồi trong những thời kỳ người ta có phản ứng chống lại cái giả tạo của đạo đức (chẳng hạn như sự nổi loạn của thế hệ hiện thời chống lại những hạn chế tình dục), kết quả là những định tắc chủ yếu cũng bị đẩy xéo lên. Thí dụ, trong Thiên Chúa Giáo, danh từ "luân lý" hầu như chỉ có nghĩa là LUÂN LÝ TÌNH DỤC, thậm chí một kẻ chuyên môn ăn cắp, nói dối, lừa đảo, mặc dù mọi tật xấu đó, cũng vẫn có thể được coi là một người rất có luân lý - nghĩa là hẳn luôn luôn trung thành với người vợ hợp pháp của hắn! Cái nguy hiểm ở đây là, rất nhiều người có suy nghĩ và có đủ thông minh để nhận ra rằng những luật tắc trên là giả tạo, không được dựng trên những nguyên lý tiên nghiệm hoặc phổ biến, những người đó rất có thể rơi vào cùng một lỗi lầm là đã coi những luật đó giống như những định tắc đạo đức khác. Nói vậy không có nghĩa là mọi khuôn phép về tình dục đều không quan trọng; chúng có quan trọng nhưng không phải trong cái nghĩa như: có nhiều vợ là trái. Đối với luật pháp một xã hội nào ở một thời nào, thì đó có thể trái, nhưng không

phải vì thế mà trên bình diện đạo đức nó cố trái, bởi tại nhiều nơi trên thế giới sự đa thể hoặc đa thiếp lại được nhiều người rất có đạo đức thực hành. Hồi Giáo cho phép một người lấy bốn vợ, và đồng thời được có tương quan tình dục với các nàng hầu khác. Tuy nhiên họ không được phép ngoại tình với vợ người khác. Một hoàng tử thời Đức Phật cũng vậy, ông ta được phép giữ một hoàng cung đầy hầu thiếp và vũ nữ. Đàn ông theo bản tính, là một động vật đa thể, và xã hội nào cho phép sự việc này rất có lý khi trừng phạt nặng những kẻ mắc tội ngoại tình, bởi kẻ phạm tội không còn có lý do gì để xin miễn tội. Sự thực, ngoại tình là một hiện tượng rất hiếm, trong những xã hội đa thể cũng bởi lẽ đó, trong khi ở Tây phương nó quá thông thường, vì vậy cần phải được xét với một khoan hồng đặc biệt.

Chúng tôi đã nhận xét rằng, vũ trụ tự nó là phi luân lý; không gì chứng tỏ là nó đã được xây dựng trên những qui luật đạo đức. Vũ trụ hình như không biết gì đến công bình hoặc bác ái; nó lại càng chẳng quan tâm gì đến những phép tắc tình dục, trừ trường hợp khi những phép tắc đó có liên hệ đến sự bảo tồn cũng như di truyền chủng loại, nghĩa là, trong việc tương ứng sinh vật giới mà thôi. Một con chó ở trạng thái tình nhiệt sẽ không tìm cách để nhảy một con mèo, bởi vì giữa hai giống đó không có một sự tương ứng sinh vật giới nào hết, tuy tôi có được một nguồn tin rất đáng tin cậy cho biết là dưới những điều kiện nhân tạo do sự liên kết với loài người, sự việc trên đôi khi (nhưng rất hiếm) có thể xảy ra. Nhưng trong những hoàn cảnh thực bình thường thì một con chó sẽ tìm cách gây tương quan tình dục với một con chó khác. Tác động của bản năng ở đây rất hiển nhiên. Thiên nhiên không biết gì là "tính xấu không hợp tự nhiên" và chỉ có tính tốt mới là "khô hợp tự nhiên"

Phật Giáo không bảo rằng sống đạo đức là sống hòa hợp với thiên nhiên. Trái hẳn. Thiên nhiên bị chi phối bởi luật "dục" và "tự thỏa mãn". Thực hành SILA (đạo đức) là trái với luật thiên nhiên; nó có mục đích là hủy vô hóa và tiêu hủy những điều kiện trong Cõi Ta Bà, những điều kiện mà tự chúng đã xấu, và mở một lối thoát khỏi những điều kiện đó. Chính động vật, hoàn toàn điều khiển bởi những thúc đẩy của bản năng tự bảo tồn, mới sống theo luật tắc thiên nhiên. Vì biết rằng vũ trụ không phải là tác phẩm của một vị sáng tạo toàn thiện, nên ông Phật Tử không ngạc nhiên hay bức tức khi khám phá ra rằng vũ trụ chẳng biểu lộ một qui luật đạo đức nào hay một lý do nào. Cõi luân hồi là kết quả của Vô Minh; tại sao nó phải biểu lộ một nguyên tắc đạo đức? Người duy vật, khi nói rằng những phép tắc luân lý chỉ là sản

phẩm của con người, chẳng phải do thiên nhiên hay do những nguồn gốc siêu nhiên nào cả, đã có lý một phần. Nhưng chỉ Phật Giáo mới có thể chứng minh rằng sự kiện đó đúng, mà đồng thời vẫn duy trì sự hiệu lực của những định tắc luân lý. Sự thực là, có một loại định tắc cho thế giới - định tắc thiên nhiên, hoàn toàn phi luân lý - VÀ CÓ MỘT LOẠI ĐỊNH TẮC KHÁC ĐỂ THOÁT KHỎI THẾ GIỚI CÙNG NHỮNG ĐIỀU KIỆN CỦA THẾ GIỚI ĐÓ. Đó là DHAMMA SANANTA-NA, "Cổ Luật", mà Phật Đà có lần nói tới khi Ngài dạy: "Không phải ta ngừng yêu bằng cách ghét, không phải ta ngừng ghét chỉ bằng cách yêu. Đó là Cổ Luật". Không phải là luật thiên nhiên, mà là Luật do những người đã thoát khỏi thiên nhiên như những vị Phật, Bồ Tát và La Hán thời xưa khám phá ra. Bởi vậy luân lý Phật Giáo được đặt trên một căn bản vững chắc và thuần lý hơn mọi hệ thống luân lý của các tôn giáo khác, cho rằng các qui luật đạo đức là qui luật của Con Tạo, thế giới này, là i chẳng biểu tỏ một chứng cứ gì về đạo đức. Đây là một điểm vô cùng quan trọng, bởi nó vạch rõ cái ưu thế về hiện thực của tư tưởng Phật Giáo trên triết học của mọi tôn giáo hữu thần khác, những tôn giáo bỏ buộc phải làm thình trước những mâu thuẫn giữa giáo lý và thiên nhiên. Phật Giáo đã xây dựng đạo đức trên một nền móng cao hơn và vững chắc hơn. Vấn đề sự ác, cái trở ngại lớn nhất đối với những nhà thần học Thiên Chúa Giáo, không đặt ra với đạo Phật; đạo Phật không cần bịa ra 1 Vườn Eden và trái táo hoang đường kia để giảng nghĩa "tội tổ tông". Một kẻ giết người, ăn cắp, loạn luân, nói dối và uống rượu đến độ say ngu suẩn, không phải đã đi ngược lại - "luật của Thượng Đế" hay của Thiên Nhiên. Chính kẻ ấy đã đi theo đúng luật của thế giới - nghĩa là những điều kiện thiết yếu của cõi luân hồi, do lòng dục gây ra và thống trị - và hẳn sẽ cứ luân lưu trong những kiếp khổ ải ấy, cho đến khi nào cái ngu si của hắn đã làm hết đi, cho đến khi nào hắn nhận thức được là những say đắm về dục tình của hắn đã bắt hắn phải đeo nặng trên vai tất cả nỗi thống khổ cuộc đời.



Nỗi đau khổ vừa nói không phải là một trừng phạt vì đã đi ra ngoài qui luật, nhưng chính là cái thành quả tự nhiên của sự đi theo luật

vô minh. Luật của thiên nhiên là luật của vô minh. Luật đó bảo ta là: "Cứ làm theo mệnh lệnh của tình dục và lòng thù ghét của người, BỒI ĐÓ LÀ BẢN TÍNH NGƯỜI cũng như bản tính của mọi thú vật khác. Cứ nhìn chung quanh người, thì người sẽ thấy là cả thế giới đang đi theo cái qui luật thiên nhiên và của đời sống đó. Đây là cách thức để ở lại trong vòng Nghiệp Chương, vòng đam mê và thú vui tình dục !

Nhưng tiếng nói của khôn ngoan lại bảo ta : "Luật của thế giới là một luật tai ác. Nó cho một ảo tưởng về thú vui giác quan nhất thời nhưng nó đòi người phải trả giá bằng đau khổ. Cứ nhìn chung quanh người, thì người sẽ thấy là mọi động vật có giác quan đều phải trả giá bằng đau khổ và tuyệt vọng. Chúng luân lưu không ngừng trong những khổ não của Cõi Ta-Bà, tự trời buộc và tự đầy ải. Luật của cõi Luân Hồi chính là luật của chúng, bởi vì chính lòng ngu si của chúng đã tạo ra Cõi Luân Hồi và những điều kiện của Luân Hồi chính là những điều kiện của bản tính chúng. Hãy ngừng theo luật của thế giới, hãy ngừng theo luật của tình dục, thù ghét và ảo tưởng, hãy tận diệt cái sức mạnh của luật đó đi. Hãy theo cái qui luật cho phép người thoát khỏi sinh và tử, và mang người đến Niết Bàn, nơi Vĩnh Cửu và Bất Chuyển, nơi Hạnh Phúc Thường Hằng.

(Còn tiếp)



PHÂN ƯU

Được tin thân phụ của anh Nguyễn Hòa, Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn tại Hamburg

Cụ Ông NGUYỄN ĐÌNH
đã thất lạc tại Huế - Việt Nam ngày 30.12
1985, hưởng thọ 84 tuổi.

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng gia đình anh chị Nguyễn Hòa, và thành kính nguyện - cầu hương linh Cụ Ông sớm được siêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức
Các Chi Hội Phật Tử tại Berlin, Hamburg, Stuttgart, Hannover, Aachen
và Ban Hộ Trì Tam Bảo Tịnh Thất Bảo Quang tại Hamburg.

tiếp theo trang 12

Hoặc ở trên núi đao,
Rừng kiếm nước phân sôi,
Hôi hà ngục hàn băng.
Viên sắt uổng nước đồng,
Như thế những việc khổ,
Thường làm chuỗi vàng thân.
Nếu muốn thoát mọi nan,
Chẳng đọa ba đường ác,
Đi đường lên trời ở,
Siêu việt được Niết Bàn,
Nên chăm trị giới tịnh,
Bồ thí tu tịnh mệnh.

(Còn tiếp)

THƠ

NGUYỄN XIN MỘT LÒNG



Tết tha hương! Tết tha hương!
Trông với cổ quận, dậm đường cách ngăn.
Kể từ đất lạ lạc chân,
Lòng quê còn nằng, phong trần chưa phai.
Xuân sao Xuân cũng u hoài,
Quê người, Xuân cũng lạc loài dặm xa?
Đường dài, khách địa bốn ba,
Nỗi mình đã vậy, nỗi nhà sao đây?
Gặp nhau muốn chén với đây,
Mặn nồng tâm sự, nỗi tay hẹn hồ.
Chặng thân cũng một chuyến đò,
Chặng cùng một họ, cũng là anh em.
Đồng tâm, đồng hội, đồng thuyền,
Chung vui đón Tết, cái phiên tạm quên.
Hương về phần mộ Tổ Tiên,
Lòng thành dâng nên tâm hương lên Người.
Cầu xin Đất Nước yên vui,
Lá xanh lại thắm, hoa tươi thêm hồng.
Cầu xin thuận gió, êm sông,
Bình minh lờ rạng, vừng Đông sáng lòa.
Hương Xuân tô điểm muôn nhà,
Mùa thương đã hết, mùa hoa lại về.
Cầu xin nối lại đường quê,
Lời nguyện vẫn nhớ, câu thơ chưa quên.
VIỆT NAM còn mãi nhắc tên,
Đàn con lạc Mẹ, nguyện xin một lòng.

THANH NGUYỄN - Genève
(Đề kỷ niệm ngày đầu Xuân hợp mắt)

Mục đích của đời sống

Đời sống, ở nền tảng, vốn tương đồng khắp mọi nơi; nó chẳng phải ở đây thì như thế này, còn ở kia thì như thế nọ. Chẳng có khác biệt giữa đời sống A Châu với đời sống Phi Châu hoặc Âu Châu; những dị biệt như thế chẳng qua chỉ là vọng tưởng điên đảo. Nó có vẻ khác biệt bởi vì con người sống ở đời, dùng nó và áp dụng nó cách khác nhau. Thế nên, khi có 1 tập thể đồng người sống theo một chiều hướng nào đó, thế theo một mẫu mực, thì nó được triển khai thành một "hương vị" và trở nên cái được biết như là "văn hóa".

Chúng ta tất cả đều được sanh ra cùng 1 thể thức giống nhau, già đi và bị bệnh hoạn trong cùng một chiều hướng giống nhau, và đời sống với tất cả chúng ta, đều vận hành trong một đường lối duy nhất; không ai trong chúng ta được trể lại; tất cả đều phải già nua hơn trước, từng khác từng khác một, rồi cuối cùng chúng ta đều phải chết. Chúng ta tất cả đều có vô số điều giống nhau, và chúng ta lại là những sự kiện quan trọng cả; nhưng thói thường, chúng ta thích làm lơ những vấn đề chung và cố gắng để trở nên khác biệt, và những nỗ lực của chúng ta trong chiều hướng này đôi khi đã gây ra vô vàn thống khổ.

Sự kiện rằng con người có những lối sống khác nhau cho thấy rằng chúng ta có được sự lựa chọn thế cách chúng ta sẽ sống như thế nào; điều này chỉ là một trong rất nhiều điểm ở đó nói lên sự khác biệt giữa chúng ta và súc vật hoặc chim muông. Con chim én ở Mỹ Châu làm tổ sẽ giống như con chim én ở Á Châu hoặc Âu Châu làm tổ; chúng ta có sự lựa chọn và không cần thiết phải bị gò bó trong nề nếp mà những người khác ở chung quanh ta đang sống, nếu chúng ta không muốn sống giống họ; chúng ta không cần phải vâng theo 1 mẫu mực hoặc theo chân kẻ khác, bởi vì chúng ta có thể, và cần phải, lựa chọn cách chúng ta sẽ sống cuộc đời mình như thế nào; chúng ta không nên cho phép kẻ khác thông trị chúng ta, như khi đã có sức mạnh và sự khịch lệ của lòng tin cùng những nguyên tắc của chúng ta, thì phải tranh đấu và nỗ lực đi theo con

đường mình muốn đi. Giết chết những cảm giác của ta, và tuân hành theo những mẫu mực đã được tạo dựng qua có thể mang lại một cảm giác an toàn, tùy thuộc, không cảm thấy khác biệt hoặc lạc lõng, nhưng nó sẽ không mang lại hạnh phúc hoặc sự viên mãn chân thực, bởi vì chúng ta VON khác biệt, sự thực là thế, không cần cố gắng làm cho khác biệt, và cho dù ta có nhận ra hay không thì cũng thế.

Tuy nhiên, ở đây có một số gian nan và nguy hiểm, bởi vì còn có áp lực buộc phải khuất phục khuôn khổ - một thứ mẫu người bình thường - và xã hội đã được tạo dựng thì không mấy thích con người đi "trật hàng ngũ", hoặc "ly khai tổ chức", vì điều đó có nghĩa là phá vỡ đối xã hội; mà xã hội thì lại không thích bị phá vỡ đối. Có một cái giá phải trả cho việc sống cuộc đời của mình, giống như mọi chuyện khác cũng đều có một cái giá, bởi vì chẳng có gì "free"; chúng ta phải trả cho tất cả mọi sự, không lúc này thời lúc khác, đâu rảnh chù là hãnh lúc nào cũng phải bằng đồng tiền; có rất nhiều lỗi chúng ta phải trả cho điều tam uôn, lỗi trả phổ biến nhất là phải chịu khổ não và đau đớn.

Nếu chúng ta chọn con đường mình muốn sống, chúng ta phải có trách nhiệm với cuộc sống của mình, và phải sẵn sàng trả giá cho tự do. Hiên nhiên, nếu chúng ta sống hoàn toàn không đoái hoài đến toàn thể xã hội chung quanh mình, và hành xử trong một thể thái phớt lờ và vô ý thức, gây đau khổ và bất lợi cho tha nhân, thì đó chẳng phải là lối sống tốt đẹp, và cuối cùng sẽ mang lại cho chúng ta những hậu quả tương xứng. Vậy thì, nếu chúng ta muốn sống thế theo sự lựa chọn của mình, và mong mỗi kẻ khác cho chúng ta được làm thế, thì đòi hỏi tối thiểu là chúng ta phải sống không làm phiền tha nhân, hoặc tạo ra những lý do chính đáng cho kẻ khác than phiền.

Nhưng liệu có thực sự đầy đủ khi chỉ biết sống cho cuộc sống của riêng mình, chẳng màng đến tất cả người khác đang sống chung quanh chúng ta không? Ta có thể làm thế được, bao lâu trước khi cảm thấy bị cô lập và bất toàn. Chúng ta này có sống một mình, và không thể làm thế được, bất kể ta có nỗ lực dung công đến đâu đi nữa, bởi vì cho dù ta không thích, thì ta vẫn là thành phần của xã hội, và mãi mãi sẽ là thế. Biết được điều này, chắc chắn, trong chúng ta sẽ thâm nhuần một cảm thức muốn đóng góp một điều gì lành mạnh; chúng ta, được thúc đẩy bởi tình yêu, sẽ muốn trao gởi lại 1 cái gì. Thế rồi, khi đã đạt đến điểm này, chúng ta sẽ thoát ly khỏi lớp vỏ ngã kỹ, để hội nhập vào cuộc sống, cao rộng hơn; thật không công ơn từ nào có thể diễn tả được trọn vẹn niềm vui về điều này, về sự hiểu biết rằng, ta có thể, xem tiếp trang 25

Đạo Phật đi vào Cuộc Đời



Hỏi 29 : *Lâu nay tôi vẫn thường theo dõi Tâm Như trả lời độc giả trên báo Viên Giác cho nhiều người, lòng vừa cảm vừa phục, nhưng cũng vừa lo nghĩ là có nên trình bày chỗ vướng vể của mình cho Tâm Như và quý độc giả Viên Giác biết trên mặt báo không? Suy đi rồi nghĩ lại, cuối cùng tôi quyết định hỏi vậy. Biết đâu cũng có nhiều người khác cũng không hiểu n h ư mình thì sẽ giúp được họ một vài thắc-mắc nếu có. Còn người biết rồi thì cũng chẳng có sao. Vậy xin hỏi Tâm Như đây :*

Thông thường những người Phật Tử sau khi quy y đều có một pháp danh, nhưng họ thì chữ Minh đứng đầu, người thì chữ Tâm chữ Chúc, chữ Đồng, chữ Thị, chữ Diệu v.v ... Do đâu mà có sự khác biệt ấy. Và Quý Thầy quý Cô, mỗi vị đều có tên riêng - khác nhau. Do đâu mà có, mong Tâm Như , nếu rõ, xin trả lời dùm.

DIỆU YẾN - Hamburg

Đáp : Tâm Như xin cảm ơn Cô Diệu Yến rất nhiều về câu hỏi trên. Tuy có một - nhưng phải trả lời đến 2 lần đó. Vì một phần của Phật Tử và một phần của quý Thầy, quý Cô.

- Mỗi một Phật Tử khi quy y đều có một pháp danh - pháp danh được gọi là tên đạo của mình pháp danh ấy do Thầy Bồn Sư của mình cho. Tùy theo từng giòng phái mà được lưu truyền ví dụ như Tổ của Tông Thiên Lâm Tế là Ngài Nghĩa Huyền. Ngài Nghĩa Huyền truyền đến đời thứ 21 là Ngài Vạn Phong Thời Ủy ở chùa Thiên Đồng bên Trung Hoa có lập ra 1 bài kệ, rồi

cứ thế tương truyền mãi. Thầy cho trò và trò lại cho tiếp tục cho đến cuối bài kệ mà đời Kệ rằng :

*Tổ đạo giới định tôn
Phương quảng chứa viên thông
Hạnh siêu minh thực tế
Liều đạt ngộ chơn không
Như nhật quang thường chiếu
Phổ châu lợi ích đồng
Tân lương sanh phúc huệ
Tương kế chơn từ phong.*

Tử Tổ cho xuống đạo, Thầy là đạo sẽ cho pháp danh của đệ tử mình là giới v.v... Đến đời thứ 31 là Ngài Đạo Mãn lại cho một giòng kệ khác như sau :

*Đạo bốn nguyên thành Phật tổ tiên
Minh như hồng nhật lệ trung thiên
Linh nguyên quảng nhuận từ phong phổ
Chiếu thế chơn đăng vạn cổ huyền.*

Rồi Ngài Đạo Mãn truyền cho Ngài Bồn Khắc Khoan Viên, Ngài Khắc Khoan Viên truyền cho Ngài Hoán Bích, Ngài Hoán Bích truyền cho Ngài Siêu Bạch, Ngài Siêu Bạch truyền cho Ngài Minh Hoàng Tử Duy Minh Hải Pháp Bảo, Minh Vật Nhứt Trí, Minh Hành Tại Tại v.v...

Ngài Minh Hải Pháp Bảo người Phúc Kiến, quê Việt Nam ở tỉnh Quảng Nam khai sơn chùa Chử Thánh biết xuất một giòng kệ như sau :

*Minh thiết pháp toàn chương
Ấn chơn như thị đồng
Chúc Thành thọ thiên cửu
Kỳ quốc tổ địa trường
Đắc chánh luật vi tuyên
Tổ đạo giải hạnh thông
Giác hoa bồ đề thọ
Sung mãn như thiên trung.*

Ngài Minh Hải Pháp Bảo truyền cho Ngài An Triêm - Ngài An Triêm truyền cho Ngài Diệu Nghiêm, Ngài Diệu Nghiêm truyền cho Ngài Huệ Quang v.v. (Dựa theo VIỆT NAM PHẬT GIÁO SỬ LƯỢC của T. Thích Mật Thế).

Đây là những giòng kệ chính của Trung Hoay Việt Nam chúng ta do Tổ Tổ tương truyền, đời đời không bao giờ mất được.

Mỗi pháp danh thường có 2 chữ - chữ đầu thuộc về giòng kệ của hệ phái mình, chữ sau thuộc về tên pháp do Thầy Bồn Sư của mình cho họ với thế danh của mình và thuận theo kinh điển trong đạo.

Đó là ngày xưa - còn bây giờ đa số quý Thầy cho đệ tử đàn ông là Minh hoặc Quang, đàn bà là Diệu cho gọn; nhưng nếu theo truyền thống có lẽ hay hơn. Vì khi nghe pháp danh biết đệ tử ấy ở hệ phái nào và đời thứ mấy trở

HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC

(Kỳ 4)

Học Phật, hiểu Phật và tu theo Phật là những điều căn bản của một người Phật Tử tại gia cần phải lãnh hội. Do đó rất quan trọng, khi người Phật Tử tại gia đã nắm vững phân lý thuyết và thực hành cũng như lòng tin yê u vào Đạo.

Lẽ ra kỳ này phải lấy tựa đề là "HOA SEN NIỆM PHẬT ĐƯƠNG QUANG HƯƠNG tại ĐAN MẠCH" mới đúng. Vì khóa giáo lý được khai giảng tại đó từ 22 đến 26 tháng 12 vừa qua; nhưng xét thấy không có gì trở ngại cho lắm; nên vẫn giữ nguyên tựa đề cũ để cho độc giả dễ nhận ra thì tìm hiểu về phần này.

Sen bây giờ đã trở bông nơi xứ Đan Mạch lạnh lẽo ấy rồi. Hy vọng trong những ngày gần đây sen sẽ nở khắp Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan - là những miền băng giá nhất năm về cực bắc của quả địa cầu và cũng mong rằng sen không nhũn nhĩu những nơi trên mà còn lan tràn hết khắp nơi trên thế giới này.

Mang hạt giống Bồ Đề đem trồng nơi xứ tuyết và trên nền đất xi măng thật khô khan vô vàn thì cây Bồ Đề chỉ ưa xứ nóng - khi đến xứ lạnh không phải là không trồng được, mà phải nâng niu chăm sóc lắm, lá và cội Bồ Đề mới được vẹn toàn. Phải trồng cây Bồ Đề trong phòng ấm và phải dưỡng nước cây Bồ Đề trong nhiệt độ của nhiệt đới, trong khi chúng ta đang ở xứ lạnh. Nếu sợ ý, cây sẽ bị chết ngay, hoặc khô khốc chờ đợi này lộc nữa. Cũng như thế đó, khi người Phật Tử sống tha phương, an tâm ở nhờ nơi người, cố vun trồng vườn hoa tâm thức cho nở hoa nơi xứ lạnh, không phải là đơn giản. Tuy thế, không phải là không thực hiện được. Dưới đây là những hoa sen trong Đông của xứ Đan Mạch đã nở. Xin gửi đến quý độc giả xa gần để thưởng thức những hương sen ấy.

Sau khi mãn khóa chúng con nhận thấy sự giảng của Thầy rất rõ ràng mạch lạc, làm cho học viên thấu rõ giáo lý chân chính của Đức Phật. Trong suốt thời gian học hỏi tại Niệm Phật Đường tất cả học viên đều hân hoan vui vẻ; con mong muốn kéo dài thời gian học thêm nữa về giáo lý cũng như sự hướng dẫn của Thầy rất thích hợp. Với học viên không có sự khác khe mà còn tạo cho học viên một niềm vui ham học.

Sau khi mãn khóa chúng con còn ước mong tiếp tục năm tới được Thầy hoan hỉ trở về mơ cho chúng con khóa hai để đào tạo cho chúng con trở thành người Phật Tử chân chính.

NGUYỄN XUÂN QUANG

Kính Bạch Thầy,
Trong suốt thời gian học Lý thuyết của Phật Pháp. Tuy không được nhiều, chỉ vồn vồn có 5 ngày (ít quá Thầy nhỉ), làm sao mà chúng con có thể hiểu hết được, nhưng ngược lại nó không giống vậy, chúng con đã hiểu và hiểu tất cả thế nào là một người Phật Tử và những cái tất nào chúng con nên bỏ và những cái hay nên chúng con nên học.

Thưa Thầy! hiện nay lòng chúng con rất hân hoan vô cùng và đang tự hào rằng mình đã thuộc rõ cuộc đời của Đức Phật người mà đã tìm ra ánh sáng cho muôn loài. Nếu một người ngoại giáo nào mà hỏi con về Phật Giáo thì con sẽ kể cho họ và nói cho biết thế nào là Phật Giáo (mà từ bấy lâu con cứ lo sợ không biết phải kể cho họ nghe như thế nào vì con chưa am tường về Phật Giáo mấy).

Thưa Thầy! hôm nay là ngày cuối cùng, nghe nói cứ ngày cuối cùng sao mà buồn thế Thầy. Nhưng khung cảnh lại nhộn nhịp ghê Thầy nhỉ người nằm, kẻ ngồi, cố gắng chép bài thì cho đến gần cuối giờ, thì có người khiêu nại Thầy ít giờ quá xin thêm 10 phút nữa. Thấy băng lòng làm chúng con cũng vui mừng hăng hái mà chép tiếp tục.

Thưa Thầy! những cảnh này do đâu mà có, chúng con đã rất vui vẻ khi nghe tin Thầy bỏ ít thời gian đến nước Đan Mạch nhỏ bé này để giáo huấn chúng con. Chúng con vô cùng cảm động và biết ơn Thầy đã đem nguồn vui đến với chúng con trong suốt thời gian học Giáo Lý Phật Pháp. Bây giờ chúng con đã biết được nhiều về Phật Pháp là do sự cố gắng và nhẫn nại giảng giải của Thầy cho chúng con trong thời gian qua.

THIỆN TÂM MINH THƯƠNG

Cách đây 3 tháng con được nghe tin Thầy qua Arhus để giảng dạy một khóa Giáo lý căn bản trong một tuần lễ. Lòng con rộn lên một niềm vui và mong đến ngày khai giảng vì từ lâu nay và khi hay còn nhỏ vẫn theo cha mẹ đến chùa lễ Phật, tham gia vào các công việc Phật sự hay học hỏi giáo lý Đức Phật chỉ qua những cuốn kinh sách mà thôi, chưa bao giờ con được dịp may mắn theo học một khóa giáo lý để được quý bậc Thầy giảng dạy tường tận những tinh hoa và chân lý, những tử bi và tình thương giữa con người với con người mà Đức Phật đã dạy để cứu khổ chúng sanh, đem lại hòa bình và hạnh phúc cho nhân loại.

Thì hôm nay khóa giáo lý đã được khai giảng và con được tham dự và được Thầy giảng dạy trong 5 buổi chiều đã giải tỏa được những ưu tư của con, những khát vọng của con kể trên. Xuyên qua những bài học giáo lý, xuyên qua những lời của Thầy giảng dạy và thêm vào những ví dụ cụ thể, để hiểu đã làm cho con lãnh hội được nhanh chóng, hứng thú để với đi được sự khổ khan, khúc mắc của triết học trong các bài giáo lý mà trước khi học con đã âu lo không ít. Con cũng nghĩ là sự lý thú nhất là cuộc thi trắc nghiệm cuối khóa. Có quá nhiều câu hỏi thật lắt léo, nếu không cẩn thận suy nghĩ cho thật kỹ thì sẽ bị trượt vô chuỗi ngay. Con quá lo, mà không phải lo vì sợ không được lãnh bằng. Con chỉ lo cho con không lãnh hội được tất cả những lời của Thầy đã dày công giảng dạy. Con đã tập trung trí tuệ, đặt hết niềm tin vào giáo lý siêu việt của Đức Phật, con đã cố ôn nhớ lại thật kỹ lưỡng từng câu và con đã làm xong tất cả những câu hỏi đã được đặt ra.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

THIỆN NHƠN THÁI PHÍ LONG

Con được sinh ra và trưởng thành trong gia đình đạo Phật. Từ khi con có trí khôn phân biệt được thế nào là Phật Giáo và thế nào là Thiên Chúa Giáo mặc dù cha mẹ con không giải thích sự khác biệt giữa 2 tôn giáo này, con đã tự xét rằng mình rất thích ăn chay. Mỗi lần đến 14, rằm, 30 hoặc mùng 1 con theo gia đình đi chùa lễ Phật nhưng con chưa biết và hiểu được giáo lý của Đức Phật. Con chỉ được nghe lại qua lời kể của những người thân trong gia đình. Ngày nay mặc dù ăn chay, niềm Phật thường xuyên những thú thật con cũng chưa hiểu rõ được thật sự thế nào là một Phật tử theo đúng nghĩa của hai chữ này. Đến khi con nghe tin Thầy sẽ mở một khóa giáo lý tại Niệm Phật Đường Quảng Hương, con rất thích tham dự khóa học này, nhưng có một điều làm con lo lắng nhất là không biết có thì giờ để

đến tham dự được không (vì phải trực trong số làm). Nhưng sự mong muốn đó đã được tốt đẹp là con không phải trực trong khoảng thời gian này. Ngày đầu tiên khóa học khai giảng con chỉ có mặt được gần 1 giờ nên con không thu thập được nhiều những gì Thầy đã giảng dạy, rồi đến những ngày kế tiếp. Điều may mắn duy nhất của con là được học cách đánh chuông mõ, kể đến là hiểu thêm được giáo lý của Đức Phật một cách rõ ràng hơn mặc dù con học chỉ có 3 ngày rưỡi nhưng con tự cảm thấy hãnh diện là mình có thể giải thích được cho những người bạn chung quanh những gì con đã thu thập được.

DIÊU LIÊN TRẦN THỊ LIÊN

Trước hết con kính dâng lên Thầy một sự biết ơn nồng nhiệt và tấm lòng thành kính qua một tuần học khóa giáo lý tại Arhus do Thầy hướng dẫn.

Kính Thầy! sau 1 tuần tu học con đã thấy rõ được ánh sáng chân lý của đạo Phật và đã cải hóa được phần nào về tâm linh, hầu mong đem lại sự vui tươi cho cuộc sống, và hạnh phúc cho gia đình, và mong sao cho tất cả chúng sinh học Phật tu nhân, làm đúng như lời Đức Phật đã dạy để cho thế giới này sớm hướng được sự hòa bình và cho nhân loại sống trong sự no ấm, hạnh phúc và an lành.

Kính Thầy! con hy vọng rằng một ngày gần đây chúng con sẽ được gần Thầy, để được nghe những lời thuyết pháp của Thầy hầu mở mang thêm trí tuệ trên con đường tu học và nguyện đem thân này hướng về Tam Bảo.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

MINH ĐỨC BÙI ANH DŨNG

Sau khi tu học và thi cử con thấy mình không ít nhiều tư trong tâm con, cảm thấy mình bình thản nhiều so với thời gian gần đây, trng lúc tinh thần con đang đi xuống. Đôi lúc con tự hỏi, có phải chăng đó là niềm vui của con đã tìm thấy lại từ một niềm tin, mà niềm tin đó đến với con qua giọng nói, lời giảng êm dịu của Thầy và các Chú. Vâng, phải nói rằng con vui thật nhiều khi con biết ít nhiều về đạo trước kia khi con còn bé, con cũng thường xuyên đi chùa nhưng có lẽ vì sự hiểu biết của con còn kém cố quá nên con không thể hiểu được ý nghĩa của tiếng chuông, tiếng mõ... và có thể nói rằng con chẳng biết tí gì về kinh kệ. Nhưng khi Thầy đến, con bắt đầu học và sau khi xong khóa học này con đã hiểu được một

phần nào đó về Đạo, con cảm thấy hạnh phúc và vui sướng, mà niềm vui đó con không thể nào diễn tả hết được qua ngòi bút và tờ giấy này. Bạch Thầy! con thật là xúc động với lòng hy sinh và tình thương mà Thầy đã mang đến cho chúng con từ một ngôi chùa xa xôi ở Đức. Con muốn viết nhiều nữa nhưng có lẽ không cần, vì con biết, Thầy đã biết và nhìn thấy được niềm vui ở con. Con cảm ơn vô cùng trong năm ngày học vừa qua và con ước mơ một ngày nào đó không xa, Thầy và các Chú sẽ trở lại nơi Niệm Phật Đường nhỏ bé này để hướng dẫn chúng con học thêm trên con đường Đạo.

TỪ HUỆ MỸ DUNG

Từ trước đến nay con vẫn thường đi chùa lễ Phật nhưng hầu như không có kiến thức bao nhiêu về Đạo Phật, về lịch sử Đức Phật, về nghi lễ, về bốn phần của người Phật Tử. Con đến chùa chỉ để cầu xin Phật phò hộ cho con cái này, cái kia thế thôi.

Qua khóa học giáo lý căn bản vừa rồi, đầu óc con đã được mở rộng ra, hiểu thêm nhiều điều về Phật Pháp. Rất tiếc con chỉ tham dự được 2 ngày cuối mà thôi. Nhưng đó là 2 ngày vô cùng quý báu đối với con, 2 ngày mà con sẽ không bao giờ quên, nó đánh dấu thời điểm con bắt đầu đến gần với Phật Pháp hơn. Đó là thời điểm đầu tiên con biết đánh chuông, mõ, biết lay Phật thế nào cho đúng cách. Lần đầu tiên con đọc kinh Sám Hối và lay 108 lay. Nhưng cái quan trọng hơn hết đối với con là sau đó con đã được Thầy Thích Như Điển làm phép quy y cho con. Con chỉ mới nắm được 1 số điều căn bản của giáo lý nhà Phật nhưng con nguyện sẽ cố gắng hết sức mình thọ trì ngũ giới, có 1 niềm tin vững chắc vào Đạo, hết mình tu luyện để phụng sự gia đình, Đạo Pháp và Dân Tộc. Con không bao giờ quên được những lời dạy ngắn gọn, gọn nhưng súc tích của Thầy Thích Như Điển trong buổi tối con quy y. Và con nguyện sẽ cố gắng thật nhiều để xứng đáng là một người Phật Tử chân chính.

THIỆN QUANG

Kể từ ngày được Thầy chỉ dạy khóa học Căn Bản Giáo Lý của Đạo Phật. Tuy thời gian rất ngắn ngủi, không đủ để chúng con hiểu thấu rõ hết tất cả những giáo pháp cao siêu của Đức Phật. Nhưng đâu sao, riêng con cũng được hiểu biết phần nào về chân lý của Đạo Phật mà trong suốt thời gian 5 ngày được Thầy giảng dạy. Con mong muốn sao trong tương lai được Thầy chỉ dạy thêm cho chúng con để mỗi ngày chúng

con thêm vững chắc về giáo lý của Đức Phật.

Con xin hứa với lòng là những điều gì được học hỏi trong mấy ngày qua do Thầy chỉ dạy, sẽ ở mãi trong tâm thức con và từ đó con sẽ giữ lòng và cố noi theo được chừng nào hay chừng ấy. Kính Thầy.

NGUYỄN CHÂU

tiếp theo trang 21

một cách ý thức, góp công vào sự mệnh, và đây, thường là một sự mệnh cực kỳ khó khăn - nhằm nâng cao xã hội, nhằm trợ giúp, rất có thể trong muôn một - cái tâm thức chung của xã hội được vươn lên khỏi tình trạng hiện tại của nó.

Điểm này vốn là một giai tầng rất đặc biệt trong đời sống của một cá thể, kể nào lợi ích cá nhân được mở rộng thành lợi ích tập thể, rồi rộng hơn nữa, thành những lợi ích xã hội cho đến khi cuối cùng, người ấy sống cho tự thân của Cuộc Sống. Mục đích của đời sống, chắc chắn, vốn là để Sống, và Sống với Tình Yêu, làm những gì cần phải làm, đơn giản chỉ có thể!

Ven. ABHINGANA

tiếp theo trang 22

giòng pháp rồi.

Còn quý Thầy, quý Cô sau khi đi xuất gia, ngoài pháp danh thường, khi thọ 10 giới có 1 pháp tự do Thầy Bốn Sư cho và khi thọ Tỳ kheo (250 giới) hoặc Tỳ kheo Ni (348 giới) có thêm 1 pháp hiệu nữa. Pháp hiệu này cũng có thể do vị Bốn Sư cho mà cũng có thể do vị Đầy Đủ Hòa Thượng của Đại Giới Đàn cho. Còn nhiều Thầy dùng pháp danh, nhưng cũng có nhiều Thầy dùng pháp tự, cũng không thiếu Thầy hoặc Cô dùng pháp hiệu của mình. Muốn nhận đệ tử tại gia, hoặc xuất gia, Thầy hoặc Cô đó sau khi thọ Tỳ kheo hoặc Tỳ kheo Ni giới mới có thể cho pháp danh được.

Nói tóm lại pháp danh hay pháp tự, pháp hiệu của người cư sĩ tại gia cũng như xuất gia là tên riêng trong Đạo do Thầy Bốn Sư của mình cho sau khi đã quy y thọ giới và thuộc theo một hệ phái mà mình theo. Câu hỏi rất hay; nhưng vì kỳ này không có nhiều đất để Tâm Như dụng võ (vì phải đăng nhiều bài liên quan đến số Xuân) nên mong rằng cô Diệu Yên cảm thông cho Tâm Như vậy.

(Còn tiếp)

bản dịch của Quảng Độ

THOÁT VÒNG TỤC LUY

Chương 10

Thúy Hồng cong cớn và hờn dỗi, nói với Ngọc Lâm :

- Thấy thật là một nhân vật quan trọng, gặp được thấy khó quá lên trời !

- Cô muốn đến chùa lễ Phật? Ngọc Lâm nhìn Thúy Hồng với vẻ hoài nghi, và giả vờ nhu khệ nghe rõ câu nói của Thúy Hồng, thấy lại nhân mạnh giọng, nói tiếp :

- Mời cô cứ vào đi, tôi còn ở lại đây có chút việc cần !

- Bạch thầy - Thúy Hồng đã được Vương tiều thư dạy cách xưng hô - Hiện giờ ai khệ, biết thầy là một Vạn Kim hòa thượng, một người phi phàm, song xin thầy cũng không nên coi chúng tôi như những con hổ cái, thầy xem, thầy sợ tôi thế kia !

- Không phải! Tôi đâu dám thế! Hiện đã tới giờ rồi, xin cô đi ngay cho !

Ngọc Lâm nhìn mặt trời, nhớ đến lời dặn của sư huynh là gần trưa sẽ thấy Vi Đà Bồ Tát, bởi thế thầy dục Thúy Hồng.

- Thầy bảo tôi đi đâu bây giờ? Thúy Hồng hỏi

- Cô tự hỏi cô xem !

- Tiểu thư bảo tôi đến tìm thầy mà !

- Tiểu thư bảo cô đến tìm tôi ?

- Nếu không tìm thấy tôi đến đây hai ba lần làm gì ?

- A!...

Ngọc Lâm thấy khó nghĩ. Lúc này thầy thấy bối rối muôn phần. Từ khi ở tuồng phải trở về chùa tuyệt nhiên thầy không biết gì về tình hình của Vương tiều thư, nàng đau lại? Hãy đã đi tu rồi? Một đôi khi vì tiếng gọi của lòng tubi thầy cũng nghĩ đến nàng, song từ xưa đến nay giũa trai, gái hình như vẫn có một khoảng cách rất sâu rộng. Khoảng cách đó người ta đều khệ dám vượt qua vì sợ sa lầy, bởi thế mới có sự thân bí giũa trai, gái.

Phật Thích Ca vì nhận bát sữa của nàng mục nũ dâng cúng, mà bọn ông Kiều Trần Như bỏ Ngài ra đi; A Nan bị nàng Ma Đẳng Già cảm dỗ, mà

ai cũng trách người là chỉ thích nghe nhiều học rộng, mà coi thường giới hạnh. Những điều đó đã in sâu vào tâm trí của Ngọc Lâm. Quan niệm về nhân sinh của Ngọc Lâm và sư huynh Ngọc Lâm hoàn toàn mâu thuẫn nhau, theo Ngọc Lâm thì bất cứ làm việc gì, không hề thẹn với lương tâm là được rồi, không cần để ý đến dư luận khen, chê của người đời. Song quan niệm của Ngọc Lâm lại khác, thầy có tánh hiếu hậ có lòng danh dự, rất e dè trước dư luận của quần chúng. Cho nên, để tránh sự bàn tán của người đời, thầy đành âm thầm, đau đớn, đem tâm lòng từ bi thương xót Vương tiều thư chôn sâu vào tâm khảm !

Ngọc Lâm biết rõ ràng rằng, một người xuất gia phải hoàn toàn chế ngự những ý niệm nhơn hớp trong lòng, đối với mọi người phải có tâm bình đẳng, không phân biệt già, trẻ, trai, gái, nhưng người đời vì quan niệm truyền thống lại cho thế là không hợp lý. Họ muốn mình phải phân biệt, phải sợ hãi đàn bà, phải xa lánh chúng sinh, Ngọc Lâm đành cúi đầu trước những quan niệm ấy.

Hiện giờ, từ cửa miệng Thúy Hồng nói ra là Vương tiều thư sai nàng đến tìm thầy, hình ảnh mỹ miều, dịu hiền và tinh tú của Vương tiều thư lại hiện ra trong trí nhớ của thầy: Ngọc Lâm có cảm giác rằng, tuy thầy hoàn toàn khệ có trách nhiệm gì đối với sự sống, chết, và buồn, vui của Vương tiều thư, song về phưởng diện đạo nghĩa, thầy không thể hoàn toàn làm ngơ.

- Cô tôi đã cho tôi đến hỏi thăm thầy balần rồi. Thúy Hồng nói.

- Thúy Hồng, lúc này quả thật tôi không thể nói nhiều với cô, xin cô hãy qua bộ vào chùa vắng cảnh, đợi tôi về hãy nói chuyện !

Lòng Ngọc Lâm tuy nhớ đến Vương tiều thư, song lại nghĩ cơ hội được gặp Vi Đà Bồ Tát là ngàn năm một thuở cho nên thầy tạm gác việc hỏi chuyện Thúy Hồng.

- Trông thầy bồn chồn có vẻ như chờ đợi ờ. yêu nào đây, vì sợ tôi thấy nên thầy cứ dục, tôi đi riết? Thúy Hồng nói móc.

- Ấy chết, xin cô đừng làm nhục một vị Bồ Tát, Ngọc Lâm xi mặt, nói gât.

- Ờ ời, ghê chúa! Thế ra thầy là một vị Bồ Tát? Giọng Thúy Hồng châm biếm.

- Không phải tôi tự nhận là Bồ Tát, tôi muốn nói là cô đừng làm nhục Vi Đà Bồ Tát!

- Tôi có làm nhục Vi Đà Bồ Tát đâu !

- Cô nói Vi Đà Bồ Tát là người yêu của tôi!

- Thế ra thầy đừng dây để đợi Vi Đà Bồ Tát? Thúy Hồng chớp chớp đôi mắt và tỏ vẻ kinh ngạc.

- Còn gì nữa? Bởi thế tôi xin cô tránh xa nơi này, cô đi ngay cho !

- Nghe nói người phàm trần nghiệp chướng sâu

nặng, phiền não trôi buộc, không để gì được thấy chân thân của một vị Bồ Tát, đây là cơ hội hiếm có, xin thầy cúng cho tôi được thấy Bồ Tát.

Thúy Hồng nghe nói được thấy Bồ Tát liền với năn nỉ với Ngọc Lâm xin ở lại.

- Không những không còn phiền não nghiệp chướng mà lại cần phải có nhân duyên mới để thấy Bồ Tát, nếu cô vô duyên thì không thấy được Bồ Tát đâu !

- Thế thầy có nhân duyên gì mà được thấy Bồ Tát ?

- Tôi à? Tôi cũng chẳng có nhân duyên gì cả

- Thế sao thầy có thể thấy được Bồ Tát ?

- Sư huynh Ngọc Lâm tôi báo tôi, người dẫn tôi vào giờ này đến đợi ở đây sẽ được thấy Bồ Tát. Vì Đà, thì tôi cũng biết vậy thôi.

Xưa nay Ngọc Lâm không nói dối ai, thầy thật thà báo Thúy Hồng, mục đích mong nàng hiểu rõ để nàng tránh đi cho rồi.

- Tôi cũng được một vị sư báo tôi đến đây đứng vào giờ này để gặp thầy.

- Ai thế ?

- Vị sư trông như điên, như khùng ấy !

- Vậy người là sư huynh Ngọc Lâm tôi đó !

- Mỗi lần tiểu thư sai tôi đem các thức đến cho thầy, tôi đều gặp vị sư điên khùng ấy. Ông bảo tôi không để gì tìm được thầy, mà dù có tìm được, thầy cũng không muốn tiếp tôi, bởi thế ông bảo đem các thức cho ông để ông mang cho thầy; mỗi lần về tiểu thư lại hỏi tôi có nói gì không, tôi chẳng biết trả lời ra sao cả. Sáng sớm nay ông sư điên khùng ấy lại vào tương phủ gặp tiểu thư, tôi không biết nói chuyện gì, một lát sau tiểu thư bảo tôi đến tìm thầy.

- Tiểu thư bảo cô đến tìm tôi có việc gì? Và đưa các thức gì cho tôi ?

- Máy lần trước đem các thức ăn điếm tâm và sau cùng đưa chiếc áo bông đến.

- Đó là tiểu thư cho mang đến? Ngọc Lâm kinh ngạc - Tôi cứ tưởng là Vì Đà Bồ Tát giúp tôi. Lúc ấy Ngọc Lâm mới vỡ lẽ, thầy tự nghĩ ra các thứ đó đều do sư huynh đem đến, mình cứ lầm tưởng là của Vì Đà Bồ Tát, thảo nào sư huynh cứ vừa nói vừa cười. May mà biết rõ chuyện chứ không thì người ta lại chomình là nói dối.

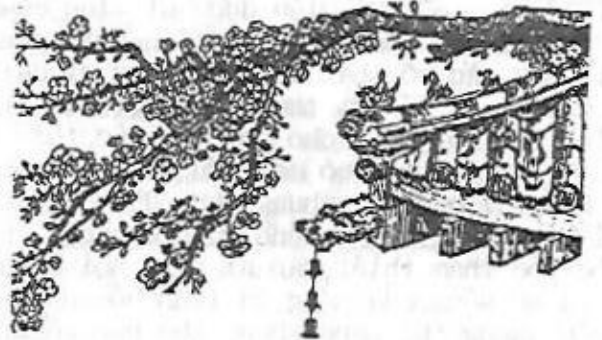
Bây giờ Ngọc Lâm mới thấy rõ là việc này đều do sư huynh xếp đặt, song tại sao sư huynh lại làm như vậy? Ngọc Lâm cảm thấy hoang mang.

- Thúy Hồng, xin cô hãy nói qua tình hình của Vương tiểu thư sau khi tôi rời khỏi tương phủ ra sao ?

Hỏi thế không phải Ngọc Lâm vẫn còn luyến tiếc Vương tiểu thư, điều mà thầy chưa hoàn toàn yên tâm là sợ tâm si tình của nàng có thể đưa đến kết quả bi thảm.

- Thấy thật không khác gì gỗ đá, chẳng có lấy một chút tình nghĩa nào. Tiểu thư thì thương yêu thầy thắm thiết, trái lại thầy thì hờ hững tiểu thư. Ai cũng tưởng người xuất gia rất có lòng từ bi, kỳ thực tôi thấy thầy chẳng có chút từ bi nào hết. Đã nhận lời vào làm rể trong tương phủ, tại sao chỉ được một đêm thầy lại bỏ về? Hiện giờ tương phủ không khói, không tiếng, và mọi người biết chuyện đều lấy làm lạ tại sao tể tướng không dùng quyền lực bắt thầy trở về. Đã vô tình như thế, sao lúc này thầy còn giả bộ quan tâm đến tiểu thư tôi ?

Những lời của Thúy Hồng chứa đựng đầy ý trách móc, đá như trước kia, một người trong phủ tể tướng, mà thốt ra những lời ấy trước mặt Ngọc Lâm, thì thầy không thể nhẫn được, nhưng giờ đây thầy biết việc đó không nên nóng nảy, bởi thế thầy chậm rãi đáp :



- Thúy Hồng, xin cô đừng chê tôi không có tình nghĩa, vì tình nghĩa có thể cứu người mà cũng có thể hại người. Tiểu thư là một người đa tình, lẽ ra nàng sống những ngày rất yên vui sung sướng song chỉ vì đa tình mà nàng phải lo âu, sầu khổ. Xem thế dù biết tình nghĩa thực là nguồn gốc của khổ não, mà đã là nguồn gốc của khổ não, thì tại sao chúng ta lại cứ khư khư ôm lấy nó? Còn nói đến lòng từ bi của người xuất gia, thì từ bi chính nghĩa là cứu người chứ không hại người, nếu tôi cũng đắm say tài sắc và danh lợi trong tương phủ cùng tiểu thư sống cuộc đời u mê, thì một ngày kia sẽ phải nổi chìm mãi trong bể khổ, như thế không những đã hại cho tiểu thư mà còn hại cả cho tôi. Bởi vậy tôi vào tương phủ rồi trở về ngay đó cũng là vì lòng từ bi, thương Vương tiểu thư mà cũng thương cả tôi nữa.

- Thầy đừng nói những lời đường mật ấy nữa, lúc nào thầy cũng bảo vì tiểu thư và vì chính thầy - Giọng Thúy Hồng tức giận - Nếu thầy vì tiểu thư thật thì đáng lẽ thầy phải ở lại tương phủ, chứ cơ sao thầy lại bỏ về chùa? Thầy không hề tỏ một chút quan tâm nào đối với sự sống, chết của tiểu thư, thầy thung dung rũ áo ra đi, để một mình tiểu thư đêm ngày vò

võ. Thầy thử nghĩ coi như thế thầy có chút lòng từ bi nào không ?

- Thúy Hồng, cô vẫn chưa hiểu được tâm ý của tôi.

- Tâm ý của thầy thế nào? Tôi chỉ biết rằng ngoài trừ tính ích kỷ của thầy, tôi không hiểu thầy còn có tâm ý gì? Thầy chẳng có tâm tính gì hết, mỗi tình của tiểu thư đối với thầy khăng khít biết chừng nào, vì thầy mà tiểu thư không tưởng đến ăn uống, ngủ nghỉ choden sự sống nữa, người coi thầy như linh hồn và tính mệnh của người, không giờ phút nào muốn xa thầy, thế mà thầy thì không hiểu gì đến ái tình hết !

- Thúy Hồng, cô không nên nói khích như thế, cô hãy bình tĩnh chú ý nghe tôi nói - Ngọc Lâm khẽ đặng háng - Các cô đã bị cái lưới ái tình ràng buộc, đã mất hết tự do. Các cô vẫn chưa hiểu rõ được chính bản thân của các cô thì làm sao có thể hiểu được ái tình của các cô? Tôi đứng ngoài vòng ái tình nhìn các cô mới thấy các cô thật là người ngu si, dại dột. Ông đừng giận để tôi thuật lại một sự thật chính mắt tôi thấy cho cô nghe. Lúc tôi còn nhỏ, ở gần nhà tôi có một cậu công tử con nhà họ Lưu mới cưới vợ, nhưng chưa đầy nửa năm thì Lưu công tử lâm bệnh, vợ cậu hàng ngày khóc lóc thảm thiết, gặp ai cũng nói Lưu công tử là sự sống của nàng, là linh hồn của nàng thiếu chàng thì nàng không thể nào sống được. Sau không may Lưu công tử qua đời. Vào khoảng gần nửa năm sau khi chàng chết, lúc ấy tôi vẫn còn nhớ, chính tôi lại thấy người vợ Lưu công tử đứng trong vòng tay của một người con trai khác và miệng luôn luôn nói với người con trai ấy: "Anh, anh là linh hồn của em, anh là lẽ sống duy nhất của đời em!". Bấy giờ tuy tôi còn nhỏ, thấy thế tôi cũng hiểu rằng đó không phải là lời của người đàn bà kia, song chính là trò đời vô thường, biến ảo diễn ra! Trò đời đều như một giấc mộng xuân, tại sao ta lại nhận mộng là thật? Thúy Hồng, tiểu thư của cô hiện giờ thấy thân hình của tôi để để bởi thế mới yêu tôi, giả sử nàng được thấy 1 người con trai khác thanh lịch và tuấn tú hơn tôi, liệu lúc đó nàng còn yêu tôi không? Cô cho tôi là người không hiểu gì về ái tình nhưng thật thì chính tôi là người hiểu rõ ái tình hơn ai hết !

Nghe Ngọc Lâm nói, Thúy Hồng đỏ mặt, nàng bẽn lẽn cúi đầu nhìn mấy chiếc lá vàng khô nằm trên mặt đường.

Sau một phút yên lặng, Ngọc Lâm hỏi :

- Hiện giờ tiểu thư ra sao ?

- Từ khi thầy trở về chùa, tuy khá hơn trước nhiều, song tiểu thư có vẻ vẫn khổ sở lắm. Vừa nói, mấy giọt nước mắt từ từ lăn xuống gò má Thúy Hồng.

- Tiểu thư khổ sở thế nào ?

Ngọc Lâm thấy cũng thương nàng, nên vừa nghe Thúy Hồng nói thầy cảm thấy lòng bứt rứt, áy náy.

- Thầy vẫn không biết, thầy tưởng thầy dĩ nhiên là mọi việc êm thấm. Thầy đâu có biết Vương tể tướng uất ức đến chết đi được. Người nói là thầy đã khinh thường người như thế thì người nhất định không thể dung thứ, nhất là Ngô sư Gia cư xúi dục Tể tướng cho thầy một bài học. Họ nói rằng thầy đã vào làm rể trong tướng phủ, vì thế diện trong tướng phủ cũng như vì hạnh phúc của tiểu thư, nếu không bắt thầy trở lại thì không được. Song tiểu thư không hiểu tại sao lúc này hoàn toàn thay đổi người đã mấy lần khóc lóc, van xin thân phụ đừng làm khó dễ cho thầy, và cứ xin thân phụ cho phép người được xuất gia theo thầy; ngặt đã hoàn toàn gánh chịu mọi khó khăn cho thầy chứ không thì làm sao thầy có thể được yên thân thế này ?

Nghe Thúy Hồng nói đến đây, Ngọc Lâm cảm thấy vũng dạ. Nhưng thầy lại bị những lời của Thúy Hồng làm cho cảm động, thầy tuyệt không sơ tu đoán khùng bố của Vương tể tướng và Ngô sư Gia, thầy cảm động vì thấy Vương tiểu thư là người con gái có nhiều thiện duyên và thầy cho rằng chuyên đi của thầy vào tướng phủ không phải là vô ích vậy.

- Hay lắm! - Ngọc Lâm đưa mắt nhìn tứ phía - Tiểu thư hiện giờ phải chịu cực một chút, song sau này nàng sẽ thoát được nhiều thống khổ; cô về hãy nói với tiểu thư là tôi gửi lời thăm, và mừng cho tiểu thư. Thôi, tôi về chùa đây.

Thúy Hồng vội hỏi :

- Tiểu thư muốn được gặp thầy một lần để nói chuyện, có được không ?

- Đợi khi nào tiểu thư xuất gia, lúc ấy hãy nói !

Dứt lời, Ngọc Lâm cầm cổ chay. Thúy Hồng đứng ngây người nhìn sau Ngọc Lâm, lòng nàng vừa cảm tức, vừa kính phục.

Còn tiếp

ẨN TỔNG KINH SÁCH

Trong thời gian sắp tới chùa Viên Giác sẽ in lại quyển Kinh Pháp Cú và Kinh Hoa Nghiêm nguyên nhân luận để ẩn tổng và phát hành. Vậy quý Phật Tử nào muốn đóng góp vào Phật sự trên, xin liên lạc về chùa để chúng tôi ghi phương danh của quý vị vào danh sách ẩn tổng. Kính mong quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần hỗ trợ cho

thơ

Cúc hoa



THƠ : TẶNG HUYỀN QUANG

Vong thân vong thế dĩ dĩ vong
Tọa cứu tiên nhiên nhất tháp lương
Tuế vạn sơn trung vô lịch nhật
Cúc Hoa khai xứ tức trùng đường

Bản dịch :

Quên thân quên thế' đều quên hết
Lạnh lẽo ngồi lâu trên chiếc giường
Trong núi năm tàn đâu có lịch
Khắp nơi cúc nở ấy trùng đường

(Trích Cổ Thi Tuyển dịch)
• HUYỀN THANH LƯ

Kể em nghe truyện tù đầy ngày trước

Riêng tặng Hương Thảo
(Saudia Arabia)

Thành phố chỉ còn những bóng ma vất vưởng,
Người người thì đã bị lừa lên vùng kinh tế mới

Anh thì bị chúng bắt bỏ vào nhà tù
Đầu anh bị cạo nhẵn, như một thầy tu
Ngày 2 chén bo bo, và vài muỗng nước muối,
Chiều chiều, ngồi bên song sắt gãi ghè gãi ghè

Nước ở đây, mỗi ngày được những người "đỉnh
cao trí tuệ" phát cho 2 lít
uống và tắm rửa đó em!

nên chỉ chưa tròn một tháng, người anh là
vùng đất hứa cho những con cái ghè,
chúng đục khoét, chúng đào những lỗ "tàng xê"
và chiến hào trên khắp cơ thể anh

Vào những ngày mùa hè em a
Cái nóng ở đây thật hải hùng, kinh khiếp

Anh và những lũ tù bại trận như anh
Đã cởi phăng quần áo, ngồi bó gối nhìn nhau
Có những nu cười héo hắt nở trên môi

Vài ba đứa lăm bằm câu kinh, rồi thỉnh thoảng
... rống lên "mưa đi cho tù bớt khổ",
nhưng có lẽ Thượng Đế ở bên trời Tây chẳng
nghe thấu

nên nắng vẫn gay gắt
Mà mưa thế nào được hờ em, giữa mùa hè
nhiệt đới

Những con cái ghè thật quái ác
Chúng chẳng thương xót lũ tù, khôn khờ chúng
anh

Vài ông Linh Mục lên tiếng giảng kinh
Chúng ta là những người có tội vì không tin
Chúa

Nên Chúa đã cho lũ ghè hành hạ xác thân
Anh thì chẳng tin Chúa nào lại nhân tâm như
thế

Chiều nay, nắng gắt vài ba thằng tù ngất xỉu
Còn da, sớ thì ngầy ngất và thi nhau gãi ghè
Máu bắn ra, mà cũng, chưa đã em ơi
Nhưng máu, cũng chẳng còn nhiều để chảy
tụi anh là những bộ xương trong phòng thí
nghiệm

Bỗng tiếng chìa khóa lạch cạch nơi cửa hành
Tên nào cũng mại mê kiếm quần mặc
Rời cánh cửa sắt bất mở

Chiếc nón cối khôn nạn và mũi súng AK lạnh
lùng

chĩa vào phòng với tiếng la "cho ra tâm ghè"
bỗng anh chợt nhớ truyện ngày xưa mẹ kể
Thánh Phê Rô giữ của Thiên Đàng

Chúng anh lũ lượt hơn trăm tên thoát hầm
địa ngục

ngoài sân thùng nước sôi sôi sùi bọt
từng tên lột quần nhảy vào ngâm
Chúa, Phạt đi! thuốc chưa ghè "Made in Cộng
Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN" đó em

Anh cũng cần môi, dẫn đầu nhảy vào ngâm với
Vài ba thằng ngất xỉu vì đau
5, 7 thằng bu lại bắt tóc, bắt tai

nhưng đầu cao nhẵn chẳng tóc đầu mà bắt
2, 3 thùng nước giếng được xối lên
mây tên tù tỉnh lại

nhưng, có một tên sao nước xối hoài không tỉnh
mắt hần tròn trắng và thở hắt ra nhẹ
à thì ra, hần đã bỏ trần gian

Chúa ghè mà chết người đó em ơi!
tù tui anh sống chết chuyện thật thường
Vài ba đứa hàng ngày xin đi bán,

nhưng để gì chúng cho chết sớm hờ em
Chúng hành hạ dọa dầy tui anh cho há
cho chết dần, chết mỏi chúng mới vui.

Em sống xử người bao năm rồi em biết
Cả Việt Nam giờ là địa ngục dọa dầy
Nay anh kể, truyện tù anh ngày trước

Một trong trăm ngàn truyện khổ của quê hương
Thủ em hơi, sao anh buồn khổ mãi
và khuyên anh, quên chuyện cũ ngày xưa

Nhưng em ơi! giờ mình anh thoát nạn
Còn bạn bè, bằng hữu vẫn khổ đau
Xin em hiểu nỗi buồn cho anh nhé

Đừng trách anh kể sống mộng du đời.

• HẠ LONG
(Reutlingen)

DIE LEHRE BUDDHAS



BUKKYO DENDO KYOKAI

(Gesellschaft der buddhistischen Förderer)

3-14,4-chome,Shiba
Minato-ku,Tokyo,Japan
Telefon:(03)455-5851

Erste Auflage,1982

Druck
Kosaido Printing Co.,Ltd.
Tokyo,Japan

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt,aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar,da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend Bänden niedergeschrieben wurden,sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buche enthaltenen Worte Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes.

INHALT

BUDDHA

- Erstes Kapitel SHAKYAMINI BUDDHA
I. Das Leben des Buddha
II. Die letzte Lehre des Buddha
- Zweites Kapitel DER UNENDLICHE UND VERKLÄRTE BUDDHA
I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung
III. Der unendliche Buddha
- Drittes Kapitel DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN
I. Drei Wesenszüge von Buddha
II. Die Erscheinung Buddhas
III. Buddhas Tugend

DHARMA

- Erstes Kapitel DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN
I. Die vierfache Edle Wahrheit
II. Die Wirkungen der Ursache
III. Die Kette der Verursachungen
- Zweites Kapitel DAS REIN GEISTIGE UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE
I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
III. Der wirkliche Stand der Dinge
IV. Der Weg der Mitte
- Drittes Kapitel DAS WESEN BUDDHAS
I. Der menschliche Geist
II. Das Wesen Buddhas
III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit
- Viertes Kapitel IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN
I. Die menschliche Natur
II. Das Wesen des Menschen
III. Das Leben des Menschen
IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Lebens
- Fünftes Kapitel DIE HILFE, DIE VON BUDDHA ANGEKOTEN WIRD
I. Die Rettung durch Buddha
II. Amida Buddhas Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

- Erstes Kapitel DER WEG DER LÄUTERUNG
I. Die Läuterung des Geistes
II. Der Weg des richtigen Verhaltens
III. Die Lehre in alten Fabeln
- Zweites Kapitel DER WEG ZUR PRAKTISCHEN ERKENTNIS
I. Die Suche nach Wahrheit
II. Die Wege der Übung
III. Der Weg des Vertrauens
IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

- Erstes Kapitel DIE PFLICHTEN DER BRÜDERLICHKEIT
I. Brüder der Hauslosigkeit
II. Laienanhänger
- Zweites Kapitel PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE
I. Das Familienleben
II. Das Leben der Frauen
III. Im Dienst
- Drittes Kapitel DER AUFBAU EINES BUDDHA-LANDES
I. Die Harmonie der Brüderschaft
II. Das Buddha-land
III. Über diejenigen, die im Buddha-land die Herrlichkeit genießen
Quelle

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
III. Die Geschichte des Buches "Die Lehre Buddhas"
IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
V. Sanskrit Glossar
VI. Dharmapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und Verbreitung
der Schrift "Die Lehre Buddhas".

Sakyamuni Buddha

II

DIE LETZTE LEHRE DES BUDDHA

1. Unter den Sala-Bäumen sprach Buddha die letzten Worte zu seinen Schülern :

"Macht meine Lehre zu eurem Licht! Vertraut ihr; seid nicht abhängig von irgendeiner anderen Lehre. Werdet selbst Licht. Verlaßt euch auf euch selbst, verlaßt euch nicht auf irgendeinen anderen.

"Schätzt euren Körper richtig ein; denkt an seine Unreinheit. Wenn euch bewußt ist, daß sowohl körperlicher Schmerz als auch leibliche Freude, gleichermaßen Ursachen des Leidens sind, wie könnt ihr dann leiblichen Begierden nachgeben? Zügelt eure Gedanken; denkt an ihre Vergänglichkeit. Wie könnt ihr so verblendet sein und Stolz und Selbstsucht schätzen, wo ihr doch wißt, daß sie unvermeidlich zum Leiden führen müssen? Betrachtet alle Wesen; könnt ihr unter ihnen irgendeines finden, das eine unvergängliche Eigenständigkeit bewahren kann? Zerbricht nicht ihre Einheit, die früher oder später in einzelne Teile und löst sich auf? Laßt euch durch die Allgegenwart des Leidens nicht beirren, sondern folgt meiner Lehre und ihr kommt von dem Schmerz los. Tut dies, und ihr werdet meine wahren Schüler sein, selbst nach meinem Tod.

2. "Meine Schüler! Die Lehren, die ich euch gegeben habe, dürfen nie vergessen oder aufgegeben werden. Sie sollten geachtet, überdacht, und ausgeübt werden. Wenn ihr diesen Lehren folgt, werdet ihr immer glücklich sein.

"Das Wesentliche aller Lehren ist, daß man lernt, seinen Geist zu beherrschen. Hütet euch vor Begierden und ihr werdet euren Körper in Zucht, euren Geist rein und eure Worte klar aufrichtig halten. Indem ihr stets an die Vergänglichkeit eures Lebens denkt, werdet ihr von Begierde und Zorn ablassen können und alles Übel vermeiden.

"Wenn euer Geist versucht wird und in Begierde verstrickt ist, müßt ihr die Begierde unterdrücken und die Versuchung überwinden. Seid Herr über euren Geist !

"Der Geist eines Menschen kann einen zum Buddha erhöhen, oder zu einer Bestie erniedrigen. Durch Irrtümer fehlgeleitet wird man zum Dämon, durch die Erleuchtung aber zum Buddha. Deshalb beherrscht euren Geist und bleibt auf dem richtigen Wege.

3. "Im Zeichen meiner Lehren sollt ihr einander achten und Streitigkeiten unterlassen. Ihr sollt euch nicht, wie Wasser und Öl, gegenseitig abweisen, sondern ihr sollt euch, wie Milch und Wasser, verbinden.

"Vertieft euch gemeinsam, lernt gemeinsam, übt die Lehren gemeinsam aus. Verschwendet euren Geist und eure Zeit nicht in Trägheit und Streitigkeit. Erfreut euch an den Blüten der Erleuchtung und erntet die Frucht der Herzensgüte.

"Die Lehren, die ich euch gegeben habe, erwarb ich, in dem ich streng dem vorgegebenen Pfad folgte. Ihr sollt meinen Lehren folgen und euch bei jeder Gelegenheit nach ihrem Geist richten.

"Wenn ihr sie vernachlässigt, bedeutet das, daß ihr mir nie wirklich begegnet seid. Es bedeutet, daß ihr euch weit von mir entfernt habt, obwohl ihr mir doch räumlich

nahe seid. Wenn ihr aber meine Lehren annehmt und ausübt, dann seid ihr mir sehr nahe, auch wenn ihr räumlich weit entfernt sein möget.

4. "Meine Schüler! Mein Ende kommt, unser Abschied ist nahe, aber klaget nicht. Alles Leben kommt und geht; niemand kann der Auflösung seines Körpers entrinnen. Dieses Gesetz werde auch ich nun mit meinem eigenen Tod erfüllen, indem mein Körper gleichsam in alle Teile zerfällt wie ein Karren, der zerbricht.

"Klaget nicht nur vordergründig, sondern fragt vor allem nach den Gesetzen der Vergänglichkeit und ihr erkennt dadurch das Wesen des menschlichen Lebens. Haltet nicht an dem unwürdigen Wunsch fest, daß das Vergängliche ewig bestehen solle.

"Der Dämon der irdischen Wünsche sucht immer nach Gelegenheiten, den Geist zu hintergehen. Wenn sich eine Viper in eurem Zimmer befindet, und ihr euch einen friedlichen Schlaf wünscht, so müßt ihr sie zuvor entfernen.

"Ihr müßt die Bande der irdischen Leidenschaften durchbrechen und sie bekämpfen, wie ihr es mit einer Viper machen würdet.

5. "Meine Schüler! Mein letzter Atemzug wird gleich kommen. Vergeßt nicht, daß der Tod nur das Ende des körperlichen Lebens ist. Der Körper wurde von Eltern gezeugt und durch Nahrung erhalten; Krankheit und Tod sind unvermeidbar.

"Aber der wahre Buddha ist kein menschlicher Körper - er ist Erleuchtung. Ein menschlicher Körper muß vergehen, aber die Wahrheit der Erleuchtung wird immer in der Wahrheit des Dharma und in der Ausübung des Dharma bestehen. Wer nur meinen Körper sieht, erkennt mich nicht wirklich. Wer aber meine Lehre annimmt, der sieht mich wirklich.

"Nach meinem Tod soll der Dharma euer Lehrer sein. Folgt dem Dharma, und ihr werdet mir treu bleiben.

"Während der letzten fünfundvierzig Jahre meines Lebens habe ich nichts von meiner Lehre für mich behalten. Es gibt keine verborgene Lehre, keinen verborgenen Sinn; alles ist offen und klar gelehrt worden. Meine lieben Schüler! Das Ende ist gekommen. Gleich werde ich ins Nirwana eingehen".

(Fortsetzung folgt)



Allgemeine Buddhalehre

Text von Hochehrwürdiger Thích Thiện Hoa
Deutsche Übersetzung von Rev. Thích Như Điển



KAPITEL VII

DER BUDDHA - VEREHRUNGSKULT, DIE VERBEUGUNG VOR BUDDHA, DIE OPFERGABE - DARBRINGUNG AN BUDDHA .

A. ZUR EINFÜHRUNG :

Berühmte Persönlichkeiten die große Verdienste für die Menschheit geleistet haben, wurden hochgeachtet. Diese Ehrerbietung bringt die Dankbarkeit und die andenkende Bewunderung zum Ausdruck.

B. THEMEN :

I. Der Buddha-Verehrungskult.

1. Buddha ist eine verehrungsvolle Persönlichkeit.
2. Wie sollen wir Buddha verehren.
3. Verehrung an welchen Buddha.
4. Die Prinzipien zur Buddha-Verehrung.

II. Die Verbeugung vor Buddha.

1. Bedeutung
2. Wie verbeugen wir uns vor Buddha
 - a). Die richtige Art
 - b). Die falsche Art
3. Vier innere Prinzipien der Verbeugung :
 - a). Reinheit der Entfaltung des Geistes
 - b). Verbindung mit allen Dharmas
 - c). Betrachtung der Wahren
 - d). Gleichheit der wahren Natur

III. Die Opfergabe-Darbringung an Buddha.

1. Bedeutung
2. (äußere Verrichtungen) Welche Opfergaben werden an Buddha dargebracht.
3. (innere Grundsätze) Fünf Wunder-Düfte (sad-ghanda) als Opfergaben-Darbringungen :
 - a). Der Duft der Sittlichkeitsregeln-Befolgung (siladhara-ghanda)
 - b). Der Duft der inneren Beruhigung (samādhi-ghanda)
 - c). Der Weisheits-Duft (Prajna-ghanda)
 - d). Der Duft der Erlösung (Nirvāna-ghanda)
 - e). Der Duft des Erlösungswissens (Nirvāna-jñāna-ghanda)
4. Opfergaben an Dharma
5. Opfergaben an Sangha

C. ZUSAMMENFASSUNG :

Ermunterung zur geistigen Entfaltung des wahren Anvertrauens von Verehrung - Verbeugung - und Opfergabe - Darbringung an Buddha und die davon entstehenden heilsamen Nutzen.

3. AN WELCHEN BUDDHA SOLLEN WIR VEREHREN

Jeder Buddha hat die Bedeutung des Alles-Umfassenden Unendlichen Lichtes und Unendlichen Lebens, dessen aus Eigenübung gewonnenden Verdiensten und vollkommenen Weisheiten sind unermeßlich. Deshalb die Verehrung an einen Buddha gleicht der Verehrung an allen Buddhas.

Wir sollen aber Buddha verehren, gemäß der Lehre-Bekehrungsepoche jenes Buddha, und der Methode zum Üben, somit es der Wahrheit entspricht und den individuellen Verstand anpaßt. Wie heute, zum Beispiel, befinden wir uns in der Lehrzeit Sakyamuni Buddhas, selbstverständlich verehren wir Ihn.

Jener Buddhist, der die Schule des Amidas (Reinen Land, in jap. Jodo Schinshū) bestreitet und die Methode der Aufszagung und Andenken an Amida-Buddha ausübt, zum Mögen der Hingeburt ins Amida-Buddha-Land, soll er allerdings Amida-Buddha verehren.

Wenn ein Buddhist an allen Buddhas in Drei Existenzen verehren möchte, soll er den Sakyamuni Buddha (Buddha der Gegenwart), Amida-Buddha (Buddha der Vergangenheit) und Maitreya-Buddha (Buddha der Zukunft) achten. Dieses bedeutet "Drei-Welten-Buddha" - Verehrung.

4. DIE PRINZIPIEN ZUR BUDDHA-VEREHRUNG .

Wie oben beschrieben möchten wir in unserem Haus das Buddha-Standbild verehren, soll es höchstens Drei(3) Standbilder geben(Standbilder von Drei-Welten Buddhas). Und dabei nicht vergessend, die Buddha-Standbilder in der "Drei-Welten-Buddha" Verehrungsform sollen auf einem Verehrungsaltar stehen, auf gleicher Höhe. Dieses gilt auch für Buddha-Bilder anstatt Buddha-Statuen.

Der Buddha-Verehrungsaltar sollen wir möglichst an der Hauptseite im Wohnzimmer errichten. Der Ahnenkult (Familiäre Verstorbene Andachtsaltar) soll an der Seite des Buddhas-Altar stehen. In einem Haus mit mehreren Stockwerken soll sich der Buddhas-Altar auf der Obersten Etage befinden. Außer einer Blumenvase, einem Rauchfaß (Rauchstäbchen-Urne), zwei Kerzenständer und einer opfergaben Obstschale sollen keine verschiedenen Gegenstände herum liegen. Diese Dingen sollen täglich sauber gehalten werden.

Zum ersten Mal der Verrichtung eines Buddhas-Altar wird eine feierliche Zeremonie zur Einweihung der Buddhas-Statuen bzw. Bildes durchgeführt. Dieses Ritual muß nicht unbedingt groß sein, sondern möglichst bescheiden, aber nicht ohne seiner reinen und aufrichtigen Feierlichkeit verlierend. Um diese beiden feierlichen Merkmale zu erlangen, möge das Familien-Oberhaupt seinen reinen Geist und Körper bewahren, durch die Einhaltung der Silas (Sittlichkeitsregeln) und vegetarisches Leben, zugleich werden Buddhistische-Freunde eingeladen, zur Puja-Pala (Unterstützung einer Puja).

Nach der Einweihung des Buddhas-Altar sollen alle Familien-Angehörigen tagein tagaus an die heiligen Tugenden Buddhas denken, wenn sie Buddha-Statue bzw. Bilder betrachten, damit sie Ihn nacheifern und ihren Geist sowie Dasein heilsam gestalten. Täglich sollen wir unser Benehmen gegenüber anderen Menschen achten innen sowie außer dem Haus; die Barmherzigkeit-Menschenliebe-und Gleichheit-Eigenschaft sollen stets in uns durchdringen. Nur so zu leben, seien wir würdig als Angehörige einer Familie, die Buddha verehren.

Durch die Zeit wird die Buddhas-Statue bzw. Bilder beschädigt, daß sie nicht reparierbar sein könnten, werden sie durch Neue ausgewechselt. Die beschädigten Buddhas-Statuen oder Bilder sollen in einer Pagode abgegeben werden und sie nicht unbekümmert herum liegen lassen.

II. DIE VERBEUGUNG VOR BUDDHA

1. BEDEUTUNG .

In seiner Lebzeit wurde Sakyamuni Buddha von seinen Schülern, von natürlichen Personen bis zum Staatsdiener sowie Königen, verehrt, wenn sie Ihm glücklicherweise begegnen konnten, durch die Art, daß sie vor Ihm hinknien und legten ihre Stirne auf Seine Füße zur Achtung und Ehrbietung einer heiligen Persönlichkeit : alles-vollbringende Barmherzigkeit und Weisheit.

Diese Haltung war eine ehrerbietige, sanfte und vollkommen vertrauliche Art gegenüber Sakyamuni Buddha. Nach dem Nirvāna Buddhas betrachten seine Schüler Ihn als ob. Er noch lebte und die ehrerbietige Haltung, wie oben dargelegt wird, existiert noch bis heute und danach, in unzählbaren tausenden Jahren.

Diese Haltung dient den Buddhismus-Anhängern zum Wahrnehmen, daß sie den lebenden Buddha sitzend vor ihnen betrachten, und er ihre geistige Aufrichtigkeit an Ihn bestätigte.

2. DIE RICHTIGE ART .

Die richtige Haltung zur Verehrung vor Buddha wird wie folgt ausgeführt: Zunächst kniet man auf den Knien, legt beide Hände offen auf den Boden - es scheint so als ob wir die Buddha-Füße mit den Händen aufheben - dann hinbucken so daß die Stirn auf die am Boden gelegten Hände berührt.

Vor der Verehrung vor Buddha sollen wir unseren Geist und Körper rein halten, wie z.B. Gesicht waschen, Zähne putzen, Hände und Füße waschen, saubere Bekleidung anziehen und ein Laiengewand darüber tragen. Dann können wir die Rauchstäbchen vor Buddhas-Altar anzünden, aufrecht davor stehen, die Hände vor der Brust zusammenfalten, die Augen richten sich nach der Buddha-Statue bzw. Bilder. Dabei denken wir an die gütigen Merkmale am Buddha-Dharmakörper und an seine heiligen Tugenden. Dann können wir unser rechtes Anliegen äußern; nach der Verneigung wird das Räucherstäbchen in das Rauchfaß hineingesteckt. Nach 3 Gong-schlägen verbeugen wir uns 3-mal vor dem Buddha-Altar.

Auf diese Weise ist die verehrung vor Buddha richtig. Im Sutra wird diese Verehrungsart als "Körper-Geist-Ehrerbietung-Bezeigen" beschrieben. Es bedeutet: der Körper mit korrektem Eifer, aufrichtiger Feierlichkeit, der Geist mit strahlender Freude und allumfassender Offenherzigkeit wie wir Buddha noch lebend begegnen.

Im Gegenteil ist es bedeutungslos, wenn wir Buddha durch Ichheit (Im Sutra wird diese Art als Ichheit-Verehrung), oder Schein (Schein-Verehrung) ehrerbieten. Mit Ausübung dieser Arten werden wir unheilbares Karma verursachen.

- a). Ichheit-Verehrung bedeutet die Verbeugung vor Buddha mit dem Geist voller Arroganz, Überheblichkeit, und dabei die 5 körperteile (Kopf, 2 Hände, 2 Knien) den Boden berührend, entweder mit nachlässigem Hinknien und Aufstehen oder das Ritual oberflächlich verrichtend.
- b). Schein-Verehrung bedeutet die Buddha-Verehrung von jemandem, der sich vor vielen Menschen, vor Buddhandbildern fleißig verbeugt, um den Lob zu ernten. Im gegensatz dazu, wenn er allein ist, will er dies nicht tun ! Beide obenbeschriebenen Verehrungsarten sind scheinheilig, sollten diese vermeiden, wenn wir auf den Bodhi-Pfad fortschreiten möchten.

3. VIER INNERN PRINZIPIEN DER VERBEUGUNG .

- a). Reinheit der Entfaltung des Geistes
Zur Ausübung dieser Verehrungsart soll man alle Buddha-Welten gründlich verstehen, die sich gemäß dem Geist offenbaren. Deshalb verehren wir einen Buddha,

dies bedeutet die Verehrung aller Buddhas. Eine Verbeugung ist die Verbeugung vor allen Dharma-Welten (Dharmadhatu), weil Dharma-Körper (Dharmakaya) Buddha's allesumfassend ist.

b). Verbindung mit allen Dharmas

Zur Ausübung dieser Verehrungsart soll man den Eigenkörper und Geist sowie alle Dharmas betrachten, saß sie seit anfangloser Zeit die Dharma-Welt (Dharmadhatu) nicht trennen.

c). Betrachtung der Wahren

Mit dieser Art verehrt man den Buddha im Eigenen-Geist, aber nicht an irgendwelche Buddhas, weil alle Lebewesen seit anfangloser Zeit bis in die Gegenwart die Buddha-Natur besitzen. Sie ist Willkommen, Gleichheit und Wahre-Erleuchtung.

d). Gleichheit der wahren Natur

In dieser Art erkennt man das Nicht-Ich, Nicht-Andere. Das Ich und der Andere sind eins; die Weltlichen und die Heiligen sind ein und dasselbe; die Prinzipien und Ausübung sind nicht zwei.

Deshalb hatte Mánjuri-Bodhisattva aufgesagt:

" Das Verehrungs-subjekt und Objekt, beide Naturen sind leer ".

Dies bedeutet :

Die Natur der Person - der die Verehrung ausübt - und des Objektes - dessen Persönlichkeiten verehrt werden - sind leer. Wenn man so versteht, könnte man gründlich die Prajñā-Lehre wahrnehmen.

Die Ausübung der vier obenbeschriebenen Verehrungsarten sind höchst schwierig, deren Prinzipien sind unvorstellbar und undiskutabel. Wenn man kein hohes Denkvermögen (Indriya) und keine hohe Weisheit (Prajñā) besitzt, kann man diese vier Verehrungsarten nicht durchdringen und nicht anwenden.

(Fortsetzung folgt)

CHIỀU XUÂN MẮT ĐỒ LỆ NỎ



Xuân về nơi quê mẹ
đây tuyết phủ ngập tràn
ta một mình đơn lạnh
tìm hương ấm xuân nồng
tới bên bàn thờ Phật
thắp một nén hương lòng
hương về quê hương cũ
ngày xuân ấm ân tình
tình phụ mẫu mệnh mang
tình phụ thể chan chứa
ôi dĩ vãng ngút ngàn
hong đường tơ ngày cũ
sao dứt với bể băng.

Giờ đây xuân lại đến
chỉ có Phật và ta
trong căn phòng lạnh giá
khỏi trăm hương phủ mờ
ta mắt nhòa lệ nhỏ
cảnh hương ấm dâu còn
ngước nhìn Phật mỉm cười

cô nhìn sâu trong mắt
để tìm lại hương nồng
của ngày xưa năm trước
bỗng mắt đăm lệ nhòa
rồi hồn phách mệnh mang
tơ mơ về quê cũ
gặp lại thuở xuân xưa
bên bếp hồng sum họp
cảnh đầm ấm gia đình
lời chúc xuân rộn rã
xác pháo ngập đầy thêm
bên mai vàng nở rộ
ôi hạnh phúc một trời
ta cười vang sung sướng

Bỗng chợt tỉnh cơn mê
hương đã tàn lui ngọn
Phật vẫn mỉm miệng cười,
ngoài sân trời tuyết đổ
ngàn vạn cánh tuyết rơi
như lệ đời ai đó
khóc thương một kiếp người.

• HẠ LONG
Xuân Bình Dân - 86

GEFANGENER DES VIETCONG

ERLEBNISSE EINES DEUTSCHEN
IN SÜDVIETNAM

1963-1976

VON
RUDOLF PETRI

INHALT

Erster Teil
Von Indien nach Südvietsnam

1. Von Indien nach Südvietsnam
2. Erster Aufenthalt in Saigon
3. Meine Mission für die Buddhisten Vietnams in Südasien
4. Kidnapping oder Mordversuch ? (in Colombo)
5. Seefahrt nach Malaysia
6. Von Singapur nach Saigon
7. Besuch in Japan
8. Wieder in Saigon

Zweiter Teil
Zickzackreisen in Asien

09. Zickzackreisen in Asien
10. Begegnungen mit einem Geist
11. Die Riesenschlange
12. Ein kleines Wunder
13. Der Tiger von Vung Tau
14. Amerikaner wurde Buddhist
15. Der unsichtbare Geist
16. Der Fall Vung Tau's

Dritter Teil
In Vietconghaft

17. In Vietconghaft
18. Selbstmordversuch im Kerker
19. Ich wurde Gefangener "Nunmer Eins"
20. Drei Vietcongs in Kerkerhaft
21. Simulierter Selbstmordversuch
22. Tag der Freiheit
23. Wiedersehen mit Deutschland

Copyright C 1977
Dr. R. Petri
Reinbekerweg 50
D- 2050 Hamburg 80

19. ICH WURDE GEFANGENER "NUMMER EINS"

Der lange Holzschnitzer und seine Komplizen wurden ebenfalls in Zelle 1 verlegt, und der junge Revolverheld folgte bald danach. Zelle 2 war bereits überfüllt mit Neuanrücklingen meistens antikommunistische Partisanen oder solche, welche von den Vietcongs verdächtigt worden waren, es zu sein.

Der Holzschnitzer war darauf aus, eine innere Wache zu werden, darum wollte er seine Autorität demonstrieren, als erstes Opfer hatte er mich ausgesucht. Als wir in zwei Reihen um den Reisbehälter saßen, nahm ich mir ein Stück angebrannten Reis; sofort sprang der Holzschnitzer auf und trat mich mit voller Wucht von rücklings gegen die rechte Schulter. Ich sagte kein Wort, sondern erhob mich und nahm meinen Spazierstock, doch nicht um ihn zu schlagen, sondern um damit gegen die Tür zu klopfen und die Wache zu rufen, sie kam. Ich verlangte den Direktor zu sprechen; sofort ging man ihn holen. Aufgeregt kam er und fragte, was hier los sei. Ruhig und gelassen erzählte ich den Vorfall und bemerkte, dass ich nicht gewillt sei, mich von Mitgefangenen treten oder schlagen zu lassen, zumal die Wärter mich auch nicht schlugen. Diese Einlage imponierte dem Direktor, und er fasste den Übeltäter im Genick, riss ihn hoch und gab ihm mehrere saftige Ohrfeigen und zwang ihn, mich um Verzeihung zu bitten und zwar mit dazu gehörender höflicher Verbeugung und vor der Brust gefalteten Händen. Wohlwollend verzieh ich ihm. Der Direktor ordnete einen Monat Handschellen für den Holzschnitzer an. Von Stunde an hatte ich Ruhe, niemand wagte es, mich anzurühren. Es ging das Gerücht, dass ich Staatsgefangener und ein VIP (very important person) sei. Dies war von Vietcongseite schon möglich, vielleicht, dass man mich in einem politischen Spiel benutzen wollte, denn die deutsche Botschaft hatte in Saigon geschlossen und, wie mir der letzte Verhörer bekannt gab, gab es wieder (seit Oktober oder November 1975) eine provisorische Botschaft der Bundesrepublik in Hanoi; doch nur zwei Diplomaten seien dort bis auf weiteres. Ich verlangte, mit dem Botschafter in Verbindung zu kommen und man gestattete mir, einen Brief an ihn zu schreiben. Aber wie ich später vom Geschäftsträger der Botschaft, Dr. Peter Truant, erfuhr, ist mein Brief nie angekommen. In Zelle 1 lagen wir wie die Heringe nebeneinander, viele von uns hatten Moskitonetze, ich nicht doch durfte ich unter dem Netz des Fünfzehn

jährigen schlafen. Manche Gefangene schliefen zu zwei oder drei Personen unter einem Netz und dies wurde weitgehend von den Homos missbraucht. Überhaupt schien es mir, als ob sich diese Leute hier ziemlich wohl fühlten zwischen all den "Hübschen". Ein ganz junger Bursche kleidete sich häufig als vollbusige Tänzerin zum grossen Gaudium vieler Mitgefangener. Es wurde viel gelacht, gesungen, gebrüllt und geschimpft, und es gab Ansätze zur Prügelei, welche doch sehr schnell von den inneren Wächtern geschlichtet wurden, meist mit einigen wohlgezielten Faustschlägen. Zwei muskulöse Negermestizen, ein Kambodschaner und der angebliche Mörder des Bürgermeisters von Vung Tau, gehörten zu der inneren Wache, sie waren den Aussenwächtern für Ruhe und Ordnung verantwortlich, auch für alle eventuellen Fluchtversuche.

Senior Rigolo kam auch in unsere Zelle und lag zwei Schlafplätze von mir ab. Rechts von mir lag ein noch junger Beamter des alten Regimes, ein Katholik, links von mir lag der junge Phuong, an dessen Name ich mich nun plötzlich erinnere. Mehrere Offiziere der geschlagenen Armee lagen ebenfalls auf unserer Seite. Den höchsten Rang unter ihnen hatte ein Hauptmann; er war Buddhist, immer freundlich, ja sogar ehrfürchtig, er und noch ein Offizier gaben mir jeden Montag und Donnerstag ein oder zwei Bananen aus ihren von zuhause erhaltenen Tüten.

Mir gegenüber auf einer anderen Holzpritsche lag u.a. ein Millionär, er sprach gut Französisch, weil er eine französische Schule absolviert hatte. Der Millionär hatte aus Vietnam fliehen wollen, wurde aber noch im Hafen oder an der Küste Vung Taus erwischt, er sass schon seit dem 1. Mai. Er war soweit freundlich und versuchte, mich zu bestechen, denn er sah, dass ich immer mehr abmagerte und fast nur noch aus Haut und Knochen bestand. Eines Tages kam er zu mir und tuschelte mir ins rechte Ohr, dass, wenn ich seinen Gott akzeptiere, er mir helfen wolle, indem er mich in die Gruppe einschliesse, welche er schon unterstütze. Mit einem Lächeln wies ich sein Angebot zurück und sagte den bekannten Spruch: "Der Mensch lebt nicht von Brot allein!". Er verliess mich resignierend. Ich beobachtete, dass er Tendenzen zu einem Paschaleben hatte, denn er hielt sich mit einer Reihe "Diener", Mitgefangene, welche er fütterte; recht bald gehörte zu diesen auch mein Nachbar, der junge Phuong, welcher seinen Platz wechselte und zwischen die anderen auf der gegenüberliegenden Seite drängte. Fast alle, mit wenigen Ausnahmen hatten einen krätzartigen

Ausschlag am Körper, und den ganzen Tag sah man sich kratzende Gefangene. Viele hatten grosse und eiternde Wunden; ich gehörte zu diesen. Meine Hände sprangen wegen Vitaminmangel und Unterernährung auf, besonders zwischen den Daumen und Zeigefingern, aber auch links und rechts der Hüften. An Armen und Gesäss hatte ich Wunden. Mein Oberkörper und Gesicht blieb dagegen frei. Alle paar Tage kamen die Vietcongschwester und Schmierten eine rötliche jodähnliche Flüssigkeit über die Wunden, dies gab nur zeitweilige Linderung. Wir bekamen auch Spritzen gegen Beri Beri und Cholera. Oft hatte man weder Spritzen noch Pillen. Ein Taiwanese, sehr lang und mager, litt schrecklich unter Krätze oder einer ähnlichen Hautkrankheit. Auf dem Rücken, etwas unterhalb der rechten Rippen, hatte er ein faustgrosses Geschwür, es dauerte lange, bis der Vietcong Sanitäter sich dazu bequeme, es aufzuschneiden. Der Kranke musste sich vor seiner Pritsche knien, das Hemd ausziehen und im Beisein aller Mitgefangener wurde der Eingriff mit einem Messer gemacht, ohne Betäubung, doch der Taiwanese verzog keine Miene, obwohl der Schnitt und das darauffolgende Reinigen der Wunde durch zwei Vietcongschwester sehr schmerzhaft sein musste zumal diese Krankenschwester schlimmere Wunden gesehen hatten als diese, sie waren deshalb abgestumpft und durchaus nicht zimperlich. Eine Krankenstube gab es nicht. Alle andere Behandlung wurde auf dem rohgezimmerten Küchentisch gemacht; der Tisch war schwarz von Kesselruss.

Es wurde mir erlaubt, im schmalen Hof zu sitzen oder etwas umher zu gehen, andere, aber nicht alle Gefangene, hatten ebenfalls diese Erleichterung. Endlich durften wir uns auch einmal wöchentlich duschen d.h. eine eigentliche Dusche gab es nicht. Einige Gefangene zogen Wasser aus der Zisterne und mit Eimern oder Blechdosen übergoss man sich, das Wasser war zumeist immer kühl. Auch unsere Kleidung konnten wir waschen; einmal im Monat bekam man ein winziges Stück Seife nach einer Wäsche war es weg. Man hatte der Frau gegenüber unserer Zelle die Handschellen abgenommen, und sie wusch nun Kleider für die Wache, ungebeten nahm sie auch meine Sachen und wusch sie, obwohl sie Katholikin war, aber dies schien sie nur dem Namen nach zu sein.

Ein noch junges und hübsches Mädchen mit langem Haar und graziösen Gang wurde eingekerkert und in die Zelle neben dem Baderaum gesteckt. Tagelang sahen wir sie nicht, denn sie lag an Händen und Füssen gefesselt in

in der Zelle. Das Gerücht erzählte, dass sie eine rot blaue Vietcongflagge zerrissen habe und einer ihrer Nachbarn hatte sie bei den Vietcongs angezeigt; sie wurde sofort verhaftet. Wir bewunderten ihren Mut und jeder versuchte, mit ihr ins Gespräch zu kommen, doch die Wärter waren auf der Wacht und verboten uns, mit ihr zu sprechen. Wir sahen auch die anderen Frauen und Nonnen, viele waren noch elegant gekleidet, denn bei der Flucht hatten sie die besten Sachen mitgenommen. Ganz besonders unter den Damen stach eine hervor, welche sehr edle Gesichtszüge hatte. Die Dame war eine Prinzessin aus dem Hause des ehemaligen Kaisers Bao Dai, und das Gerücht wollte es, dass sie eine der sechs Geliebten des letzten Präsidenten Südvietnams gewesen sei; schon möglich, aber nicht unbedingt sicher. Es musste ihr grosse Überwindung kosten, morgens mit einem vollen Nachtopf, welcher aus einem Stahl- oder Asbesthelm bestand, heranzugehen. Die Damen-toilette befand sich im anderen Hof, darum mussten die gefangenen Frauen immer an uns vorbei. Zu Beginn meiner Haft liess man mich häufig auf die Damentoilette gehen, denn im allgemeinen gibt es in Vietnam, Japan usw. keine separaten Toiletten für die Geschlechter. Einmal wurde es mir erlaubt, am frühen Morgen diese Toilette zu besuchen. Ein Vietcong, erst siebzehn Jahre alt, war auf Wache, er sass vor einem Tisch gegenüber der Hoftür. Sein Gewehr hatte er im Arm, sein Kopf auf diesen. Er pennte! Als ich kurz vor seinem Tisch stand, sprang er auf, und zornig schlug er sein Gewehr auf mich an und brüllte: "Zurück!" Hatte er befürchtet, dass ich ihn das Gewehr abnehmen wollte, oder schämte er sich, dass ich ihn schlafend gefunden hatte? Zum Glück kam der Chef der Wache und erlaubte mir, sofort meinen Weg zur Toilette fortzusetzen. Im Hof brannte nur ein sehr schwaches Licht, ideal für einen Fluchtversuch, aber ich machte keinen, schon wegen meinem kranken Fuss nicht.

Ich wurde von einer anderen Wache unterrichtet, dass die kommunistische Regierung beschlossen habe, mir ab morgen den 14. Januar 1976 für fünfhundert Piaster Extraessen zu geben. Ein Gefangener bekam nur für fünfzig Piaster Essen täglich (alte Piaster sind hier gemeint), ein Vietcong erhielt für 125 Piaster Essen täglich und ich sollte für fünfhundert bekommen? Unglaublich! Was hatte man mit mir vor? Auch die Wärter und Mitgefangenen waren sehr erstaunt über diese Zulage von "Oben". Man munkelte, dass ich diese Zulage bekäme, weil ich ein "weisser Mann" und Priester sei-oder sogar ein Vietcongant. Am folgenden Tag bekam ich schon

um vier Uhr morgens mein Extraessen gebracht, eine grosse Schüssel voll Gemüse, Fleischstücken und zwei gekochte Eier, unglaublich aber wahr! Fast die ganze Zelle versammelte sich um mich und sah mir zu, wie ich ass, was mir sehr peinlich war. Es war viel zu essen, wirklich, aber ich war so ausgehungert, dass ich alles verzehrte, und mein Magen rebellierte gegen diese Vergewaltigung. Am Abend bekam ich wieder eine Schüssel voll Gemüse, Fleisch und ein gekochtes Ei, also drei Eier am Tage. Auf gleiche Weise ging es noch einen Tag, dann war stop, was war geschehen? Ich erfuhr von einer inneren Wache, dass der Kommandant noch kein Geld für mich abgeliefert hatte, um das Essen für mich von einem Restaurant zu kaufen. Zwei Tage bekam ich nichts, am dritten Tage kam das Essen wieder, aber bedeutend weniger, nur noch ein Ei, kein Fleisch sondern Knochen mit winzigen Fleischfragmenten. Höhnisch schaute man auf mich; aber ich reagierte nicht. Es war mir klar, dass andere Gefangene, oder sogar Wachen in meinem Gemüsetopf gefischt hatten und auch in aller Zukunft fischen würden. Ich hatte den jungen Koch im Verdacht, denn sein Gesicht verriet ihn. Es war ein Homo, welchem es gelungen war sich bei der Wache anzubiedern und diese Stellung zu erhalten. Unter den Vietcongs gab es auch einige homosexuelle Typen. Einer war so frech, dass er umherging und manche männliche Gefangene an die Testikel griff, er tat dies auch bei mir zwei Mal, aber als ich negativ reagierte, d.h. ihm zu verstehen gab, dass ich nicht zu seiner Fakultät gehöre, liess er es bleiben. Der gleiche Typ zeigte mir ein anderes Mal einen roten Fetzen, welchen er aus seiner neuen gelben Khaki-jacke zog, ein Amulett gegen Feindeinwirkung. Er zeigte ihn mir zur Begutachtung, und um zu sehen, ob ich einige der mystischen Zeichen kenne. Mit Tinte hatte irgend ein geschäftstüchtiger Mönch ein Viereck gezeichnet und in der Mitte den Buddha Vajroccana, welcher in Vietnam Vaya genannt wird, gezeichnet. Rund herum gab es chinesische, Thai- und Sanskritzeichen und Buchstaben, letztere konnte ich lesen, sie sagten weiter nichts, als das bekannte Mantra "Om Mani Padme Hum".

Der Vietcong, nur sechszehn Jahre alt, erzählte mir, dass er diesen Talisman während der Dschungelkämpfe getragen habe, und er glaube, dass es ihm zu danken sei, dass er unverletzt blieb. Er war Buddhist, doch wußte er nichts über die Lehre, denn viele der Vietcongs waren nominelle Buddhisten und trugen fast alle buddhistische Amulette um den Hals, oft kleine Statuetten eines Buddha

Der gleiche vietcong erzählte, dass es leicht gewesen sei, die grossen und breiten Amerikaner abzuschliessen, denn sie seien aus gezeichnete Zielscheiben gewesen, dagegen sei es schwer für Amerikaner gewesen, die kleinen und flinken Vietnamesen abzuschliessen. Ich glaubte ihm. Einer der vielen Fehler welche die amerikanische Armee machte war, dass sie grosse und breite Kerle nach Vietnam schickten; sie glaubten wohl, dass sie damit die Vietcongs in die Flucht schlagen könnten, doch die roten Guerillas waren kleine Davids, welche die Goliaths nicht fürchteten. Ein anderer Vietcong erzählte, dass es noch viele GI's in unterirdischen Kerkern gebe, andere seien in Nordvietnam oder sogar in China, wo sie in Bergwerken arbeiten müssten.

(Fortsetzung folgt)

thơ

ĐÊM HỒ BODENSEE

Đêm Hồ năm nghe sóng vỗ
Lung trời rớt mật hũ vô
Giọt sương long lanh trên cỏ
Âm vang tiếng vọng lên cao.

Đêm đen dốt lên chút lửa
Lập lòe ánh sáng buồn đưa
Không gian ngọt ngào hơi thở
Đợi chờ chim hót ban mai.

Đêm Hồ nghe tiếng cọng tóc
Thì thâm ca dao muốn khóc
Nửa đời áo bạc sờn vai
Tĩnh cầu nhuộm màu tang tóc.

Vết hăng in sâu trên trán
Sáu năm sông đời ty nạn
Trên giường trần trở từng đêm
Xót xa cho từng viên đạn.

Đêm Hồ sóng vỗ trong hồn
Chiêm bao chết lịm hoàng hôn
Mắt huyền ngọc ngà buồn tẻ
Đêm đen lạnh ngắt cần khôn.

Nhớ Quê lao đao tâm tưởng
Chập chồn bóng dáng người thương
Vật vờ trôi theo áo giặc
Đêm Hồ dẫm ướt mù sương.

▪ THANH SƠN - Ravensburg





KHỔ BIỆT LY
(của người ty nạn)

Trời ơi! sao khéo đặt bày chi
Kẻ mắt người còn KHỔ BIỆT LY!
Âm cảnh ai về, yên giấc điệp
Dương gian kẻ ở, ngập sâu bi
Thấu canh thốn thức, thân cùng bóng
Suốt buổi u hoài lệ thấm mi
Chiếc nhan trên sường kêu lẻ bạn
Một mình dưới thế, mấy tướng tri.

Tướng tri đâu nửa những hàn huyên,
Mắt ướt mưa buồn gió lạnh xuyên
Nhịp mõ cầu kinh, xa mộng ảo
Hồi chuông phiến não, vắng u huyền
Sen vàng núp bóng nương Đài Phật
Mây bạc trông hình dựa cõi Tiên
Đuốc Tuệ sáng soi hầu đồ thoát
Nhớ ơn Tam Bảo đỡ ưu phiền.

Ưu phiền đã thấm bấy lâu nay
Tâm sự bấy giờ biết hỏi ai
Lui tới một mình nhà vắng lạnh
Viếng thăm mấy kẻ gió heo may
Trông lên hình ảnh, hương mờ tỏa
Ngoảnh lại song đào khói quỳen bay
Bi thiết lòng người còn ở lại
Vội về Tiên cảnh chín tầng mây!

Tầng mây vời vọi thấy chi đâu
Chi có chim hôm cất tiếng sầu
Suối ngọc thương người hỏi đất lạnh
Giòng châu tưởng bạn giọt mưa ngâu
Hỏi ai! cõi tịnh tìm an lạc
Đề tó! trần gian chịu khổ đau!
Thất Bảo hằng mong hồn tạm mát
Cứu Liên cầu nguyện bước tiêu điều.

Tiêu điều cho tận tới Đào Trì
Gặp ánh hào quang nhẹ lướt đi
Hương cảnh lạc viên, miền thiện quả
Vui nơi an dưỡng chốn Tư Bi
Chuông ngân điệp giác, hư không trụ
Mở nhịp chơn thường, tịnh giới quy
Giác mộng trường đời, đừng vướng vọng
Lắng nghe Phật thuyết Pháp Vô-Vi.

• AN LAI THÔN NỮ
Hoài kỳ 1984

MÙA XUÂN HẠNH PHÚC

Thân tặng cho tất cả những
ai có được một mùa Xuân ở
xứ người. Đó là mùa Xuân
Bất Diệt Hạnh Phúc Vô Cầu



Xuân đến hoa vàng nở thơm tho
Xuân ban hạnh phúc người ấm no
Xuân Xuân mới như đã đầu dây !!!
Xuân đến rồi tan mộng quanh co ...

Xuân yêu thương chơn chất tình người
Xuân tươi thắm thơm mùi dễ người
Xuân Xuân sáng hòa quang thanh mát.
Xuân đến rồi chim hót mừng vui ...

Xuân Xuân hối! đêm đông lạnh giá !!!
Xuân là nhà che ấm tình ta
Xuân hay ca khúc nhạc điệu THIÊN !!!
Xuân đến rồi như loại hiền hòa ...

Xuân chớ nói mùa Xuân chửa đây !!!
Xuân nên rằng : Xuân hãy còn đây !!!
Xuân Xuân ấy ! như mây bủa khắp
Xuân đến rồi Vạn Cảnh tròn đầy !

Xuân đến rồi phố xá lên đèn
Xuân đến rồi chợ Tết người chen
Xuân đến rồi giàu có sang hèn
TRẺ GIÀ TRAI GÁI LẠ ĐỀU QUEN ...

• LÝ ĐẠI LONG
16.1.1986



XUÂN TA

... đến Thảo và 2 con và ĐÌNH HUY Canada

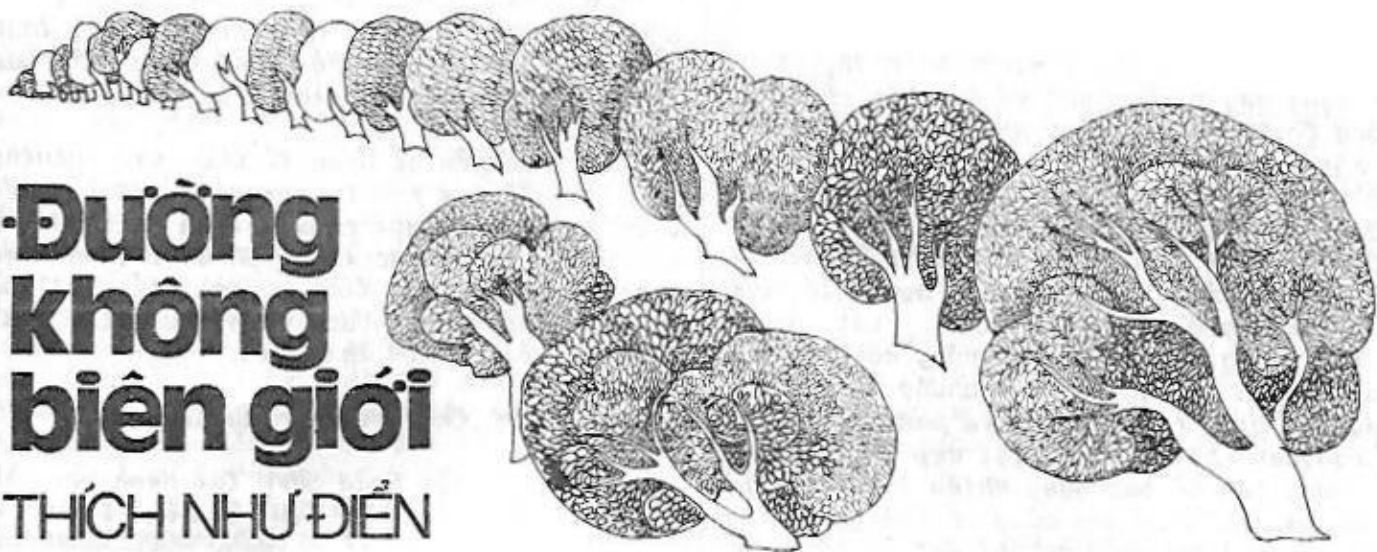
Xuân đến, Xuân đi, Xuân lại về,
Chạnh nhớ mai vàng, câu đối đỏ
Pháo Tết, Giao thừa, đón Xuân sang
Bầy trẻ xoe xua đồng bạc mới
Một thoáng băng khuâng về quê cũ
Giờ cô còn đâu ở xứ người!

Mẹ già hằng đêm vẫn cầu nguyện,
Nam thắng biển biệt mãi chưa về
Ngậm ngùi thương nhớ đĩa con thơ
Đâu biết ra đi là chấp nhận
Sao lòng ta vẫn cứ hoài mong
Ta! như con quay từ làm mình chóng mặt.

• A SAU
TEXAS - Chiều Xuân 86

Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN



(Kỳ thứ 26)

Trời bắt đầu đổ mưa, cảnh vật chung quanh trở có vẻ thê lương vào một buổi mai cuối đông nơi xứ lạ, tôi cảm thấy trống vắng lạ thường mặc dầu ngồi bên mình đã có bạn để kể cho nhau nghe những chuyện núi sông xa cách. Chiếc xe hơi phóng nhanh trên lộ trình Hamburg Kiel. Hai thành phố, hai hải cảng tương đối nổi tiếng của nước Đức, nối liền nhau bởi một đoạn đường dài chừng 150 Km. Cảm giác đầu tiên của tôi, thấy ai cũng lao ngược vào mình không phải vì ngại ngủ qua 28 tiếng đồng hồ bay từ Đông Kinh qua Tây Đức giờ giấc thay đổi mà đó là một phản ứng tự nhiên của một người sống lâu năm tại xứ Nhật đi toàn bên tay trái. Ở đây giao thông đều hướng về bên phải; nên cảm thấy mình bị đi ngược dòng. Sự ngược dòng lưu thông cũng có nghĩa là ngược dòng sinh tử. Có lẽ đó là một định nghĩa đúng nhất cho những người đi xuất gia học ā a o như chúng tôi. Ở đời thì lo ham vui ngũ dục; người tu thì rời bỏ ái ân.

Người đời tóc tai chải chuốt, trang điểm phấn son, còn người tu hành thì đầu tròn áo vuông bốn mùa đều mặc trên mình chỉ một màu hoại sắc. Không nghèo như Nguyễn Công Trứ "khăn lau giặt đỏ lôm, lạnh làm mên, nục làm chiếu. Bốn mùa thay đổi bấy nhiêu thôi", mà sự sống của một người tu rất đơn giản, không đua đòi - suốt đời tương chao đạm bạc. Nghèo như Uyển Viên tướng công đã mô tả "Người quân tử ăn chẳng cần no, đêm năm canh an giấc gác kho kho. Đời thái bình của thường bỏ ngõ". Như vậy vẫn còn sang, còn người tu phải khổ hạnh hơn như thế nữa. "Tam thường bất túc" là những điều mà một người tu phải luôn gìn giữ. Đó là ăn, sống và ngủ nghỉ. Người nghèo còn an giấc ở trong năm canh, chứ người tu phải thức khuya dậy sớm để công phu kinh kệ, sách tâu tu hành

nên tất cả những điều ấy tạm gọi là "ngược dòng sanh tử" vậy.

Xa lộ ở đây rộng thênh thang, tốc độ cũng quá nhanh so với ở Nhật. Ở Nhật trên xa lộ người ta chỉ có thể chạy được 90 cây số 1 giờ trong khi đó tại Đức có thể chạy 120 hoặc 130 cây số. Có nhiều xe còn phóng hơn vận tốc ấy nữa. Sau hơn một tiếng rưỡi đồng hồ, chiếc xe ấy đã mang chúng tôi về một làng quê hẻo lánh cách xa Kiel chừng 30 cây số. Ban tôi đang thực tập tại một bệnh viện ở đây; ban ngày bạn tôi đi làm, tôi ngồi trong phòng riêng viết thư và chờ đợi bạn đi làm về để đi dạo và kể cho nhau nghe những chuyện học hành, thi cử, hoạt động, quan điểm sống v.v... Lần đầu tiên khi nghe đến 2 chữ "đi dạo" tôi cảm thấy náo nức lạ làm sao. Vì ở Nhật danh từ này ít được dùng đến hay đã bị lãng quên từ lúc nào trong một xã hội văn minh ấy; suốt ngày chỉ biết vất vả bên cái máy, chiếc xe hơi, làm việc ngay cả chiều thứ 7 thì làm sao có thì giờ để đi dạo được. Tư tưởng học cho đến công tử số đều chỉ có thể nghỉ ngày chủ nhật thôi, còn các ngày khác trong tuần đều phải đi làm hoặc đi học. Có lần mới trưa thứ sáu bạn tôi đã bảo hôm nay nghỉ cuối tuần, nghe cũng hơi lạ tai thật; vì ở Nhật chẳng bao giờ có được điều ấy cả. Có nhiều buổi chiều thứ 7 phải đi họp với các anh em sinh viên Phật Tử tại Đông Kinh; nhưng có những môn chánh trong Đại Học phải lấy; nên không thể bỏ học mà đi được. Ngồi học, nhưng trong lòng vẫn bồn chồn lo nghĩ đó đây. Ở Nhật chỉ có làm việc và là m việc, chẳng bao giờ có được một giờ phút nghỉ ngơi. Đó là ở ngoài đời, còn trong chùa thì phải kể bận rộn nhiều hơn thế nữa.

Sau 2 tuần ở tại làng quê hẻo lánh ấy chúng tôi dọn về lại Kiel, ở trong một cư xá sinh

viên nằm tại đường Projendorferstr. số 156. Phòng trọ tương đối rộng rãi nhưng không đủ sức để dung chứa cho 2 người. Vì ở đây những vật dụng bày ngổn ngang và để chật chội cả phòng ốc. Trong khi đó ở Nhật, cả gia đình chỉ có một căn phòng thôi. Căn phòng này vừa là chỗ ngủ của gia đình vừa là phòng ăn, phòng học, phòng tiếp khách. Xứ Nhật đất đai chật chội, nên phải khéo tính mới có thể sống được. Nếu không, thì coi như bị sống ngoài lề của xã hội. Bàn ghế, giường tủ v.v... tất cả đều có thể trưng bày lớn ra mà cũng có thể xếp gọn lại. Ban đêm họ đẹp hết những đồ đạc ban ngày bày biện trong phòng và mang đồ ngủ ra để ngủ, sau khi thức dậy lại đẹp đồ ban đêm để trưng bày đồ ban ngày. Nhiều lúc "cái khó nó bó cái khôn"; nhưng cũng có thể nói rằng: "khéo ăn thì no, khéo co thì ấm". Do đó ở đâu quen đó. Nếu người không "Thiếu dục trí túc" - tức muốn ít biết đủ, đâu có làm đến chức Ngọc Hoàng Thượng Đế vẫn thấy còn thiếu thốn như thường. Còn tôi - một người tu - thế nào rồi cũng xong cả.



Thời gian đầu của một người đến một xứ lạ là thời gian quan trọng nhất để có thể hội nhập vào đời sống hoặc chối từ. Do đó tôi đã đem tâm suy xét về mọi vấn đề và về mọi khía cạnh xem thử có nên ở lại Tây Đức để học hành tu niệm hay về lại Nhật để tiếp tục cuộc sống cũ. Chứng 3, 4 tháng trôi qua tôi vẫn chưa có ý định nào dứt khoát cả. Một phần muốn ở lại Đức và phần khác lại muốn đi về lại Nhật. Thời gian này phải nói là thời gian có nhiều đắn đo suy nghĩ nhất.

Vào những buổi cuối tuần bạn tôi thường hay đi đến những thành phố xa trong nước Đức để hội họp hoặc gặp mặt bạn bè. Lần đầu tiên tôi được Hội Sinh Viên Việt Nam tại Hannover mời đến nói chuyện cùng Thầy Thích Minh Tâm từ Paris sang và đây là nội dung của thư m ở i được viết như sau :

"Thân gửi Anh, Chị :
Hội Đoàn SVVN tại Hannover thân mời Anh, Chị đến tham dự buổi nói chuyện về việc CQ đảng

CSVN vi phạm nhân quyền, chà đạp tự do t i n người... , mà gần đây nhất hôm 6.4.77, toàn bộ cấp lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã bị bắt giam trái phép.

Buổi nói chuyện sẽ được tổ chức vào ngày thứ năm 11.8.77 tại KSG, Leibnizufer 17A, lúc 20g. Cũng trong buổi nói chuyện trên sẽ có sự tham dự của 2 vị Đại Đức thuộc GHPGVNTN. Đại Đức Thích Minh Tâm, chủ tịch Ủy Ban Liên Lạc Tăng Ni tại Pháp và Đại Đức Thích Như Điển, Chủ bộ Giáo Hội PGVNTN tại Nhật.

Thân mời Anh, Chị tới tham dự đông đủ.

Hội Đoàn SVVN tại Hannover
T.M. Ban Đại Diện
DƯƠNG NGỌC MINH "

phòng họp hôm đó được trưng bày như sau : có một bàn thờ Phật - tượng Phật do anh Nguyễn Ngọc Tuấn mang từ nhà đến, không có đèn cây, không chuông, không mõ, một lọ nhang, một đĩa trái cây và một bình bông huệ. Phía sau Đức Phật là một lá cờ Phật Giáo. Bên trên lá cờ Phật Giáo có 2 hàng chữ đỏ viết đậm nét "TỔ QUỐC VIỆT NAM TRƯỜNG TỒN - DÂN TỘC VÀ ĐẠO PHÁP BẤT DIỆT". Thật cảm động làm sao khi nhìn thấy hình ảnh trang nghiêm ấy nơi đất Hannover, và có lẽ đây cũng là lần đầu tiên Hannover tổ chức một buổi lễ Phật tại một nhà giảng của sinh viên Hội Thiên Chúa Giáo. Những người tham dự hiện diện như sau: Anh Lê Đức Phụng người có tuổi lớn hơn cả ngồi hàng đầu sau chúng tôi. Anh Phụng và gia đình là những người Việt đầu tiên đến định cư tại Hannover, không thuộc thế hệ Sinh Viên nhưng cũng hiện diện hôm ấy. Bây giờ gia đình anh đang định cư ở Úc. Anh Tuấn, Chị Cúc - là những người Phật Tử đầu tiên của chùa Viên Giác, bây giờ hiện ở Hamburg. Anh Bé ở Hildesheim, anh Lê đến từ Kiel, anh Quân - bây giờ là Nha sĩ cũng từ Kiel, Hiếu, Minh, anh Trường, anh Khánh, Hưng , anh Vinh, anh Châu và Diệp. Tất cả mọi người hầu như ngày nay đã ra trường, người kỹ sư , người tiến sĩ, cử nhân. Có người hiện ở Hannover, có người đã xa Hannover nhưng vẫn còn liên lạc với chùa. Có người là Tin Lành, Thiên Chúa Giáo; nhưng cũng đã đến nghe chúng tôi nói chuyện hôm ấy. Đầu tiên là lễ Phật. Vì chuông không mà mõ cũng chẳng có nên Thượng Tọa Minh Tâm (lúc bấy giờ mới Đại Đức và được tấn phong lên hàng giáo phẩm Thượng Tọa, nhân Đại Giới Đàn Thiện Hòa được tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế Hoa Kỳ vào ngày 3.9.1983), và tôi đã tụng kinh Bát Nhã ba lần rồi hồi hướng. Bên dưới hội trường im phăng phắc, tất cả đều đứng lên nghiêm chỉnh theo tiếng kinh cầu. Chưa có một người nào biết chấp tay ngay cả họ là những người Phật Tử. Sau đó chúng tôi trình bày những sự kiện vi phạm nhân quyền

của CQĐCSVN và việc bắt giam các vị lãnh đạo trong Hội Đồng Viện Hóa Đạo cũng như trình bày một vài sự sinh hoạt tại Pháp cũng như tại Nhật. Sau phần trình bày là phần thảo luận. Trong phần thảo luận tôi có lưu ý đến 3 nghị sinh viên lúc bấy giờ tại Hannover là anh Phan Văn Trường, bấy giờ đang ở Mỹ. Anh Lâm Đăng Châu và Anh Ngô Ngọc Diệp, hiện ở Hannover. Sau khi tham dự buổi hội thảo, Trâm-bạn tôi có hỏi về những người tại Hannover. Tôi trả lời : có chầm được 3 người, còn những người khác chưa biết - vì họ không phát biểu ý kiến. Anh Trường ăn nói hay, rất lưu loát - nhưng có vẻ bề ngoài. Anh Châu rất sâu sắc về chính trị, nhưng Tôn Giáo thì ít lưu tâm đến. Anh Diệp, nói hơi nhiều, nhưng có lẽ đây là người mà tôi lưu tâm nhất. Tại sao lưu tâm thì tôi không biết, nhưng có lẽ vì một nhân duyên nào đó nên đã để ý đến người này - biết đâu lại hữu dụng cho tương lai Đạo Pháp ở xứ này nếu tôi ở luôn lại Tây Đức. Trâm bảo, tôi nhận xét không lầm điều đó và có lẽ cho đến ngày nay việc nhận xét trên vẫn còn có giá trị.

Tôi trở về lại Kiel đi học tiếng Đức tại Volkshochschule 3 tháng để sau đó thi vào lớp tiếng Đức của Đại Học Kiel đã mở được mấy tháng trước. Bấy giờ phải đổi nhà về đường Holtenauerstr. số 298. Đây cũng là một sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi. Số nhà này đúng nguyên số chùa Hưng Long ở đường Minh Mạng, Chợ Lớn mà tôi đã ở, trước khi sang Nhật; nên có lẽ tôi chẳng bao giờ quên được. Ban ngày đi học tiếng Đức, buổi chiều qua cư xá sinh viên với Trâm ở đường Projendorfer để dùng cơm chiều chung sau đó đi dạo và Trâm chỉ thêm cho tôi tiếng Đức.

Thời gian cứ lặng lẽ trôi qua như thế, trong tuần đi học, cuối tuần đi thăm các Hội Đoàn và nói chuyện về tình hình của Giáo Hội ở trong nước tại các nơi như Dortmund, Stuttgart, Kiel, Berlin và một vài nơi khác nữa. Vào ngày 25, 26 và 27 tháng 11 năm 1977 tôi có tham dự trại Bắc Đức tại Berlin. Hồi đó có chia Nam Bắc là vì sau năm 1975 - như một số anh em sinh viên tương thuật - hàng ngũ sinh viên hầu như không có thể đứng, mạnh ai nấy lo chuyện học hành thi cử, miền Nam có Liên Đoàn Sinh Viên Việt Nam Tự Do nhưng đối với miền Bắc thì quá xa; nên một số anh em miền Bắc mới ngồi lại với nhau gồm có 3 Hội Sinh Viên tại Berlin, Kiel và Hannover để hoạt động. Nếu Hannover tổ chức Tết thì mời Kiel và Berlin. Ngược lại Berlin tổ chức trại hè thì Kiel và Hannover tham gia. Rồi năm đến Kiel phải tổ chức Tết. Hồi đó tình thân thiết giữa ba hội đoàn rất mật thiết, như là "chị ngã em nâng" vậy. Đa số là sinh viên, có rất nhiều Phật Tử nhưng hầu như họ chẳng hiểu đạo là gì. Gặp nhau là đưa tay ra bắt chử chẳng biết

chấp tay chào hoặc một câu Nam Mô A Di Đà - Phật. Tổ chức trại Liên Vùng tại Bá Linh kỳ này gồm có đá banh, hội thảo và cầu nguyện, văn nghệ v.v... Đá banh thôi thì khỏi nói, mọi người đều tham gia hết mình, văn nghệ cố vậy. Hội thảo có anh Châu (Hannover), anh Trâm (Kiel), anh Nam (Berlin) - bây giờ hiện ở Wiesbaden, anh Lộc (Berlin) - bây giờ đang ở Mỹ. Văn nghệ có anh Hoàng (Berlin) - bây giờ ở Bremen, và còn nhiều người khác nữa.

Trong trại này cũng có làm bích báo và treo tờ bích báo có viết lại về lễ tưởng niệm các vị Thánh Tăng tử đạo, các anh hùng liệt sĩ, các vị đã bỏ mình hy sinh cho Tự Do của Tổ Quốc như sau :

"Sau buổi học tập, mọi người đều ngồi 1 a 1 nghiêm trang yên lặng trước bàn thờ Tổ Quốc trước đó đã được dựng lên, tuy đơn giản nhưng mọi người đều cảm thấy như có quê hương Việt Nam trước mặt, như nghe tiếng kêu gọi của núi sông đang thôi thúc. Hàng chữ Tổ Quốc Việt Nam ngay liền dưới với tấm bản đồ Việt Nam, đã được treo lên trước làn khói hương nghiêng. Buổi lễ có thêm sự hiện diện của Thầy Như Điển, đại diện GHPGVNTN, Chi Bộ Nhật Bản - Tây Đức, đã được mọi người cử làm chủ lễ. Bài hát "PHẬT GIÁO VIỆT NAM" do đại diện các ban trị sự Văn Nghệ các Hội Địa Phương cùng đồng ca mở đầu buổi lễ tưởng niệm. Trong bài diễn văn đọc trong buổi lễ đã nói lên truyền thống giữ nước, dựng nước và cứu nước của dân tộc Việt Nam suốt giòng lịch sử đến nay, luôn dương cao ngọn cờ độc lập tự do, đánh đuổi ngoại xâm, xây dựng một nước Việt Nam theo tinh thần dân tộc thuần túy. Nhưng hơn 2 năm nay CSVN lên cầm quyền, đã đưa dân tộc Việt-Nam vào hoàn cảnh cực kỳ khốn khổ, các quyền tự do dân chủ căn bản, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng, tư tưởng, đi lại... đã không được tôn trọng. Người dân bị áp bức, bị đưa đi các vùng kinh tế mới, bị giam cầm đầy đọa trong các trại cải tạo tư tưởng. Nhiều người đã chết các vị Tăng Ni, chức sắc Tôn giáo đã hy sinh để cảnh tình chế độ, dân chúng đồng bào đã không ngại gian nguy bảo vệ, dùng thuyền vượt biển mong tìm lại sự tự do, và nhiều người đã bỏ mình trên biển cả...

Buổi lễ tưởng niệm diễn ra trong không khí thành kính, yên lặng cầu nguyện cho những người đã chết, các Thánh Tăng, các Thánh Tử Đạo, các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh cho Dân Tộc và Đạo Pháp, những người đã bỏ mình trên đường tìm tự do... Buổi lễ tưởng niệm còn mang thêm ý nghĩa quyết tâm của chúng ta nói lên tiếng nói trung thực của lòng mình để cảnh tỉnh sự cai trị, đi ngược lại nguyện vọng của nhân dân của CQ Đảng CSVN với dư luận thế giới...". Sinh hoạt sinh viên quây quần theo những kỷ

xem tiếp trang 49

PHÙ VÂN (Hamburg)

(NĂM DÂN NÓI CHUYỆN CỌP)



Những con mãnh hổ trên miền lưu lạc

Đầu năm Bính Dần 86- năm con Hổ hay con Cọp, nhắc lại mùa Xuân năm Ất Mão 1975, chúng ta không những chỉ "hổ người" mà còn cảm thấy "tủ hổ". Một quân đội Việt Nam CH "hùng hung hổ hổ" như vậy mà lại thất bại cay đắng trước lũ "gia nhân Việt Cộng". Đò chảng qua cũng chỉ vì Mỹ- từ năm 1972 đã "dưỡng hổ vi hoạn", không chịu tiếp tục leo thang chiến tranh sau khi đã phong tỏa các cảng miền Bắc và đội bom Hà Nội; cũng chính vì chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đã "nuôi ong tay áo, nuôi khi dóm nhà" để cho lũ "ăn cơm quốc gia, thờ ma Cộng Sản" tiếp tay với Việt Cộng bán đứng tổ quốc; cũng chính vì các phong trào phản chiến ở Mỹ và ở các quốc gia tự do khác đã "vẽ rắn thêm chân, vẽ hùm thêm cánh" làm áp lực chính trị quốc tế, để VNCH dần dần mất thế chính nghĩa chiến đấu bảo vệ tự do.

Thế rồi Mỹ và đồng minh buông rơi Việt Nam, bán bạn cho thù "như mối trước miếng cọp" để cho lũ "cọp nhai xương". Cái chiến thuật "rút quân trong danh dụ" của chính quyền Mỹ dưới các thời Tổng Thống Nixon, Johnson đã bị Việt Cộng rêu rao Mỹ chỉ là "con cọp giấy", miếng tuyên bố rất "hùng hổ" mà thực tế chỉ là "miếng hùm, gan sứa" !

Gió đầy lưu lạc tha phương, cứ mỗi độ Xuân về, chúng ta lại nhớ đến quê cha đất tổ, nhớ đến các vị tiên nhân đã hy sinh xương máu gây dựng tổ quốc; nhớ đến các anh hùng chiến sĩ, các sinh linh vô tội đã hy sinh trong công cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương...

Phù Vân xin mệnh danh những người Việt ty nạn trên thế giới là "NHỮNG CON MẠNH HỔ TRÊN MIỀN LƯU LẠC", bởi vì chúng ta đã rời bỏ mảnh rừng quê hương để vẫn luôn thao thức như "hổ nhớ rừng":

...Ta sống mãi trong niềm thương nỗi nhớ
 Thủ tung hoành hồng hách những ngày xưa
 ...Vội khi ta thét khúc trường ca du đội
 ...Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu
 ...Hỡi oai linh cảnh nước non hùng vĩ
 Là nơi giống hùm thiêng ta ngự trị
 Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa.

(THẾ LỬ)

Cái trách nhiệm chiến đấu cho tổ quốc, cho một ngày trở về quê hương, về những khu rừng thiêng liêng cũ, không chỉ dành cho một "Hùm thiêng Yên Thế", cũng không chỉ dành cho một "Chiến Đoàn Lôi Hổ" trước đây, mà còn là nhiệm vụ chung của những người quốc gia đang lưu lạc xứ người. Bởi vì "cọp chết để da, người ta chết để tiếng"- tiếng thơm muôn thuở, nên một Võ Đại Tôn, một Trần Văn Bá...và vô số các vị anh hùng khác chiến hy sinh trong công cuộc phục quốc đã đi vào lịch sử đấu tranh lật đổ bạo quyền Hà Nội.

Khi chúng ta- những con mãnh hổ trên miền lưu lạc, dứt bỏ được tự hiểm, đồ kỵ lẫn nhau; gạt bỏ được tư tưởng độc tôn của một "Chúa Sơn lâm" vua một cõi, "nhất sơn bất dung nhị hổ" (một rừng không có 2 con cọp); biết kháng định lập trường cũng chỉ hướng đấu tranh cho một mục tiêu chung, không còn sợ cảnh:

Hoa hổ, hoa bi, nan tri hoa cốt
 Tri nhân, tri diện, bất tri tâm.

để khỏi phải hoài nghi "vẽ cọp, vẽ da, nhưng khó vẽ xương. Biết người, biết mặt, nhưng chẳng biết lòng dạ ra sao"! Nếu chúng ta đã đồng tâm nhất trí, khắc cốt

ghi xương mỗi thủ chống Cộng thì chúng ta sẽ tránh khỏi cảnh "mảnh hổ bất địch quần hồ" (một con cọp không chống cự lại được với bầy lang sói); cũng không sợ cảnh "hổ vè" đồng bằng bị lũ chó khinh khi". Chúng ta ở trong thế "đoàn kết "hổ tương", trong thế "long tiềm hổ phục" thì dù khi chúng ta đứng trước cảnh "miếng hùm, hang sói", cái nét kiêu hùng về "hổ oai, hổ tướng" của chúng ta cũng đủ khắc phục được loài "rắn hổ mang". Chúng ta sẽ không ngần ngại hay sợ cảnh "thả hổ về rừng" bởi vì ngày xưa chỉ một mình "Vô Tòng đá hổ" - tay không đánh cọp- những loài "cọp 3 móng" "cọp Khánh Hoà, ma Bình Định". Với gần triệu người tỵ nạn, chúng ta có một lực lượng hùng hậu tại hải ngoại; chúng ta có những lực lượng kháng chiến phục quốc tại quốc nội để tạo một thế cuộc "Long tranh, hổ đấu" hoặc "Long Hổ tranh hùng". Chúng ta còn lo ngại gì tiếng "hổ gầm, cọp rống", bởi vì "không vào hang cọp làm sao bắt được cọp con", rút xương kẻ thù để làm "cao hổ cốt", bẻ răng chúng để làm "nanh cọp" !

Những ai trước đây lỡ nghe theo lời đường mật dụ dỗ của Việt Cộng, lỡ nuốt những viên mề được Mác-Lê, lỡ tin vào chính sách khoan hồng nhân đạo của Việt Cộng vì lầm tưởng "hùm dữ cũng không ăn thịt con". Thế những than ôi khi bọn "người rừng" mang dép râu Bình Trị Thiên về đây xéo thành phố Saigon, dân miền Nam đã được dắt vào trong "miếng cọp". Nhân viên, công chức, Sĩ quan, Cảnh sát "Ngụy quyền" đều bị nhốt vào trại Cải tạo tập trung, chẳng khác gì bị nhốt vào "chuồng cọp" để bị giết dần mòn. "Tình dân tộc, nghĩa đồng bào Bắc Nam ruột thịt" mà bọn qui đồ VN thường rêu rao, chỉ là những mỹ từ trong miếng hoa ngục !

Từ hơn 65 năm xây dựng Thiên đàng Cộng Sản, Liên xô đã tiêu diệt hàng chục triệu dân Nga vô tội. Cộng sản Việt Nam trong vòng hơn 10 năm xây dựng XHCN, đã thủ tiêu, bắt giam giữ hàng triệu người trong các lao tù, trong các trại Cải tạo tập trung; đẩy ai hàng triệu người trên các vùng Kinh tế mới; xua đuổi hàng trăm ngàn người vượt biên rời bỏ quê hương; bán hàng chục ngàn thanh niên qua Liên xô và các nước Đông Âu để "trả nợ viên tro, làm nghĩa vụ công sản quốc tế". Việt Cộng đã đàn áp nhân dân, đàn áp tôn giáo, chà đạp nhân quyền, vi phạm công pháp quốc tế, đã "lõng ngòi trên lưng cọp" ở "thế cưỡi hổ" nên bị cuốn xoáy vào trong trục quay chuyển chính vô sản của Liên xô, xâm chiếm Cam Bốt, không chế Lào, gây hấn với Trung Quốc và Thái Lan, gây chiến tranh chết chóc... Thật đúng là "hổ phụ sinh hổ tử" !

*

Xuân về thường mang những niềm tin yêu và hy vọng cho nhân thế. Xuân cũng mang cho chúng ta- những con mảnh hổ trên miền lều lạt, những người mà theo nhận xét của Phù Vân:

...Lòng hùm, hàm én, mày ngài
Vai nam tác rống, thân mười thước cao

của một Tư Hải trong Truyện Kiều, "chọc trời khuấy nước", của những đảng tu mi, nam tử "cọp ăn ba ngày không hết", hoặc đã một thời thăng trầm, hoặc bị hoàn cảnh "cọp tha, ma bắt" của cuộc thế đảo điên. Xin các bạn của Phù Vân đừng để "hổ danh" mình là những người Việt bất khuất đã từng đấu tranh bảo vệ tự do; xin đừng để "hổ phận" mình là giống giống Lạc Long mà tiền nhân đã đổ bao nhiêu máu xương để gây dựng cơ đồ.

Xuân tha phượng, đón Giao Thừa bằng thao thức trong niềm tuyệt giá, chúng ta tưởng niệm đến tổ tiên, tưởng niệm đến hương linh những người đã hy sinh vì tự do, tưởng niệm về niềm thế lưỡng của dân tộc hiện tại:

...Hoa đóm hương Xuân chùa vắng về
Thì thảo trúc gọi gió thu buồn.

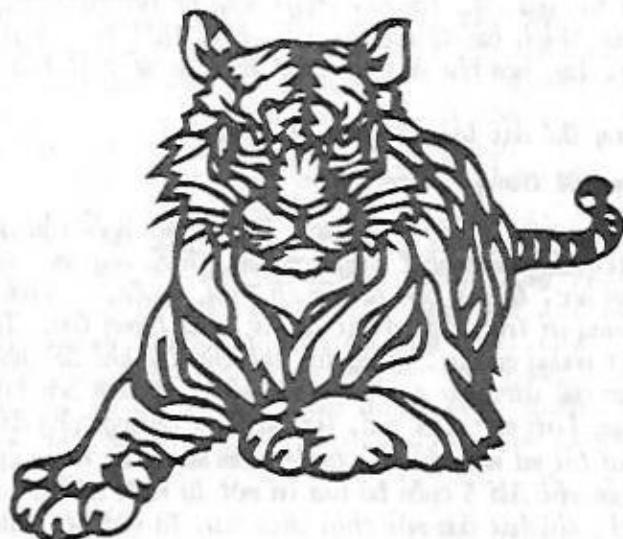
Đốt nén hương trầm, châm cây nến sáng Phù Vân vẫn luôn thiết tha hoài vọng:

Màu chùa can, ruột tằm chùa dứt đoạn
Tìm sập thành tro, giọt thắm mối đong khô.

Để vẫn nuôi dưỡng niềm tin chiến đấu thành công cho một ngày trở về giải phóng quê hương.

* P H Û V Ậ N

(Về Xuân Bính Dời 86)



Mùa Xuân năm ấy

Năm nay tuyết lại về sớm hơn mọi năm. Khung cảnh bên ngoài từ cảnh cây đến mái ngói và nguyên cả cảnh đồng sau nhà Thủy- giăng sấm của đàn bò ông chủ tiệm thịt đầu đường, cũng trắng xóa một màu. Từng cơn bông tuyết vẫn tiếp tục rơi đều, mang một nỗi buồn man mác vào hồn cô bé da vàng, mũi tẹt. Hôm nay 30 tháng Chạp Ất Sửu, tâm lịch cuối cùng trên tường sắp sửa rời xuống để nhường chỗ cho tâm lịch mới năm Bình Dần. Trưa nay cả nhà nghỉ ngơi sau khi suốt buổi sáng đã hí hục làm việc. Máy đùa nhỏ phụ trách dọn dẹp nhà cửa đón Xuân. Thủy cùng với má lo gói bánh tét, nấu thịt kho, làm dưa món... để ăn trong ba ngày Tết như hồi còn ở quê nhà.

Tuy mệt suốt buổi sáng, nhưng trưa nay Thủy không tài nào chớp mắt được. Năm lần lộn hoai cũng chán, Thủy với tay xuống tủ lấy ra một cuốn tập học sinh đã bạc màu- kỹ vật của Ngọc, đứa bạn thân nhất của Thủy mà trước khi ra đi Ngọc đã trao Thủy làm vật kỷ niệm. Trang đầu là hình Thủy và Ngọc của mấy năm về trước. Thủy bắt cuối khành khách trước hai khuôn mặt còn non xòe trước khi lật sang những trang sau..

Ngày 24 tháng 10 năm ...

Hôm nay viết lần đầu tiên trong cuốn nhật ký mà sao ta run quá. Nhớ (âm chỉ Thủy) ngồi kê bên củi cuối khúc khích làm ta ngượng muốn chết. Thôi ta ngừng lại đây, hẹn khi nào ngồi một mình ta sẽ viết tiếp..

Thủy thò dài lật thêm vài trang nữa...

Ngày 02 tháng 11 năm ...

Bây giờ là 10 giờ khuya rồi. Ta bật đèn ngồi đây ghi lại những sinh hoạt ngày hôm nay. Chiều nay sau khi tan học, tổ của bọn ta gồm có Thủy, Quỳn, Vinh, Trung và Toàn phải ở lại làm vệ sinh trong lớp. Tuy mệt nhưng mà vui. Trong lúc chờ cho lớp khô để nhắc bạn ghé vào, tụi con trai bày đặt đóng kịch Sơn Tinh Thủy Tinh mặc cười quá. Lúc ra công trường cũng đã 7 giờ tối mà nhỏ còn nủn ta lại làm mấy viên há cáo, thêm mỗi đứa 5 cuốn bò bía và một ly nước dừa no ọc ạch, rồi hai đứa mỗi chịu chia tay. Ta vừa đi được một khoảng thì nhỏ chợt rượt theo mặt mày tái mét,

năn nỉ ta đi theo nhỏ về nhà làm chừng giùm tôi về tre của nhỏ. Ta nhận mặt suy nghĩ, từ trường về nhà nhỏ đi bộ cũng mất nửa tiếng đồng hồ, rồi đến khi về nhà ta thì cũng khoảng...Nhưng nhìn vào khuôn mặt bí xị của nhỏ làm ta mềm lòng. Thôi thì đành ngồi xe xích lô cho xong chút gì! Khi về đến nhà, nhỏ không dám lên lầu thừa hai bác. Nhớ viên cố đi tiêu, bỏ ta đứng xờ rờ hồi lâu, sau đó nhỏ mới bặm gan lấy can đảm dẫn ta lên lầu trình quan lớn. Sau nửa tiếng lấy khâu cung, 2 đứa nằm tay chày một mạch xuống lầu rồi đứng thờ phào như nhàn. Nhớ cảm ơn rồi rứt và còn lâu ta lại nấu mì ăn trước khi cho ta về nữa chứ.

Ngày 23 tháng Chạp năm...

Sáng nay hai đứa kéo nhau xuống Chợ Bến Thành sắm vài vài bộ đồ mới để diện trong mấy ngày Xuân với người ta. Tôi nghiệp nhỏ theo ta từ Thường Xá Tam Đa trở về Pas-sage Eden, cho đến trưa mà nhỏ ta không hề than phiền một tiếng nào. Cuối cùng ta cũng chọn được hai cái áo đầm thật xinh và một cái bốp đầm đứng kiểu tây phương, còn nhỏ kén mãi chỉ chọn được một cái quần voi ông 30 trông giống Hippie choai choai của giới trẻ thời đại.

Nhà chỉ có 2 mẹ con, nên ta phải đợi ăn cơm với má cho vui khi vừa cúng xong mâm cơm đưa Ông Táo về trình diện Thường Đế; vì thế má ta trẻ hơn với nhỏ 10 phút, vậy mà nhỏ cũng hơn làm ta năn nỉ can lỗi nhỏ mỗi chút hết giận. Hai đứa chó nhau trên một chiếc xe đạp hòa vào giòng người đông đảo trực chỉ tiến vào Saigon. Chợ Tết đông ừ là đông, xe cô chật đường. Hồn cả tiếng đồng hồ tìm chỗ gói xe, hai đứa nắm tay nhau băng vào rừng hoa Nguyễn Huệ. Đi tời, đi lui lùa mãi ta mới mua được một chậu hoa vạn thọ vừa ý và thêm một vài nhánh hoa huệ trắng để cúng ông bà trong mấy ngày Tết sắp tới...

Ngày 28 tháng Chạp năm ...

Khu Chợ Lớn cũng nhộn nhịp không kém Saigon. Từ đường Khổng Tử trở lên mấy ông Thầy Đồ ngồi viết liêng. Mấy hàng pháo liên tiếp, pháo nổ lách tách để mời gọi khách hàng. Đầu Chợ Bình Tây từ hôm qua đã cấm xe cộ đi lại trên quảng đường này. Vốn có kinh nghiệm ở Saigon nên hai đứa gói xe ở nhà Quỳn tại thường xá Đại Quang Minh rồi ba đứa thả bộ xuống chợ, vừa đi tiêu cơm vừa để tiết kiệm thì giờ tìm chỗ gói xe. Vừa vào tới đầu chợ là tụi ta ghé ngay vào gian hàng bán bánh kẹo liền. Ta thì mua một gói kẹo theo lèo, vì hảo mĩc nên chỉ Quỳn nhà ta mua mấy loại, nào là mứt bí, mứt dừa đủ màu ... trong lúc nhỏ lên giọng dạy dỗ với cái lập luận cũ mèm: con gái lớn không nên ra đường bóc lùm, miệng hoạt động không ngừng mà mặt về duyên dáng đi. Ta đưa mắt ra hiêu, Quỳn hiêu ý. Thế là mỗi đứa một bên, kẹp nhỏ ta vào giữa, vừa nhai lớp bốp vừa chắt miệng làm nhỏ cũng phải...xiêu lòng với hai bịch kẹo bóc mứt thắm ạch ỏn bay lên tận mũi.

Giữa lòng chợ thì bạn hàng rong từ tính chỗ lên bán trái cây và rau cải. Thôi vừa chạng vạng tối, thành phố cũng vừa mới lên đèn. Mấy hàng dưa hấu dọc theo đường Tháp Mười cũng được bắt một ngọn đèn 100 watt sáng

để quảng cáo cho hàng của mình. Nhìn những quả dưa hấu đỏ ngầu được cắt làm đôi, tự nhiên ta thêm đến chậu nước miếng. Giếng giếng, giếng giếng đã lâu nên chắc chắn mỗi và cố cũng khát, nên 3 đứa ghé vào một quán chè đậu đỏ bột lọc trước khi tan hàng ai về nhà này.

Ngày 30 tháng Chạp năm...

58,59,60 cả bốn cái đầu tum lại rồi cất tiếng reo lên khi kim đồng hồ chỉ đúng 12 giờ khuya, tuy thế vẫn không át được tiếng pháo nổ đi đưng và tiếng người nói cười trên đường.

Địa điểm họp mặt đi chùa của bọn ta là trước của Chùa Chính Nghĩa. Một ngọn gió lạnh thổi qua làm ta rùng mình. Nghi đưng bên cạnh câu nhau: "Không biết bà Thủy có ngủ quên không mà giờ này chưa thấy tới". Quyền bực mình hỏi lại: "Mì hỏi ta, thì ta hỏi ai bây giờ?" Nhìn 2 khuôn mặt hớn hớn, ta vội bảo: "Kià, kià Thủy cùng ba má đã đến đầu Chỗ Xá Tây rồi kià!". Hừ. Linh này giờ mặc quần áo lại bỏ tóc vì luồng gió bay làm rối, bây giờ mới lên tiếng cười ngượng. Cam ơn Trời, Phật. Từ đường xa, bên kia đường Thủy đi giữa ba má, tay cầm bó hương, tay kéo áo ba nói nhỏ câu gì đó khi đi ngang qua xe bán mì thịt thơm phức. Ba Thủy vừa gật đầu là nhỏ băng qua đường chạy sang bọn ta đứng chờ.

Tuy mỗi vắng mặt nhau mấy bữa mà ôi thôi, chỉ nào chỉ này đều có chuyện kể không hết, cho nên khi có tiếng tăng hồng sau lưng, tụi ta mới quay lại. Té ra ba Thủy đã đến rồi mà tụi này chẳng hay. Ba Thủy trao gói bánh mì cho nhóc cưng một tờ giấy bạc 500 đồng bảo phát cho bọn ta gói là "lì xì" đầu năm. Trước khi ba má chia tay bọn ta còn đến nhớ đúng 3 giờ phải có mặt tại nhà.

Mục tiêu đầu tiên là viếng Chùa Chính Nghĩa, xong sang Chùa Bà, tiếp đến là lên thăm Chùa Minh Hương rồi lại quẹo về đi dạo một vòng rạp hát Hoàng Cung, chỗ bán bông cuối cùng trong năm. Hai bên đường vẫn còn nhiều tiệm mì sồi mở đèn sáng trưng, mà bán nào cũng hết chỗ ngồi. Tiết mục cuối cùng là lên Lăng Ông Bà Chiêu xin xăm và hái lộc đầu năm. Khi ra về mỗi đứa cầm theo một cây nhang lớn để cắm trước bàn thờ Thần Tài để lấy hên năm mới cho gia đình.

Ngày 4 tháng Giêng năm ...

Sáng nay má đã ra chợ khai trường của tiệm rồi. Ngồi nhà buồn quá không biết làm gì nên ta thay đồ đi tập quần bình kéo tới nhà cố giáo Thanh chủ nhiệm xin "lì xì". Ba má cô Thanh có tiệm ăn, nên tụi ta được ăn một chậu bánh bao cùng xúi mại miễn phí, sau đó ngồi tán dóc đến gần 3 giờ chiều mới chịu từ gia ra về.

Nói là về, chứ thật ra, khi cô Thanh vừa quay vào nhà thì tụi con trai viên cỏ về nhà chẳng làm gì, nên lại rủ nhau lên Sở Thú chơi. Sau vài giây họp phụ nữ để lấy biểu quyết, tụi con gái O.K. Thế là cả bọn 10 đứa chia ra 3 chiếc xích lô máy dot thẳng lên Sở Thú ngắm cạp beo. Lúc về thì lại rủ nhau đi ăn cơm rồi chun vào rạp cinee coi phim "Hải Âu Phi Xỉ" đến mãi tới 11 giờ

tối mới bỏ đến nhà.

Kỳ này rất tiếc không có nhớ nhập bọn cùng đi lều linh vì nhớ đến hôm nay vẫn còn đi chúc Tết. Nhìn gia đình nhỏ mà ta phát thèm. Bà con hai họ gì mà cả đông, đi chúc Tết mấy ngày mới hết. Vốn ba nhớ làm chúc vụ cao, lại thêm giao thiệp rộng, quen bạn bè khắp 4 Vùng Chiến thuật, thì dĩ nhiên ba nhớ có mặt nơi nào thì nhớ phải thấp tùng theo đến đó. Ta thì ngược lại, ba đã từ trần trong một cuộc giao tranh, bỏ lại vợ trẻ con cô. Từ đó ta thiếu tình thương của ba. Nhiều lúc nhìn hạnh phúc của nhỏ ta lại sinh ra ghen tỵ, nhưng suy đi nghĩ lại ta tự an ủi mình rằng, con người lúc sinh ra ai có phần này, không phải muốn có mà được. Định mệnh đã an bài như thế cố cưỡng lại cũng hoài công...

*

Thủy đồng tập Nhật ký của Ngọc lai, nắm vắt tay lên trán để cho hồn mình tiếp nối cuốn phim đi vắng. Sau trận chiến mùa Xuân 1975, dân Việt Nam bị đọa đày dưới chế độ độc tài của loài quỷ vô thường. Sau mấy năm trời chung đưng với bọn dưới đời đời lớp người, chịu trăm cay nghìn đắng bởi chính sách "đánh phá từ sản mại bán" chính sách xưa dưới người đi "vùng kinh tế mới", chính sách khoan hồng nhân đạo qua các trại Cải tạo ... gia đình Thủy tổ chúc đông thuyên vượt thoát chế độ công sản để đi tìm vòm trời tự do - nơi có quyền sống, quyền làm người.

7 năm kể từ ngày rời bỏ quê hương, củ mỗi lần Xuân đến, tron đêm Giao Thừa Thủy thao thức bên ngọn đèn mờ nhạt để tưởng nhớ về Ngọc, Quyền, Nghi, Linh...

*NAI VÀNG / Papenburg.

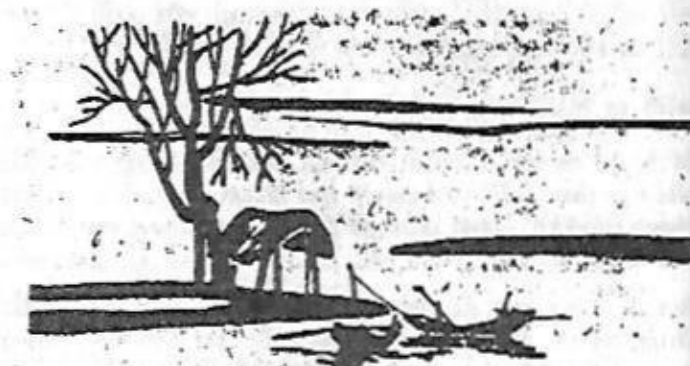


tiếp theo trang 45

ngủ hè và Tết - còn tôi một tu sĩ lạc lõng giữa trời Âu, chân đứng chưa vững, mang cây bồ đề, hạt giống giác ngộ của Đức Thế Tôn đi trồng nơi xứ tuyết này quả là một điều thiên nan vạn nan vậy. Ai hiểu cho tôi đây hơn chính lòng mình, và ai làm cho tôi có thể khá hơn khi chính tôi không có sự cố gắng. Trở lại phòng trọ - nơi chỉ có một bàn thờ Phật duy nhất, với hoa với quả của một Tăng sĩ nghèo như tôi về mọi mặt, không đủ an ủi cho chính mình trong nhiều lúc thế sự đổi thay và lòng người khó tả. Đã có lần tôi định về lại Nhựt Nhưng sau những sự dẫn dắt suy nghĩ, tôi đã quyết định ở lại Tây Đức cho đến ngày h ô m nay và sự quyết định ấy được diễn tiến như thế nào, mong quý vị sẽ đọc được trong kỳ tới...

(Còn tiếp)

NHỮNG NGÀY TUYẾT TÀN



Ấn ngăn ngại bậm chướng và chờ đợi. Hãn không ngờ Ba Thành- một Cán Bộ thuộc Thành Ủy lại được phối trí cho ở một ngôi biệt thự sang trọng tại đường Hiến Vương. Cái địa chỉ mà Ba Thành viết cho hãn trên một mảnh giấy nhỏ, hãn đã thuộc lòng và cất giữ cẩn thận để làm chứng tích. Muốn có được tấm giấy này và giờ hẹn tiếp xúc không phải là một chuyện tình cờ và dễ dàng. Một tháng đàn em trong nghề, ra Trại Cải Tạo trước hãn một năm, hiện làm việc cho một Công Ty thành phố đã chỉ lai cho hãn cái mặt hiệu khi vào xin "Giấy phép ở lại thành phố" tại Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh- Toà Đô Chánh Saigon "Bên Tre là nơi đông khởi phải không chú Ba, mà người dân ai cũng phải nhớ ơn". Hãn đã nói câu này với Ba Thành trong phòng và hầu như lần đó hãn hồi hộp chờ quyết định của chủ. Ba Thành nhìn hãn thật lâu để dò xét và cũng không quên quan sát những tên Cán Bộ cấp dưới ở phòng ngoài. Ba Thành gốc người Nam, ở Bên Tre, tập kết ra Bắc. Thành tích cách mạng và Đảng tịch như thế nào, hãn không biết rõ, chỉ ghi nhớ lời tháng đàn em là phải "biết điều"-chung đủ tiên cho chú Ba, nếu không thì đừng mong nhận được "giấy phép ở lại thành phố" trong hạn định 3 tháng "tam trú" tại nhà cũ của mình. Hồi còn bị cầm giữ trong Trại Cải Tạo, hãn thấy thời gian trôi qua thật chậm của một kiếp tù tội, nhưng khi được trả lại tự do về "sum họp với gia đình", thời gian đối với hãn trôi qua thật nhanh chóng. Hãn làm sao quên được câu hăm dọa của tên Công An Phường, ngay ngày đầu trở về từ trại tập trung Cải tạo, đến trình diện: "-Anh chỉ được phép tam trú ở đây 3 tháng để kiểm công việc làm ăn. Hàng tuần phải đến đây trình diện và làm bảng kiểm điểm!". Thời hạn 3 tháng để cho hãn vừa lo xin một chỗ làm, vừa lo xin "Giấy phép ở lại thành phố". Cái hy vọng được trở lại làm việc ở

Sở cũ đã tan thành mây khói khi hãn được chỉ Cán Bộ Trưởng phòng Điều Hành bảo: "- Lúc nào anh được trả quyền công dân thì trở lại đây!". Nhưng biết đến lúc nào hãn mới được trả lại quyền công dân! Hãn mất quyền công dân từ lúc nào? Ai đã tước đoạt? Đối với chính quyền Việt Cộng, những người tù trước phục vụ cho "Ngụy quyền" đều là kẻ có tội với "cách mạng" cả. Tôi đang lưu đây, nhốt vào Trại tù Cải tạo! Vậy là hãn mất quyền công dân ngay từ hồi miền Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản!

Khi hãn được mấy tháng bạn cũ giới thiệu vào một công ty thành phố với những lời "tổ sơn diêm phán", tên Cán Bộ Giám Đốc Công ty đồng ý trên nguyên tắc, nhưng yêu cầu phải có "Giấy phép ở lại thành phố" do Thành Ủy cấp. Cái thời hạn 3 tháng phủ dụ sắp mãn, hãn đã lết mòn để dẹp nhựa trên đoạn đường đi kiếm việc làm. Lắm lúc hãn miã mai "đoan đường đi vào Xã Hội Chủ Nghĩa" cũng làm gian truân. Cái thành tích "có chuyên môn, tư tưởng tốt, học tập cải tạo tốt, lao động tốt" mà Ban Quản Trại đã lấy đó làm thước đo khi cử xét trả tự do; đối với xã hội bên ngoài, cái mức độ "tiên bộ" đó không phải là "khuôn vàng, thước ngọc". Những điều qui định trên Nghị quyết số 3 về diện chuyên viên khoa học, kỹ thuật trong giai đoạn đầu chính quyền cách mạng đang cần để tái tạo xã hội miền Nam mà những "chuyên gia" của Hà Nội- những người chỉ có biết tài nói phét và bàn giết, chứ không có tài điều hành, nên bọn "tù chuyên viên Ngụy" mới có cơ hội được trả lại tự do dần dần, chứ thật tình chàng có "chính sách khoan hồng, nhân đạo" gì cả! Thời gian đầu ngỡ trước cuộc sống mới đã qua, hãn nhận thức được những "dấu tích và đường lối" của lớp Cán Bộ mới đi vào sa ngã của tham nhũng, móc ngoặc.

Đã gần 2 tuần chờ đợi để nhận tấm "Giấy

phép ở lại thành phố" theo qui định của Nghị quyết số 3. Nhưng những điều qui định này đều có uy lực gì đối với Cán Bộ cấp thứ hành. Họ có một chủ trương, một lối lối giải quyết riêng. Từng vùng, từng Tỉnh họ t ự phong mình thành cấp Tướng, cấp lãnh đạo. Dân chúng- bị kềm kẹp, đàn áp hoặc thấy trước những nhà tù giam giữ người không cần lý do hoặc những trại Cải Tạo không lối đầu ai tù nhân đến chết dần mòn...., nên nào ai dám lên tiếng chống đối hay khiếu nại !

Hắn không có nhiều thì giờ chờ đợi để sống lại với dĩ vãng. Cửa mở. Một tên Cán bộ quản gia hất hàm nhìn hắn ra dấu hỏi. Hắn lịch sự gật đầu chào và nói:

-Chú Ba hẹn tôi đến gặp !

-Vâng, vào đi !

Coi bà tên này cũng đã quen với một số khách "bất đắc dĩ" và những cái hẹn gặp gỡ. Hắn dẫn chiếc xe Honda C.50 theo con đường lốt sỏi mịn. Vườn cây chung quanh với những khóm hoa hồng tuy vẫn còn xanh tốt, nhưng lại thiếu vẻ chăm sóc từ ngày chủ nhân mới chiếm ngụ căn biệt thự này. Hắn đứng chiếc xe cạnh mái hiên, đứng chờ trong khi tên "Cán bộ tá lốt" vào thông báo với chủ nhân. Cái giai cấp chủ tớ vẫn còn đó; thế mà những bài học trong Trại Cải Tạo, Cộng Sản báo đã xóa bỏ hết mọi giai cấp xã hội !

Hắn được mời vào đợi ở phòng khách lớn, sang trong. Hầu như tất cả của cải, đồ đạc của một tên "tự sản mai bán" nào đó vẫn còn để lại trước khi bỏ trốn hoặc bị tổng đi vùng Kinh Tế Mới. Hắn không thể suy tư lâu, vì có tiếng chân chủ nhân ra phòng khách. Hắn lịch sự đứng dậy và sửa lại tư thế để mở lời chào. Một người đàn bà, thay vì Bà Thành như hắn tưởng, đang đứng trước ngưỡng cửa nhìn hắn sững sờ. Hắn cũng ngỡ ngàng khi nhận diện được người này. Tuyết- người bạn học cũ từ thuở Trung học. Đoạn phim quá khứ mờ rồi trong tâm trí nhớ. Hắn chưa thể để tâm hồn chìm sâu vào những kỷ niệm, hắn còn nhớ đến tên Công An Phường, Vùng Kinh Tế Mới, tâm Giấy phép ở lại thành phố. Hắn lịch sự nói:

-Chào bà, thưa bà có phải là...

Người đàn bà, với một dáng điệu dù có chút bề bàng nhưng vẫn dịu dàng tiến đến bảo hắn:

-Mời anh ngồi. Vâng tôi là Tuyết. Nhưng Tuyết ngày xưa đã chết rồi. Chết từ hồi tụi mình lià bỏ mái trường Trung học, hay đúng hơn là từ ngày tôi vào tù ở Côn Đảo ! Giờ anh có thể gọi tôi là...cô Ba !

Hắn ngẩn ngại ngồi xuống đối diện với Tuyết, trong khi Tuyết châm một điếu thuốc để che

dấu những cảm xúc. Tuyết nói tiếp:

-Cái tên mới...nghe cũng kỳ cục, nhưng lại xoa bỏ được những niềm đau dĩ vãng. Tôi không ngờ lại gặp anh trong hoàn cảnh này, tuy vậy tôi vẫn vui mừng bởi anh đã thoát được trại Cải Tạo. Gặp anh tôi phải sống lại những kỷ niệm ngàn đời khó chối bỏ...

Hắn phải cố gắng mãi mới thốt được một câu hỏi:

-Nhưng Tuyết là gì...là gì của chú Ba Thành ?

-Khi đến đây và gặp tôi...chắc anh cũng đã minh định được sự liên hệ giữa Ba Thành và tôi rồi, cần gì tôi phải trả lời. Tôi đã tiếp xúc với nhiều khách về loại "áp-phe" này, nhưng tôi chưa bao giờ phải nói nhiều. Tôi đại diện cho Ba Thành để thỏa thuận các điều kiện. Rất nhiều Sĩ quan, dân khoa bảng, trí thức có bằng cấp... gặp tôi và chỉ biết cúi đầu vâng lời. Tôi ra giá và quyết định hết mọi công chuyện. Ba Thành chỉ là một cái máy...biết tuân lệnh !

Hắn thấy nàng mỉm cười tự kiêu vì đã được dịp trả thù, hành hạ các đối tượng cũ.

Tuyết chìa bao thuốc mời hắn- gói thuốc Thăng Long đầu lọc. Hắn đưa tay chân lại:

-Cảm ơn Tuyết...à cảm ơn Cô Ba. Trong Cải Tạo tôi đã làm quen với thuốc rê, thuốc Lào !

Tuyết bật tiếng cười gương:

-Tanh tự kiêu của anh vẫn không bỏ nhi ! Anh nên nhớ, anh đến gặp tôi có công việc nhờ vả đấy chứ, đừng quên rằng bây giờ anh ở trong một hoàn cảnh trái ngược với 5 hay 7 năm trước...

Hắn dăm chiêu trả lời:

-7 năm kể từ lần cuối cùng chúng ta gặp nhau !

Hắn ngồi yên nhìn Tuyết. Nàng vẫn còn đẹp và kiêu sa, nhưng tâm trí nhớ của hắn cũng đang quay về buổi lễ chiêu đãi các chiến sĩ hữu công tại Dinh Độc Lập vào mùa Xuân năm 1971. Đang vui trong bữa tiệc, hắn được người bồi bàn trao một mảnh giấy nhớ với hàng chữ "Mừng anh, hẹn gặp - Tuyết". Hắn quay lại hỏi người bồi bàn, anh ta chỉ cho hắn người khách ngồi trên dãy bàn cố vấn Mỹ. Tuyết đỡ tay vẫy chào khi bắt gặp cái nhìn của hắn. Hắn với vầng tiến đến. Tuyết đỡ- người con gái nghèo, đẹp, trầm lặng của thời chung học, bây giờ rực rỡ cao sang. Tuyết xiết chặt tay hắn mừng rỡ thật tình khi gặp lại hắn và quay sang giới thiệu với tên Mỹ cố vấn:

-Đây là ông anh họ của tao. Còn đây Trung Tá Thompson.

Cả hai lịch sử bắt tay và chào hỏi nhau bằng tiếng Anh. Người bồi bàn kể ngay cho hắn một chiếc ghế để ngồi chung. Hắn nói với Thompson:

-Xin lỗi, anh em tao lâu ngày mới lại gặp nhau, tao cần hỏi thăm nó nhiều việc!

Với ông anh họ của người đẹp, Thompson không dám tỏ một thái độ hoài nghi, dù trước đây gã chẳng nghe người đẹp nhắc đến lần nào. Hắn cảm ơn thằng Mỹ cố vấn và quay qua nói chuyện với Tuyết:

-Tuyết đẹp lắm, nổi bật nhất trong buổi tiệc hôm nay. Tại sao Tuyết nhận ra anh trong hàng trăm chiến sĩ ở đây?

-Anh quên rằng Tướng Tổng Tư lệnh đã xuống danh và đọc những chiến công hay sao!

Hắn mỉm cười:

-Xin lỗi Tuyết cho anh hỏi câu này, tại sao Tuyết lại... lại đi chung với tên Mỹ này?

Đôi mắt Tuyết sụp xuống, nàng nắm lấy tay hắn bảo:

-Ngày vui, đừng hỏi đến những chuyện buồn của người ta! Bao giờ anh trở lại đơn vị?

-Trưa mai anh theo chuyến bay tại thực phẩm vào lúc 12 giờ!

-Đêm nay anh có về... gia đình không?

Hắn cười:

-Không cần. Ông bà già đã quen xa đứa con từ ngày nó vào quân đội. Anh chẳng gì ràng buộc...

Tuyết vội hỏi:

-Anh vẫn chưa lập gia đình?

Hắn lắc đầu, Tuyết ngập ngừng:

-Thế 12 giờ khuya nay anh nhớ đón em ở Trường Quen Bee, em sẽ kể hết cho anh nghe về cuộc đời của em...

Khuya đó hai người dẫn nhau đi bộ dưới đường Lê Thánh Tông rợp bóng me về đêm. Hắn đã mua sẵn một chai rượu và một con vịt quay ở Chợ Cũ. Trong căn phòng nhỏ của nàng, cả hai lấy rượu để thêm can đảm kể cho nhau nghe cuộc đời quá vắng. Hắn, một năm vào Y Khoa theo ý nguyện của ông bà già, rồi bị gọi nhập ngũ và từ đó cuộc đời lấy chiến trường làm lẽ sống, lấy núi rừng làm phong cảnh thân yêu. Gia đình là quân đội; tình nhân là súng đạn; bạn bè là đồng đội.

Còn Tuyết, từ cô nữ sinh duyên dáng, với thật nhiều bạn học "trồng cây si" đeo đuổi, nhưng nàng lại chạy đuổi theo cuộc tình đơn phương với hắn. Hắn vô tình nào biết. Khi lia bỏ mái trường hắn nào hay đã để lại nỗi thất

tình xót xa của người em gái hầu phương. Nỗi ước mong của Tuyết, trở thành một cô giáo chăm sóc đàn trẻ, một bà vợ hiền nuôi dưỡng lũ con ngoan. Cái hoài vọng đó tan tác từ khi hắn bỏ khung trời Đại Học, rời xa thành phố. Cái ước mơ thuần thành đó cũng đổ vỡ khi nàng thi hỏng vào Đại Học Sư Phạm. Nhưng nỗi thống khổ nhất của Tuyết là trở thành cô út khi cha mẹ và đứa em nhỏ bị tan tành tại Vĩnh Long vì đạn pháo kích. Từ đó Tuyết qui tội cho chiến tranh, qui tội cho Mỹ. Điều kết tội đó có đúng hay không, Tuyết không cần truy cứu nguyên do. Trong niềm đau thân phận, Tuyết sinh ra căm phẫn, hờn rủa cuộc đời. Chẳng còn gì ràng buộc, chẳng còn niềm tin về tương lai, Tuyết đem nhan sắc mình đi vào cuộc sống về đêm. Nàng là vũ nữ đặc giá của các Vũ trường Saigon, nàng trở nên quen biết nhiều kẻ quyền thế, Tướng lãnh. Tên Thompson, Sĩ quan Mỹ, đeo đuổi Tuyết, đề nghị cưới nàng và đưa nàng về Mỹ. Được dịp này, Tuyết đã hành hạ tên Mỹ đa tình, bắt gã cung phụng nàng đủ thứ, chiêu chuộng nàng đủ cách. Bất cứ hội họp ở đâu, hắn cũng dẫn Tuyết đi theo. Nàng sống với Thompson "già nhân ngãi, non vợ chồng" cốt để lấy chỗ dựa...

Tuyết kể cho hắn nghe bằng nước mắt xót thương thân phận mình:

-Giờ gặp lại anh thì đã quá muộn. Hồi đó cũng tại em ôm mối tình câm nín, không chịu thổ lộ cùng anh... Nhưng với một người con gái có học, được giáo dục trong một gia đình Nho phong, em chỉ âm thầm câm nín nhìn sự thờ ơ vô tình của anh đi qua trong đời em.

Hắn ôm Tuyết vào lòng, vuốt tóc nàng và chẳng biết lấy lời gì để an ủi:

-Tuyết, lỗi tại anh cả. Hồi đó anh nghĩ rằng Tuyết sẽ tìm được một người chồng xứng đáng trong đám bạn văn thường đeo đuổi em...

Tuyết cười thật buồn:

-Tình yêu trở trêu như vậy đó, toàn đuổi mỗi bắt bóng. Em thù ghét anh đã đẩy đưa em vào một thế cuộc bỏ vợ; em căm hận Mỹ và chiến tranh đã sát hại gia đình em, đưa em vào cuộc đời vũ nữ...

Hắn đưa ly rượu cho Tuyết và nói thật dịu dàng:

-Tuyết, em suy nghĩ lại coi. Em bảo em thù ghét anh, điều này thuộc về tình cảm mà lý lẽ của con tim, của tình yêu cũng có điểm tha thứ. Nhưng em căm thù Mỹ vì đã gây ra cái chết của song thân, điều này chắc hồi đó em có đọc báo tường thuật vụ Việt Cộng pháo kích vào lương dân và đổ thừa cho quốc gia và Mỹ. Em đừng vì quá đau khổ mà rơi vào bẫy rập tuyên truyền của Cộng Sản. Và

lại thời gian cũng đã quá lâu để cho niềm đau của em với dân và em đủ sáng suốt để xét đoán vấn đề. Anh thông cảm hoàn cảnh và xin chia sẻ niềm đau tốt cùng của em...

Tuyết bật khóc, nàng ngấp ngừng nói qua nước mắt:

-Nhưng mà trẻ rồi anh ơi!
-Trẻ là trẻ làm sao, em có thể làm lại cuộc đời mà! Chán chi người như em đã thoát ra khỏi cuộc đời tục lụy!

Tuyết im lặng và trong hoang vắng của trời đêm hầu như một vài lần Tuyết muốn kể cho hân nghe một dự kiến nào đó quan trọng đến cuộc sống của nàng. Hân uống đã gần hết chai rượu, thường cảm, mệt mỏi, ra rồi nên hân không để ý đến những biến đổi từ thành tâm đến sở hải trên gương mặt Tuyết. Có hội đó trôi qua khi trời sáng...

Thế rồi chia tay. Hân trở về đơn vị tác chiến với hình ảnh của một người còn gái thất tình, đã đem nhan sắc của nàng công hiến cho những đêm đèn màu đỏ thối. Vài tháng sau, tình cờ nghe Đài phát thanh loan tin, vũ nữ Tuyết đã có liên hệ với Bắc công Việt Công đặt chất nổ trụ sở tỉnh báo Mỹ ngay trong buổi họp, gây cho nhiều cố vấn Mỹ tử thường, trong đó có Trung Tá Thompson. Tuyết bị bắt cùng với đồng bọn và bị kêu án khổ sai chung thân...

Giờ hân gặp lại người xưa trong hoàn cảnh trái ngược. Tuyết được thả về từ Côn Đảo, sau khi Việt Công chiếm miền Nam Việt Nam. Tuyết trở thành một chiến sĩ hữu công của "cách mạng". Hân trở nên là kẻ thù nghịch-kẻ đang phải nhờ vả nàng, chờ quyết định của nàng về thân phận của hân. Tuyết hiện tại là vợ "hồ" của tên Cán Bộ quyền thế của giai cấp mới, ngồi đối diện với hân trong phòng khách sang trọng. Tuyết đã lấy lại bình tĩnh hỏi:

-Gặp tôi, anh còn nhớ những gì về quá vắng không? Thời gian đâu có xa xôi gì. Tôi ngồi tù Côn Đảo khoảng 3 năm, sau 75 "cách mạng" giải thoát và đưa tôi về làm Phó Quận Ủy...

Tuyết ngưng lại một chút, những chữ "cách mạng" và "Phó Quận Ủy" nàng cố tình trẻ mỗi kéo dài ra. Hân chưa hiểu được dụng ý mỉa mai của nàng thì Tuyết nói tiếp:

-Tôi làm việc ở đó một thời gian, tình cờ gặp Ba Thành trong một buổi sinh hoạt. Gã bám theo tôi như đĩa, câu lụy tôi ban bố cho hân một chút tình yêu. Sau một thời gian làm việc dưới chế độ mới, tôi thấy rõ

những khẩu hiệu rêu rao của chủ nghĩa xã hội đều rỗng tuếch, vô nghĩa, trong khi đó các giai cấp lãnh đạo tư nhỏ chí lớn đều đang mưu cầu cuộc sống vật chất riêng tư. Đời tôi còn gì nữa để treo cao giá ngọc, tôi chấp nhận sống với Ba Thành dù biết gã vẫn còn vợ con đùm để ngoài Bắc. Gã hứa hẹn với tôi sẽ ly dị vợ. Dù tôi chẳng thương yêu gì gã, nhưng khi nghe gã nói, tôi thấy khinh tòm gã. Tôi xin nghỉ việc, sống chung với gã và dạy cho Ba Thành những mảnh khéo tham những qua quyền hành an ninh thành phố mà gã đang nắm trong tay...

Tuyết ngưng để châm một điếu thuốc lá, nàng nói với hân thật vội, sợ sẽ không có dịp để nói khi Ba Thành trở về:

-Anh thấy không, tôi sống ở đây như một bà hoàng, tiện nghi vật chất đầy đủ, vàng bạc, châu báu thừa thãi...Tôi sống cho tôi, cho cuộc đời còn lại!

Hân vung về cố ngôi thu mình thật nhỏ, tâm hiệu biết về "xây dựng chế độ, xây dựng con người mới XHCN" hân đã học do sự nhồi nhét trọng trại Cải Tạo tập trung, sự va chạm với thực tế trong cuộc sống mới khi chân ướt chân ráo trở về cuộc đời tự do đã không làm cho hân ngạc nhiên tốt cùng như lần này.

Có tiếng xe hơi vào biệt thự. Ba Thành đi làm về có tài xế đưa đón. Tuyết nói vội với hân:

-Gã đã về, anh nên nhớ rằng, chỉ có anh mới biết rõ cuộc đời đi vắng của tôi và tôi cũng biết rõ "thành tích chống Cộng" của anh. Anh nên kín miệng thì hơn, và lại lời nói của tôi trong chính thể này hữu hiệu và có giá trị hơn anh phải không. Và tôi nghĩ là anh cũng còn cần đến tôi nhiều. Hãy cứ xem như mới quen biết nhau là hơn. Sau này anh sẽ thấy rằng "con đường đi vào Thiên đường Cộng Sản nó sẽ không phải lót toàn sỏi mịn như con đường đi vào nhà này và cũng không có hương hoa thơm ngát như người ta mơ tưởng"!

Ba Thành vào nhà, nét mặt rạng rỡ, quang lây vai Tuyết âu yếm và gật đầu đáp lại cái chào của hân. Ba Thành hỏi trông không:

-Sao, đã làm việc và nhất trí hết rồi chứ!
Tuyết trả lời vui vẻ, dù hân biết rõ là nàng đóng kịch:

-Đã xong xuôi, anh ta cũng đã đồng ý về "gia cả" như thường lệ!

Hân ngạc nhiên nhìn Tuyết. Thấy nàng lấy mắt ra hiệu, hân cũng nói theo:

xem tiếp trang 62

CHỮ HIẾU

VÀ

CHÂN LÝ NHÂN QUẢ

TRONG

TRUYỆN KIỀU

I.- TRUYỆN KIỀU VỚI THUYẾT "TÀI MỆNH TƯƠNG ĐÓNG" VÀ THUYẾT "THIÊN MỆNH"

Truyện Kiều là 1 kiệt tác bất hủ trong kho tàng văn chương của dân tộc Việt. Ngay từ khi mới ra đời, truyện Kiều đã đánh đổ quanniêm "nôm na là cha mách quê" của giới hủ nho, bảo thủ, khoa bảng thời bấy giờ (cuối đời Lê sang Nguyễn, thế kỷ 18-19); đồng thời gây nên một phong trào ưa chuộng văn nôm rất sầm uất xa trong quảng đại quần chúng. Từ giai cấp sĩ phu, phong lưu, tao nhã, đến giới bình dân lao động cũng thích ngâm vịnh truyện Kiều. Thậm chí đến những người già nua, thất học, cũng cố học thuộc lòng năm, ba câu Kiều để khi nhân nhả đọc lên cho thoải mái tâm hồn hơn thế nữa, dân chúng lại còn dùng truyện Kiều để bồi toán, nói Kiều, ngâm Kiều, diễn Kiều và lấy Kiều... Thực ra, từ cổ chí kim chưa dân tộc nào có được áng thi văn tuyệt tác, mà sức truyền cảm lại mãnh liệt và phổ quát đến như thế! Ngay từ thuở xa xưa, để mô tả những thú tao nhã của một trang phong lưu nam tử thời bấy giờ cổ nhân còn nói: "Lâm trai biết đánh tổ tôm, uống trà chính thái, ngâm nôm Thúy Kiều".

Với một áng văn bất hủ như thế, Nguyễn Du tiên sinh vẫn không khỏi phân vân, thức mắc mà than thở:

"Bách tri tam bách dư niên hậu,
"Thiên hạ thủy nhân khắp TỐ NHƯ ?

Nay, 220 năm sau, trong thiên hạ không biết đã có bao người khốc thường cho tâm sự bi-ai và thân phận đầy éo le, nghịch cảnh của Tố Như tiên sinh, nhưng có một điều hi hữu mà chúng ta đã chứng kiến là giá trị truyện Kiều đã vượt thời gian mà lại càng không gian nữa! Bấy giờ truyện Kiều đã được truyền bá khắp nơi trên thế giới qua những bản dịch bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Đồng thời truyện Kiều cũng lại còn làm hao tổn không biết bao nhiêu giấy mực qua các cuộc phê bình, tranh luận và nghiên cứu... Các nhà văn học, qua các thời đại, cũng đã hao tốn nhiều tâm trí, dụng công khảo sát truyện Kiều qua nhiều phương diện khác nhau, từ bố cục nội dung đến tính tự nhiên vật, giá trị văn chương tài năng thi phú diễm tuyệt của tác giả, đến ảnh hưởng các triết thuyết nho gia, Lão tử và chân lý giác ngộ v.v... Thật khó sót một phương diện nào!

Khi xưa, còn ở quê nhà, tuổi 20 năm trời sinh nhai bằng nghề "gõ đầu trẻ", tôi đã cố dịp đọc đi đọc lại, và giảng giải không biết bao nhiêu lần truyện Kiều cho lớp hậu sinh mà

chưa hề một lần cảm thấy nhàm chán. Quansát lớp hậu sinh, tôi cũng nhận thấy như thế! Giờ cổ văn, với truyện Kiều luôn luôn là những giây phút ngắn ngủi mà thấy trở cũng sướng thú vị cách mê đắm và dường như còn có phần nào hội nhập với các nhân vật đó loại, dù phương, dù giai cấp, dù mọi cá tính khác biệt của truyện Kiều, từ nhân vật chủ yếu là nàng Kiều "hoa ghen thua thắm, liễu hơn kém xanh cho đến á ca nhi Đạm Tiên "nổi danh tài sắc một thì... mà tôi đã cố công tìm kiếm suốt mấy chục năm trời vẫn chưa được 1 lần diện kiến hoặc có thể hình dung ra được con người mệnh bạc "nửa chừng xuân thoắt gãy cành thiên hương" ấy ra thế nào? Nàng đã chi hiện ra cho riêng Kiều và hoa chăng chỉ bằng Kiều mới có thể hình dung ra được con người siêu linh chỉ vì "cùng người một hội, một thuyền đầu xa!". Mặt khác, đối với những nhân vật nam giới, những người đàn ông đã đi qua đời nâng thiếu nữ tài hoa, từ thuở lông măng còn trinh trắng mới rung động biết yêu cho đến những khi "nhụy rữa, hoa tàn" và "sự đời đã tắt lửa lòng..." như chàng Kim hay gã thổ quan vô danh tiểu tốt, chỗ gặp phải ruồi nào đó, tôi cũng cảm thấy lòng mình rộn lên những nỗi niềm rung động đặc biệt.

Như Kiều đã khóc Đạm Tiên và than vãn cho kiếp hồng nhan "sống làm vợ khắp người ta" lời than vãn này thực ra chính là lời oán than cho thân phận mai sau của Kiều, mà tâm thần ngả ngọc của nàng sẽ bị dầy vò quabao nhiêu bản tay ở troc, vô phu, thê bi, hạ tiện mà đích danh chúng ta có thể hình dung ra được như: "con ong đã tỏ đường đi lối về". Mã Giám Sinh, cho đến anh chàng Sở Khanh, rồi Thúc Sinh đến Bạc Hạnh, rồi Từ Hải đến Hồ Tôn Hiến và sau cùng, đến phiến gã T h ở quan đã may mắn được hưởng chút hoa thài hương thừa do thương cấp ban bố cho 1 cách bất đắc dĩ và hoàn toàn bất ngờ.

Đứng trên phương diện số mệnh của một con người khách quan mà xét, đời Kiều thật quá đời truân chuyên, tài sắc song toàn mà hóa công lại nữ đang tay vùi dập cách tàn nhẫn khắt khe khiến cho lòng người ai đọc truyện Kiều cũng không khỏi cảm cảnh ngậm ngùi.

Tất cả những nỗi éo le, cay đắng của cuộc đời cùng những nghịch cảnh trải ngang đã x à y đến cho Kiều đều được gán trách nhiệm cho một nhân vật có tính cách biểu tượng, "ÔNG TRỜI" cũng với thuyết "THIÊN MỆNH" mà ngay trong 2 câu thơ mở đầu truyện Kiều, tác giả đã nêu lên như một khuôn thước, một định lệ bất di dịch, bất khả kháng

"TRẠM NĂM TRONG CỐI NGƯỜI TA,
"CHỮ TÀI CHÚ MỆNH KHÉO LÀ GHÉT NHAU.

Hơn thế nữa là:

"LA GI BỊ SẮC TƯ PHONG,
"TRỜI XANH QUEN THỐI MÀ HỒNG ĐÁNH GHE

"Ông Trời" ở đây được mô tả như một nhữ vật có đầy đủ trí giác và cảm tình thương yêu, ghét, giận hờn... đang ngự trị trên mũ cung trời nào đó có đặc quyền tối hậu phủ xét tất cả chúng sanh và điều khiển, định đoạt mọi biến chuyển trong cuộc đời của mỗi một con người ở cõi thế gian ô trơ này.

Sau khi đã đầy đoạ Kiều suốt 15 năm trời với biết bao nỗi đắng cay, tủi nhục ở chế của một kiếp người con gái yếu đuối "than lâu hai lượt, thanh y hai lần", trước khi kết thúc câu chuyện "cổ thủy có chung" tác giả còn nhân mạnh lại lần nữa: NGÂM HAI MUỐN SỰ TẠI TRỜI... và khẳng định thêm rằng

"Trời kia đã bắt làm người có thân,
"Bắt phong trần phải phong trần,
"Cho thanh cao mới được phần thanh cao

Như thế, theo tác giả truyện Kiều, con người sinh ra ở cõi Ta Bà thế giới này chỉ 1 công cụ của đấng tạo hóa, 1 nhân vật thiên liêng huyền bí nào đó, chúa tể của cảnh khổ vô trụ cùng vạn vật và nàng Kiều, với 1 nhan sắc hoa nhường nguyệt thẹn, với tài hoa siêu tuyệt chỉ là một nạn nhân đáng thương hại của lòng đố kỵ, ghen ghét của lão trời già cay nghiệt ấy mà thôi!

Nếu thực sự cuộc đời đúng như thế, và chỉ có thế thôi thì thiết tưởng chúng ta cũng chẳng còn điều gì đáng bận tâm nữa. Bởi ngay từ thuở lọt lòng mẹ, mới cất tiếng khóc chào đời, con người đã hoàn toàn bắt 1 ự trước số mệnh của chính mình. Mọi hành vi thiện ác, mọi cố gắng cải tiến, tu tâm dưỡng tánh đều chỉ là vô nghĩa.

Nếu quả thật như thế thì cuộc đời con người còn gì vô nghĩa và vô luân cho bằng?

Không! Tố Như tiên sinh vốn là một nhogai thâm nhuần sâu xa tư tưởng Khổng, Lão, Phật (Tam giáo đồng môn), tuy đã nêu lên thuyết "định mệnh" nhưng không hoàn toàn tiêu cực yếu đuối và yếm thế. Chàng Kim đã có 1 ấ, nói lên tinh thần phản đối của con người ý thức bất khuất, chống lại sự đè nén nặn

trữ và bao la của thiên mệnh bằng câu :

XUA NAY NHẬN ĐỊNH THĂNG THIÊN CỨNG NHIỀU

Hơn thế nữa, trong suốt 3254 câu thơ lục bát điển tả 15 năm trời luân lạc dài dang dăng của Kiều có nhiều lần Tô Như tiên sinh đã nêu lên một phương tiện giải thoát cú cảnh niết bàn, một hình thức thoát ly định mệnh hữu hiệu cho Kiều, nhưng bất thành: Đó là của Thiển và Phật pháp.

2.- QUẢ NGHIỆP BÁO NHẬN TIỀN .

Tại sao phương tiện giải thoát hữu hiệu khỏi bể trầm luân đã hiển lộ trước mắt mà Kiều vẫn còn bị mê mờ che lấp, khiến phải chịu quả nghiệp báo dang cay suốt mười mấy năm trời? Tại sao lại có chuyện "Thiên đấng hướm lơ vô nhân vấn, địa ngục vô môn hử u khách tâm" như thế? và tại sao Sư Tam Hợp đã phải thốt nên rằng :

"Ma đưa lối, quỷ đưa đường,
Lại tìm những lối đoạn trường mà đi.

Đến đây, để trả lời cho những câu hỏi trên, chúng ta phải định tâm trong giây lát và đem giáo lý đẳng Giác Ngộ quán chiếu vào các hành động và tư tưởng của Kiều để nhận ra cái chân lý vĩnh cửu mà Sư Tam Hợp đã nêu lên :

"Sư rằng phúc họa đảo trời,
"Cội nguồn cũng ở lòng người mà ra.
"Cổ trời mà cũng tại ta,
"Tu là cội phúc tình là giây oan.

Lời Sư Tam Hợp trích dẫn trên đây là 1 tia sáng mẫu nhiệm đánh tan màn vô minh trong tư tưởng của Kiều, cũng như trong quan niệm của đa số thế nhân phàm tục "cho hay muốn sự tại trời" và rằng: "hồng nhan tu ngàn xưa, cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu" hay hơn thế nữa, lại còn ta thêm vụ vụ: "đạo nhân thay phân đàn bà, lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung". Trong truyện Kiều chữ "TRỜI" của Sư Tam Hợp hoàn toàn không đồng nghĩa chút nào với chữ "TRỜI" của năng Kiều. Là một Phật tử xuất gia, hơn ai hết, Sư Tam Hợp đã nhận thức được rằng Phật Giáo không phải là một triết thuyết siêu hình, cũng không phải là 1 tín ngưỡng mê tín dị đoan, tiêu cực, vô vi hay thiên khai như bất kỳ một tôn giáo nào mà chính là một chân lý giác ngộ tối thượng. Phật Giáo không tạo ra một đấng Thượng đế, không dựng lên một nhân vật thần linh, kỳ bí có phép thần thông biến hóa, có quyền uy tối thượng để phán xét hay định đoạt số phận của các giới chúng sanh. Như thế Phật Giáo không đòi hỏi tín đồ một đức tin mù quáng hay một sự sợ hãi vụ vụ nào. VAN, TỬ, TU (nghe, suy, nghiệm, tu hành) là 3 hành động chân chính bắt yếu của một Phật tử. Tín tưởng vào giáo lý Bồ Tát cách mù quáng, ngu dân tước là hành động ngược lại với bản hoài của Chư Phật Tổ

Bởi Phật Giáo phủ nhận triết đề số hiển hữu của một oai lực siêu thế, nên chữ "TRỜI" của Sư Tam Hợp chẳng có nghĩa ẩn dụ một nhân vật biểu tượng nào, ngay cả Đức Phật cũng không sót! Vì chính Đức Phật cũng chỉ là 1 thế nhân được sinh ra đời trước đây trên 2500 năm, có cha mẹ, anh em, vợ con hẳn hoi, mê lại lịch ấy chúng ta có thể kiểm chứng được qua các di tích lịch sử còn tồn tại. Hơn thế nữa, Đức Phật còn dạy chúng sanh : "HAY AN NẬU NƠI CHÍNH TA NHƯ MỘT HAI ĐÀO, NHƯ CHỖ NƯỚNG TỬA, KHÔNG NÊN TÌM AN NẬU TỬ BÊN NGOÀI". Đó là giáo pháp cao thượng dạy ta phải hoàn toàn tin cậy nơi ta và chỉ có ta chứng ngộ. Ngoài ra, trong kinh Pháp Cú còn có câu :

"CHỈ CÓ TA LÀM ĐIỀU, TÔI LỖI, CHỈ CÓ TA LÀM ĐƯỢC TA Ở, NHIỆM, CHỈ CÓ TA TRANH ĐIỀU T Ở Í LỖI, CHỈ CÓ TA GÓI RỬA CHO TA, TRONG SÁCH, HAY Ở NHIỆM LÀ TỬ NƠI TA. KHÔNG AI CỐ THỂ

LÀM NGƯỜI KHÁC TRỞ NÊN TRONG SÁCH".

Vậy thì với giáo lý Phật, chúng ta nhận thấy thuyết "THIÊN MỆNH", thuyết "TÀI MỆNH TƯƠNG ĐỒ" chỉ là một thủ tá thuyết, một triết lý lãng mạn, mê hoặc lòng người phàm tục, khiến tâm tánh con người đã bị vô minh che lấp từ vô thời lại càng thêm tối tăm, mù quáng hơn. Căn cứ vào thuyết ấy, con người tr ở thành tiêu cực, vô luân, cứ buông thả tâm hồn tha hồ cho trôi lặn trong bờ mê, bể khổ và tội ác. Bởi họ cảm thấy hoàn toàn bất lực trước quyền uy vô biên của định mệnh. Họ không biết rằng: "NHỨT THIẾT CHUNG SANH GIAI HỮU PHẬT TÂM" và "KIẾN TÂM THANH PHẬT"... Đến đây, một nhận xét khác cần phải được nêu lên là: Sư Tam Hợp chỉ phát biểu quan điểm sau khi Kiều đã trả hết nợ tiền oan nghiệp chướng do chính năng phần nào đã tạo ra do lòng ái kết hay tham ái của năng, đó chính là nguyên nhân khổ ái, là sợi dây oan nghiệt trời buộc thân tâm năng vào vòng nghiệp chướng luân hồi. Để chứng nghiệm chân lý, giác ngộ tối thượng: "TẠI CÁ CHUNG SANH ĐỀU MANG THEO CÁI NGHIỆP CỦA CHÍNH MINH NHƯ MỘT ĐI SAN, NHƯ VẬT ĐI TRUYỀN, NHƯ NGƯỜI CHỈ THÂN, NHƯ CHỖ NƯỚNG TỬA" Sư Tam Hợp còn nhận xét về Kiều như sau: "Lai mang lấy một chữ tình, khư khư mình buộc lấy y mình vào trong" ... và Sư còn biết nhiều hơn thế nữa, rằng :

"Ở không yên ổn, ngồi không vững vàng,
"Ma đưa lối, quỷ đưa đường,
"Lại tìm những lối đoạn trường mà đi...
Thề rồi, để cho :
"Oan kia theo mãi với tình,
"Một mình mình biết, một mình mình hay.
"Làm cho sông thác đọa đầy,

Đến đây chúng ta thử nhận xét lời phê phán của Sư Tam Hợp về năng Kiều, qua thuyết nhân quả của Phật giáo, xem có thích hợp không?

Tuy Sư Tam Hợp không sông gần gũi với Kiều nhưng ta thấy sự nhận xét của vị thầy như Lai này rất chính xác và hoàn toàn hợp lý khác hẳn với những lời tiên đoán vụ vụ, mơ hồ của một bậc sư đã nói về Kiều: "ANH HOA PHẬT TIẾT RA NGOÀI, NGHIN THU BẠC MỆNH MỘT ĐỜI TÀI HOA", hay lời mộng triêu đi đoạn của Đạm Tiên: "SỞ CỘN NANG NGHIỆP MÀ ĐÀO ... MÀ SAO TRONG SỞ ĐOAN TRƯỜNG CỎ TÊN" v ... v. Sư Tam Hợp đã nêu đích danh nghiệp chướng đầy đoạ năng Kiều là vô minh (avij- ja) và Ái dục (tanha), trong thập nhị nhân duyên giáo lý giảng về nguồn gốc của mọi sự khổ đau, phiền não và căn nguyên của vòng

sanh tử luân hồi.

Ngay từ thuở ban sơ tâm hồn Kiều đã thấm nhuộm đầy ảo kiến, cho rằng "HỒNG NHAN TỬ NGHIN XUA, CÁI ĐIỀU BẠC MỆNH CÓ CHƯA AI ĐÀU" và "chấp ngã" qua lời tiên đoán vụ vụ của 1 bậc sư, vô danh nào đó "ANH HOA PHẬT TIẾT RA NGOÀI, NGHIN THU BẠC MỆNH MỘT ĐỜI TÀI HOA Theo giáo pháp thập nhị nhân duyên, 1 công thức gồm trọn 12 vòng nhân và quả liên quan nhau theo thế liên hoàn, khi con người bị mê mờ vô minh che lấp đường nhiên sẽ tạo ác nghiệp, và như trên đã nói, con người đã bị gắn liền vào nghiệp quả của mình giống như một con ốc sên phải kéo lê trên lưng cái vỏ nặng nề, suốt đời cho đến khi sặc nghiệp "ĐÁ MANG LẤY NGHIỆP VÀO THÂN, CUNG ĐỪNG TRÁCH LẦN TRỜI GAN TRỜI XA". Đúng như thế! Từ vô minh Kiều bị rơi và chìm sâu trong ái dục. Đây là 2 chướng nghiệp rất quan trọng thập nhị nhân duyên, tức là 12 công lực chánh làm vận chuyển bánh xe luân hồi bởi ái dục duyên theo nhục dục, ngũ trần - (kama tanha) và phát triển rất tự nhiên từ trong tâm cũng tùy nào và cảm xúc của con người. Muốn chế ngự sự thêm khát của lục căn thật vô cùng khó khăn. Để chứng nghiệm điều này, chúng ta cần trở lại từ buổi đầu tiên gặp gỡ giữa Kiều và Kim Trọng trong tiết thanh minh. Dù còn ngây thơ trinh trắng và con nhà gia giáo, lần đầu tiên khi mới



gặp chàng Kim lòng ái dục của Kiều đã nổi lên sùng sục "TÌNH TRONG NHƯ ĐÁ MẮT NGOÀI CON E" và Kiều đã ngắt ngư điều đứng, đến nỗi để phát lộ ra ngoài lòng si đắm ái dục của mình "CHẠP CHỒN CỘN TÌNH CỘN MÈ, ... KHÁCH ĐÀ LÊN NGỰA NGƯỜI CỘN NGHE THEO". Về đến nhà, lòng ái dục đã hành hạ năng Kiều nổi lên cơn sốt tưởng tự và phải than van, phiền não: "NGƯỜI ĐÀU, GẤP GỖ LAM CHỈ, TRĂM NĂM BIẾT CỘ DUYỆN GI HAY KHÔNG? NGÓN NGANG TRĂM MỎI BÉN LÔNG...". Thời nay, người con gái rất tự do, nhưng thiết nghĩ, chắc không mấy ai lại si tình đến như thế!

Vì quá đau khổ tương tư, năng rơi vào tình trạng hôn trầm, rồi mơ gặp lại Đạm Tiên, và sau khi đã khốc kẻ cho cha mẹ nghe về - chuyện mộng mị, Kiều lại tiếp tục đau khổ, phiền não, vì ước mơ Kim Trọng "CHỮA XONG ĐIỀU NGHI ĐÀ ĐO MẠCH TƯỚNG"... Chẳng bao lâu sau, Kim Trọng tìm đến trọ nhà lần cận và dĩ nhiên Kiều đã lên lút tu tình gần gũi với Kim Trọng ngoài vườn cách võ cùng hạnh không "ĐÀ LONG, QUẢN TỬ CÁ MANG, MỘT LỬA VÀNG TẠC ĐÀ VÀNG THUY CHUNG". Những câu như: NÊN CHANG THÌ CÙNG TÀI LÔNG MÈ CHA, chẳng qua chỉ là những câu mẫu mê, tô điểm cho cái vô khuê các, lễ giáo mà thôi, chứ không phải là

những hành động cố tình cách quyết định như
sư. Một sự kiện hiển nhiên đã chứng minh
ngay sau đó là dịp sinh nhật ngoài giảng
thần và 2 em vắng nhà. Kiều đã để lòng say
đắm ái dục sai sư, bắt chấp mọi khuôn phép,
gia phong, lễ giáo tục tĩu sang nhà Kim
Trong để tịnh tư trắng hóa. "XAN TAY MUKHOA
ĐỒNG ĐÀO, RE MÂY TRONG TỎ LỜI VAO THIÊN THAI
... Thế là Kiều đã ở lại trong đêm bên nhà
Kim Trong thế thốt, gần bó, tình tự lãng mạn
"TIỀN THẾ CUNG THAO MỘT CHƯỞNG, TỘC MÂY MỘT
MÓN ĐAO VÀNG CHIA ĐÔI"... Suốt đêm ấy, tuy
Kiều đã không để cho Kim Trong được thưởng
thức cái trình bạch của người con gái mới
biết yêu, thức ra chẳng phải vì năng đã kèm
chế được ngon lửa dục tính mà chỉ vì năng
muốn dành cái giây phút đầu tiên cuộc hoan
lạc ấy cho ngày lễ hợp hôn mai tới. Khi đó
nàng sẽ yên ổn tận hưởng những cảm giác để
mê, ngây ngất của tình dục, những sướng khoái
vô cùng đã diệt của xác thịt mà năng vừa
được nếm mùi. Sự hưởng thụ ấy lúc đó, sẽ hoàn
toàn tuyệt diệu, không xen lẫn chút bồn u
tử, lo lắng, phấp phỏng nào. Đây, ta hãy nghe
Nguyễn Du mô tả: "HOA HƯƠNG CANG TỒ THÚCHỒNG
ĐẦU MÂY CUỐI MẶT CANG NỒNG TÂM YÊU, SÔNG
TÌNH DƯƠNG ĐÀ SIÊU SIÊU, XEM TRONG ẤU YEMCO
CHIỀU LÁ LÍ...". Và trước sự đòi hỏi sinh
lý cấp bách của Kim Trong lúc bấy giờ, năng
đã dờ dềnh, hứa hẹn thỏa mãn: "VỜI CHỈ LIẾU
EP HOA NAI, CON THÂN ẤT HẸN ĐẾN BỒI CÓ KHỈ!

Cảm giác khoái trá khi đọc truyện Kiều đôi
khi vẫn chợt cảm thấy ở những đoạn như thế
này, bởi nó rất thực và nhất là rất "NGƯỜI"
tức là rầy rầy nghiệp chướng si mê, ái dục.
Trong thời lễ giáo phong kiến khắt khe (TK.
18-19) mà Kiều đã dám hành động như thế thật
là vô cùng táo bạo. Điều ấy chúng ta rõ rệt
Kiều là một người con gái cực kỳ lãng mạn,
và rất liều lĩnh, phiêu lưu trên địa hạt
tình trường, nhục dục. Theo giáo lý Bồ Tát,
con người gieo nhân nào sẽ đương nhiên gặt
quả ấy, chẳng khác nào gieo nông gieo giống
thức sẽ gặt lúa. Người gieo nhân thiện sẽ gặt
quả tốt, người gieo nhân ác sẽ gặt quả xấu.
Biết đâu sự vụ không của thặng bản tư vô
đánh tính tất nào đó, khiên Vương Ông mang
hoa, chẳng phải là một hành động ghen tức,
một phản ứng của một kẻ si tình trong số
những kẻ mà Kiều đã khinh khi liệt vào hàng
"TƯỚNG ĐỒNG ONG BUỒM ĐI VỀ MẮC
AI. Nhưng dù sao thì nghiệp quả của lòng ái
dục ấy cũng đã phát lộ rõ rệt nhất, hùng
biên nhất và cụ thể hơn hết khi Kiều mù
quáng nghe lời dụ dỗ của gã Sở Khanh trốn
khỏi lầu Ngưng Bích, mở đầu cho cả một kiếp
sống buồn hương bản phần đây rầy rứt nhưc,
kéo dài lê thê suốt 15 năm trời. Ta nên nhớ
rằng, sau khi đã chiến thắng sự cưỡng bách
và hành hạ của Tú Bà bằng hành động quyền
sinh, khiên Tú Bà sợ mất người mất của, phải
nhường bỏ, không dám bắt Kiều phải tiếp khách
lãng chơi như bao nhiêu gái lầu xanh khác,
và lại còn hứa hẹn dờ dềnh: "TIM NƠI XÚNG
ĐANG LÁM CON CÁI NHÀ", Kiều đã được Tú Bà tạm
thời cho ra ở riêng nơi lầu Ngưng Bích. Đây
là một cơ hội vô cùng quý giá cho tương lai
của Kiều, nếu năng biết khôn khéo sử dụng;
nhưng ngược lại, năng đã bị vô minh và ái
dục che lấp cái bản chất "THÔNG MINH V Ồ N
SẢN TÍNH TRỜI" khiến năng đã để dềnh bị thu
hút, lôi cuốn bởi cái vô bề ngoài của 1 anh
chàng tay chơi đẳng diệu "MỘT CHANG VUỐ TRAC
THANH XUAN, HÌNH DUNG CHAI CHUỐT AO KHANDIU
DANG". Thục ta không thể nào ngờ được 1 n.
con gái thông minh, khéo các, tài hoa siêu
tuyệt mà lại có thể thường thức được những
lời tán gái rẻ tiền với lối phô trương bạ
hoa chích chèo, như: "THUYỀN QUYỀN VI BIET
ANH HUNG, RA TAY THAO CUI SỐ LÔNG NHƯ CHƠI"
... Ta lại càng kinh ngạc hơn nhiều, khi
thấy Kiều đã dễ dàng tin vào những lời phết
lắc với một kẻ hoạch nông can, đầu trí, hoàn
toàn cố tình cách phiêu lưu mạo hiểm chắc
chắn sẽ dẫn đến một tương lai mù mịt bất ổn
định của gã Sở Khanh như sau: "TA ĐÂY N A O
PHAI AI ĐAU MÀ RẰNG, NANG ĐÀ BIẾT ĐẾN TA
CHANG, BỀ TRAM LUAN LẤP CHO BANG MỜI THÔI...

Lời rủ rờ của hân thật vô cùng giản dị :
"THUẢ CƠ LÊN BƯỚC RA ĐI... BA MƯỚI SÁU
CHƯỚC, CHƯỚC GÌ LA HƠN?".

Tuy thoảng có ý nghi ngờ Sở Khanh, (do bản
chất thông minh) nhưng năng vẫn hành động
theo bản ngữ táo bạo, liều lĩnh, phiêu lưu,
mạo hiểm trên tinh tưởng, giống như ở m
nào, đã lên sang, nhà Kim Trong "CUNG LIỆU
NHÂM MẮT ĐUA CHĂN, THỨ XEM CON TAO XOAY VẠN
ĐẾN ĐÀU!" (màn võ minh, ái dục che lấp) Cuộc
phiêu lưu tình cảm lần trước với Kim Trog
đã không xảy ra một hậu quả cụ thể và trực
tiếp nào, nhưng lần này năng đã phải t r
bằng một giá rất đắt thiết tưởng trng cuộc
đời người đàn bà không còn cái giá nào đắt
hơn thế nữa để mà trả: Đó là sự lâm đĩ!!!
Sau một trận đòn như tú, Kiều đã phải van
xin với Tú Bà: "THAN LUON BAO QUAN LAM ĐAU
CHỨT LÔNG TRINH BACH TỬ SAU XIN CHUA". Như
thế rõ ràng Kiều đã từ ý ghi danh vào sổ
đoan trường, để tự tạo nghiệp bằng hành động
si mê mù quáng của mình, chứ không do một
định mệnh, hay một bản tay thường để nào đó
sắp đặt cho năng bởi lòng ghen ghét đố kỵ
đây, ta hãy nghe lời dạy Thế Tôn dạy: "LAM
AC DO NƠI TA; LAM CHO TA NHƠ BÀN DO NƠI TA
KHÔNG LAM AC DO NƠI TA; LAM CHO TA TRONG
SACH CUNG DO NƠI TA. CA HAI, NHƠ BAN VA TRONG,
SACH, CHỈ TUI THUOC NƠI TA, KHONG AI CO THE
LAM CHO TA TRONG SACH" (dhammapada). Chỉ lý
thay lời dạy của Đức Giác Ngộ! Trong đời
sống hàng ngày, nếu ta tư tưởng chánh đáng
quyết định chánh đáng thì tạo thiện nghiệp
ngược lại, nếu ta tư tưởng sai lầm, quyết
định sai lầm thì sẽ tạo ác nghiệp. Chẳng
ai có thể chỉ phôi được cuộc đời ta. N h
ư thế, trước sự tư nguyện của Kiều, Tú Bà còn
muốn gì hơn: "DUỐC LỜI MU MỜI TUI CỎ, BẮT
NGƯỜI BAO LAM LAM TỬ CUNG CHIỀU...". Từ
cung chiều ấy, ta phải hiểu là là đơn của
Kiều đã xin ghi danh gia nhập hội" chứ bởi
đến đây thêm một lần nữa ta lại phải nhắc
đến giáo lý Như Lai, cái thiện hay ác nghiệp
có thể trở qua sang ngay trong kiếp hiện
tại, gọi là hiện nghiệp. Kiều đã mù quáng -
"LIẾU NHÂM MẮT ĐUA CHĂN" thì chắc chắn sẽ
không khỏi vấp vào lưới trướng, giống như nó
đã biết nỗi nước sôi mà vẫn xuống tay vào
thì sẽ không thể nào tránh khỏi bị lột da
chín thật tức khắc.

Thục sư, Kiều chẳng riêng si tình Kim Trog
mà còn tỏ ra mê đắm dục lạc xác thân. Ta
hãy nghe Tú Bà si và năng sau khi "con ong
Mà giam Sinh" đã tỏ đường đi lối về: "CỦ
SAO CHIU TUI MỘT BÈ, GAI TỎ MÀ ĐA NGUANG HÈ
SỐM SAO". Lời của mu tui có sống sống, thô
bị, nhưng cũng đã hé lộ cho ta thấy phần
nào kinh nghiệm tinh tế của một mu đàn bà
lão luyện, chuyên nghề buôn thịt bán người
đời vùi mòn hàng của mình mới đâu tư. Bản
chất mê đắm dục lạc của Kiều đã đưa năng
bước tử sai lầm Sở Khanh đến Thục Sinh.
Khi gặp chàng Thục chốn lầu xanh, một lần
nữa, năng lại xiêu lòng trước những câu tán
tinh, ga gàn, dùng từ: "DUONG YA CHOI NGAI
NGO LAO; TRAM ĐIEU HAY CỬ TRONG VAO M O I,
TA"... và nhanh chóng 2 người lại: "CHI
NON THE BIEN NANG GIEO ĐEN LOI". Thế rồi
Kiều lại dần thân vào vòng tình luy ái ân
"MÍ NON ĐEM NGAN TINH ĐAI" với chàng Thục
để cuối cùng rước lấy quả nghiệp báo thảm
hại lần nữa: bị Hoan Thủ sai gia nhân lên
bắt đem về làm nô tỳ, hạnh hạ tra trảm diu khổ
nhục dưới trướng, đến nỗi chịu không n o i
phải làm tổ trình dâng lên Hoan Thủ xin
cho được "xuất gia tu hành":

"Tiểu thư rằng: ý trong tổ,
"Rắp đem mình bạc xin nhờ của không."

3.- KIỀU PHẠM NGŨ GIỚI CẢM .

Thục không ai hiểu đàn bà hơn đàn bà. Hoan
Thủ chấp đón thỉnh nguyện dễ dàng, nhg khg

muốn phải, mắt công lẫn nửa dùng đến tạ
UNG KHUYẾN nên năng đã phẫn: "SAN QUAN A
CAC VƯỜN TA, CHO NANG RA ĐO GIỮ CHUA CHÉ
KINH. ĐUA NANG ĐEN TRƯỚC PHÁT ĐUONG, TAMQU
NGŨ GIỚI CHO NANG XUAT GIA". Hành động nã
của Hoan Thủ chẳng những là một thủ đoà
kèm chế, ngầm kiểm soát mà còn là một trã
nghiêm tâm lý tinh cam. Thoạt tiên ta cũng
cảm thấy mừng cho Kiều đã đạt được nhưn
phúng tiện cần yếu để thanh lọc thân tâm
và giác ngộ, khi ta đọc 2 câu: "CHO HAY GIO
NUOC CANH ĐUONG, LUA LONG TUI TAT M O
DUONG TRAN DUYEN", nhưng đáng tiếc thay
bạn chất si mê dục lạc của Kiều còn q ú
nang, năng lại hành động sai lầm thêm lần
nữa. Năng cầu khẩn Thế Sinh; "LIẾU BAI, M
CỦA CHO RA, ẤY LÀ TÍNH NANG ẤY LẢ ỒN SAU"
Hơn thế nữa, năng còn phạm vào một tron
tội trong ngũ giới cấm (panca sila) là: trố
cấp: "PHẬT TIEN, SAN CƠ MỐI ĐO KIM NGAN; BỀ
MÍNH GIAT ĐE HO THÂN...". Kiều đành c ấ
chuồng vàng, khảnh bạc của chúa rồi nướn
theo đêm tối trốn ra đi. Đến đây ta thấy
lòng bi phẫn và liều lĩnh của Kiều đã gi
tàng cực độ, qua lối diễn tả của Nguyễn Du
"CHEM CHA CAI SỐ BẠ ĐÀO... BIET THAN CHAI
CHANG KHỐI TRỐI, CUNG LIỆU MẶT PHAN CHOR
NGÀY XANH".

Một lần nữa, thái độ, hạnh động, và tâm trạng
si mê của Kiều đã chứng nghiệm cho tath
nghiệp tương duyên nhân quả chỉ là lchuo
liên li khởi từ vô thí đến vô chung, bởi
phần giai đoạn; và nhân quả hiện tiền như
đánh một tiếng chuông ta liền nghe thấy
tiếng. Trong kinh TĂNG NHẤT A HAM (angutta
nikaya) Đức Phật đã dạy: "Bất cứ nghiệp lành
hay nghiệp dữ mà ta đã tạo, chính ta phải
mang lấy trong ngày mai". Khi gặp Sở Khanh
ở lầu Ngưng Bích, Kiều đã: "CUNG LIỆU NH
MẮT ĐUA CHĂN, THỨ XEM CON TAO XOAY VẠN Đ
ĐÀU", nay Kiều lại "CUNG LIỆU MẶT PHAN CH
RỒI NGAY XANH"... tất nhiên sẽ không thoát
khỏi lầu xanh lần nữa. Lần thứ hai này Kiều
đã gặp anh chàng "VAI NAM TẮC RỒNG, TH
MƯỜI THƯỚC CAO" với thân thể "GUOM Ө A
NỮA GANH, GIANG SƠN MỘT CHUO". Lần này cũng
chẳng khác gì các lần trước bao nhiêu Kiều
vẫn là một thứ kim loại hệ gặp nam châm là
hít vào: "HAI BÊN CUNG LIỆC HAI LÔNG CUNG
UA" và sau đó, lại là "HAI BÊN Ý HỢP TÂM
KHAI THÂN CHANG LỘ LÀ CẦU MỐI THÂN".

4.- KIỀU THIẾU TÂM TƯ BÍ HỖ XẢ .

Cuộc đời luân lạc, gian truân của Kiều cho
đến lúc này ta mới chỉ nhận thấy nghiệp
chướng nhân quả do lòng si mê ái dục tại
Nên cũng một tội phạm ngũ giới là trộm cắp
Nhưng chưa phải đã hết! năng còn phạm một
trong tội ghê gớm đối với luân lý Phật giáo
là thiếu tâm tư bí hỹ xả.

Trong các pháp Ba la Mật, tâm tử quan trọng
bậc nhất. Tâm tử không phải là lòng thương
yêu, ái mộ cá nhân. Từ vô lượng tam (appama
-na) là lòng tử bi hỹ xả chan hòa bao la
khắp vạn vật, chúng sanh. Tâm tử phải được
rãi khắp mọi chúng sanh, phải bao trùm vạn
vật, phải sâu rộng đến tận như tính thường
của một bà tử mẫu đối với đứa con duy nhất
sản sóc, bảo bọc con, dù nguy hiểm đến tính
mạng cũng vui lòng (metta sutta). Hơn thế nữa
Đức Phật còn dạy rằng: "Không thể lấy oán
thù để diệt sân hận, chỉ có tâm tử mới dập
tắt lòng sân".

Đến đây ta hãy nghe một sự tích về đức nhân
nhục, tử bi của Đức Phật khi còn là Bồ Tát
"Ngày kia, trong vô lượng kiếp, khi Đức
Phật còn là Bồ Tát đang hành hạnh nhân nại ba
la-mật trong vườn ngự uyển. Hôm ấy, nhà vua
say rượu, muốn thử xem đức nhân nại của Ngài
đến mức nào, nên truyền lệnh cắt tay chân
của Ngài. Ngài vẫn bình thản hành pháp như

nhục.Nhà vua nổi giận đã vào ngục Ngải , Ngải ngã gục trên vung máu,sấp chết ,nhưng vẫn thắm nguyện: TA KHÔNG BAO GIỜ SẴN HẠN, OAN THÙ.

Hơn thế nữa,Đức Phật còn dạy môn đồ:"Nếu có kẻ hung tợn của con ra tuồng mãnh,nếu có tặc giân hoặc cầm thú kẻ đồ,chính lúc ấy con đã không thực hành lời dạy của Như Lai".Trong đời sống hàng ngày thực không ai có thể hành trì giáo pháp ấy của Như Lai,nhưng đồ là bản nguyện và giáo lý của Ngài.Từ c ả n bản giáo lý đó,ta nhìn vào hành độngđến ơn trả oán của Kiều,ta thấy nàng đã thiếu hẳn tư tâm để hy xá tội lỗi cho Tô Bà,Mã Giám-Sinh,Sở Khanh,Bạc Hạnh,Bạc Hà... Kiều đã phạm giới sát sanh,làm đau lòng người Phật tử.Với Giác Duyên đã không muốn chứng kiến cảnh thịt rơi máu đổ,nhưng Kiều vẫn cố cưỡng ép:"NANG RẰNG XIN HAY RỒN NGÔI, XEM CHO RÕ MẮT BIẾT TÔI ĐÀO THỦ",Thế rồi:"LỆNH QUAN TRUYỀN XƯƠNG NỖI ĐÀO;THỂ SAO THÌ LAI CỨ SAO GIA HÌNH,MAU RỜI THỊT NÁT TÀN TANH; AI AI TRÔNG THẤY HƠN KINH PHÁCH RỜI...".

Trước khi chia tay,với Giác Duyên đã chân nắn,xót xa ngỏ lời cho Kiều biết về cơ duyên nhân quả của nàng,trong thời gian sắp tới: "SỰ RẰNG CÙNG CHĂNG BAO LẬU;TRONG NĂM NĂM LAI GẬP NHẬU ĐỒ MÀ... GẬP SỰ TAM HỘP VỐN LÁ TIỀN TRỊ;BAO CHO HỒI NGỒ CHỈ KỶ;NĂM NAY LÀ MỘT NỬA THÌ NĂM NĂM... MƯỜI HAY TIỀN ĐỊNH CHĂNG LẬM... CỌN NHIỀU ẶN OAN VỚI NHẬU; CỨ DUYỀN NẬO ĐÃ HẾT ĐẬU VỚI GI!...".

Hành động trả oán này của Kiều chẳng khác gì một vầng mây đen đột nhiên hiện ra giữa bầu trời quang đặng báo hiệu một trận mưa giông sắp tới.Sau đó Từ Hải thất trận,mang vong,Kiều lại bị dập liểu với hoa lần nữa,nhưng tận bạo ề chế hơn:"BÀT NẶNG THÌ YẾN ĐỒN MẶN;ĐỒ SẶY LAI ẾP CÙNG ĐẶN NHẶT TẬU", Sau khi đã thỏa mãn dục vọng,Hồ Tôn Hiện tỉnh ra mới lo ngại tại tiếng bèn:"ẾP TỈNH MỒI GẶN CHO NGƯỜI THỐ QUAN".

5.- KIỀU, NGƯỜI CON HIẾU NGHĨA .

Tóm lại,xét từ đầu cuộc đời 15 năm gian truân,lưu lạc của Kiều với thanh y hải,lướt thanh lâu hai lần đều khởi do nghiệp chướng chính năng tạo ra.Duy chỉ có một đức tính mà người Phật tử sẵn sàng chấp nhận,càng ngợi nẵng,đồ là hạnh vi hiếu nghĩa: "NGƯỜI SAO HIẾU NGHĨA ĐỒ ĐƯNG;KIẾP SAO RẶT NHƯỐ ĐẶN TRƯỞNG THỂ THỒI !".

Theo kinh Nhẫn Nhục:"Điều thiện tối c a o không gì hơn hiếu,điều ác nhất không gờn bất hiếu".Trong kinh Tứ Thập Nhị Chương có ghi:"Thờ trời,đất,quí,thần,không bằng có hiếu với cha mẹ.Vì cha mẹ là vị thân mình cao hơn tất cả các vị thân mình". Mặt khác kinh Bốn Sự viết:"Cha mẹ đối với con Ặn đức cao nẶng sâu đẶy: Ặn đức sinh sản, đem tử tâm cho con bú mớm,Ặn đức tắm giặt, nuôi nẶng trưởng thành,Ặn đức cung cấp các mồn cần dùng,Ặn đức chỉ dạy cách sống ở đời . Cha mẹ luôn luôn muốn con khỏi khổ đượcvui không bao giờ cha mẹ xạo lãng việc nhớ con thương con,sự thương nhớ ấy như bóng theo hình".

Người Việt Nam vốn thâm nhuần sâu xađạoức Phật,Khổng,nên đặt chữ HIẾU thành mộtnghĩa vụ thiêng liêng cao quí,bất khả nghi bản . Bởi thế,dù Kiều đã đời khi sai lầm trựcuộc đời luôn lạc,như trên đã phân tách,nhưng từ trước đến nay vẫn không ai nữ chेत्रách năng mà chỉ ngậm ngùi xót thương cho thân phận nàng,vì nàng đã dám can đảm chấp nhận cuộc sống phiêu lưu vô định,hy sinh mọi tìnhđầu say đắm để cứu cha thoát khỏi vòng lao lý,ngục tù.

"DUYỀN HỒI NGỒ ĐỨC CỬ LAO,
"BỀN TỈNH BỀN HIẾU,BỀN NẠO NẶNG HỒN ?
... "LẶM CON TRƯỢT PHẶI ĐỀN ỒN SINH THẶN..."

Trước hết,lòng hiếu nghĩa của nàng đã đồng tâm viên lại giả ho Chung khiên viên t h u lại nảy đã sẵn lòng giúp Vương Ong thoát nạn:"THẤY NẶNG HIẾU TRONG TỈNH THẶM; VỊ NẶNG NGHỈ CÙNG THƯỞNG THẶM XỐT VẶY".

Trên con đường dài giang hồ lưu lạc,khổđau Kiều vẫn thường hoài tưởng,thường nhớ mẹ cha: "XỐT NGƯỜI TỬA CỦA HỒM MẶI; QUẶT NỒNG ẶP LẶNH NHỰNG ẶI ĐỒ GIỜ ?.. SẶN LAI CẶCH MẶY NẶNG MỰA;CỒ KHI GỒC TỬ ĐẶ VỰA NG.ỒM...".Nàng còn xót xa nghĩ đến tuổi g í ở sức yếu của song thân:"NHỒ ỒN CHỈN CHỮ CAO SẶU... XỐT THẶY HUYỀN CỒI XƯỢN GIẶ... " và nẶng than thở :

"CHỒC ĐẶ MƯỢI MẶY NẶM TRỒI,
"CON RẶ THỈ ĐẶ ĐẶ MỒI TỒC SƯỢNG..."

Lòng hiếu nghĩa của Kiều đã vượt lên trên mọi chướng duyên,soi rọi,chiếu sángtoàn bộ mọi hoạt động,tư tưởng của nàng khiến Sư Tam HỘp đã không khỏi hết lời ca ngợi :

"MẶC ĐIỂU TỈNH ẶI KHỒI ĐIỂU TẶ ĐẶM.
"SẶN MỈNH ĐẶ ĐỒNG HIẾU TẶM ĐỀN TRỒI...
"THỰA CỒNG ĐỨC ẶY ẶI BẶNG,
"TỨC KHIỀN ĐẶ RỬẶ LẶNG LẶNG SẶCH RỒI.
"TẶM THẶN ĐẶ THỰ ĐỀN TRỒI..."

Mặt khác,trong ngày đoàn viên Kim Trọng cố đã chân thành xác nhận chữ "HIẾU" của nàng đã đánh đổ được mọi định kiến thông thường về chữ "TRÌNH" của người đàn bà,còn gái : NHỰ NẶNG LẶY HIẾU LẶM TRỈNH;BỤI NẠO CHỒ ĐỨC ĐƯỢC MỈNH ẶY VẶY.

Là Phật, tử chắc hẳn mọi người đều nhậ thấy chữ HIẾU trong đạo Phật vô cùng quan trọng đến như Đức Thế Tôn là bậc siêu đặng trong tam giới mà còn phải ca tụng công đức cha mẹ.Chính Ngài đã lo tắm rửa,tân liệmdứcvua Tịnh Phạn lúc lâm chung.Ngài dạy chúngsinh rằng đây là hạnh thiêng liêng của bậc thánh nhân.Công đức cha mẹ đối với con sánh bằng công đức Phật báo.

Nếu gương hiếu nghĩa đối với cha mẹ, kính điển Phật giáo đã dành rất nhiều chương mục để cấp đễn.Thậm chí còn kể một sự tích khi xưa Đức Bồ Tát,tiên thân của Đức Phật Thích Ca,đã sanh làm qua,một ngày nọ,chàng m a y mắc bẫy của người thợ săn.Khi người thợ săn đến,thấy qua sợ hãi liền hỏi :
- Người sợ chết sao ?
Qua đáp :

- Cái chết là một định luật tự nhiên chẳng có gì đáng sợ.Tôi chỉ lo sợ vì nghĩ thương cha mẹ tôi mù lòa,già yếu,sẽ bị chết vìđôi lạnh,vì không ai tìm mồi cho Ặn.

Người bẫy chim nghe động lòng thương, thả qua ra vì nghĩ rằng loài điều thú còn biết thương cha mẹ già huống chỉ là con người . Đây là một sự thức! Bạn đọc biết không : loài qua rất cổ hiếu,hơn cả con người về đức tánh này.Khi qua còn nhỏ,cha mẹ nó đem mồi về mớm,nó không Ặn ngay,đút lại chocha mẹ.Khi cha mẹ nó không Ặn thì nó mới Ặn . Khi nó lớn lên,cha mẹ nó già yếu,nó đi tìm mồi về mớm lại cho cha mẹ.Miếng mồi mà nó tìm đượcc đầu tiên,nó đem về cho cha mẹ nó Ặn.Khi cha mẹ nó Ặn rồi nó mới Ặn sau.
Trên đời này mấy ai đã làm đượcnhư qua ?!

6.- KẾT LUẬN : "HỮU THẶN HỮU KHỒ..."

Để kết thúc bài này tôi xin mạn phép mượn lời Lão Tử mà than rằng:"NGỒ HỮU ĐẶI HOẶN, VỊ NGỒ HỮU THẶN;NGỒ NHƯỢC VỒ THẶN, HẶ LOẶN CHỈ HỮU".Tạm dịch:"Ta cô mồi lo lớn vị ta cô thân;nếu ta không cô thân thì chẳng lo

chỉ".
Để kết thúc truyện Kiều,Nguyễn Du cũng đã viết :

"ĐẶ MẶNG LẶY NGHIỄP VẶO THẶN,
"CỒNG ĐẶNG TRẶCH LẶN TRỒI GẶN TRỒI XẶ.
"THIỆN CẶN Ồ TẶI LỒNG TẶ,
"CHỦ TẶM KỈẶ MỒI BẶNG BẶ CHỮ TẶI."

Nhưng đặng Giác Ngồ đã dạy chúng ta rằng: THẶN VỒ THƯỢNG,TẶM VỒ THƯỢNG. Ngài đã phủ nhận cái "TẶ" ấy là sự thật và dạy chúng sanh thuyết "VỒ NGẶ"(không phải ta).Cáimà ta gọi là "TẶ" đây chỉ cho xác thân và linh hồn này chỉ là một giả danh,một giả hợp,không thực,nên chúng ta phải khổ vịnó Muốn thoát khỏi bị khổ Ặi vĩ nó chỉ có một giải pháp duy nhất là từ bỏ,dứt tuyệt cái "TẶ" TRONG TẶM THƯỢC.

TRỊ GIẶC
ĐẶNG VẶN NHẶM
ĐẶn Mặch,ngày 3.12.85



Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO

TÍCH CỐC

(tiếp theo)

Ở tại Suối Máu khoảng 1 tháng, Việt Cộng cho phép chúng tôi gửi thư về thăm gia đình nhưng không được tiết lộ địa danh mình đang ở mà chỉ ghi số hòm thư (Hòm thư của B tôi là 248/K5/A3). Nhưng Việt Cộng quên rằng mỗi lần gửi thư qua Bưu Điện đều có đóng dấu, nên khi thư về đến thân nhân ai cũng biết là chồng, cha hay anh em mình đang ở tỉnh Biên Hòa, lần lần dò la thăm hỏi rồi cũng tìm được chỗ giam. Thư gửi không được dán kín để Việt Cộng kiểm soát trước. Gửi một thư đi và nhận được thư trả lời của thân nhân từ Saigon với một đoạn đường khoảng 50 cây số phải mất trên dưới 1 tháng do chú rùa mang đi, mà lại rùa đói, rùa thiếu ăn của Xã Hội Chủ Nghĩa tiến nhanh tiến mạnh mới khổ chứ !!!

Một hôm B tôi được lệnh là ngày hôm sau sẽ đi lấy cát ở gần cầu ngay cạnh con suối cách trại khoảng 5-6 cây số. Đêm đó ai cũng không ngủ được, thấp thỏm trông cho mau sáng để đi lần đầu tiên đi ra ngoài trại. 7 giờ 30 sáng tập hợp, bộ đội dẫn đi lấy cuốc, xẻng và ki xúc cát, xong đơn vị hàng hai hướng về Hồ Nai bước Ra khỏi cổng đi dọc theo đường tráng nhựa, khoảng 45 phút thì đến một cây cầu bắc trên con suối. Nhìn về bên trái thấy có một đám ruộng trồng thuốc lá, bên phải một đám ruộng trồng dưa, rau, cải v.v... Phía bên kia suối có một cái nhà, phía sau cất chòm trên con suối. Lợi dụng địa hình địa vật như vậy, các bà các cô tự tạo ra những sáng kiến rất hay để qua mắt bộ đội hầu được nhìn mặt chồng cha. Chúng tôi dừng lại tại đây và xuống xúc cát ở dưới suối đem đổ lên bờ để khô sẽ có xe đến chở. Sáng đi không có ăn gì cả, chỉ uống nước lã đun sôi, đến nơi đã thấy mệt, mà phải xúc và bưng những ki xúc cát ướt, nặng từ

dưới suối đem đổ lên bờ, trời càng lúc càng nắng, chúng tôi càng lúc càng thấy tá hỏa tâm tình, tay chân bùn rùn, đi chân nọ đá chân kia. Tuy nhiên trong cái khổ cực ê chề như vậy cũng có một cái gì gọi là chút an ủi. Số là trước đó mấy hôm cũng có các B khác đi lấy cát tại đây. Do đó các Bà, Cô lần đầu biết được nên ngày nào cũng rủ nhau đến tại cầu Suối Máu để rình đón chồng mình, dù biết rằng chỉ được nhìn nhau nhưng cũng cảm thông nhau trong im lặng !

Người bộ đội đứng gác ở trên cầu, chúng tôi xúc cát ở dưới suối, tôi thấy vài anh vừa xúc vừa lui lẩn lẩn lại phía sau cái nhấc trên suối, nhìn vội lên của tôi thấy 3-4 Bà lên vén tấm màn lên dờm ra và ra dấu chúng tôi đến gần. Tôi và vài anh bạn đứng chặn ngang thành một hàng để bộ đội không nhìn thấy, 1 anh tiến sát, lưng quay vô cửa mắt nhìn bộ đội. Có một Bà hay Cô không biết, thò tay ra vào bỏ le vào túi anh 2 đờn bánh tét, anh ấy đi ra, và anh khác lần vô được một bà hay Cô khác cho bánh, keo v.v... Chân thành cảm tạ những ân nhân không quen không biết nhưng cùng một hoàn cảnh thương đau! Một miếng khi đói bằng một gói khi no. Biết bao giờ chúng tôi mới đến đáp được cái ơn cao quý đó. Chỉ xin cầu nguyện cho người thân thương của Bà hay Cô được sớm thoát khỏi ngục tù của Cộng Sản.

Gần trưa chúng tôi được lệnh lên hết trên bờ gom đồng cát lại cho gọn và chuẩn bị đi về. Nhìn đám ruộng trồng thuốc bên trái, thấy 2-3 Bà già dáng người lảm rầy, tay xách thùng nước tưới thuốc, vẻ mặt buồn bã nhìn về phía chúng tôi để tìm một người nào đó. Một bà khác gánh một gánh rau cải từ trong ruộng đi ngang qua chúng tôi giả vờ té và hỏi vội tên chồng. Nhưng tiếc thay! Chồng bà hôm nay không đi làm. Bà vừa khóc vừa lượm rau cải bỏ vào thùng thui thúi gánh đi. Một anh đi xe Vespa chở một Bà ngồi phía sau vừa đến cầu là xe chết máy, anh cũng giả vờ đập nhưng máy không nổ, trong khi người đàn bà nhìn hết người này đến người khác rồi lặc đầu khóc. Khi đó chiếc xe lại nổ máy cho người đàn bà đau khổ mất dạng. Thương hại và kính phục các Bà vợ của tù nhân cải tạo, ở nhà tần tảo nuôi con và lặn lội tìm chồng dù có cách trở núi sông !

Trên đường về, có 3 Bà đi xa xa phía bên kia đường, ăn mặc như người bán hàng rong, vừa đi theo vừa tìm chồng trong số chúng tôi. Bỗng bất thành lĩnh nghe người bộ đội nói to :

- Anh V. (B trưởng của chúng tôi) cho đơn vị khẩn trương.

Anh V. nhìn bộ đội mà chẳng hiểu ắt giáp gì cả.

Người bộ đội nói :

- Anh cho đơn vị khân trương.

Anh V. có lẽ hiểu ý được một phần nào n ế n nói.

- Các anh đi mau lên một chút.

Những người bộ đội có vẻ không bằng lòng và nó vừa nói khân trương vừa chạy. Chúng t ô i phải chạy theo.

A! té ra tiếng khân trương của Việt Cộng có nghĩa là chạy ! Thảo nào chỉ có gia h ộ đội mới lên mới biết được cho chúng tôi làm sao hiểu nổi tiếng nói của những kẻ tự mang danh là "Đỉnh cao của trí tuệ". Bộ đội bắt chú tôi chạy để tránh xa 3 Bà đang đi theo chúng tôi. Chạy một khoảng khá xa, phần thì sau 1 buổi làm việc nặng nhọc, phần thì đói và khát, ai cũng muốn dứt hơi, thở hết nổi. Về đến trại lúc 12 giờ 10 trưa vật dụng xong, về lán anh em bu quanh lại. Người này hỏi: -Mấy có thấy vợ tao không? Người kia hỏi: -Mấy có thấy con gái tao không? v.v... Có thấy, thấy nhiều lắm nhưng có miệng mà chẳng nói được nên lời. Do đó có biết được ai tìm ai đâu! thật tủn hực

Như tôi đã trình bày là mỗi K. ngăn cách bởi một hàng rào kẽm gai, nhưng theo nội qui thì người bên này K. tuyệt đối không được liên lạc, hay nói chuyện với người bên K. khác . Hình phạt mà Việt Cộng áp dụng đối với chúng tôi, nếu ai vi phạm nội qui là nhốt tr ồng thùng sắt (conex). Có một hôm (không nhớ rõ ngày) vào buổi chiều, bất thình lình chúng nó ra lệnh tập hợp, ai ở lán nào về tập hợp ở lán đó . Một toán lính Việt Cộng tay cầm súng chạy vào trại đến từng lán kiểm tra nhân số. Xong chúng nó bắt hai anh dẫn lên trại trưởng kh ể biết hỏi gì, sau đó nhốt vào thùng sắt. Tôi hỏi ra thì được biết hai anh đã nói chuyện với thân nhân cũng là tù nhân cải tạo từ Học Môn vừa mới chuyển trại đến. Quý vị hãy tưởng tượng mùa nắng ở Biên Hòa từ 37 đến 40 độ mà bị nhốt trong thùng sắt, ngày nóng, đêm lạnh, mỗi ngày chỉ được mấy vật cơm với muối làm sao chịu nổi. Bị giam một tuần lễ, khi được thả ra thì thân hình quá tiêu tụy đi không nổi, thật thảm thương! đó là tội nhẹ. Còn tội nặng như chúng nghĩ là có hành động , chống đối chúng thì chúng giam một mùa, chỉ chờ chết mà thôi! Trong B tôi có Trung tá Nguyễn Khắc N., anh bị bệnh liệt 2 chân vì thiếu dinh dưỡng, tôi và anh rất thân nhau, bộ đội cho anh đi nằm ở trạm xá, tôi tình nguyện công anh đi mặc dù tôi cũng không mạnh khoẻ. Từ trại đến trạm xá khoảng 2 cây số, mới đầu đi công anh thấy còn nhẹ, lần lần cảm thấy anh như một tảng đá đè lên lưng tôi, đi hết nổi, tôi té quỵ xuống đường, hai đứa nhìn nhau nước mắt cứ tuôn trào. Cuối cùng cũng phải ráng công bạn tù đến trạm xá.

Trong khi bộ đội bạn giao bệnh nhân cho trạm trưởng, tôi liếc nhìn thấy một người đang ngồi

trên miếng ván, đúng ra là một bộ xương, da thâm đen, mắt sâu, trán lõ, trên đầu tóc rụng gần hết. Nhìn kỹ một hồi tôi thấy dường như quen, tôi bước lại gần và hỏi nhỏ.

- Phải Đông không ?

Anh không trả lời tôi hỏi lần thứ hai.

- Phải mày không Đông ?

Anh từ từ mở mắt ra và trả lời.

- Ủ Đông đây.

Tôi than thầm. Trời! mày hả Đông? tại sao đến nông nỗi này, rồi nước mắt tôi tự nhiên tuôn ra, tôi vội quay đi chỗ khác để tránh sự dòm ngó của Việt Cộng. Đông là bạn đồng khóa với tôi từ năm 1950, ra trường mỗi người xui - ngược theo binh chủng của mình, lâu lâu mới gặp nhau, nhưng lần gặp này sao quá thảm thương! Người đang ngồi trước mặt tôi hiện giờ như bộ xương khô đã có một thời nổi tiếng qua những bản nhạc do anh sáng tác như :

- Chiều mùa biên giới

- Phiên gác đêm xuân

- Mùa hoa phượng nở v.v...

Đó là nhạc sĩ Nguyễn văn Đông hay Đại tá Nguyễn Văn Đông cũng chính là một. Mới mấy tháng đi học tập cải tạo mà sao anh tiêu tụy quá vậy. Anh bị chúng tra tấn hành hạ, anh bị đói khát hay anh bị khủng hoảng tinh thần? Ráng lên Đông, tôi kể sất tai anh và khẽ nói: "Après l'orage c'est le beau temps" (sau cơn bão tố trời lại sáng) anh gạt đầu.



Một người bệnh tù khác nói :

- Anh Đông thiếu ăn, năm đây mỗi ngày uống nước cháo thôi, anh thêm ăn lắm đêm nào tại tôi cũng ráng bắt chuột, sáng làm thịt nướng cho anh ăn, anh mới còn sống đó chứ! Tới đây người bộ đội giao bệnh xong ra dẫn tôi về. Tôi lên võ vai Đông như một củ chỉ giã từ. Ngồi viết những dòng hồi ký này, tôi không biết hiện giờ anh ở đâu? đã chết, trả xong ơn Tổ quốc, hay còn đang học tập để nâng cao tuổi đảng hầu sau này thay thế Lê Duẩn hoặc Trường Chinh ?

Chúng nó giam chúng tôi về thể xác, nhưng về tinh thần thì còn lâu! Trong K. tôi có Cha Tuyên Ủy Thiên Chúa Giáo (tôi không biết tên)

có Thầy Tuyên Uy Phật Giáo Thượng Tọa Thích Độ Lượng. Ngày lễ Giáng Sinh năm 1975 anh em Thiên Chúa Giáo họp tại Lán gần nhà bếp xa chòi canh bộ đội để làm lễ mừng Chúa Hai Đồng ra đời. Ngày lễ Phật Đản 2520, anh em Phật Tử họp lại để cùng Thầy Thích Độ Lượng mừng ngày Đản Sinh của Đức Bồ Đề Sư và cầu nguyện Ngài gia hộ cho nhân dân Việt Nam được thoát khỏi gông cùm của Cộng Sản; thế giới hòa bình và nhân sinh an lạc. Việt Cộng biết, có gọi các B trưởng lên cảnh cáo, nhưng không làm sao được vì chúng tôi tổ chức và cầu nguyện trong thâm lạng kia mà !

Về ăn uống thì rất thiếu thốn, không có ngày nào ăn đủ no, chúng tôi mỗi ngày mỗi mất sức bệnh hoạn, một số anh đã mắc bệnh phù thũng, và tê hai chân. Thuốc men rất hiếm, chỉ có aspirine hay quinine dùng trị bách bệnh. Do đó còn khoảng 1 tháng rưỡi nữa đến Tết, chúng tôi được phép viết thư về gia đình xin thuốc uống, thức ăn để bồi dưỡng cho 3 ngày Tết, nhưng tuyệt đối không được xin tiền, nếu nhà lên lút gửi tiền theo gói quà bộ đội xét được sẽ tịch thu toàn bộ gói quà. Mỗi gói quà nặng tối đa là 3 kg. Từ khi trình diện để đi ở tù đến nay trên 7 tháng, lần đầu tiên chúng tôi được gửi thư về gia đình xin thức ăn. Thực là vui, chỗ này một nhóm 3-4 anh, chỗ kia một nhóm 4-5 anh đang thảo luận nhau cần xin vợ con gửi cho món gì? 3 Kg ít quá! Cái gì cũng muốn xin hết. Nhưng thôi, có còn hơn không! Anh A. đề nghị mỗi người xin hai món khác nhau, nhóm tôi có 4 người cũng được tám món rồi. Khi nhận được quà sẽ hợp đồng để cùng xử dụng chung. Tất cả OK, ai về chỗ này viết thư kịp nộp trước 17 giờ chiều.



Tết này là cái Tết đầu tiên sau khi Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam tự do, vì vậy chúng ta bị ăn Tết rất lớn. Riêng tù cải tạo chúng tôi trong 3 ngày Tết cũng được tặng khẩu phần ăn nghĩa là có thêm cá và thịt. Ngoài ra, cũng trong dịp này để phổ biến tin tức, thời sự 1 chiều của Cộng Sản, chúng nó đặt 1 máy truyền hình tại gian nhà trống gần cổng trại cho chúng tôi xem. Vì cái máy Tivi ác ôn này mà

chúng tôi phải mất một buổi lên lớp để nghe chúng nó nói về chính sách khoan hồng đối với tù nhân cải tạo. Khoan hồng đối lượng của chúng là trên giấy trắng mực đen, viết đi học tập 1 tháng nay đến hơn 7 tháng mà chưa thấy ánh sáng lóe cuối đường hầm, sự quan tâm của chúng là bỏ đói chúng tôi cho ốm đi để bớt tốn vải của Đảng và Nhà Nước đang nghèo vì trên 40 năm tiến hành xâm lược miền Nam. Chúng tôi nghe lỗ tai bên phải, nó chạy sang bên trái, và trả ngay lại cho Đảng để cũng làm quà cho chúng trong dịp đầu Xuân.

Trước Tết 6-7 ngày, những gói quà từ thân nhân gửi lần lượt đến trại. Gói quà tuy nhỏ thật, nhưng nó gói trọn tình yêu thương rất to lớn của gia đình. Sáng nào khoảng 10 giờ, ai cũng trông cho bộ đội gọi tên mình để đi lãnh quà. Người có quà phải mở gói quà để trước mặt, sắp có thư tự để bộ đội kiểm soát rất kỹ, món nào gói giấy phải xé giấy ra v.v.. thuốc uống thì phải còn nhãn hiệu dù rằng không có một bộ đội nào biết đọc ngoại ngữ, người nhà mua thuốc lẻ ở chợ trời, bỏ vào chai, lấy một cái nhãn hiệu thuốc nào cũng được bỏ kê theo là Việt Cộng OK liền. Chúng nó sợ gửi thuốc độc tự tử. Trong những thức ăn nhận được có thứ chín, thứ sống, do đó anh em đề nghị trưởng trại xin được tự nấu ăn, họ chấp thuận.

Ngày nào không có đi lao động, ngoài giờ học hát ra là đi nấu ăn, chỗ này vài anh có một bếp lửa nhỏ, chỗ kia vài anh có một bếp lửa nhỏ, nhưng đến 18 giờ là tất cả lửa phải được dập tắt. Anh nào không thích nhóm lửa, thì bỏ thức ăn vào lon sữa bột Guigoz, cột vào cây cần đem xuống nhà bếp nấu nhờ mấy lò đang cháy sẵn.

Còn 2 ngày nữa đến Tết, bộ đội kêu đi bắt heo đem về làm thịt bồi dưỡng, anh Trung tá D. hướng dẫn 2 anh khác đi bắt heo, khi khiêng heo vào trại không hiểu làm thế nào mà con heo sút giẫy chạy ra ngoài rào, anh D. vội chạy đến anh bộ đội gác cổng nói :

- Thưa anh bộ đội cho tôi ra ngoài bắt con heo.

Anh bộ đội nói "Ừ ĐƯỢC".

Anh D. vừa chạy ra ngoài thì con heo lại chui rào chạy vào trong. Anh D. bèn chạy lại anh bộ đội gác cổng nói :

- Thưa anh bộ đội cho tôi vào trại bắt con heo.

Anh bộ đội nói "Ừ ĐƯỢC".

Anh D. vừa vào trong trại, con heo lại chui rào chạy ra ngoài. Ba bốn lần như vậy. Con heo oái oăm thiệt, nó trêu tức anh em chơi, làm anh em một phen cười ra nước mắt. Thật là cảnh tượng đau lòng.

- Con heo thì được tự do đi vào đi ra.

- Còn cải tạo viên thì chẳng được tự do đi ra đi vào !

Sáng 28 tháng chạp, bộ đội gọi các B trưởng lên cho biết là hỏi anh em ai muốn mua bánh tét thì cho biết số lượng để họ mua dùm cho Tết. Tất nhiên là phải chịu chút ít tiền cơm, nhỡ vấn tốt, có còn hơn không. Hầu hết ai cũng đặt mua để thưởng thức trong mấy ngày Xuân.

Trong 3 ngày Tết tất cả cải tạo viên được nghỉ tại chỗ không phải đi lao động. Đêm giao thừa tại Việt Cộng đốt pháo quá chừng, chúng nó ăn mừng cuộc chiến thắng xâm lược miền Nam, trong khi chúng tôi những người cải tạo viên ngồi buồn cho số phận! 3 ngày Tết là 3 ngày buồn thảm của chúng tôi, anh em gặp nhau bắt tay và chúc nhau được sớm về đoàn tụ với gia đình. Cái Tết đầu tiên trong ngục tù Cộng Sản và không biết còn bao nhiêu cái Tết nữa

Sau 3 ngày Tết, chúng tôi bắt đầu trở lại cuộc đời tù tội, B tôi được lệnh đi trông đậu phụng. Từ trại đến đầm đất trông đậu phụng phải băng ngang qua đường rầy xe lửa, thời gian mất khoảng 45 phút. Từ chỗ trông đậu có thể nhìn thấy xưởng của Tân Mai Biên Hòa. Trông đậu phụng cũng phải bốn phân bắc (Việt Cộng ở miền Bắc vào gọi phân người ta là phân bắc). Cầu tiêu nằm gần công trại ra vào, hàng ngày mỗi B phải thay phiên nhau làm sạch sẽ Phân được khiêng đem đổ xuống hố gần bên cầu khi nào đầy lấp đất lại để khoảng một tháng đào lên đem đi bón rau, cải, đậu v.v...

B tôi mỗi sáng mỗi người phải gánh một gánh phân đem ra bãi đất trông đậu. Đi tới đâu ruồi bu theo tới đó, mũi hôi thối xông lên muốn nghẹt thở. Việt tới đây tôi chợt nhớ đến thời kỳ Pháp thuộc, hồi còn nhỏ (1943) khi đi học tại chợ Mỹ Tho, cứ khoảng 4 giờ sáng tôi thấy có một chiếc xe thùng do bò kéo đến từng nhà chở những thùng phân đem xuống hảng phân đó. Xe đi tới đâu mũi hôi tới đó. Khi ấy tôi thấy thương hại anh đánh xe bò đó phân. 33 năm sau tôi phải làm cái công việc gánh phân này nhưng không phải đem đi đổ mà đem đi vùi n trong cái chế độ xã hội chủ nghĩa phi nhân!

Bộ đội chia mỗi toán 3 người, vĩa đào rãnh, bốn phân lót, lấp đất và gieo hạt. Làm không kịp thở, với Việt Cộng mọi công việc chúng giao đều có chỉ tiêu, nếu hết ngày mà không đạt được, khi về trại sẽ bị kiểm thảo, phê bình v.v... Do đó việc làm rất cầu thả, làm thế nào để đạt được chỉ tiêu mà thôi còn kết quả thì sẽ hạ hồi phân giải. Làm việc rất vất vả và đơ bản, nhưng ai cũng muốn đi ra ngoài để thở một ít không khí tự do và may ra gặp được thân nhân.

Ra ngoài Tết, anh em trong trại xôn xao, bàn

lần, rỉ tai nhau cho biết là Việt Cộng sắp đưa anh em ra Bắc. Sở dĩ có nguồn tin này vì trg số chúng tôi có những Sĩ quan Truyền tin như Trung tá S. Chi huy trưởng Trung tâm Điện ảnh Quân đội, anh sửa radio và máy truyền hình rất giỏi. Do đó các bộ đội có cái đài nào hư (bộ đội Bắc Việt gọi cái radio là cái đài) đều mang đến cho anh sửa. Cái đài hư sửa a khoảng vài giờ, chúng tôi đề nghị anh kéo dài cả tuần lễ để nghe tin tức. Thừa dịp này anh và vài người khác lên nghe đài VOA, BBC và đài Mặt Trận Cứu Quốc. Đài Mặt Trận Cứu Quốc không biết phát thanh từ đâu mà luôn luôn loan tin những trận phục kích, những cuộc tấn công của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vào các đơn vị VC đặc biệt là tin các Cải tạo viên sẽ bị đẩy ra Bắc. Mỗi ngày khoảng 8 giờ tối, anh Trung tá V., B trưởng của chúng tôi đi lấy tin tức rồi về nói lại cho chúng tôi nghe.

Sở dĩ chúng tôi được tự do đi lại trong K. vì ban đêm bộ đội ít khi vào trong trại và chúng chỉ gát ngoài rào kẽm gai; khi nào nghi ngờ việc gì thì chúng đi từ 2-3 người trèo lên với súng cầm tay trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Có lẽ chúng sợ bị ám sát thủ tiêu chăng. Bất cứ một tin gì nhận được, chúng tôi đều họp nhau lại từng nhóm nhỏ để phân tích thảo luận hầu nhận định tình hình và theo dõi những biến chuyển về thời sự bên ngoài.

Một hôm chúng tôi nhận được tin của Đài Mặt Trận Cứu Quốc phát đi là bộ đội nón tai bèo (bộ đội của Mặt trận giải phóng miền Nam) bị bộ đội nón cối (bộ đội Bắc Việt) cho ra rìa. Trong cuộc diễn hành mừng chiến thắng x ấ m lược miền Nam của Cộng Sản Bắc Việt tại dinh Độc Lập, tất cả Sư đoàn đã có công trong cuộc cướp chính quyền miền Nam của Mặt trận giải phóng miền Nam như Sư đoàn 1, 3, 5, 7 và 9 không được tham dự. Có sự tranh giành quyền lãnh đạo giữa Cộng Sản Bắc Việt và Cộng Sản Nam Việt. Chúng tôi hy vọng rằng rồi đây thế nào cũng có sự tranh chấp đổ máu giữa 2 phe. Khi đó chúng tôi sẽ tùy thời thế mà hành động...

(Còn tiếp)



-Như chú, cô Ba đã giải thích rõ những số phi mà chú Ba phải liên hệ nhờ vả. Thật tình rất cảm ơn chú và cô Ba về sự giúp đỡ tận tình này.

Hắn nghe Tuyết cười, giọng reo vui như hồi còn chung học:

-Anh rất dễ thông cảm. Trước đó được như vậy thì hay biết mấy!

Chỉ có hắn và Tuyết là hiểu câu nói hàm nhiều ý nghĩa này, còn Ba Thành thấy có tiền của sắp vào túi tham thì mừng híp mắt, gã nói với hắn:

-Anh là Đại Úy, tôi năng lắm, tôi đã nhiều lần trình lên cấp trên xin cho anh mời được cửu xét!

Và quay sang Tuyết Ba Thành hỏi:

-Em đã hẹn với hắn lúc nào trở lại giao tiền chưa?

Tuyết ngẫm nghĩ một lúc rồi nói với hắn:

-Tuần sau vào giờ này anh trở lại đây. Nhỏ mang theo đủ tiền nghe. Thôi anh về đi!

Câu nói sau cùng của Tuyết như một mệnh lệnh. Hắn phân vân chưa biết phải "chung" bao nhiêu để nhân tâm "giấy phép ở" lại thành phố. Tuyết mở cửa và ra hiệu cho hắn trở về. Hắn chào Ba Thành và không quên một lần nữa cảm ơn. Ra khỏi cửa, hắn muốn lời dung phút cuối để hỏi Tuyết về giá cả những năng đã vô nhẹ vào vai hắn bao:

-Tuần sau cứ tới!

"Tuần sau cứ tới" là niềm thắc mắc dày vò hắn trong suốt một tuần chờ đợi. Cái "giá cả vô tưởng" về sự mua bán một tấm giấy phép - một điều kiện để trả lời câu hỏi đả "đi vùng Kinh Tế mới" của tên Trưởng Công An Phường, một điều kiện cần bản để xin một việc làm. Hắn tưởng khi được trả lại tư do, tìm kiếm công ăn việc làm dưới chế độ XHCN sẽ dễ dàng, nào có ai ngờ cũng gặp muôn vàn khó khăn và giấy tờ phức tạp. Cái mảnh "giấy ra trại" của Trại Cải Tạo cấp, với cái nhãn hiệu "Si quan Cải Tạo" cũng đủ để cho các Phòng Điều hành cơ quan lác đác tư chôi. Chế độ Công sản đâu cần khả năng chuyên môn, họ chỉ cần người có lòng trung kiên tuyệt đối vâng theo Đảng...

Tuần sau, hắn trở lại đúng giờ và Tuyết - trong dáng dấp và phong cách cũ, tiếp hắn, nhưng bây giờ nàng có thái độ cười mỉa:

-Anh đi bộ? Chiếc xe Honda của anh đâu?

Hắn tư tớn trả lời:

-Đã bán rồi. Sau này chắc không còn cơ

hội sử dụng nó nữa vì không đủ tiền để xăng!

Tuyết nhìn hắn cười khó hiểu:

-Anh bán xe để đem tiền tới "chung" cho tôi chứ gì! Anh bán xe được bao nhiêu và biết sẽ "chung" bao nhiêu không?

Hắn thành thật:

-Bán được hơn 5.000, mang theo cả, chẳng biết phải chung bao nhiêu cho đủ. Tuần rồi Tuyết... à cô Ba không đề cập đến, bây giờ tôi thấy á ngại lắm sao...

Hắn đặt túi tiền lên bàn. Gia sản tư Trại Cải tạo về hắn chỉ còn như vậy. Đây không phải là một canh bạc sống phẳng, hắn biết mình thua lỗ, nhưng hắn bị bắt buộc phải lăn vào "cuộc chơi" bởi vì cha mẹ hắn đã già, cần hắn bên cạnh để chăm sóc.

Tuyết thờ ơ, không quan tâm đến số tiền hắn để trên bàn, chỉ nhìn vào những nét khổ đau mà năm tháng đã hằn sâu trên gương mặt hắn. Nàng thân thờ bảo:

-Ngày trước, thời còn làm vũ nữ, tiền bạc với tôi cũng nhiều, nhưng tôi không còn có thân nhân để giúp đỡ; tôi lại không có người quen, người tình để xây dựng tương lai. Tôi tiêu phí tiền của vào các canh bạc. Bây giờ tôi quá giàu sang, lại cũng không có người thân, người bạn để chung hưởng. Số người đến với tôi đều khúm núm, dè dặt, sợ hãi. Tôi sắm vòng vàng, hột xoàn để làm bạn vui chơi. Tôi cô đơn trong hoàn cảnh giàu sang. Có ai biết được niềm thống khổ của tôi? Tôi muốn làm một người bình thường, có mái ấm gia đình, có tình thương, biết âu lo, biết chờ đợi... Gặp lại anh, gọi lại cho tôi những ưu tư và ước mơ cũ. Thế nhưng, tôi biết rằng, không có cách gì thay đổi cuộc đời của tôi...

Tuyết lại rơi vào nỗi buồn sâu kín của thân thế, của kiếp người. Nỗi khổ sẽ không bao giờ rời xa con người mệnh bạc. Tuyết chìm đắm vào hoài vọng xa xưa với những kỷ niệm ngọt bùi câu xé nội tâm. Ít ra cũng hơn 10 năm Tuyết sống trong tâm trạng này, nàng lấy đó làm chất liệu cho lẽ sống hiện hữu.

Hắn cũng ngồi lặng thinh nhìn Tuyết, thường cảm, băng khuôn cho đến khi chợt nghe có tiếng xe hơi chạy vào con đường lát sỏi mịn. Tuyết cũng chợt tỉnh còn mẹ vội vàng nói với hắn:

-Anh cất giữ số tiền đó đi. Mọi việc tôi lo cho anh!

Hắn vội nhìn nàng lạ lùng, xao xuyến và vội

Đút túi tiền vào người khi tiếng Ba Thành mở cửa vào nhà.

Hắn ngỏ lời chào và Ba Thành cũng gật đầu đáp lễ như lần trước. Ba Thành vẫn câu hỏi cũ:

-Sao, đã xong chưa ?

Tuyết quang vai Ba Thành tỏ bộ thường yêu:

-Đã xong xuôi, anh ta đã "chung" đủ như đã cam kết !

Và nàng quay sang nói với hắn:

-Thôi anh cảm ơn chú Ba đi và trở về lo công việc. Sáng mai đến văn phòng nhận giấy tờ nghe !

Ba Thành gật đầu cười, tỏ vẻ hân hoan đồng ý với vợ.

Tuyết lại mở cửa đưa hắn ra về trong khi Ba Thành đi vào nhà trong. Tuyết bảo nhớ hắn:

-Anh cất số tiền đó đi, cứ coi như của hồi môn của em gửi cho anh. Anh sẽ dùng sau này khi anh thấy "chín mùi trên con đường xây dựng XHCN". Nếu gặp khó khăn, anh cứ trở lại đây, nếu anh vẫn còn coi Tuyết là một người... tình đang đó !

Chỉ lần này qua hai dịp tiếp xúc, hắn nghe Tuyết xứng tên với hắn. Chữ "tôi" nàng vẫn thường dùng nghe xa lạ và cách biệt quá. Hắn cảm động, bui ngủi và hình như hắn đã khóc trên quang đường trở về...

Sau một thời gian làm việc dưới chế độ CSVN, hắn đã "chín mùi trên con đường xây dựng XHCN" và cũng đã chứng kiến "con đường đi đến Thiên đường Cộng Sản không phân phát hương - hoa và lót bằng sỏi mịn" như Tuyết đã nói với hắn trước đây, mà chỉ là "hoà ngục được xây dựng bằng xương máu của người dân Việt Nam", nên hắn đã đóng vai thuyền nhân vượt thoát chế độ Cộng Sản.

Thư của gia đình hắn từ Việt Nam gửi đến miền đất tạm dung, ba hắn có viết về Tuyết: "Tuyết dần xếp với Ba Thành để tạm lánh về quê khi có tin vợ chính thức của gã vào công tác miền Nam. Vợ của Ba Thành được đàn em báo cáo mọi sinh hoạt ở đây và bà ta đã tỏ giác mọi hành vi hủ hoá của Ba Thành. Khi Công An được lệnh xét ngôi biệt thự ở đường Hiền Vương, chỉ khám phá ra được một ít tiền bạc, đại đa số Tuyết đã tiêu tán. Công An địa phương Vĩnh Long báo cáo, Tuyết không trở về quê cũ. Có nhiều nguồn tin xác đáng cho biết rằng, Tuyết đã mang hết tài sản bất nghĩa của Ba Thành vào khu kháng chiến để nuôi quân. Ba Thành bị mất hết đảng tịch, bị cách

chức và bị án tử chung thân về tội hủ hoá, tham ô...".

"Tuyết trắng mang mang lòng hoài vọng,
Nhưng tuyết miền viễn gởi nhu hương "

là hai câu thơ thường chợt đến với hắn vào những mùa đông tuyết giá ở xứ người. Hắn cảm nhận sự biến hoá vô thường trong vòng luân hồi, sinh tử; trong bể khổ của thất tình ràng buộc đời người vô cùng, vô tận...

Rồi mùa Xuân trên xứ lạ, Tuyết tan như vết thương lở loét của những kỷ niệm thường cảm về lần gặp lại Tuyết trong buổi chiều dài "Mùa Xuân Chiến Sĩ" năm nào. Tuyết đã tìm được lối giải thoát cao cả sau những năm tháng trầm luân trong khổ lụy.

Xuân trên xứ người. Xuân bằng hoài niệm thao thức vô cùng của những người xa xứ. Tuyết tan, tan dần vào những ngày đầu năm, nhưng những kỷ niệm xót xa về người con gái mà hắn không có duyên số, sẽ mãi mãi đi sâu vào trong nỗi nhớ niềm thương không cùng. ♦

* PHÙ VÂN

Đầu Xuân Bình Dân - 86



THƠ



THỜI GIAN HỐI

Thời gian hối, hãy ngược giòng trở lại,
Cho tôi về sống lại với tuổi thơ,
Có dáng ai ngỡ ngác ở vườn mả
Kính bé bóng với hàng sao ngày ấy.

Thời gian hối, hãy ngược giòng trở lại
Cho tôi về sống lại ở quê hương
Buổi sáng trời trong vương ánh nắng hồng
Lũ chim sẽ tha hồ bay riu rít.

Thời gian hối, xin đừng trôi nữa nhé
Cho tôi còn giữ lại mãi trong tôi
Tình quê hương tha thiết đến muôn đời
Và kỷ niệm của ngày xưa thân ái.

NGUYỄN THỊ
Saarbrücken



VỊ TĂNG TRONG TÂM NIỆM NGƯỜI PHẬT TỬ



Trong hoàn cảnh hiện tại của người Việt Nam bị nạn đói chung, nạn Phật Tử Việt Nam lưu vong nói riêng, vì ảnh hưởng bởi xã hội đang sống, một xã hội chỉ lo cung phụng vật chất, quần quật vớ vẩn công ăn, việc làm, một xã hội có nền luân lý (hay không có?) khác hẳn nền luân lý Á Đông. Do đó, không nhiều thì ít, tâm tính, tư tưởng của chúng ta cũng có phần thay đổi. Nay chúng tôi xin được bày tỏ cùng Quý Phật Tử tại gia, một vài điều suy nghĩ của mình, với ao ước, được coi là ý kiến nhỏ nhen, góp phần xây dựng trên phương diện cư xử của người Phật Tử đối với chư Tăng Ni.

Ai là những Phật Tử chân thành, không ao ước hưởng lòng mình theo chân lý Vô ngã của Đức Từ Phụ. Tiếc thay, nghiệp lực của chúng ta quá nặng nề, không được sinh ra vào thời Đức Phật còn tại thế. May thay, chúng ta được làm thân người, được học Giáo pháp của Ngài. Mặc dù Giáo pháp thâm vi diệu, mặc dù người đời nay trí tuệ, cần lâu, lại nan điếu, nan phục, việc học Phật đã khó, lại càng khó hơn. Nhưng chúng ta vẫn còn Chư Tăng Ni, là những Sứ giả của Như Lai, giữ địa vị quan trọng trong việc cầu đạo Vô thượng của hàng Phật Tử tại gia.

Tại sao xưa kia Đức Phật làm việc truyền thừa đệ tử, từ Sơ Tổ Ma-Ha Ca Diếp kể tục đến Lục Tổ Huệ Năng và chỉ nhấn sau này (mặc dù dưới hình thức khác)? Ngài vốn biết giáo pháp của Ngài, không phải ai cũng có thể tự thấu triệt và giác ngộ được, nếu không có hàng đệ tử của Ngài. Chư Tăng Ni là sự hiện diện của Đức Phật, giữ vai trò của bậc thầy dạy Chánh pháp, truyền đạt, hoằng dương và bảo hộ giáo lý của Đức Phật, đã trải bao nghìn năm. Công đức này không thể bị lãng quên, vì nếu không có sự hiện diện của Chư Tăng Ni, Chánh pháp liệu còn tồn tại đến ngày nay, hay đã mất từ lâu? Trọng Phật kính Tăng là vậy !!!

Người Phật Tử tại gia, phải nhìn nhận, bởi quá nhiều sắc, tài, danh, lợi trôi buớc. Trong khi Chư Tăng Ni, đã thoát được những đắm nhiễm trên (dù ít hay đủ nhiều, cũng đã thoát được). Chỉ bấy nhiêu đủ để cho chúng ta đề đầu đánh lễ !!!

Vì thế nhĩ, vì gia sản, người Phật Tử tại gia không đủ thời giờ chăm sóc bản tâm vốn diệu minh của mình, bản ngã to tựa núi Tu Di, không trở về được với vị Tăng của chính mình, nên phải nhớ vào công đức tha lực của Tăng Ni, dẫn dắt, truyền thụ những điều Phật dạy. Với công đức đó, đủ để chúng ta ăn triêm chưa ???

Thế Tôn chỉ đạo sư, Tăng Ni là truyền thừa của Thế Tôn. Không đủ để người Phật Tử qui mang hay sao? Hẳn Quý vị thường nghe "Tiền bài Tru Trì, hậu bài Thích Ca", không phải địa vị Tru Trì (vị Tăng cũng thế) được tôn vinh quá thế, nhưng không phải quá đáng.

Quý vị hãy thử đắm vào hư không, đoan xét xem có hiện tượng gì xảy ra? Có một chân động cực nhỏ xảy ra đây chứ! Dĩ nhiên với mắt thường không thể quan sát được. Quý vị đừng tưởng không hề có tội báo, vì chỉ việc cầm cương ngựa cho tên cướp của giết người, ngược lại với thái độ khiêm cung, hành động cung kính, chỉ cần thành tâm tiếp hưởng cho vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức vai chủ lễ trong lúc nguyện hưởng, chỉ cần cung kính nâng vạc y cho vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, chắc chắn sẽ được phúc báo lợi lạc. Tội báo,

phước báo từ đâu? Tên cướp kia hay vị Tăng no mang tới, ban phát? Không! Nếu có, đó chỉ là phúc báo hữu lậu, thường tình của thế gian. Việc làm trên sẽ tác động vào tâm tánh, tích nhóm lại và tăng trưởng từ đó, phát sanh ra việc làm tội hay phước, tùy theo chúng ta được huấn tập thiện hay không thiện. Mỗi lần khiêm cung hạ mình trước tha nhân, là mỗi lần cái "Ta" trong người được tiêu giảm. Đó không phải là phúc báo hay sao? Ngày xưa Phật dạy hàng đệ tử đi khắp thực cúng không ngoài ý trên.

Tới đây chúng tôi xin thưa cùng một vài Phật Tử và những vị có công nghiên cứu giáo lý Phật giáo. Quý vị đã có những nhận thức sai lầm tai hại, kể ra người học Phật không thể vấp phải, vì đó là điều rất sơ đẳng, nhưng căn bản nhất trong toàn bộ giáo lý Phật giáo.

Mọi người đều nhận thấy của Đạo không phải chỉ mở rộng cho giới Tăng Ni, người thế gian cũng đi vào được, đôi lúc chính những vị Tăng Ni, không hơn gì mình, thấp kém hơn là khác, tư việc "Tu, Học, và Chứng" (Quan niệm của Quý vị). Trên đường tìm chân lý, khắc phục vô minh để đến Giác ngộ, không thể một ai có thể làm thế chúng ta Do đó ông "Tăng" bà "Ni" chẳng là gì cả !!!

Thưa Quý vị, điều ấy hẳn nhiên! Không ai có thể uống nước, mình lại hết khát bao giờ. Không có một ông Thánh ông Thần nào, bậc toàn năng, toàn trí nào, ngay cả Đức Phật cũng không ban phát cho Quý vị cho chúng ta sự Giác Ngộ.

Nhưng nếu chỉ nghĩ như thế, Quý vị đã tự đặt chân vào ngã rẽ. Ngã rẽ đó dẫn Quý vị thay vì đến bờ giác mà không đến, lại đến vũng lầy của Vô minh. Từ chỗ nghĩ đó, Quý vị đã hủy bỏ chiếc bè trên giường đồng sông. Vì sao? Vì ngay trong tâm Quý vị lúc bấy giờ, đã có cái "TA" to bố đang ngự trị! Bản ngã là màn Vô minh vậy.

Chúng tôi đã thấy nhiều vị Phật Tử, Phật Tử thuần thành là khác. Đã dày công nghiên cứu giáo lý Phật giáo (Ho đã nói như vậy, và chính tôi cũng biết họ có bỏ thì giờ ra thật) nhưng không biết họ học được những gì trong ba tạng kinh vô giá của Thế Tôn, chỉ thấy họ hoặc vì muốn tranh giành ảnh hưởng, hoặc muốn đạt mục đích gì, cũng có thể họ bắt mẫn một vài điều nào đó của Chư Tăng. Họ đã khinh bằng, mà lại công khai, bâng vắn tú, trên báo chí, hết vì Thượng Tọa này đến vì Đại Đức khác. Có người thấy vậy, bắt mẫn, cho rằng họ không phải là Phật Tử, họ chỉ là những tên phá hoại, chỉ mang danh Phật Tử, để chỉ là những con giun, con sán, trong ruột già, ruột thúi ngày đêm đục khoét cơ thể.

Riêng chúng tôi, chúng tôi không nghĩ như vậy, (trừ phi đó là như tên Cộng Sản, muốn phá hoại Giáo Hội Phật Giáo. Vì Cộng Sản chuyên gì họ cũng dám làm, chỉ trừ việc làm cho dân no cơm, ấm áo). Có lẽ một thời nào đó, đối với họ, Chư Tăng Ni là thần tượng. Họ đã thần hóa các vị. Các vị là bậc siêu phẩm thoát tục, là Bồ Tát hạ La Hán, và đã tôn vinh thân tượng của họ tít tận mây xanh. Nhưng rồi lúc nào đó, bất chợt nhận thấy thân tượng của họ phải một lúc làm nhỏ chẳng hạn, niềm tin và sự tôn kính bị mất đi, lúc bấy giờ, trong tâm thức của họ, các vị Tăng chỉ là một phẩm phụ. Họ đã hối hoải, bấy lâu tôn kính, cung phụng. Thôi thì chửi cho bỏ ghét chửi cho đã chân, chửi cho chí thêm...

Thật là uổng công đã trang xe cát, uổng công học Phật, không được may may phúc báo, lại còn bị đọa vào Vô gián địa ngục, vì tội phỉ báng Tăng Ni.

Phải biết, Chư Tăng Ni có là gì đâu, chỉ là người thôi, cũng như anh như chị, như bác như tôi. Tại sao không khỏi lỗi lầm? Chỉ khác chỗ nhiều thuận duyên hơn, trên đường tu học. Dĩ nhiên người xuất gia phải khác hơn Phật Tử tại gia. Ngay như Phật Tử tại gia cũng phải kềm mình trong thanh tịnh, diệt dần mọi dục, náo sắc, náo tài, náo danh, náo lợi...

Vì như có vị Phật Tử nào thấy thấy mình (có thể là vị Trụ Trì) buồn lung, không thiết tha đến việc giữ gìn giới hạnh. Quý vị nghĩ như thế nào?

Xin Quý vị chớ vội kết án, chê bai, khinh bằng, mà mình phải bị đọa đó là việc làm cá nhân của vị Tăng. Vì ấy sẽ chịu phần quả báo không sai. Dĩ nhiên Quý vị có thể không đến với vị Tăng đó nữa. Điều ấy rất hợp lý. Nhưng xin đặt ở bối cảnh hiện tại, trong tình trạng lưu vong như chúng ta, đi cả hàng mấy trăm cây số, tìm được ngôi chùa, vài vị Tăng. Bất hạnh thay, vị Tăng ấy lại không đáng để thấy dạy Chánh pháp. Thế rồi Quý vị chân nản, không cần tu và tu học! Tiếc thay cho nhân lành, chúng tử Phật trong người Quý vị!

lu mờ đi...

Một vài ý nghĩ ngượng, tôi vẫn nhớ mãi, trong thời thơ ấu. Có lần tôi thỏ thẻ với chị tôi. Này chị, em thấy thấy em đánh thêm giáo, (ngày xưa học trở quê gọi vợ thấy là thêm giáo). Chị tôi cười xòa có vậy mà em cũng ngạc nhiên sao? Em tưởng thấy em phải khác hơn người thường, đầu đánh vợ, đánh con như bác sậu Bần nghèo thật học ở xóm trên.

Tôi vẫn thường thắc mắc, ông thầy dạy mình, mỗi sáng thức dậy phải đánh răng bằng bàn chải, hoặc bằng vỏ cau tười, nhưng chính h ả m rắng của ông lại đồng như thuốc đen ồm... Đúng là sự ngượng ngùng của cuộc đời! May là khi xưa bọn học trò chúng tôi chỉ nghe và làm theo lời Thầy dạy, chứ không "noi gương" thấy...

Trường hợp chúng ta hôm nay cũng thế. Chúng ta chỉ cần chiếc bè chắc chắn để qua sông, vấn đề đẹp hay rộng của chiếc bè cũng cần, nhưng đó là việc phụ mà thôi. Lại nữa, ví như anh đầu bếp khéo, nhg phải tất xấu, hay đánh vợ, đập con, cở bạc, rượu chè. Không phải vì những thói xấu kia của anh đầu bếp khéo, mà chúng ta không ăn nhg món ăn do anh nấu.

Học Phật cũng thế. Đức của Chư Tăng Ni rất quan trọng, giải lý Pháp Phật minh bạch càng quan trọng hơn. Cả nhân vì Tăng ít quan trọng bằng những điều vị Tăng dạy. Mọi người đều có thể học được điều tốt ngay ở kẻ xấu kia mà! Chúng ta đừng đòi hỏi mọi vị Tăng là Bồ Tát.



Tâm lý chung, mọi Phật Tử, càng thiết tha tu học, càng mến mộ Tăng, Ni. Chính vì vậy, ai ai cũng mong mỗi sự nghiêm minh giới luật của Chư Tăng. Có lẽ từ đây lòng của người Phật Tử tại gia, thấy rằng không thể nào kềm chế và thoát khỏi được những ràng buộc của thế gian, chỉ còn hy vọng, trông cậy vào việc tu, việc học của Chư Tăng Ni mà thôi. Mặc dù vẫn biết "Ông tu, ông đắc, Bà tu bà đắc".

Trước khi kể sự kiện dưới đây, tôi xin phân minh, vì câu chuyện có liên quan đến nội dung bài này, và chỉ có ý xây dựng, không hề phê phán hoặc đả kích, mặc dù tôi mạn phép nêu rõ tên tộc của nhân vật.

Nếu ai có đi từ Vĩnh Long về Trà Vinh, sẽ ngang qua quận lỵ, Càng Long. Quận lỵ này nằm trên trục lộ liên tỉnh, cách tỉnh lỵ Trà Vinh chừng 22km về phía Bắc. Xê về phía Tây chừng 500m của chợ quận, là nơi tọa lạc ngôi Tam Bảo Hào Tâm Tự. Ngôi chùa trông trang nghiêm bề thế lắm, với mái ngói cong, có cổng tam quan, chung quanh che mát bởi hàng dương, ba bên, đồng lang-Tây lang-Hậu đình thông ra những máu ruộng rộng mênh mông. Vào mùa mưa, nước ruộng lấp xấp, lúa mạ xanh rờn, gió thổi lồng lộng, mặc tình cho các cô, các cậu học sinh ngồi dưới gốc cây dương hồng mát, học bài trong những lúc ban trưa... Tôi không nhớ rõ chùa được xây cất từ năm nào (đó chừng 25 năm trở lại đây), do phát tâm của Ông Nguyễn Văn Hào, Ông cũng là chủ rạp chiếu bóng NGUYỄN VĂN HAO đường Trần Hưng Đạo Sài Gòn.

Vì tôi thiếu nhân duyên, nên không diện kiến với Ông lần nào, nhưng quen biết hầu hết những vị Tăng đã từng có duyên tá túc và tu học trong ngôi Hào Tâm Tự. Đa số đều có ý phiến h ả "Ông chủ chùa", thờ hơi khệ khất. It có vị Tăng nào đứng chân tại đây trong thời gian dài năm ba năm. Đến những lúc sau này, kể từ năm 77, tôi không còn

đẹp biết thêm về ngôi Hào Tâm Tự nữa. Nhưng thâm tâm tôi, lúc nào cũng thầm mong ước có một sự cải tổ nào đó, trong sự dung hòa của người Phật Tử hào tâm tài thí và Chư Tăng tu học tại đây, vì dù sao ngôi chùa ấy cũng được coi là có vị thế nhứt trong quận.

Trường hợp thứ hai, Quý vị không ai là gì cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền. Vấn Phật học của cụ thật uyên bác. Ngoài việc tham chính ra (tôi không muốn nhắc tới Chính phủ nào mà cụ đã tham chính), cụ để hết thì giờ lo Phật sự. Cụ là người có công đức trong việc kiến tạo và tu bổ chùa Xá Lợi. Chính vì có công đức, nên có vị sĩ thi phi... Thỉnh thoảng chúng tôi nghe được những lời ta thán của các vị Tăng trẻ tu học tại đây.

Nội tình ngôi Hào Tâm Tự và ngôi chùa Xá Lợi, vì không mục kích tận tường, nên tôi chưa hề có ý kiến nào cả. Và lại lúc bấy giờ tôi háy còn quá trẻ, không thường để tâm tới những điều rắc rối, phức tạp trên. Nhưng nhờ một nhân duyên, khiến tôi có một nhận định và đi đến kết luận của sự kiện về hai ngôi chùa trên.

Một hôm, cụ Mai Thọ Truyền đi viếng cụ xá Thanh Đa ở Bình Triệu Thủ Đức, nhân tiện ghé thăm Hòa Thượng Trụ Trì chùa Buối Liên vùng Cầu Sơn Gia Định. Sau khi lễ Phật xong, cụ được Hòa Thượng trụ trì mời dùng trà, kể đó cụ xin phép đi viếng chung quanh Hậu tổ, cụ đứng lại thốt l ầu, chứng như chiêm ngưỡng hay suy nghĩ điều gì trước tấm bảng treo ở cuối Quả Đường, Bản Thiện Môn Quy Luật bằng Việt ngữ. Đoàn cụ hết lời khen ngợi trước Hòa Thượng trụ trì. Ngôi chùa không hơn sáu vị Tăng, có được Bản Thiện Môn Quy Luật trang trọng như thế này, xem ra Chư Tăng tại đây tu học nghiêm túc lắm! Hòa Thượng trụ trì hướng tay chỉ về vị Đại Đức trẻ đang quét dọn bàn vong bên trái, "Ông ấy đã sao ra bằng nét bút l ó n đây". Hòa Thượng trụ trì từ tôn giới thiệu. Cụ Mai Thọ Truyền thở ra, có vẻ nghĩ ngợi và phân trần: Cả ngôi Xá Lợi đồng đảo Tăng Ni thế đấy, nhưng Bản Thiện Môn Quy Luật không được treo lên, để ngày ngày mọi người cùng xem cùng đọc...

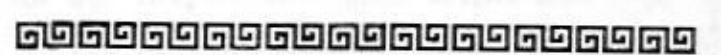
Từ đây, tôi nhận thấy Ông Nguyễn Văn Hào hay cụ Mai Thọ Truyền, số dĩ phải lời ta thán hoặc bí thi phi, đó chẳng qua vì lòng sùng mộ Phật Pháp, mong muốn Chư Tăng Ni, mọi người phải như thế thức liêm thân tâm, luôn luôn giữ gìn giới hạnh, không được phứt n ả o buông lung. Đời sống của Tăng Ni phải thâm trầm, tao nhã, thanh tịnh, tinh vi, để từ đó cảm hóa được Phật Tử, nhân loại, chúng sanh...

Hai trường hợp Ông Nguyễn Văn Hào và cụ Chánh trí Mai Thọ Truyền là hình ảnh vị Hộ Pháp (là vị Hộ Pháp nghiêm khắc). Còn nữa, còn muốn ngàn vị Hộ Pháp khác, đã có công tạo dựng chùa chiền, un đúc huấn luyện Tăng Ni. Có rất nhiều bậc thức giả, với vốn Phật học uyên bác, mặc dù là cư sĩ tại gia, nhưng đứng là bậc thầy dạy Chánh pháp, có công rất lớn trong việc đào tạo Tăng Ni. Phật giáo sử còn ghi nhớ cụ Lê Đình Thâm... Hoặc đến đốc, hỗ trợ, cúng dường để Chư Tăng đủ phương tiện tu học như Ngài Nguyễn Văn Thọ...

Nhìn vào gương Hộ Pháp của người xưa, chúng tôi không ngại ngại để cập tới những vị Phật Tử tại gia, nhưng ai có công nghiên cứu Phật học, đã có hăng tâm, hăng của, thiết tha đến Đạo pháp, Tăng Ni chùa chiền, nhưng trước cảnh duyên không thuận nào đó của Chư Tăng gây ra. Nếu cần phải nói, nên nói những lời thuận tai, em diu nói những lời có sức cảm hóa được Chư Tăng, khuyến nhủ được Phật Tử. Nếu có đảng báo, viết sách, háy viết lên những chữ mang ý nghĩa thuận hòa, từ bi, hỷ xả, hay những ý tưởng có động lực hỗ trợ, cổ vũ việc chấn hưng Phật giáo, việc hoàng pháp lợi sanh, thay vì nói lên những tiếng, viết lên những chữ chê bai, đả kích, mạ lỵ, phi-báng, ch ằng ích gì, lại bị đóa !!!

Trước khi chấm dứt bài này, chúng tôi xin bộc bạch đôi lời. Người xưa thường lấy sự hiểu biết, làm điều không biết, ấy chẳng ngoài ý nhưn những, để người đời cảm kích, nể vì. Nay kẻ dốt này không ngại ngại, lấy điều không biết làm điều biết, lấy sự kiện làm cao kiêu, không xét phân minh là tên học trò nộp bài thi, mà đặt mình vào địa vị Quan tòa phê án! Chẳng qua bởi lòng thiết tha, ẹ ngại trước tình thân của người Phật Tử lưu vong trên đất đi xuống, và thế hệ kế tiếp sẽ đắm lên những hành động lỗi lầm, những ý kiến nông nổi của người trước, đến một ngày nào đó, không còn chút gì gọi là bản chất của người Phật Tử Việt Nam trong người.

HUẾ TƯỜNG
Hochdahl, t ần Đông Ất Sửu



TÔI HỌC GIÁO LÝ PHẬT ĐÀ

(tiếp theo)

Chúng tôi đã được Thầy trụ trì chùa Viên Giác giới thiệu sơ qua về Đại Đức Thích Nhất Chơn và được biết Thầy sẽ từ Paris đến, nên ai nấy đều hồi hộp và nóng lòng chờ đợi.

Đã từ lâu, thường nghe danh tiếng quý Thầy tại chùa Khánh Anh, nhưng chưa hề lần nào được đối diện với quý Thầy, cho nên sự nóng lòng chờ đợi người từ thành phố đầy ánh sáng văn minh ấy, càng làm cho chúng tôi nôn nóng hơn.

Có tiếng reo lên nho nhỏ... Thầy tới... Thầy tới... mọi người đều hướng mắt ra phía cửa ả hội họp và im lặng, quả thật Thầy đã đến, Thầy không đem ánh sáng của thành phố Paris đi kèm lê đến cho chúng tôi, như khối óc tâm thường của tôi đã nghĩ, mà Thầy đã để nó dưới gót chân đôi dép cao su cũ của Thầy.

Chiếc áo Cà Sa đã bạc màu nâu mà Thầy đang khoác trên mình, đã nói lên tất cả đạo hạnh từ bi của Thầy, khiến cho ánh sáng xa hoa của xứ Paris mà người đời vẫn thường ca tụng cũng phải mờ đi trước sự phản chiếu của chiếc áo nâu sòng. Nu cười hiền hòa cởi mở và ánh mắt sáng ngời hiền dịu của Thầy, đập lại tràng pháo tay của chúng tôi sau khi Thầy trụ trì chùa Viên Giác giới thiệu, như có một phép lạ nhiệm màu gì mát rượi an ủi và xoa dịu hết mọi nỗi nóng nảy ô trọc đang bao phủ chúng tôi, ai nấy đều cảm thấy nhẹ nhàng thư thái.

Bài học đầu tiên Thầy giảng cho chúng tôi về ý nghĩa ngày Thọ Bát Quan Trai Giới và Sự Luân Hồi trong Đạo Phật. Bài giảng về Sự Luân Hồi trong Đạo Phật, Thầy giảng cho chúng tôi nguyên cả buổi mà chúng tôi nghe chưa muốn nghỉ, tiếng của Thầy còn vang vọng bên tai chỉ cho chúng tôi biết ba đường sáu cõi và cái vòng xoay chuyển của Luân Hồi như cái bánh xe hơi, xoay mãi không ngừng.

Sau những lời giảng dạy căn kẽ của Thầy, chúng tôi hiểu được rằng: Đức Phật là Đấng Đại Giác Ngộ, Đại Từ Bi, Ngài đã giải thoát ra khỏi vòng sanh tử luân hồi, và Giáo Lý của Ngài dạy cho chúng ta lẽ như thật để tạo nghiệp thiện, xa lánh nghiệp ác, đem đạo lý của Ngài áp dụng vào đời sống hàng ngày, tiến bước trên đường tu học, hành trì giới luật để thoát ly khỏi sanh tử luân hồi.

Thời gian học đã chấm dứt từ lâu, tính đến nay đã tròn nửa năm trời, mà những lời vàng ngọc của quý Thầy dạy dỗ vẫn còn vang vọng bên tai; dư âm của những ngày học Phật vẫn thấm nhuần thơm ngát, tinh khiết như những giọt sương mai, những lời giáo pháp của quý Thầy dồn dập như một trận mưa rào xối xả đổ xuống, gội rửa sạch hết những cát bụi phiền não từ đời đời kiếp kiếp và làm sống lại những hạt giống đạo hạnh mà từ lâu đời vô minh đã che lấp tri huệ tôi. Tôi cũng đã cố gắng đem đạo lý của Đức Phật áp dụng vào đời sống hàng ngày, như đi làm việc đúng giờ để khỏi phạm giới TRÒM CÁP. Vui vẻ thân mật giúp đỡ mọi người và đồng nghiệp, hòa mình vào cuộc sống nhiều hơn để thực hiện hạnh từ bi, và mỗi đêm thường chăm chỉ thắp hương niệm Phật. Dù biết rằng đây chỉ là một vài cố gắng rất nhỏ, so với quý Thầy cũng như quý vị Đạo Hữu hay Phật Tử thuần thành đã dày công tu học lâu năm, thì chỉ là một hạt cát trên bãi sa mạc, nhưng dầu sao cũng là một phần thưởng tinh thần quý giá đối với người mới học Phật (Kính xin quý Thầy cùng quý Phật Tử đọc đến đây, xin lấy lượng từ bi, hãy xá cho tôi nếu có điều chi sơ sót).

Riêng về phần tâm linh, kể từ khi biết đến Đạo Phật, tôi như người đi vào một thế giới mới lạ, một thế giới hoàn toàn nguyên vẹn, hoàn toàn trong sạch, đẹp như ngọc Ma-ni, sáng lạn và vững chắc như kim cương, một thế giới an lành dịu mát, một nơi an toàn vĩnh viễn.

xem tiếp trang 69

Lá thư Bắc Mỹ



Montréal, 8 tháng giêng 1986

Kính thưa thầy,

Từ ngày nghiên cứu giáo lý của PHẬT, điều làm cho con hái lòng và phấn khởi nhất là những chuyện mình học hỏi được từ trong kinh sách từ những bài các thầy giảng, từ những người bạn đồng học... Sau khi đem suy xét, cân nhắc rồi áp dụng thẳng vào cái thân tứ đại của mình, vào cuộc sống, cách xử thế của mình, vào mọi trường hợp xảy đến với mình thì đều thấy đúng cả.

Nhân đây, con xin nhắc lại một kỷ niệm nhỏ, gọi là để cảm ơn thầy, cảm ơn báo Viên Giác, vì nhờ đó mà những ngày học đạo của con được thêm đầy đủ tài liệu, tin tức, niềm vui và ý nghĩa.

Chuyện này rất là cá nhân, rất là riêng tư, rất nhuộm mùi đời, nhưng nghĩ lại cũng không kém ĐẠO VỊ, điều quan trọng là con nhận thấy câu chuyện tuy đơn sơ, đã đem lại niềm vui cho mình, cho gia đình mình, thì tại sao lại không chia sẻ được cho người khác?

Vốn là từ ngày nhận biết rằng kính Bát Nhã là một kính nhật tụng của nhà THIÊN, con quyết định mỗi ngày đọc một lần, dù không hiểu ý nghĩa sâu xa cho lắm, lâu ngày chầy tháng, thỉnh thoảng trong khi làm việc hay đi dạo con cũng buộc miệng đọc:

Xá Lợi tử nghe đây
Sắc chẳng khác gì không
Không chẳng khác gì sắc
Sắc chính thực là không
Không chính thực là sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả.

(Bản dịch của Thầy Thích Nhất Hạnh)

Thầy cũng đã dạy nhiều về cách tụng đọc kính kệ, mỗi loại kính đều có một cách tụng đọc, nhịp điệu riêng, cách điểm mõ hay chuông cũng khác nhau, đặc biệt, kính Bát Nhã nói trên để

tụng bằng một âm thanh đều đặn, hùng mạnh và rõ ràng từng chữ một, chỉ trừ những âm có vần TRÁC, ví dụ chữ có dấu sắc ('), hỏi (?), ngã (~), nặng (.) phải đổi một âm còn thì tất cả mọi chữ khác đều phải đọc nhanh, đều, rõ ràng và nằm trên cùng một âm (ÂM LA) nhịp nhàng với tiếng mõ, còn tiếng chuông chỉ dùng điểm vào mỗi cuối đoạn và khi dứt bài kinh mà thôi.

Nhờ nhịp điệu rõ ràng và đều đặn đó, khi đi thiền hành, con có thể áp dụng để đọc theo bước chân hoặc theo hơi thở nếu lúc nào không tiện niệm Phật hiệu.

Điều đó con làm một cách tự nhiên, không thấy khó khăn lắm, đôi khi cũng thắc mắc tự hỏi vì sao một bài kinh nhỏ bé, đơn giản đến thế mà Phật bảo là có công năng đưa con người cùng chữ Phật bao đời vượt qua được hết mọi khổ đau ách nạn? Nhưng hỏi để mà hỏi chứ cũng tự biết rằng mình còn vô minh, chưa hiểu thấu, giống như học trò mẫu giáo làm sao hiểu bài tính đại số của trung học, thì có gì đâu mà lạ lùng!

Nhưng đối với 2 cô con gái của con thì không đơn giản như vậy, chúng nó cho là lạ lùng.

Thứ nhất, lạ là vì mẹ mình như có vẻ FOU FOU (Điên điên!). Tối tối, mẹ vào thiền phòng ngồi yên lặng, có lúc nghe mẹ đọc gì gì đó chẳng hiểu, (nghe đều đều buồn ngủ muốn chết!); ừ thôi thì cứ cho là mẹ đang tu, đang thiền...

Nhưng điều thứ hai thì lạ quá, mẹ càng ngày càng có vẻ Fou Fou (nguyên văn) hơn, đi dạo với mình trong rừng Phong cũng đọc, chửi nhà cũng đọc, lau bàn cũng đọc, rửa chén bát cũng đọc, đọc nhỏ nhỏ thôi nhưng chúng nó cũng nhận ra là mẹ đọc hoài một bài đó.

Có một ngày nó đâm ra thắc mắc (Cô bé đã 12 tuổi).

- Mẹ, mẹ đọc gì lạ quá, mẹ giảng cho con nghe đi!

Cô bé làm con giật mình, chết thật! Nó biểu mình giảng kính Bát Nhã cho nó nghe! Bộ tưởng dễ sao? Bác Sang ở chùa có cho con mượn rất nhiều băng cassette con nghe thầy Thích Th. Tư giảng trong mây mây lần, thầy vui vui, không phải vì bài giảng vui mà vì giọng nói của Thầy reo vui, nhẹ nhàng, từ hòa, nhưng nghĩ kỹ lại, dù có thâm hiểu lắm bôm vài điều Thầy dạy thật, nhưng nếu có ai các cứ hỏi rằng: Thầy Thanh Từ nói gì về kính Bát Nhã vậy thì con cũng đành lắc đầu. Như vậy, kể như không hiểu gì ráo!

Cô đi kiếm cho được quyển sách thầy viết về kính Bát Nhã đem về, đọc xuôi đọc ngược, đọc tới đọc lui, sơn xanh gạch đỏ, ghi chú tùm lum

rốt rồi cũng chưa biết Thầy muốn dạy gì ,
thật u mê đến thế!

Rồi sau nữa, có một thuở duyên may đưa đến ,
lên núi Phong Tùng nghe thầy Nhất Hạnh giảng
Thầy nói :

- Đây là một bài kinh đặc biệt, bài kinh này
tôi có thể giảng trong 10 năm mà chưa xong,
nhưng mà tôi cũng có thể nói hết trong 1 giờ
đồng hồ !... chỉ vì hôm nay, do sự đỗi hổi của
quý vị mà tôi đành phải đem ra giảng kinh
Bát Nhã trong 2 tiếng đồng hồ.

Và Thầy bắt đầu giảng tâm kinh,, Thầy nói về
Quan Thế Âm Bồ Tát đến 2 chữ SAC, KHÔNG, đến
nghĩa sanh diệt, đến lý vô sinh, đến tháp rồi
cao, đến đơ đến sạch, đến người đến ta, đến sự
tròn đầy và trống rỗng, đến câu thần chú: qua
đi ! qua đi !...

Thầy vừa giảng, vừa ghi chú lên bảng đen, nói
xong, Thầy xóa hết không còn một chữ, Thầy bảo
- Phải xóa ngay, nếu không, Phật Quan Thế Âm
biết sẽ la Thầy : Bài tâm kinh của người ta
như vậy mà giảng như vậy !!!

Con ngồi nghe Thầy nói, nhìn Thầy giảng, tự
thấy mình nhỏ nhoi kỳ lạ, như ngồi trong rừng
thẳm, như đứng trước núi cao, như hạt cát bên
bờ đại dương... O! bé học biết đâu là bến bờ
Nói chỉ đến bờ GIAI THOAT !!!

Thế mà hôm nay, đứa con nhỏ của con mới mười
hai tuổi đã đòi mẹ nó giảng cho nghe kinh
Bát Nhã. Các Thầy đâu rồi để cứu con? Biết kêu
ai? Biết nhờ ai ?

Xem nào :

- Thầy Thanh Từ thì xa quá, Thầy mới còn lặn
đạn giáo hóa tận bên kia biển đông. Kêu chắc
khó tới !

- Thầy Nhất Hạnh giảng kinh như đọc thơ, mà
lời thơ theo gió bay đi hết trơn rồi, nhìn
lại trong tâm chỉ còn 1 chữ KHÔNG to tướng
trần đầy, đành chịu !

- Thầy Đức Niệm lúc này cũng bận lắm, ngược
xuôi vất vả trăm bề để tìm cấp cô độc hầu in
kinh sách, dựng thiền viện, đào tạo tăng tài.
.. Coi bộ Thầy không có thì giờ !

- Còn Thầy Như Điển, con đường "biên giới" -
thì dài! Thầy còn phải miệt mài đi cho hết!
Đi có hết thì cũng còn trên vai bao nhiêu
Phật sự nặng nề! Ai dám làm phiền đến Thầy?

Biết nói gì? Giảng gì cho cô bé đây! Con đành
đem kinh ra đọc lại, đọc to, đọc từng chữ cho
2 mẹ con cùng nghe, đọc xong mỗi đoạn, con
dừng lại quay qua hỏi nó :

- Con có nghe rõ không ?

Nó gục gục cái đầu làm con buồn cười quá, nó
nghe kinh cũng giống như nghe nhạc Việt Nam
một bài hát tình tử yêu nhau thì cũng chẳng

khác gì một bài hát xuất quân hay chào cờ !
Cũng giống như con đây, khi tụi nhỏ bỏ nhạc
ngoại quốc rần rần lên thì mình thấy nhạc
BEAT cũng giống nhạc ROCK ! Nghe Lana Turner
hát thì cũng chả khác gì giọng Madonna!

Con của con, cả ngày 24 giờ, trừ giờ ngủ, chỉ
có độ 1 giờ ăn cơm tối cả gia đình, và 1/2g.
trước khi đi ngủ thì mẹ con có dịp nói chuyện
và bắt buộc nói bằng tiếng Việt, ngày nào bị
lạm đềm thì về đến nhà 10 giờ tối, con mình
đã vào giường, còn lại tất cả thì giờ, nó chỉ
nói tiếng Tây, coi Tivi tiếng Tây, làm bài bở
tiếng Tây, suy nghĩ bằng tiếng Tây, thậm chí,
cãi lộn với chị nó cũng bằng tiếng Tây luôn.

Vậy mà bây giờ nó gục gục cái đầu nghe con
đọc kinh Bát Nhã rồi buộc miệng hỏi :

- Linh chú là gì hở mẹ ?

Đó là lúc con đang đọc đến phần cuối :

Vậy nên phải biết rằng

Bát nhã ba la mật

Là linh chú đại thân

Là linh chú đại minh

Là linh chú vô thượng...

Con đành phải dừng lại và trả lời :

- Linh chú là giống như câu ỒM BA LA c ù a
chuyện ALADIN cây đèn thần vậy đó! Ví dụ mẹ
đọc :

Nghe đây QUYÊN QUYÊN (là tên của nó)

Quyên Quyên chẳng khác gì MÂY BAY

(là tên của chị nó)

Mây Bay chẳng khác gì Quyên Quyên

QQ chính thực là MB

MB chính thực là QQ

Còn lại Ba, Mẹ, Nội Ngoại...

Cũng đều như vậy cả.

Đó, linh chú là vậy đó, khi nào Mây Bay gây con
đòi đánh lộn với con, nếu con bị đánh thì bị
đau, con có thể đọc như vậy. Mây Bay sẽ không
đánh con nữa, vì nếu chị Hai đánh con, tức là
chị đánh chị, và chị sẽ đau như con, vậy là con
vượt qua được cái khổ nạn bị đánh đau rồi vậy.

Nó gục gục cái đầu, húng chỉ con bồi thêm :

- Đối với người ngoài bạn con cũng vậy, khi
bị chọc tức nổi giận lên, con muốn đánh lộn,
gậy gộc với bạn, nếu con nhớ tới linh chú này
con sẽ hết muốn đánh lộn vì con đau muốn làm
cho con đau, phải hôn? Rồi con đọc :

Nghe đây Quyên Quyên

Bạn của Quyên, chẳng khác gì Quyên

Q chẳng khác gì bạn Q

Bạn Q chính thực là Q

Q chính thực là bạn Q

Còn lại Băng Trâm, Quỳnh Nam, Isabelle

(tên các bạn nó ở trường)

Cũng đều như vậy cả.

Nó gục gục cái đầu mà xem bộ mơ màng, con tự

nhủ "chắc cô bé buồn ngủ quá rồi! Mình cũng nên chấm dứt thời phây bất đắc dĩ này là vừa!" Nghĩ xong con nói :

- Thôi để mẹ hát cho con nghe mà ngủ, rồi ôm nó vào lòng, con bắt đầu :

Nghe đây Quyên Quyên

QQ chẳng khác gì mẹ

Mẹ chẳng khác gì QQ

QQ chính thực là mẹ

Mẹ chính thực là Quyên Quyên

Còn lại Ba, Mây Bay, bà nội, bà ngoại...

Cũng đều như vậy cả.

Bỗng nhiên, nó mở miệng nói :

- Khi nào ba mẹ giận nhau, con và chị Hai sẽ đọc linh chú này, ba mẹ nghe sẽ hết giận nhau liền và tụi con thoát được cái khổ nghe ba mẹ cãi nhau! Rồi nó đọc :

Ba mẹ nghe đây !

Ba chẳng khác gì mẹ

Mẹ chẳng khác gì ba

Ba chính thực là mẹ

Mẹ chính thực là ba

Còn lại Mây Bay, Quyên Quyên, bà nội, bà ngoại...

Cũng đều như vậy cả.

Tới đây thì con đành gục gục cái đầu mà nước mắt cứ ứa ra từng giọt, từng hàng, bài kinh Bát Nhã nhỏ xíu, cô bày nhiều đồ mà cả 1 đời chưa chắc học hết, phải không thưa thầy?? Oi, vạn pháp nào cô lại khừ.



Kính thư
LÊ THỊ BẠCH NGÀ

tiếp thư trang 66

Con nguyện xin chư Phật mười phương, từ bi gia hộ cho con tâm đạo được kiên cố và bền chắc để con mạnh tiến trên đường học đạo, làm tròn bổn phận người Phật Tử tại gia.

Nay xin ghi lại đôi dòng cảm tưởng thô sơ này, để tán thán công ơn của Chư Đại Đức cùng ba ngôi Tam Bảo và để tỏ lòng thành kính tri ân của con.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Chia buồn

Hay tin Thân Phụ anh Nguyễn Hòa bút hiệu Phú Vân là Cụ Ông NGUYỄN ĐÌNH vừa thất lạc tại Huế ngày 30 tháng 12 năm 1985 Xin thành thật chia buồn cùng anh chị Hòa và các cháu. Xin cầu chúc hương hồn Cụ Ông sớm về cõi Phật.

Vũ Ngọc Long và các con

thơ

HƯƠNG VỀ QUÊ HƯƠNG

Mười một Xuân rồi xa đất nước
Theo thời gian tóc đã điểm sương,
Cũng muốn về thăm, nhưng chẳng thể
Chẳng thể, chỉ còn biết nhớ thương.

Đường về cố quốc ô xa quá !
Năm ở bên kia Thái Bình Dương
Đành gửi nhớ thương qua giòng nước
Nhớ nước đưa về tận Cố hương.

Thế chẳng đáng đừng nên phải gửi
Nước nhân nơi đây chút nhớ thương
Nước hồi! đâu chỉ riêng ta thương nhớ nước
Cả triệu người đây triệu niềm thương.

Mười một Xuân rồi ngời thương nhớ
Nay hãy quay về cứu Cố hương
Vì nước, vì nhà, vì chính nghĩa
Cùng nhau xây dựng lại quê hương.

Mừng Xuân nhớ đến công Tiên Tổ
Thành khân quý dâng một nén hương
Cầu chúc toàn dân Nam hạnh phúc
Muôn năm rạng rỡ nghiệp Hùng Vương.

HOÀNG SƠN

TÂM VIÊN

Mùa An Cư Kiết Hạ 1985

Hai cuộc biểu tình



Mấy năm nay vùng chợ quê này loạn lạc liên miên, không được mấy ngày yên ổn. Vài tiếng súng nổ vu vơ cũng làm thiên hạ cuống cuống chạy rầm rập, hàng quán đóng cửa với vài thùng gánh bỏ ngổn ngang ngoài chợ. Nhiều biển cô dấp dờn đe dọa tiếp diễn sau khi mấy chiếc xe lan sắt chở lính marốc đổ bộ đầu kinh, bỏ rập khắp nơi. Lính phủ lịch - xách súng chạy vội về phía nhà máy xay lúa chạy rục bên bờ sông. Sự lo âu hồi hộp sau những cảnh cửa đóng kín mít.

Rồi chú Biên bị bắt đầu tiên, mấy ai dám nhắc nhớ, dù thì thăm trong xóm chuồng bò, tin đồn là chú Biên bị đẩy đi xa lắm, lý do cô về bị mất. Mỗi lần Tết đến, chú Biên thủ vai ông địa cho đoàn lân nhà. Chú Biên múa đĩa hay lắm, động tác có thần, người chú hấp gây, má hồng, mặc áo dài xanh đơn gối c h o bung lớn ra. Vai trò chú làm hưng khởi cho lân nhớ lối lay mừng tuyệt kỳ theo tiếng trống linh thiêng của chú Ràng, xem đáng đồng tiền. Mồng 6 Tết, đoàn lân múa tứ biết chú hưng chí là "51 Hòa bình, 51 Hòa bình!" theo tiếng là "ghê ghít" - của người chung quanh. Mấy tháng sau, chú chết trong tù. Tin dư đưa về, thằng On con chú lên 7 tuổi, mồ côi mẹ, lại thêm mất cha, nằm úp mặt trên chóng tre đẩy đưa khốc suất mướt kều: "Ba ơi! Ba ơi!", nghe đứt ruột. Cô bác hàng xóm đổ dánh an ủi On, nhưng không chia sẻ được gì cho On. Chuyện On mất cha, người ngoài - không quên hơn On.

Cách mấy tuần sau, thêm biến cố khác xảy ra tại trường Đĩnh. Gọi là trường Đĩnh, vì trụ sở học Việt Nam được đặt ngay trong Đĩnh, xét cho cùng nếu không có ngôi Đĩnh rộng rãi thì không biết học trò vùng này học ở đâu. Trường không có tên mà cũng không có bảng hiệu, trừ khu thờ Thần Hoàng, trường không có vành, chỉ có những cây cột nhô thũa, chần chung quanh. Những ngày mưa gió h o c trở hay bị ướt. Trước trường là cây cột cờ cao ngất, mỗi sáng học trò đứng chung quanh chào cờ, hát quốc thiều "Mấy dân Nam ơi, sự xưa vẫn còn bia đá...". Ba lớp học chỉ có một thầy giáo duy nhất, thầy giáo Chấp, bạn học trò tha hồ nói chuyện hay ngủ ngày.

Buổi sáng hôm ấy, không ai đến học trò chào cờ như thường lệ, quyển sổ điểm mỏng và cây roi mây dài do thằng Đức thợ bạc giữ, nằm trên bàn thầy. Học trò lớn nhỏ ngồi rải rác trong lớp trống, có nhiều đứa thấy vắng thầy bỏ ra chơi hoặc kéo ra sân chơi "U Ớp", "Thầy 16 lác", "Bến trâm".

Thầy Đâu rồi ta, có đứa tò mò hỏi, thằng

Quan đưa lớn nhứt tò về sánh số, kể: "Chiều hôm qua, tao thấy thầy đương phơi áo ngoài vườn thì có 2 ông lính Phủ lịch "Đeo súng mụt" võ nhả thầy nói có ông Cổ mới. Thấy thầy áo đi theo rồi bị bắt luôn buổi nay chưa về.

Bon học trở bản tàn ổn ào, không chuyển gì ra chuyện gì. Thằng Đồi Ờ nghỉ: "Muốn võ thăm thầy, bây giờ mình cứ đi thặng võ bắt Phủ lịch, nó khoát tay như chỉ huy đám nhỏ. "Ơ thì chết thôi mấy đi!". Quan vuốt theo như sắp sửa thì mạng với đám Phủ lịch trong đồn Bồng nghe Quan nói: "Thôi đi, quây!". Bon nhỏ theo sau mấy đứa lớn lẻo đẻo lên bờ. Bót Phủ lịch tướng xây bằng đá núi dầy, trong lỗ cốt trước bốt có người lính ngồi đeo súng Matraillette lơ đảng gác. Bon học trở lếch-thếch tới gần. Người Phủ lịch Miên mập miêng đồ cốt trâu nat lớn: "Mấy đứa nhỏ đi đâu đó? Hơi rượu bay nức nồng có mảnh lúc đ e d o a lằm lủ nhỏ chạy tan loạn, tấp võ xỏm đi điện lẩn trong các khóm tre và chuối, để ý không thấy Quan và Đồi Đồi cả, hai đứa nó lén chạy mau quá, bon học trở như rần mất đầu, manh ai này chày.

Sáng hôm sau, không biết ai chỉ bảo, bon học trở xin tiền cha mẹ vài đồng, môn tiền lớn thời đó, mua bánh trái mang cho thầy. Cha mẹ lần này cho tiền con mình khá dể dãi, bon trẻ con khó cần nhân nhì. Sinh hoạt buổi sáng chợ quê không có gì thay đổi, chợ vẫn đông, trái cây đầy ắp trong những chiếc thúng cá lươn đầy rỗng. Gánh hát Sơn Đông quảng cáo thuốc đau lưng từ nước đồng người coi. Cảnh đồ, bày vôi vẩy tai như những cảnh quạt, chợ chớ khách về sức khi chợ tan. Chuyện thầy giáo Chấp bị giữ ở bốt không ảnh hưởng gì.

Trường học đóng cửa đã 2 ngày, sự ngưng trệ thích thú này làm học trở được tự do, tha hồ chơi đùa hoặc thích mà không sợ tiếng chuông vào học. Bon học trở hôm ấy tuốt tại trường như hôm trước, lần này vắng mặt Quan và Đồi, có cả đám học trở gái tham gia, tuy mặt mày ngơ ngác. Mối đứa đều mang theo quả bánh cần thận, mấy đứa nhỏ này cứ tươg mang vào là thấy sẽ ăn hết. Bon học trở theo nhau cũng đi. Ai dẫn dắt bon nó kia? - "Con đường từ trường tới bốt và những trái tim chân chất!". Chúng đi chuyển bình thường, không gặp gặp, không bề trẻ, vừa đi vừa nói chuyện ổn ào, so sánh quả mang cho thầy của bạn mình. Thằng Ngút trầm trồ: "Mè ơi! Thằng Chún có 2 cái bánh táo xá quây!". Thằng Bơ bỏ trong túi mấy cái trứng có xanh luộc. Thằng Kéo đi tay không, mấy hôm nay nước rờng

ba nó lười không được cả nên không cho nó cắt nào. Kéo từ an ủi là nó thường mang trái nhả cho thầy dưa ngò sen và dưa diên diên vắng. Thằng Ngút cầm gói lá sen đầy củ co vỏ sù sì đen như đất bùn và mấy củ khoai lùn. Sáng này mà nó cần thân lùa củ lờngoi cho nó. Kéo tinh nghịch thục vào hông Ngút "Ế, thặng chết đói, mấy đem củ co cho thầy ăn sinh bụng hả?".

Con Đường từ trường đến bốt khá xa. Cuộc tuần hành trật tự tới đó, tuy ổn ào. Khế có lúc lừng, đoàn thể, đảng phải chánh trìnào đứng sau lưng xúi dục bạo trợ, khế có biểu ngữ phổ trường, không hoan hô đá đảo, không cãnh thông bảo trước, không có tư cách phấp nhần. Con trai nghịch ngợm đi trước, công ai đâm thăm theo sau. Trật tự vầm hóa này vẫn được duy trì dù chưa đứa nào quá 12 tuổi. Người lớn nhìn đám học trở, "Đi đâu đó ông quá vậy kia?". Không đứa nào trả lời cả. Và như có cuộc đàn áp biểu tình thì người đàn áp đưa trên cần bản gì để đối phó hợp lý? Bất tất cả vào, nếu thăm vầm viên hời lý do, chắc chỉ nhận được câu trả lời "Đi thăm thầy và mua bánh trái cho thầy ăn". Ai xúi dục bon đây? Đứa nào cầm đầu? Khó quả, chắc khế đứa nào đủ ngổn tu diển đạt ý niệm vầm hóa thăm nhuần vào tim óc bao nhiêu thể hời. Tình nghĩa trở đổi vì thầy trong nhà suốt đầu nguồn, không có màu sắc đồ đen, không có mũi vi cay đắng.

Mà đây có phải là cuộc biểu tình không, bon tôi kéo nhau đi thăm thầy má. Đây là cuộc biểu dương tình nghĩa, không liên hệ tới ai cả. Cha mẹ không khuyến khích l a i không ngăn cấm, ai nò ngăn cấm tình thầy trò. Mấy chú Phủ lịch đứng nghỉ ngó xa hơn, tâm hồn bon tới đơn giản lắm. Bon tôi khế phân đôi ai hét. Khâm xét đi, đầu có võ khế, truyền đơn, chỉ có bánh trái, đầu có khế hầnghĩa tâm công tự vệ? Cuộc tuần hành tình nghĩa sự để vồn ven có mấy mươi đứa nhỏ, nhulười giở nhe buổi sớm trong lảnh, không xỏ nga được thánh trí, nhưng nó len qua lờng người về vậy là cảnh, mặt má như nước giếng ban trưa.

Đi ngang xóm nào cũng có người tham gia. Qua ngõ tứ nhà Viếc, thặng Tô Phước lú xúp chạy theo, con đường đã xanh hẹp, lóm chòm dật đã rúc rần, nước mưa đóng vũng. Chiếc xe nhà binh Tây nặng nề đi chuyên vắng nước tung tóe. Tâm lý lung chể đồ vô tiêu. Thằng Nghi lo âu nhìn đầu tay nó trên 2 cái bánh bao ngon trắng, giầy gòl thăm nước bị rách nó đã cần thận chúi tay trên gộc me mảy tay vẫn dơ. Nó quây lại phía sau, lên nhìn Cầ-Tâm hôm nay mặc áo trắng, tóc chải gọn, cần chai xả xỉ lờng lảnh. Con đường đã không rờng ngang dọc, học trở cũng ngày thặng như con đường duy nhứt này. Ngang lờ rên, thặng Phước lể mẽ thục cái ống bẻ thùm thục, thờ r ẻ n ập chạn chát. Thấy đám bạn đi qua, nó nhảy tốt xuống nhập bon. Ba nó ngơ ngác hỏi: Đâu đó thặng cột đói? "Thăm thầy!". Nó trấl đi gọn lỏn. Qua xóm chùa Miên, đám đ vũng này đồn sần, bon nó đảng tập tuồng "Bảng Quyển Tôn Tản" dưới gốc cây Nạp Vũ chuan bị lạp gánh "Vàn Huệ lâu". Thặng Huỳnh lủ thúi ồm bình cả rem cây theo, ba nó vửa mặt, nên nghỉ học bản cả rem, mặt Huỳnh thiếu não ngưng ngưng.

"Tới bốt rồi!", có đứa nói. Cửa bốt hôm nay mở rờng như đồn đêm học trở vô hai, lình gác ỉm lảnh nhin. Sần bốt rờng, thặng Kéo lỏl một núi rần bông sung đ e ở góc sần, nó dẫn đó bày rần: "Năm này ở đây nghe, bỏ bày này con gả mồi mất à!". Bày rần có vẻ ngoan ngoan vắng lối ngoa ngoe.

Trong lớp, chính những con rần này lằm đầm học trở gái là hét, Kéo chịu đòn mấy lần.

Học trở về đầy vẻ phờng thầy, rồi yên lặng. Thấy bác ở quán lãnh đèn, ngồi trên chiếc chiếu trải trên giường tre. Nhìn thấy ở à m học trở mình, thấy ngạc nhiên, "Hả!". Rồi im lặng. Lũ trẻ ròn rên tuôn tuột đặt quả bánh trên giường thấy ngổ, mấy giờ rồi, tồhútiều người đồng mắng mỗ, lý cả phê súa lạnh... Thấy lúc đầu, sữa lại kiên, nhìn thoáng qua bánh trái trên giường bày biện như một mâm cúng giỗ. Thấy trầm ngâm khá lâu, rồi nói nhỏ nhẹ: "Mua chỉ đủ vậy, thầy ăn sao cho hết, búa nào ở nhà cúng mua về cho thầy ăn, no rồi, thời của dưa nào dưa đó đem về ăn đi, thấy biết, thầy biết,..." . Bọn học trò im thin thít, sự yên lặng khác với sự yên lặng giá tạo lúc thầy cầm roi xâm xâm đi tới trong lớp. Những đôi mắt lên lên nhìn thầy, nhìn lên trên nhà, liếc nhau chờ đợi vấn vơ. Ngón ngử dù phức tạp và tế nhị đến đâu cũng khó diễn đạt được khoảng thời gian yên lặng ngắn ngủi này. Thấy thờ dài thật sâu, miệng ngâm, cổ tránh cơn ngạt trước mắt học trò, không che dấu được cơn mệt mỏi, thúc khuya ở à m trước. Thấy với tay lấy lý cả phê sữa, khuấy nhẹ cho sữa tan - lý cả phê để người lạnh lâu rồi, uống một ngụm để thầy lóm giọng mũi sộ tanh. Đặt lý cả phê xuống, thầy chồm rả hỏi: "Sao?...mấy búa rây nghi, bày ở nhà làm gì? Thấy thờ phảo trút bỏ bực bõi ngang gần tiếp tục..."



Nghĩ học ở nhà thì coi lại bài vở, rảnh thì lo giúp đỡ bà mẹ, mai một thầy về đi học lại không lâu đâu! Thấy muốn nói thêm, nhưng nhìn đêm học trở ào quần lỏi thối lết chét chét đứng im lìm lơ đãng, thầy nói thêm cùng vô ích, không hy vọng chúng nghe hiểu và cảm thông. Bật ngờ có tiếng gõ gáy rết rết kích thích giải tỏa bầu không khí lơ mơ. Con đề gáy quả thúc đúng lúc, chính nó gây hứng khởi khơi mào cho câu chuyện. Thằng Ký nhòthò làm ra vẻ thản nhiên, trong bụng thầm trách con đề quái ác gây không đúng lúc chút nào. Để tiếp tục gây trêu chọc sự lo âu của Ký, nó tung bị đòn không biết bao nhiêu lần vì mang đẽ vào lớp, nhưng con đề ọc tiểu nó bắt trong những bãi phảo bó ngoài ruộng. Thấy nhìn Ký, thờ phảo: "Cùng mấy nửa nghe Ký, suốt ngày đang năng ngoài đồng bắt đẽ, bà mấy thì xúc tộp ngoài kính cho khổ nướimấy đi học". Ký nuốt nước bọt, nhe nhe rút c à i hộp quet đúng để liệng nhẹ ra ngoài cửa. Thấy chắc lười, nhìn tưng dưa, rồi kéo cổ áo thẳng bờ đứng bên cạnh, những quầng đất phèn đồng trên cổ, trên lưng nó. Thấy mặt mớichép miệng: "Bớ à! tao dấn dờ mấy mấy trăm l à n rồi bớ! Cùng cái ống bông ngoài câu Giáo Sư mấy lên qua lần lại gặp hôm mùa nước có nhánh cây trong đó rồi, mấy ket chét nghe bớ! Thấy ngưng nói, vẫn điều thuốc chằm chằm nhìn từ nhìn Phấn, "Phấn nè, con dân chuối nướng trời tối lo đơn đẹp về sớm đúng ngồi nắn nghe con, thời buổi bấy giờ, rừi ro khổ

thân!". Á, thổng Hương nữa, trúa năng chang-chang, mấy tưng tam tu ngũ đi bắt bươm ở sau nhà ông Hồi Đồng Két, bả Hồi Đồng mắng vồn tao nhiều lần rồi nghe Hương! Thấy trổng thổng No, "No, nghe nói đêm nướimấy cộ leo bé khe trộm nhà ông Quán Nghét, k h ề chưa lật má ần nớ gì? Gặp đêm lính Maroc đi tuần nó bắn chết nghe!".

Tiếng thầy nhỏ dần, chán chường, lúc khuyên lớn, lúc hăm dọa, học trở đứng trờ trờ, tay vỗ chèo ào ra về chăm chú nghe. Thấy dần tưng dưa, những đứa khó dạy nhứt. "Thổng Kèo mấy vạch lục bình bắt rắn bông súng, có ngày gặp rắn hổ nó mỗ bỏ mạng nghe Kèo! Dấn dờ bấy như nước đổ là mỗn, bấy có chịu nghe đũu. Đòm thổng Thành, thổng Cò, thổng An tui bấy nghi học rồi lỏi xuống bầu sen hốt cả thia thia, dầm coi sọc trong chùa Miên nó liệng chét nghe!". Thổng Đức nghe n ó i chọc phả con Điền bị nỏ vác đả liệng trổng lưng cò sao không? Chọc phả nó chỉ vậy khế biết, đẽ bấy giờ mang bình hũu. Thiết lả khỏ dạy khan cớ tui bấy cộ nghe đũu, chắc cho roi mây mới nghe phải vậy không?".

Thầy ngưng nhìn Huỳnh ôn bình cả rem cây, đúng cò ra trong góc. "Huỳnh bản khủ không

Tây cộ hỏi mấy câu, Việt Minh về chụp đõn núp quanh vùng thầy ở có chúng bao nhiêu người, sao nhà thầy có treo tấm hình kỷ Ngoại Hầu Cường ĐC, lại không có hình Quốc Trưởng Bảo Đại."

Ông Cò Tây sắp xếp cho thầy nghi ngơi tứ tế, chung với lính trong đõn, chứ không phải ở khảm như những người khác. Thấy tư do đi bách bộ quanh đõn. Mấy người lính Phủ lịch Miên quen mặt nể nang thầy, lúc ra vào đều chào hỏi lễ phép "Thầy giáo!". Bấy giờ thầy căng chân ngàn nhân tính, miếnman nghi ngờ biết ai thường thầy. Đòm trái la liệtrtrên giường, bọn học trở xui tay đứng bờ phờ, không dưa nào lên thầy nói "thường thầy", một sự yên lặng thoải mái len trong lòng thầy, ngọt lịm như trái xoài thanh ca đồng ken; thầy cảm thấy yên ỉm vì sự hiện diện của lũ học trở đõn sơ chơn chẻ vátm thợ như những củ khoai từ núi, những trái mít đất thầy thường nhân được, biết lấy gì so sánh đũu. Thấy miến man mư ước, sẽ cộ đũu học trở nên danh như ông Carnot, làm quan to, bước vô lớp chào hỏi: "Tôi là Carnot đũu, thầy còn nhớ tôi không?". Học trở thầy chừc không dưa nào làm nên như ông Carnot, vì sau lớp sơ đãng, bọn nỏ sẽ nghi học theo - cha mẹ làm ăn rồi. Thấy muốn nói thêm điều thâm kín, nhưng ngại ngưng, học trở cộ hiểu gì đũu. Nhưng lờ rần dạy chúng cho cộ lỏ, thầy biết sau khi ra khỏi bốt chúng sẽ quên tất cả. Thấy nói nhẹ như hơi thở, thì thắm như chỉ đẽ riêng mình nghe. "Ràng học nghe bấy, học cho giỏi đẽ sau này không bị ai đẽ đũu đẽ cộ!". Thấy nhấp thêm chút cà phê, cà phê óc nhơn nhợt màu đất phèn, cà phê đõng lạnh như tinh đới, mấy con ruồi bu quanh miệng lý đũoi không buồn bay. Mả hộp, miệng mòm đi sau mấy đêm lo nghi, gương mặt hiện hỏa, khác lúc ngồi trong lớp dạy học.

Trưa rồi, giữ chúng lại cũng không có lợi, thầy đúng đũu: "Thối, đờ ần đem về ần đi", thắm vậy đũu rồi, lần sau vô thắm khơi mua gì thẹo, gia đình đẽ đem đũu cho thầy rồi. Ra khỏi bốt coi chúng xe nghe, lúc này xe nhả bình chạy nhiều lắm. Về thổng nhà nghe hay là ghé phả lảng phả xâm nướ đi!".

Học trở lảng lảng mang đõ ần về, chen lẫn nhau li nhĩ trong miệng: "Thầy, tui đi thầy tui đi!". Thấy tiến ra cửa giữ trất tu đõn lúc bọn nỏ ra khỏi bốt.

Ra khỏi bốt, không khí ồm ồm trở lại, s a u khi bị bõ chân đũng như khúc gỗ trong bốt nghe thầy nói. Thổng Tâm sùng sỏ: "E, hỏinày đũu nào lấy tóc vậy tay tao đõ, đẽ mảythầy mẹ bấy giờ!". Đục cùm lý cả phê giờ lên, hánh diễn nờ: "E! Thấy uống cà phê taoquy! Thổng Kèo hỏt mớ con rắn bông súng vuổi ve, ử đũc, tao hỏt cả thia thia cho ần."

Trên đường về, ghé sãn chùa Miên, Tâm ngỏn ngỏn tồ hú tiều, ử, đõng hổng ần tao ần, Ngứ lỏt vò cộ cộ nhai thòm gạo. Chũm ần với bảnh táo xả, chũt tay trên cật lấy đõng xu khoét lỏ trên mặt đũ đẽ chờ thấy lỏ lỏc. Đòm con gỏi về nhà hỏt rồi. Vãng vãng tiếng trổng nhíp kêu lỏ tồ của gánh quay cáo - thuốc của Lê văn Bầy, Nghi cochãn chạy gặp về phía chợ. Đục là với theo: "E Nghi, mả chạy đi coi hát Sơn Đõng nghe, thầy về tao mết". "Kệ cha mả!". Nghi đõp gọn lỏn, nỏ đàng nghi tở lỏi kêu lỏ tồ cộ duyên, vớ chạy vớ kêu "lỏ tồ", thổng nầy lỏ thổng 3, mả sả lỏc đũc, cảm thụng mả cộ chưa chộ ... !.

Thầy giáo giã trở lại giường, đặt minh trên chiếu, gác tay lên trán nghi ngơi, dù mới 10 giờ sáng, thấy mệt mỏi nên không muốn đi chuyện nhiều. Lũ học trở đẽ về hết, thầy nghe

Thông báo

Đại Đức Thích Minh Thân-Phó Chi Bộ Trưởng
đặc trách Nội Vụ của Chi Bộ Giáo Hội Phật
Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức trog
thời gian qua đã tổ chức 2 lớp giáo lý căn
bản cho những Phật Tử tại 2 vùng Düsseldorf -
dorf và Köln, đã được nhiều Phật Tử tham
gia học hỏi.Sau đây là 2 thông cáo Đại Đức
gửi đến các Phật Tử quanh vùng.

Phật lịch 2.529,Düsseldorf tháng 12 -1985

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính thưa quý đồng hương Phật Tử,

Kính thông cáo đến đồng bào Phật Tử tại
Düsseldorf và các vùng phụ cận được rõ:

Kể từ ngày 15 tháng 12 năm 1985,lớp giáo
lý căn bản hàng tuần cho Phật Tử được dời
về địa điểm sau:

Jugendfreizeit einrichtung(thường gọi là
Jugendclub) - Altenbrückstr.14,4000 Diss-
eldorf Reisholz.

Kính mong quý vị nhìn chút thi giáo lý hầu
đến tham dự đồng đủ và thường xuyên khóa
giáo lý nói trên.

Sự hiện diện của quý Phật Tử sẽ tăng thêm
phần khích lệ cùng khuyến khích chúng tôi
trên đường phục vụ Đạo Pháp và Dân Tộc.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chương trình hàng tuần tại Düsseldorf được
thực hiện như sau:

Mỗi chiều chủ nhật
Thứ 13:00 giờ đến 14:30 : Học Giáo Lý
14:30 giờ đến 15:00 : Thực tập Thiền
quán
15:00 giờ : Hoàn mãn.

Chú ý:Mọi chi tiết cần biết về lớp giáo lý
trên xin liên lạc về Ông Bà Lê Chánh:Tel.
7900529 hoặc Ông Bà Nguyễn Văn Kiên, Tel.
7009417.

Tuyến xe:Xe Bus 730 xuống trạm In der
Donk.Hoặc xe Bus số 785 xuống trạm S-Bahn-
hof Reisholz.

Và kể từ ngày 18 tháng 1 năm 1986 địa điểm
học khóa giáo lý tại Köln như sau:
Allerstr.10-5000 Köln 71 Chorweiler Nord.
Chương trình hàng tuần được bắt đầu vào
mỗi chiều thứ bảy:

Thứ 14:(X) - 16:00 giờ : Học giáo lý
16:00 - 16:30 giờ : Thực tập Thiền quán
16:30 giờ : Hoàn mãn

Chú ý:Mọi chi tiết cần biết về lớp giáo
lý trên,xin liên lạc về:Cô Vương Thủy Lệ
Tel.0221/707126.

Tuyến xe:Straßenbahn số 9 đến cuối trạm
Chorweiler.

Xin thành thật cảm tạ quý vị.

Đại Đức Thích Minh Thân



những nghĩ ngợi vẫn vơ.Bao nhiêu năm ở a y
học trong ngôi trường đình,biết mấy thế hệ
qua không thể nhớ hết,chưa đứa nào lưng gầy
để thấy hãnh diện.Giỏi lắm như Hoi đi lính
mấy năm chưa lên được cấp,to xác như Hương
không đều nổi bóng lái xe để bày giờ đi làm
lơ xe để,đam học trở thầy tề thiệt.Thầy hy
vọng Huỳnh hơn ai hết,nhưng khi bà nó chết
nghe tiếng rao cá rem cây của Huỳnh g ở
chơi nghe xót xa.Lúc còn trẻ đôi về đây,xứ
đầy sơn lam chướng khí,rắn lục bỏ tưng bày
trên nóc chợ,rít cò con dài gân bốn tất tấy
trong các đồng củi,ngoài chợ nghe tiếng
Miền nhiều hơn tiếng Việt.Mấy mướn nôm,cảnh
vật không mấy đổi thay,con kính cùn c h ở
ngang còn đó,ông cô Tây cụ đi thì có ông cô
Tây khác tới.Thấy ngược mắt nhìn trần nhà
âm khói đen,lắm bầm:"Biết chung nào là thối
mọc trên chỉ,voi thời đi trên giấy!". Bàn
bè đều hết rồi,hai ngày rồi sao chưa ai vô
thăm,hay họ để khám phá việc thầy làm cũng
không chúng.

Ngay chiều hôm đó,thầy được tha về, ông cô
Tây đưa tận nhà,khách đến thăm hỏi thầy nhà
Mốt tại nạn nhỏ nhỏ đã qua.

Hôm sau học trở trở lại,vẫn chưa đi học
Bản nghề được đẹp sang hai bên nhưng c h ở
cho những tâm đêm trải dài trên nền gạch
Học trở ngôi hai bên đêm, trước mặt là như
đĩa thịt quay bánh hỏi và nước ngọt thầy
đãi,chờ đợi nồm nồm.

Chợt cô tiếng vỗ bàn,thầy cười và bắt đầu
nói:"Hôm nay,thầy kể cho bây nghe câu chuyện
chuyện con gà mẹ và bảy gà con.Khi con gà
mẹ bị bắt,bảy gà con ở ngoài đi bắt con trùn
con dế cho gà mẹ ăn,cũng như lúc thầy bị
bắt,bây đem bánh đem nước về cho thầy ăn.
Bây hiểu không bây?".

Câu chuyện gà mẹ gà con chưa dứt,dù ngắn
ngủi,bọn học trở chỉ nghe tiếng chấpchấp và
tiếng nhai rạo rạo thịt quay bánh hỏi, câu
chuyện chấm dứt sau khi thức ăn đã sạch.
Thầy dẫn thêm,à,mà một đứa nào thì đi à u
Certificat như để thầy nghe!

Chỉ mấy ngày sau,đời sống học đường trở lại
bình thường.Thời gian qua,học hết lớp ba,
ít ai ra tính tiếp tục để đầu bằng
Certificat để thầy,hầu hết bỏ ngang đi làm
ấn theo ông bà cha mẹ.Học trở trường đình
lớn lên theo thời gian mang theo chuỗi biền
cổ buồn vui chơi nghèo,rồi một đêm các chủ
về đột cho sập chợ.Thằng đối bình đi trước
thằng Huỳnh theo kẻ.Chùn bị pháo kích chết
nô đánh mất giấc mơ đi cours đời xếp ngày
xưa.

Thầy vẽ hưu không bao lâu thêm đũa biếu tỉnh
đồng đảo,thành phần tham gia vẫn lấy l ấ t
như xưa,cò điếu tóc cháy trần nhần,tim khô
ốc hèo,theo sau những cây bản đưa và tiếng
trống phen la điếm ba tiếng một rơi rạc.Ho
đưa thầy về năm chân núi Chon Num nghĩ nơi
vĩnh viễn.

Hai cuộc biểu tình duy nhất chan hòa tình-
nghĩa xảy ra tại chợ quê Xã Tôn năm 1951,
và năm 1969 bây giờ có ai còn nhớ?!

Viết tặng bạn học đồng lứa sống
cũng như chết năm 1948 - 1951.

Chú :

- U áp : Lối chơi mạnh bạo của trẻ con.
- Thầy lơ lạc : trò chơi ném những đồng xu vào
lổ khoét nhỏ,ai thầy xu vào lỗ sẽ thắng
cuộc.
- Bản trâm : những hột của cây trâm,bằng viên
bánh trôi nước,được dùng dùng,trẻ con
đặt hột trâm trên gối,ngồi bản.
- Lính Phủ Lích : canh sắt viên.
- Súng mọt : loại súng dài,bắn nạp đạn tưng
viên.
- Ông Cò : Canh sắt trường(gốc tiếng Pháp Com-
-missaire).
- Cái rỗng : loại lư thấp đựng cá lươn
- Sóc : làng Miền
- Bánh tào xá : bánh nhân đậu xanh,ngoài bao
bột mì.
- "Mê ơi!" : tiếng tán thán của dân Miền
, nghĩa : Mê ơi! Người Miền không k ở u
"trời ơi!".
- Đũa Điện Điện : thức ăn làm bằng đồng điện
điện,màu vàng,mọc nhiều ở vùng đất bưng
Củ cò : loại củ nhỏ hơn trứng gà,vỏ cò xo
màu nâu đen,ruột ăn như khoai cau, củ
vì hơi đắng.
- Rắn bông súng : loại rắn nước,nhỏ bằng ngón
tay cái,dài chừng vài tấc tây.
- Bầu : ao nước
- Coi Sóc : chú tiểu theo hầu sư sãi Miền.
- Trưởng gà : chỗ sống gà già.
- Xoài đồng ken : xoài lúc giũa mùa, trái
nhiều.
- Mít đất : loại mít có trái dưới đất như củ
Khoai tỳ : loại khoai bột,trắng,vỏ dai và
mỏng có rễ.
- Lúa mọc trên chỉ : đồng bạc chỉ có hình cây
lúa.
- Voi đi trên giấy : trên tấm giấy tiền có vẽ
hình con voi.Câu nói ám chỉ sự đồ hồ
của Pháp.
- Certificat : bằng tiểu học.



THƠ



NHỚ BUẢ CƠM NGHÈO

Tôi mới đến nên chưa quen phong thổ,
 chưa nguôi buồn, chưa hết nhớ quê hương,
 và thực phẩm xứ người ăn còn ngưng.
 Tôi rất thèm bát cơm nóng gạo vàng hương.
 Cơm Việt Nam nuôi sức sống dân Nam,
 Cơm Tây dầu thịnh soạn cũng khô vùi khêu vị.
 Dĩa rau luộc với cá kho, dưa mắm,
 Nhưng đậm đà hương vị của quê tôi,
 Nhớ nồi canh rau ngọt với mồng tơi,
 Thiếu tôm cá Me chỉ nếm bột ngọt.
 Với mẻ kho tiêu, cá tếp nhớ em chài,
 Chỉ có thế! mỹ vị nào dám sánh ???

• NGUYỄN MINH THIÊN

CHO XIN SỐNG LẠI

Cho xin sống lại những ngày xưa cô tịch,
 Chiều Âu Cơ ru giấc ngủ Lạc Long,
 Trăm trứng sinh ra con cháu Tiên Rồng,
 Lập Đế nghiệp bốn ngàn năm dựng nước.

Cho xin sống lại những đời vua thưở trước
 Tư Trưng Vương, Nguyên Huệ, Lý, Lê, Trần,
 Tháo ách vong nô mở rộng non sông,
 Đưa dân tộc đến thanh bình thịnh trị.

Cho xin sống lại những lời thề hào khí,
 Hội Diên Hồng quyết chiến chống xâm lăng,
 Bình Trọng sắt son một dạ thốt rằng :
 "Làm qui nước Nam hơn làm Vương đất Bắc".

Cho xin sống lại những anh hùng đầu giặc
 Tuổi ấu thơ như Phù Đổng Thiên Vương,
 Và bóng cờ "Phá cường địch, báo Hoàng ân",
 Trần Quốc Toản, người thiếu niên oanh liệt

Cho xin sống lại những Thiên tử tuấn kiệt
 Của Quốc sư Vạn Hạnh đã vang danh,
 Pháp Thuận chéo đờ dơi ứng thông minh,
 Cùng Khuông Việt đón sứ Tàu Lý Giác.

Cho xin sống lại trang sử xanh Hồng Lạc,
 Trời cùng đàn lên dây đất Quê Hương,
 Réo rắt âm ba khúc hát kiên cường,
 Cho VIỆT NAM vẫn muôn đời sống mãi...

• HOÀI NHÂN

TƯ VÔ LƯỢNG TÂM

Tư bi hi xả, phước bằng non
 Ái dục sân si, khó sống còn
 Thế tục phôi bày bao trạng thái
 Trưởng đời lọc lửa mây lòng son
 Vị tha khát vọng tâm tâm Thiên
 Bác ái hòa nhu trợ sức môn
 Nhân nhin noi gương người ân tín
 May sau thoát kiếp được vương tròn.

• THIÊN LONG
 (Viết từ Việt Nam)

ĐỘ VỀ

Mỗi độ Xuân về, Xuân hiền linh
 Xuân tràn vô tận bóng vô hình
 Xuân vang cây lá reo mừng mùa
 Hoa nở vui cười tiếng VÔ THÌNH.

Mỗi độ Hè về cây lá xanh
 Trùng trùng, điệp điệp biển trăm hình
 Bay bay, lượn lượn hồn ru gió
 Xào xạc Thiên Lâm bóng vô cùng.

Mỗi độ Thu về trong nắng mai
 Huỳnh Thân rực rỡ - tiếng ai cười
 Vang vang nguyện vọng, hồn tươi sáng
 Chân Lý đầu dây, đã an bày !...

Mỗi độ Đông về trăng sáng thêm
 Vui trong áo tuyết trắng bên thêm
 Say sưa Bạch khúc, đi... màu nhiệm
 Tĩnh khiết nào hơn? Ánh Trăng Nguyễn.

Mỗi độ ai VỀ chốn Thật Tâm
 Hồn nao nao giục kiếm Chân Hình
 Bước vô không tới, ra không được !
 Trời hỏi, làm sao biết giải tâm ?

Mỗi độ ai cười giữa thế gian
 A! ha! Mộng vỡ, mộng chủ tàn
 Cười vui vì thấy ta, đã ở
 Cùng khắp TRONG-NGOÀI, Mộng-Thật mang !

Mỗi độ ai CƯỜI-KHÓC thế nhân
 Trần gian huyền hóa tợ phong vân
 Như như bất động tâm an tĩnh
 Trường KỊCH chơi hoài, hết kiếp sanh !

Mỗi độ Xuân về, Thu bước sang
 Kìa Đông sương khuất, Hạ mờ mang...
 Luân lưu, chuyển hóa, vô thường viếng
 NHƯ NHẤT, ai NGƯỜI... HUYỀN MỘNG TAN...

• CỐ NI CÔ T. N. GIÁC HẠNH
 "Diệu Âm Ni Viên"

TRANG THIẾU NHI

Mùa Tết đã qua. Xuân sắp đi. Hè lại về. Vũ trụ không gian không ngừng biến đổi. Thời gian như thoi đưa.

Sau những ngày tưng bừng nhộn nhịp trong mấy ngày Tết : Văn nghệ, đơn ca, đi đó đi đây, tiệc tùng, tới lui thăm viếng thân nhân, bạn bè... bây giờ các em lại phải trở về nơi mái trường Ở đó các em theo dệt nốt quãng đời học sinh tươi đẹp.

Ngày Xuân ở đây chúng ta không có mai vàng, không có đu đầy hương vị quê hương, không có những phút giây xao xuyến tràn ngập tâm hồn của đêm giao thừa, của buổi sáng mừng một Nhưng chắc chắn chúng ta có những điểm son khác : Lòng tự hào dân tộc vẫn còn sống và cảm trong mạch nguồn của dân tộc, của tình tự quê hương, mặc dù chúng ta đã sống thật xa vùng đất mẹ.

Ngày xưa, khi thời Nho học sắp sửa cáo chung để nhường cho nền Tây học thì trong dịp Xuân về, một nhà thi sĩ nổi tiếng của Xứ ta có làm bài thơ vịnh ÔNG ĐỒ GIÀ như sau :

Mỗi năm hoa Đào nở
Lại thấy Ông Đồ Già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua
Bao nhiêu người thuê viết

Tám tác ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay
Nhưng mỗi năm một vắng !
Người thuê viết nay đâu ?

Vũ Đình Liên

Số phận của Ông Đồ Già như thế nào? Chắc các em cũng có thể trả lời được. Trên một phương diện nào đó, chúng ta cũng có thể cảm thấy thân phận chúng ta hôm nay trên xứ người nó có cái niềm đau lằng lằng như các Ông Đồ thời Nho học sắp tàn. Duy có điều rất khác biệt là chúng ta không phải hiện diện nơi đây để lần tới sự diệt vong, mất cội nguồn như các cụ Ông Đồ đến lúc về chiều phải đành bậm bụng giả tử nền Nho học ! Mà trái lại, chúng ta sẽ vươn lên, sẽ phấn đấu và hứa hẹn cho một ngày mai sẽ trở về lại quê hương trong vinh quang, tưng bừng niềm vui bất tận. Chúc các em thành công.

TRANG THIẾU NHI

Các Em có biết ?

. Chiếc xe gắn máy nhỏ nhất của thế giới được nước Đức chế tạo năm 1979. Nó cao chỉ 0,41 mét, dài 0,26 mét và nặng 10 kilô. Nhưng nó có thể chạy với tốc độ 30 kilô mét một giờ. Các em thử tưởng tượng xem sao ?

. Chiếc phi cơ đầu tiên của thế giới đưa 2 anh em người Mỹ là Orville và Wilbur Wright bay ngày 17.12.1903 tại miền Nam Carolina (USA). Chiếc phi cơ tên "Kitty Hawk" bay chỉ được 12 giây, cao 2 đến 4 mét, và đạt được một đoạn đường 50 mét.

CÁI CÂN CỦA

VỢ CHỒNG ANH THƯƠNG GIA

Tại một tỉnh nọ ở Hậu Giang miền Nam nước Việt, nơi sản xuất nhiều lúa gạo nhờ luôn luôn mưa thuận gió hòa. Có hai vợ chồng anh thương gia chuyên nghề buôn bán mề' cộc. Công chuyện bán buôn của họ càng ngày càng phát đạt. Mỗi năm mỗi mua vườn, tào ruộng, xây nhà, sắm xe v. v. . . Giàu của lại giàu con, lần lượt vợ anh sanh được hai đứa con trai. Thật là hạnh phúc và mãn nguyện của đôi vợ chồng anh thương gia! Theo tháng năm trôi qua hai đứa con lớn lên đi học, rất thông minh nhưng ngược lại cũng bắt đầu ló mòi xảo quyệt.

Thấy sự giàu sang của gia đình anh thương gia, bà con chòm xóm ai cũng trầm trồ, thêm muốn. Trái lại đôi vợ chồng này bề ngoài thì trông có vẻ thỏa mãn với sự giàu sang phú quý của mình, nhưng nội tâm thì luôn luôn bị dày vò bút rút, ăn không ngon, ngủ không yên, ngày đêm lúc nào cũng bị ám ảnh vì tội lỗi của mình.

Một hôm, sau bữa cơm chiều, thừa lúc hai con đi chơi với mấy đứa bạn, người chồng sau một lúc trầm ngâm suy tư, hỏi vợ rằng :

- Em à! Lâu nay gia đình mình bán buôn phát đạt, vốn một lời mười, tiền của vào như nước, em hiểu tại sao không ?

Người vợ trả lời :

- Thì tại nhờ cái cân của mình chớ tại sao nữa. Khi mua hàng vào thì mình dùng quả cân già (có gắn chỉ thêm ở dưới quả cân), còn khi bán ra mình dùng quả cân non. Nhờ đó mà gia đình mình mới có một gia tài đồ sộ như ngày nay.

Người chồng bèn nói :

- Em à, gia đình mình hiện giờ đã quá đầy đủ, với của cải vật chất của mình, có thể cả gia đình sống đến trọn đời. Anh có ý định là đến rằm tháng bảy tới, vợ chồng mình đến chùa lễ Phật, sám hối tội lỗi của mình đã làm và nguyện từ nay sẽ bán buôn lương thiện, quyết tâm đập bỏ cái cân mà mình đã dùng để gian lận của thế gian bá tánh từ trước đến nay. Với số tiền hiện có, mình sẽ dùng một phần để bố thí những người nghèo khổ, cứu giúp những người hoạn nạn v. v. . . Hai con mình mỗi ngày mỗi lớn, tôi thấy tánh tình của chúng nó mỗi ngày một bề tha, lêu lổng, ngỗ nghịch v. v. . . Vợ chồng mình nên tạo một ít phước đức để chúng nó nhờ.

Người vợ sau một hồi suy tư bèn gật đầu đồng ý với chồng. Đến rằm tháng bảy, hai vợ chồng anh thương gia thực hành ý nguyện.

Chẳng bao lâu sau, một buổi nọ đứa con trai lớn đi học, trên đường về leo xoài bẻ trái ăn, chẳng may bị té tứ thương. Hai vợ chồng anh thương gia khóc lóc thảm thê, gào thét kêu la. Họ nói rằng tại sao trước kia mình làm ăn gian xảo, lương gạt bá tánh, qua mắt thánh thần mà gia đình được hạnh phúc. Còn bây giờ mình biết điều tội lỗi, sám hối tứ bề mà lại gặp điều bất hạnh như vậy.

Khoảng một tháng sau nữa, đứa con trai thứ hai đi học về theo bạn bè tắm sông, bị chết đuối (ngộp). Không bút nào tả xiết được sự đau đớn, buồn rầu của cặp vợ chồng anh thương gia. Ngực cha quên ăn bỏ ngủ, không nghĩ gì đến công việc bán buôn nữa. Còn người mẹ thì như mất hồn, khi khóc, khi cười trông thật thảm thương.

Một đêm nọ người cha vì buồn rầu không ngủ được, đang trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, anh thấy hai con đang cặp tay nhau vừa đi vừa nói chuyện một cách vui vẻ. Người cha vội vã chạy theo nắm hai tay con lại và nói rằng :

- Hai con, tại sao hai con bỏ ba má đi như vậy? Con có biết Ba Má đã buồn rầu thương nhớ 2 con mà sanh bệnh không? Thôi hai con hãy về với Ba Má đi !

Người con trai lớn trả lời :

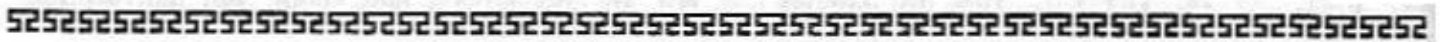
- Hai đứa tôi đâu phải là con của hai ông bà, chúng tôi đâu thai vào nhà ông bà là do nghiệp báo ông bà đã gây ra, sau này chúng tôi sẽ phá tan cái sự nghiệp của ông bà đã tạo dựng lên bằng sự bán buôn lương gạt bá tánh. Nhưng phúc thay! hai ông bà sớm ăn năn sám hối tội lỗi của mình, đem tiền của bố thí người nghèo khổ v. v. . . để tạo phước đức, do đó nghiệp báo cũng tan theo nên chúng tôi ra đi để nguyên cái sự nghiệp lại cho ông bà. Vậy ông về nói lại với bà rằng chúng tôi xin có lời mừng ông bà đã biết cái tà quy chánh. Xin ông bà tiếp tục bố

thí đề hưởng phúc về sau.

Khi giựt mình tỉnh dậy, anh thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho vợ nghe và khuyên vợ chớ nên sầu khổ nữa. Đó chẳng qua là mình đã gieo cái nhân xấu thì bây giờ phải gặt lấy cái quả đau thương như vậy. Cổ nhân đã dạy: Gieo gió thì gặt bão hay gieo nhân nào thì gặt quả đó chẳng sai bao giờ.

Kể từ ngày này, hai vợ chồng anh thương gia không bán buôn nữa, họ đem tiền của bố thí cho người nghèo khổ, hoạn nạn v.v... Những gia đình có con mà không đủ khả năng nuôi dưỡng họ nhận làm con nuôi. Họ lấy cái hạnh phúc, cái vui của những người chung quanh được họ giúp đỡ làm cái vui, cái hạnh phúc của chính gia đình mình. Và cũng kể từ ngày đó, đôi vợ chồng anh thương gia không còn buồn rầu lo âu nữa mà họ sống trong khoảng đời còn lại đầy thiện tâm và an lạc.

BẮC NĂM



PHIẾU DỰ-THI
của Báo
VIÊN GIÁC

Cuộc thi vui XEM HÌNH ĐỌC TÊN

Những hình này đều bắt đầu bằng chữ H vì năm nay là năm Bính-Dần cầm tinh con HỔ



QUÊ-HƯƠNG
15 Rochdale Ave. Toronto
CANADA M6E 1W9, Ph. (416) 492 2994

Độc-giả nào giải-đáp được hoàn-toàn 94 tên-những hình vẽ trên đây và gửi về Nhà X.B. QUÊ-HƯƠNG 15 Rochdale Ave. Toronto, Canada trước ngày 15-4-1986 sẽ được tặng một cuốn sách CÂU-ĐỐ DẪN-GIAN của Bảng bá-Lân, gửi đến tận nhà của Độc-giả đã đáp đúng hết. Thư giải-đáp cần kèm theo PHIẾU DỰ-THI in ở đầu trang tranh vẽ này. Xin ghi địa-chỉ thật rõ-ràng để sách tặng (nếu được) khỏi bị lạc.

Sự tích cây nêu ngày Tết

Không biết bắt nguồn từ thuở nào mà tục lệ dựng nêu vào ngày Tết đã được người dân Việt chúng ta truyền đạt từ đời này qua đời khác và cũng không biết từ bao giờ tục lệ này đã được chấm dứt tại Việt Nam, mà ngày nay các thế hệ trẻ lớn lên được biết câu chuyện này như là một chuyện thần thoại.

Ngày xưa ngày xưa khi loài người còn độ sơ khai, loài quỷ thường tác yêu tác quái trong thế gian này. Loài người phải ở tận ngoài biển đông và phải đi làm thuê làm mướn cho loài quỷ trong đất liền để sinh sống qua ngày.

Loài quỷ làm chủ ruộng đất, còn loài người chỉ biết làm thuê. Do đó loài quỷ có đặt ra yêu sách nào thì loài người cũng phải cần rường chịu đựng thì hành, để có được một ít lợi tức về nuôi gia đình và bản thân mình.

Một năm nọ loài người trồng lúa rất được mùa. Loài quỷ ra một điều lệ "năm nay ăn ngon bỏ gốc". Thế là mùa gặt năm đó quỷ no mà loài người chỉ gặt về nhà mình là gốc rạ, nên đói khổ, rên la thảm thiết. Tiếng than khóc và sự kêu cầu của loài người đã động đến lòng thương của Đức Phật ở cõi Tây Phương. Nên năm ấy Ngài dặn loài người rằng: "năm nay các người hãy trồng khoai lang thì loài quỷ sẽ đói". Nghe lời dạy ấy, loài người trồng khoai lang. Loài quỷ vì bản tánh gian tham và vô trí, những tưởng rằng năm nay cũng thành công như năm trước nên ra luật là cũng "ăn ngon bỏ gốc". Nào ngờ năm ấy loài quỷ chỉ đem về nhà toàn là lá khoai còn loài người thì cơm no áo ấm. Gia đình loài quỷ năm ấy đói khát, kêu trời cũng chẳng thấu nên tức giận vô cùng và nghĩ rằng năm sau loài người không trồng lúa cũng trồng khoai nên ra một luật mới là "loài quỷ sẽ ăn cả ngọn lẫn gốc".

Qua kinh nghiệm những lần trước loài người chưa biết tính sao thì Đức Phật hiện ra để chỉ dạy cho loài người. "Năm nay các người nên trồng loại bắp". Bắp năm ấy rất được mùa. Thế là gia tộc loài quỷ lại một phen bị đói nữa. Vì chủ mưu ăn cả ngọn lẫn gốc, nên loài quỷ chỉ gặt toàn là bông bắp và rễ bắp. Còn loài người mang về nhà mình toàn là những trái bắp to tướng. Nhà nhà vui vẻ hoan lạc với thắng lợi của chính con người được làm chủ lấy.

Loài quỷ biết rằng chính Đức Phật ở phương tây đã giúp cho loài người thành công như vậy nên tức giận, cả giòng họ nhà quỷ hiện về Tây phương để kiên với Phật. Loài quỷ ở ở i nghênh chiến với loài người - điều ấy Đức Phật không muốn; nhưng loài quỷ vẫn một mực yêu cầu. Đầu tiên loài quỷ hỏi Đức Phật là loài người sợ cái gì nhất. Đức Phật phương tiện trả lời rằng: "loài người sợ rau cỏ và chuối cũng như những loài thảo mộc nhất" và nhân cơ hội này Đức Phật cũng hỏi loài quỷ sợ cái gì nhất. Chúng trả lời rằng: chúng sợ với bột, mũi tên và tiếng đồng của âm thanh nhất.

Sau khi nghe Đức Phật trả lời như thế bà con giòng họ nhà quỷ mang chuối, rau qua tấn công loài người. Nào ngờ đâu đây là những môn thực dụng, nên loài người thâu tóm hết còn loài quỷ bị loài người dùng cung tên có tâm với bột và cột vào đó các loại kim khí tạo nên âm thanh để bắn vào loài quỷ, chúng chạy tứ tán ra đến biển đông. Giòng họ nhà quỷ phen này đại bại.

Lúc bấy giờ giòng họ nhà quỷ cũng chẳng chịu thua và lên Tây phương kiện với Đức Phật, báo hiệu rằng chúng sẽ lấy lại hết đất của loài người và không cho loài người làm mướn nữa. Đức Phật động mỗi từ tâm. Nếu phen này mà loài người không có đất để làm mướn thì làm sao có thể sống được. Do đó Đức Phật mới để nghị rằng: "các người nên cho loài người thuê đất để ở, chỉ bằng trong mảnh pháp y của ta thôi". Ban đầu loài quỷ không chịu, vì còn tức giận loài người. Nhưng sau loài quỷ nghĩ lại và báo rằng: "tướng to lớn, chứ đất bằng một chiếc y của Đức Phật thì loài quỷ đồng ý cho mướn".

Sau khi chiêu dụ được điều kể ấy rồi, Đức Phật dạy loài người nên trồng một cây tre thật cao và trên ngọn cây tre ấy có cột chiếc pháp y của Ngài. Chiếc y thông thường chỉ rộng độ 2 thước thôi; nhưng sau khi dựng nêu lên, nhờ thần lực biến hóa của Đức Phật nên bóng chiếc y của Đức Phật tỏa rộng ra khắp sơn hà đại địa, năm châu bốn bể, dần dần trùm khắp cõi Ta Bà này. Loài quỷ không còn chỗ ở nữa,

nên phải lánh mặt ra ngoài biên đông. Nhưng vì lỡ hứa với Đức Phật là dưới bóng y của Đức Phật là giang sơn của loài người; nên loài quý đã chịu thua diệp kế ấy. Nhưng cuối cùng loài quý cũng yêu cầu Đức Phật như sau :

"Vi mô mã của giòng họ nhà quý đã chôn trog đất liền, nên mỗi năm vào những ngày Tết xin phép Đức Phật được vào đất liền để thăm mộ mã ông bà của chúng. Đức Phật không nổi làm ơn mà không chấp thuận lời để nghị hướ lý ấy. Nên đã chấp nhận. Nhưng sợ loài người vì lơ đếnh vui say trong những ngày Tết, mới d a y cho loài người trước mỗi của nhà nên dựng 1 cây nêu; trên cây nêu ấy treo những linh khí tạo thành âm thanh để xua đuổi giòng họ nhà quý. Đồng thời chung quanh nhà ở của loài nộ phải rắc với bột để cho quý khỏi xâm nhập vào địa phận của loài người. Ngoài ra còn vẽ một mũi tên hướng về hướng Đông, trên mũi tên ấy có rũi chắt với để xua đuổi loài quý. Kế từ đó tục lệ dựng nêu trước ngõ vào dịp ngày Tết đã được thực hiện trong đó có người Việt Nam chúng ta. Nhưng ngày nay tục lệ này người mình không còn thực hiện nữa, nên có lẽ, quý lai hiện hành trên quê hương yêu dấu c ứ a chúng ta chẳng ?

Nhân ngày Xuân nơi đất khách để nhắc lại một vài phong tục đẹp cũng như chuyện xưa tích cũ của Việt Nam chúng ta, chúng tôi xin ghi với vài giòng để công hiến bà con độc giả xa gần vậy.



CHUYỆN VUI

Báo hiếu

Tèo dạy em : Tý, em có biết báo hiếu là nghĩa gì không ?

Tý : Không, báo hiếu là gì hả anh ?

Tèo : Báo hiếu nghĩa là : bây giờ mình c ò n nhờ ba làm ba nuôi mình vì ba lớn. Mai một tui mình lớn lên, ba nhỏ lại t h ì mình phải làm nuôi ba lại.

Tý : ???

Ý trẻ

Sau giờ coi phim của Japan xong, Tèo hỏi Ba.

Tèo : Ba ơi, con là Japan phải không ?

Ba : Không, con là người Việt Nam.

Tèo : Không, con không chịu là người Việt Nam. Con là Japan.

Ba : Con là người Việt Nam, vì ông nội, ông ngoại con, ba và má là người Việt Nam.

Tèo : Sao hồi trước ông nội ông ngoại, ba má không làm người Japan ?

Ba : Trời ! ...

Lắc đầu

Ba Tý : -"Thằng khốn kiếp, học xong mấy đi đâu giờ này mới mò về nhà, khiến mọi người phải đợi cơm cả tiếng vậy hả?"

Cu Tý : -"Dạ thưa Ba con bị ông Thầy bắt quỳ trong lớp một tiếng đồng hồ ạ". Ba Tý giận dữ: -"A, chắc mấy lại nghịch ngợm rồi dính lên ghế của Thầy như nhữ lần trước chứ gì?"

Cu Tý : -"Dạ đâu có Ba, lần này con chỉ có lắc lắc cái đầu thôi hà". Ba Tý nghe thấy vậy nổi nóng: -"A cái ông Thầy mấy lão thiệt, chuyện này tao sẽ tính chuyện - với Thầy mấy. Chỉ có lắc cái đầu mà bắt con người ta quỳ cả tiếng đầu có được.

Cu Tý : -"Có lẽ được lắm Ba à, tại... tại vì cái đầu đó là của thằng ngời kế bên con... !!!".

Việt Nam dân số

Trong giờ Địa lý của một lớp học sau ngày miền Nam bị mất.

Thầy giáo Cách Mạng đang hăng say giảng bài - Nước Việt Nam ta sau mười năm giải phóng dân số càng tăng. Hiện nay có 60 triệu dân... Bỗng trò A ở cuối lớp đưa tay

Trò A : Thưa Thầy, nước Việt Nam ta chỉ có 59 triệu 999.990 người thôi ạ.

Thầy giáo ngạc nhiên

-Tại sao ?

Trò A : Hôm tuần rồi gia đình trò B ở cạnh nhà em đã xuống ghe đi vượt biên mất hết 10 người ạ.
Cả lớp !!!

Bữa tiệc Xuân của cò

Ngày xưa trong một khu rừng nọ có một chú Cáo nổi tiếng là tham lam và xấu bụng. Cáo luôn tìm cách lừa gạt người khác để làm vui cho mình. Dần dà mọi người đều tránh xa Cáo, không ai muốn chơi với Cáo nữa. Hàng xóm của Cáo chỉ còn mỗi chú Cò siêng năng, hiền lành và ít nói. Cò biết Cáo xấu bụng nhưng Cò chẳng hay để ý đến những chuyện nhỏ nhặt làm gì.

Một ngày nọ nhân ngày giỗ, Cáo mời Cò tới nhà mình để ăn giỗ. Cò vốn tính thật thà nhận lời ngay. Cáo thì ngược lại cho nấu toàn súp loãng và bưng lên bàn tiệc trong những cái đĩa lớn. Cò vì mớ dài nên suốt bữa tiệc chẳng ăn uống gì được, cặp mỡ của Cò cứ như hai chiếc đu quay đi khuấy lại trong đĩa súp. Thoảng một cái Cáo đã húp một hơi sạch hết mấy đĩa súp. Xong xuôi chú ốm bụng nhìn Cò cười một cách khoái chí. Chẳng được miếng gì vào bụng lại bị Cáo chê cười nên Cò tức lắm nhưng vẫn cứ làm thinh. Tiệc xong xuôi Cò tự giả ra về.

Một thời gian sau nhân ngày Tết sắp đến Cò liền đi chợ để mua sắm đồ ăn cho những ngày lễ, trên đường về Cò cũng gặp Cáo đang đi chợ. Cò bèn nảy ý mời Cáo ngày mồng một Tết đến nhà mình dùng cơm. Cáo hoan hỉ nhận lời, vì trong nhà của cò đầy nhóc thịt thà và bánh trái.

Đúng ngày mồng một Tết Cáo y hẹn ăn mặc chỉnh tề đi tới nhà Cò, trong bụng thầm nghĩ: "Thế nào mình cũng được một bụng no nê".

Từ ngoài ngõ Cáo đã đánh hơi thấy mùi thịt chiên xào thơm phức từ trong bếp đưa ra. Bấy nhiêu đó thôi cũng đủ làm Cáo phải nuốt nước miếng ừng ực. Vào tới nhà Cáo liền nhanh nhẹn ngồi vào chỗ tốt nhất trong bàn ăn, và hồi Cò mau mang thức ăn lên. Cò liền vào bếp mang những bình sứ cổ dài ra, từ trong bình thức ăn bốc khói xông ra thơm phức. Cò liền mời khách dùng bữa, nhưng hơi ơi, cố những cái bình thì vừa dài lại vừa nhỏ mà đầu Cáo thì quá bự. Cáo cố tìm cách dúi mõm vào trong bình đến đó, chảy cả máu mũi nhưng vẫn không đụng được một miếng thịt nào ráo tội. Cò thì ngược lại cứ thông thả dùng cặp mỡ dài gắp thịt từ trong bình mà ăn. Cáo tức lắm nhưng chẳng biết làm gì cả. Xong bữa tiệc Cáo phải về nhà lục cơm nguội ra ăn cho đỡ đói, bây giờ chú ta mới cảm thấy xấu hổ và hối hận những hành động của mình đã làm từ... trước tới nay. Cáo tự hứa với mình là từ nay sẽ là một chú Cáo tốt bụng và luôn luôn tử tế với mọi người.

Cáo biết từ nay sẽ không còn ai thèm chơi với chú nữa, sau khi Tết xong chú định sẽ tới từng nhà để xin lỗi mọi người. Nhưng từ hôm nay cho tới ngày mồng ba chú sẽ đóng cửa tự giam mình trong nhà, nghĩ tới đây Cáo liền tính ra ngoài để đóng cửa thì từ ngoài sân bỗng có tiếng lao nhao. Thì ra các thú trong rừng đã biết chuyện và kéo đến chúc mừng Cáo. Mỗi chú đều mang tặng Cáo một món quà nho nhỏ, còn Cò thì cả một mâm tiệc đầy đồ ăn. Cáo rất cảm động liền ôm hôn từng người. Từ đó Cáo lại là bạn thân của mọi người.



TRĂNG BẠC sưu tầm

THUA MÀ ĂN

Sau giờ đầu bóng bàn về nhà Bé Tư đang ngồi ăn cơm.

Bạn của anh Bé Tư đến chơi hỏi :

- Em đầu ăn hay thua ?

Bé Tư :

- Thua mà ăn.

Anh bạn ngạc nhiên hỏi :

- Sao lại thua mà ăn ?

- Em thua bóng bàn nhưng em ăn cơm.

Anh bạn !!!



Ngôi nhà trong rừng

Ngày xưa có một gia đình người tiêu phu sống trong một cái chòi lá nhỏ cạnh khu rừng già. Hai vợ chồng sống cùng 3 người con gái.

Một buổi sáng trước khi ra khỏi nhà đi làm người Tiêu phu dặn vợ buổi trưa bẻ quả dưa con gái lớn nhất mang bánh mì đến cho ông ăn. Để con khỏi bị lạc ông bảo sẽ rải những hạt đậu theo đường mà làm dấu, để con gái ông có thể theo dấu hạt đậu mà tìm đến ông. Đến trưa, dưa con gái nghe theo lời mẹ mang bánh mì lần theo dấu hạt đậu được rải theo đường đến cha. Đến giữa rừng, dấu hạt đậu biến dấu mất, có lẽ đậu đã bị chim ăn, vì thế cô bé bị lạc. Lần mò mẫm đến tối vẫn chưa biết đường về nhà. Đang lay quay, bỗng cô thấy từ xa một ánh đèn ẩn hiện, lần theo ánh đèn cô lần đến ngôi nhà. Trong ngôi nhà có một ông già mặt mày hung tợn và ba con vật : Bò, chó và gà. Cô xin ông già để ăn và ngủ qua đêm thì ông già hỏi lại 3 con vật. Cả ông già và 3 con vật đều đồng ý cho cô ăn và được ngủ trọ qua đêm. Sau đó cô vào bếp lo sửa soạn bữa ăn cho cô và ông già. Sau khi cô và ông già ăn xong, cô không để ý gì đến 3 con vật mà thẳng vào phòng để ngủ. Đang nằm trên giường nên ngủ thiếp thì bỗng cô bé thấy ông già lại gần, ông ưỡn xốc cô lên và mang bỏ xuống hầm nhà...

Chiều người Tiêu phu về không thấy con về thì lấy làm tức lắm, vì ông đã bỏ những hạt đậu theo đường rồi mà tại sao con ông vẫn không đến được. Ông lại dặn vợ trưa hôm sau sai đứa con gái thứ hai mang bánh mì cho ông, và ông cũng hứa cũng sẽ rải đậu dọc đường như hôm trước. Kết quả thì cô bé hai cũng cũng số phận như cô chị hôm trước.

Đến ngày thứ ba thì ông Tiêu phu cũng bảo vợ trưa sai cô gái mang bánh mì cho ông. Hai vợ chồng tin tưởng cô gái út sẽ không bị lạc vì cô rất thông minh, hơn cả hai chị. Cuối cùng thì cô út cũng bị lạc như hai chị. Cô cũng thấy ánh đèn từ xa, lần đi lại gặp căn nhà, vào gặp ông già và 3 con vật, cô cũng xin ăn và xin ngủ trọ qua đêm. Nhưng khác với hai chị là sau khi lo cho ông già và cô ăn xong cô cũng lo thức ăn cho 3 con vật. Vì cô thấy thương mến 3 con vật lắm! Cho tất cả ăn xong cô lên phòng nằm ngủ. Đến nửa đêm nghe đất trời rung chuyển, những vách nhà đổ nước ra, cô giật mình bật dậy thì thấy một người thanh niên đẹp trai đứng cạnh mình. Ông già, và 3 con vật đã biến đi đâu mất. Căn nhà bây giờ biến thành lâu đài nguy nga tráng lệ. Người thanh niên thấy cô đã tỉnh dậy bèn lại vòng tay nói rằng: "Tôi là Thái Tử, vì bị lão Phù thủy ganh ghét mà bắt hóa thành ông già xấu xí, và 3 người hầu của tôi bị hóa thành 3 con thú: Bò, chó và gà. Lão Phù thủy hứa khi nào tôi gặp một người con gái nào đối xử với tôi đồng đều như 3 con vật thì chúng tôi sẽ biến lại thành người. Bây giờ cô đã đến đây, đã cứu chúng tôi, ơn ấy thật là trọng". Nói xong Thái tử cho kêu 3 người hầu lại để chào tạ ơn cô gái !

Sau đó thì cô gái út được rước kiệu về kinh và trở thành vợ của Thái tử. Cô mang cha mẹ và các chị cùng theo để bắt đầu hưởng được đời sống sung sướng đời đời.

Bàn rằng : Loài thú vật cũng biết đối, biết đau như con người. Vậy chúng ta không nên để chúng phải bị đối khắt bị đau đớn.

TIN TỨC



■ Từ 21 đến 26 tháng 12 năm 1985 vừa qua tại Niệm Phật Đường Quảng Hương - Đan Mạch có tổ chức một khóa giáo lý căn bản (dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Như Điển đến từ Tây Đức). Mặc dầu thời tiết vào Đông rất lạnh và nhằm những ngày vui nghỉ lễ cho những người đi làm; nhưng cũng đã có hơn 20 Đạo Hữu Phật Tử tham gia khóa học. Điều này đã nói lên được tâm Đạo cầu pháp thiết tha của các Phật Tử vùng này và hy vọng trong tương lai gần những nơi khác khắp nơi Âu Châu sẽ tổ chức được những khóa học tương tự như vậy để quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử nắm vững được phần giáo lý căn bản, áp dụng vào cuộc sống hàng ngày của mình nhằm tiến tu Đạo nghiệp (xin xem phần HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC để biết thêm).

■ Vào ngày 30 tháng 12 năm 1985 chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tây Đức đã vận tập về chùa Viên Giác để họp định kỳ và bầu lại thành phần Ban Chấp Hành của Chi Bộ nhiệm kỳ 85-87.

Sau một ngày kiểm điểm các Phật sự trong 2 năm qua và vạch định chương trình cho 2 năm tới, quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ đã được bầu lại như sau :

| | |
|---------------------|----------------------------|
| Chi Bộ Trưởng | : Đại Đức Thích Như Điển |
| Chi Bộ Phó Nội Vụ | : Đại Đức Thích Minh Thân |
| Chi Bộ Phó Ngoại Vụ | : Đại Đức Thích Minh Phú |
| Thư ký | : Thầy Thích Thiện Tâm |
| Ủy viên Nghi lễ | : Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm |
| Thủ quỹ | : Ni Cô Thích Nữ Diệu An |
| Ủy viên Văn hóa | : Ni Cô Thích Nữ Diệu Hạnh |
| Phụ tá Thư ký | : Ni Cô Thích Nữ Minh Loan |

Buổi họp đã chấm dứt trong cùng ngày sau hơn 10 tiếng đồng hồ thảo luận. Đặc biệt mùa An Cư Kiết Hạ năm nay (từ sau Phật Đản đến Vu-Lan) Chư Tăng và Chư Ni sẽ vận tập về Đạo Trường chùa Viên Giác tại Hannover để an cư và cấm túc trong vòng 3 tháng. Mong quý Phật Tử lưu tâm về chùa tham gia công quả, học tập giáo lý, tu bất quan trai cúng dường tạo phúc để hiện tại cũng như mai hậu thân tâm trang nghiêm, trí huệ khai thông và Bồ Đề tâm càng ngày càng vững chắc.

■ Ngày 24 và 25 tháng 1 năm 1986 tại Tịnh Thất Bảo Quang - Hamburg dưới sự chủ trì của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đã tổ chức một buổi lễ Phật Đản kỷ, có hơn 60 Phật Tử Đạo Hữu xa gần về tham dự. Buổi lễ này được sự hướng dẫn của Đại Đức Trụ Trì chùa Viên Giác đến từ Hannover và Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm. Tối ngày 24 Ban Chấp Hành của Chi Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Hamburg đã họp chung với quý Thầy, quý Cô cũng như anh Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức. Buổi họp kéo dài hơn 2 tiếng đồng hồ, đã kiểm điểm cũng như thảo luận các công việc Phật sự của Chi Hội ở 1 Phương và hoạch định các công tác chung trong thời gian tới (xin xem thêm phần tin tức của Tịnh Thất Bảo Quang).

■ Hội Người Việt Ti Nạn tại Münster đã tổ chức một đêm Văn nghệ Tết và lạc quyên giúp tàu Cap Anamur vào chiều ngày 1 tháng 2/86 vừa qua để thành công viên mãn. Có hơn 400 đồng bào về tham dự lễ này. Ngoài ra còn có Sư Huỳnh Hải Đầu Đông đại diện cho Cộng đồng Thiên Chúa Giáo tại Münster cũng như Đại Đức Thích Như Điển đến từ Hannover và Đại Đức Thích An Thiên đến từ Nhứt Bản đã tham dự

lễ này, chúc Tết đầu năm và trao hoa thân hữu. Ban Văn Nghệ Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức đến từ Berlin và Hannover đã đồng góp nhiều tiết mục thật đặc sắc đã làm cho khán thính giả Việt cũng như Đức rất hài lòng. Trong đêm Văn Nghệ Hội cũng đã lạc quyên được 5200M để giúp cho chiếc tàu Cap Anamur để cứu người vượt biển.

■ Tết Bình Dân năm nay nhằm vào ngày thứ bảy, chủ nhật nên đã có rất đông Phật Tử về chùa lễ Phật, hái lộc, xin xăm và chúc nhau những lời chúc an lành nhân mùa Xuân mới. Đồng thời quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử đã thường thức hưởng vị quê hương, náo nức tết, bánh chưng, hạt dưa, mứt đỏ v.v...

■ Trong thời gian qua chùa Viên Giác đã đón tiếp một vị khách Tăng đến từ Nhứt Bản. Ông là Đại Đức Thích An Thiên, Đại Đức du học tại Nhứt Bản trước năm 1975 và hiện tại đang học năm cuối cùng cấp bậc Tiên Sĩ Phật Giáo tại Đại Học Risso Tokyo. Nhân chuyến viếng thăm các nước Âu Châu để tìm sự liễu, Đại Đức đã lưu lại ở chùa Viên Giác tại Hannover hơn 1 tháng và đã ban bố nhiều thời pháp rất có giá trị cho Phật Tử tham dự các buổi lễ Phật Đản kỷ cúng như Tết.

TIN TỨC SINH HOẠT CỦA TỊNH THẤT BẢO QUANG - HAMBURG

■ KỶ NIỆM ĐỆ 1 CHU NIÊN NGÀY THÀNH LẬP TỊNH THẤT BẢO QUANG - HAMBURG :

Hơn một năm trước đây, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đến định cư tại Hamburg để lãnh đạo tinh thần cho đồng bào Phật Tử tại thành phố này và các vùng phụ cận. Buổi lễ Phật Đản tiên nhân lễ Vía Thích Ca Thành Đạo (mùng 8 tháng chạp âm lịch) đánh dấu ngày thành lập Tịnh Thất Bảo Quang.

Buổi lễ kỷ niệm 1 năm thành lập Tịnh Thất Bảo Quang được tổ chức vào lúc 10 giờ 30 ngày 15.7.86 vào dịp Vía Thích Ca Thành Đạo với gần 50 Phật Tử tham dự. Đặc biệt trong buổi lễ này có sự quang lâm tham dự của Ni Cô Thích Nữ Diệu An - Thủ quỹ của Chi Bộ và Ni Cô Minh Loan, Phật tử Thủ quỹ của Chi Bộ Phật Giáo Tây Đức. Trong lời chào mừng, Ni Cô Diệu An đã hoan hỷ khi thấy sự phát tâm về Đường của Phật Tử địa phương để xây dựng 3 ngôi Tam Bảo và Cô cũng rất quan tâm đến hoàn cảnh chất chật của Tịnh Thất Bảo Quang trong phạm vi của một chung cư 2 phòng - không có phòng ngủ cho số Phật Tử phát tâm ở lại làm công quả và không có phòng khách để Ni Sư trụ trì tiếp tăng chúng.

Sau buổi lễ Phật, Ni Sư trụ trì đã thuyết giảng về ý nghĩa và giá trị lịch sử của Ngày Phật Thành Đạo. Đức Phật, sau khi đã được hạnh phương pháp tu khổ hạnh đã nhận chân rằng, phương pháp này không thể đạt đến giải thoát, nên Ngài đã tìm ra một lối thoát cho chính mình bằng con đường thức nghiệm tu chứng. Nhờ phương pháp tu tinh tấn thiền, Đức Phật đã giác ngộ được sau 49 ngày tu duy dưới gốc cây Bồ Đề và chúng được 6 phép thần thông :

- 1- Thiên nhãn thông : mở lòng thông, thấy được cả mọi cõi.
- 2- Thiên nhĩ thông : tai nghe thấu tiếng kêu than của mọi loài.
- 3- Lâu tâm thông : phiên não, mở mí được dài lọc sạch, không còn trôi lợ qua tâm thanh tịnh.
- 4- Tha tâm thông : thấu rõ được tâm địa của kẻ khác một cách dễ dàng.
- 5- Thần túc thông : thay hình, đổi dạng tùy theo nhu cầu biến hiện cho thích hợp với hoàn cảnh để cứu vớt chúng sinh.
- 6- Túc mạng thông : biết số kiếp trước của mình gieo nhân gì và gặt quả báo ra sao.

Ni Sư cũng đã nhắc nhở Phật Tử cố gắng tu học, giữ Tam quy, Ngũ giới để có gieo những hạt nhân tốt, tạo các quả lành cho mai sau hầu tránh được những phiền não, nghiệp chướng, biết ăn năn sám hối những lỗi lầm của mình trong tiền kiếp cũng như trong hiện tại để có thể đạt được tu tại giải thoát, bởi vì còn người bị ràng buộc trong bể khổ, thất tình, lục dục trong vòng luân hồi, sinh tử.

Trong phần trình bày các hoạt động của Ban Hộ Trì Tam Bảo, một Phật Tử trong Ban Chấp Hành đã cảm tạ lời giáo huấn của Ni Cô Diệu An và nồng nhiệt cảm ơn số Phật Tử đã phát tâm cúng dường, đồng góp công quả trong thời gian vừa qua để xây dựng Tịnh Thất Bảo Quang - dù hiện tại còn trong 1 phạm vi nhỏ hẹp, nhưng vẫn là 1 mái ấm để bà con Phật Tử đến lễ Phật, tụng niệm, hồi hướng công đức và có dịp gặp gỡ nhau trong tinh đồng hương của những người xa xứ.

Buổi lễ được kết thúc bằng buổi lễ Quy Y lần đầu tiên tại Tỉnh Thất Bảo Quang, cho 16 Phật tử dưới sự truyền giới của Ni Sư Diệu Tâm và sự chứng minh của 2 Ni Cô Diệu An và Minh Loan.

ĐẠI ĐỨC CHI BỘ TRƯỞNG PHẬT GIÁO TÂY ĐỨC CHỨNG MINH BUỔI LỄ PHẬT TẠI TỈNH THẤT BẢO QUANG :

Ngày 26.1.86 lúc 10 giờ tại Tỉnh Thất Bảo Quang, Đại Đức Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Tây Đức, Trụ Trì chùa Viên Giác, chủ Thiện Sơn, anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Hội Trưởng Hội Phật Tử VN/TNCS tại CH LB Đức và một số Phật tử Hannover đã quang lâm đến tham dự buổi lễ Phật định kỳ hàng tháng của Tỉnh Thất Bảo Quang.

Sau phần nghi lễ thường lệ, khoảng 60 Phật tử được nghe Đại Đức thuyết giảng về mẫu chuyện đạo ĐNG TRƯỞNG GIÁO VÀ 4 BA VỢ biểu tượng cho sắc đẹp, giàu sang phú quý, danh vọng và tâm đạo. Khi còn người đã mãn phần ở thế gian thì sắc đẹp, danh vọng, tiền tài cũng không mang theo vào lòng đất lạnh. Chỉ những người lúc còn sống biết tu phước làm thiện, khi chết mới được an lành. Với thân tử đại này không có gì đáng quý trọng cả, mà chúng ta chỉ lưu ý hướng - thường tinh thần mới là điều quyết định trong kiếp lai sinh. Nhất thiết do tâm tạo.

Đại Đức là người không có gì xa lạ đối với đồng bào Phật tử tại Hamburg, bởi vì hơn 3 năm trước đây, vào 7.8.82, Đại Đức đã chứng minh buổi lễ ra mắt của Chi Hội Phật tử Hamburg và trong suốt thời gian về sau, cứ 2 tháng 1 lần, Đại Đức đã đến làm lễ Phật cho Phật tử Hamburg và vùng phụ cận tại một Niệm Phật Đường người Đức (vùng Steilshoop-Hamburg). Mãi đến cuối năm 1984, khi Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đến định cư tại Hamburg và được Chi Bộ ủy nhiệm trong trách nhiệm đạo tình đức hạnh cho Phật tử tại nơi đây, đã chia sẻ một phần công việc dạy trẻ và hướng dương giáo lý Phật Đà.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SỰ CHỜ NĂM 1986 :

Qua buổi họp kiểm điểm hoạt động của năm 1985 vào tối 20.1.1986, Ban Hộ Trì Tam Bảo của Tỉnh Thất Bảo Quang đã vạch ra chương trình phát sự cho năm 1986. Đại lược gồm :

- Tổ chức đón Giao Thừa và mừng Xuân Di Lặc Bình Dân vào lúc 17 giờ ngày 8.2.1986 (tức là 30 tháng chạp) và từ lúc 11 giờ ngày 09 và 10.2.1986 (mồng 1 và 2 Tết). Từ 13 giờ ngày 10.2.86 (mồng 2 Tết) khởi hành đi lễ Phật ở chùa Viên Giác - Hannover.
- Tổ chức khóa tu học "Toa thiền" vào 4 buổi sáng chủ nhật : 6/4, 13/4, 20/4 và 27.4.1986 từ 9-12 giờ tại Tỉnh Thất Bảo Quang ghi tên tham dự tại Tỉnh Thất Bảo Quang, Kreuzburgerstr. 18, 2000 Hamburg 70. Tel.: 040-6545553.
- Tổ chức Đại lễ Phật Đản 2530 vào lúc 10 giờ ngày 18.5.86.
- Tổ chức Đại lễ Vu Lan, phụ diễn văn nghệ "VU LAN ĐÀO HIẾU - THƯƠNG VÊ ME VN", (chi tiết chương trình sẽ thông báo sau).

Giới thiệu

Vừa học, vừa tu, vừa viết sách, vừa bồn ba đầy đủ; nhưng mỗi năm Đại Đức Thích Như Điển đều có thể hoàn thành 1 đến 2 tác phẩm để giới thiệu đến bà con Phật tử xa gần. Năm 1985 vừa qua, nhân mùa An Cư Kiết Hạ, Đại Đức đã hoàn thành tác phẩm thứ 8, đây 560 trang bằng? Thu tiếng Việt và Đức. Sách nhan đề là "TIM HIẾU GIAO LỮ PHẬT GIAO - Die Entdeckung der Buddha-Lehre". Bìa in 6 màu rất lung lay, do Gô Nôi Vu Công Học Liên Bang Tây Đức xuất bản. Sách không bán; nhưng việc ủng hộ để khích lệ tinh thần người viết sách, chúng tôi không từ chối. Ngoài việc ủng hộ ra, quý vị nếu muốn có sách xin gửi 20DM tiền tem trong nước Đức để chùa Viên Giác sẽ gửi đến tận nhà của quý vị. Đây là một tuyệt tác phẩm của Đại Đức. Mong rằng mọi người ai định tu Phật nên có một Tác phẩm này.

■ Một tác phẩm rất nổi tiếng của Sư Bà Thích Nữ Thế Quán được in lần đầu tiên tại Việt Nam, Phật lịch 2508 - cách đây 21 năm và năm nay, Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam thuộc chùa Viên Giác tái bản 1.000 cuốn. Số tiên phát hành được từ cuốn sách này sẽ gửi về điều các chùa tại Việt Nam do Đạo Hữu Đoàn Thị Thanh Tú tại Pháp đảm trách. Sách dày 192 trang - bìa in 2 màu rất trang nhã. Giá bán 120M + 10M cước (tại Đức) và + 30M tại các nước Âu Châu. Sách được phát hành tại chùa Viên Giác Hannover, chùa Khánh An - Paris, chùa Thiện Minh Lyon, chùa Pháp Bảo Úc, Phật Học Viện Quốc Tế

Hoa Kỳ và tại tư thất của Đạo Hữu Đoàn Thị Thanh Tú tại Pháp. Ai đã đọc "Thoát vòng tục lụy" rồi với Thiên kim tiểu thư cũng van lơn Hòa Thượng, làm người đọc say mê một chuyện tình được bóng búp bi, oái oăm tục lụy; những thanh cao trong sạch như chuyển tình của Ngọc và Lan trong "Hồn bướm mơ tiên" hoặc gay cấn như trng quyền "Tĩnh đoi nghĩa đạo" của Đại Đức Thích Như Điển thì không thể nào thiếu quyển "TIẾNG THAN CỦA NGƯỜI VỢ TRÌ" của Sư Bà Thích Nữ Thế Quán được. Kính mong quý vị tiếp tay cho.

■ Một tác phẩm khác của Tác giả Sông Thu tục Thượng Toa Thích Báo Lạc cũng vừa được Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức vừa tái bản lần thứ nhất. Đó là quyển "NHƯ DUNG Y THỨC". Sách dày 118 trang. Bìa in 2 màu rất trang nhã. Đây là những câu chuyện đạo thẳng tắn trong cuộc sống của một người tu dưới sự dẫn dắt của Thượng Toa Thích Báo Lạc, gần 30 năm trong cuộc sống tu hành. Giá phát hành tại Đức 80M + 10M cước phí và các nước Âu Châu cộng thêm 20M cước phí. Sách có tại chùa Viên Giác Đức, chùa Khánh An Pháp, chùa Pháp Bảo Úc và Phật Học Viện Quốc Tế tại Hoa Kỳ. Quý vị nào muốn có sách, xin liên lạc về những chùa trên. Xin thành thật cảm tạ quý vị.

Thông báo

Hiện chùa Viên Giác vẫn còn phát hành lịch treo tường cỡ trung ngày có đủ ngày âm dương, tốt xấu và lịch sách từ vị trong năm Đôn Đần. Quý vị nào cần lịch xin liên lạc về chùa để ban phát hành gửi đến quý vị.

- Lịch treo tường 170M + 30M cước phí = 200M.
- Lịch từ vị 170M + 1,800M " " = 19,800M.

■ Đạo Hữu Tâm Đức lễ Định Kỳ vừa gửi thông báo đến chùa Viên Giác báo lên thành phần Ban Chấp Hành mới của Hội Cư Sĩ Tỉnh Ủ Phật Giáo vừa được bầu lại tại Pháp. Vậy mọi thư tin quý vị liên lạc về : số 19 rue Emile Geoury - 94240 L'Hay Les Roses - France. Tel.: 46 86 14 22.

■ Tổng Hội người Việt Quốc Gia tại Nhật Bản - Trụ sở đặt tại 1-30-1 Takada, Toshima-Ku, Tokyo, 171 Japan. Tel.: 03-987-1425 vừa qua một thông cáo chống lại sự xuyên tạc trắng trợn của kỹ giả Okawa viết một bài báo về "Thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam tại Nhật vào ngày 11 tháng 11 năm 1985 vừa qua. Tổng Hội đang lưu giữ số bản trợ của bà con người Việt khắp nơi trên thế giới. Vậy mọi sự liên lạc xin thư về địa chỉ trên để biết thêm chi tiết.

■ Hội Ái Hữu Việt thư bắc Baden đã đáp ứng nhu cầu của Hội Y-Si quốc tế nên ngày 23 tháng 11 năm 1985 vừa qua đã tổ chức một buổi văn nghệ nhằm gây quỹ cứu người đồng hương vượt biển.

Có đa số khán thỉnh giả Việt Đức tham gia buổi văn nghệ này và số tiền lạc quyên được lên đến 1.6030M. Số tiền này Hội đã chuyển về cho Hội Y-Si quốc tế vào ngày 9.12.1985. Xin tâm thân nghĩa cử cao đẹp của Hội Ái Hữu Việt Đức bắc Baden cũng như Hội Người Việt tỵ nạn tại Munster đã ra tay trợ đỡ cho những người còn khổ sở hơn chúng ta.

Nhắn tin

Gia đình Lưu Việt Tân (tức Tân Tân) có con gái là Lưu Thị Bào và Hoa, trước ở Việt Nam, đường Hàng Kém thành phố Hải Phòng nghe nói đang ở Đức nhưng không biết tại Tỉnh nào. Xin liên lạc về gia đình Tôn Di Hiền Balduinstr. 56, 6690 St. Wendel. Tel.: 06851/70957 để biết tin con và em trai ở Việt Nam.

Cảm tạ

Trong thời gian qua chùa Viên Giác đã nhận được các sách báo và các tạp chí sau đây. Xin thành thật cảm ơn các cơ quan đoàn thể, các chùa, các Hội và các Tác giả. Xin hân hạnh gửi điều kiện đến các độc giả xa gần.
TẠI ĐỨC : D + C, Văn Chứa số 44, 45, 46, Bản Tin Liên Minh Dân

Chủ VN 11 và 12/85, Độc Lập số 11/85 12/85 1/86, E + Z, Việt Nam Tự Do số 9, Bước Đường Đầu số 12, Việt Nam số 17, Giảng giải Bát Nhã Tâm Kinh - Đạo Hữu Nguyễn Tấn tại Usingen ấn công, Diễm Báo Việt Nam số 4, Măng non số 16/17, Đức San Bình Dân - Hội Người Việt Tị Nạn tại Munster, Ví dụ số 1/4.

Tại PHÁP : Chiến Mũi số 28, 29, Khánh Anh số 29, Ái Hữu số 23, Tạp San Thảo luận.

Tại BI : Vượt Sông số 37, 38 và 39.

Tại HÒA KỲ : Ch'an Newsletter số 49, Chân Nguyên số 1, Nguồn Đạo số 9 và Cầu Xá Luận Cương Yếu của T.T. Tiên Sĩ Thích Đức Niệm, Đức Từ Bi số 19.

Tại CANADA : Dân Quyền số 92, 93, Pháp Âm số 3 và 4, Bản tin chùa Quan Âm, Tạp Chí Liên Hội số 13, Tiếng Chuông Chùa, Liên Hoa số 49, Phật Giáo Việt Nam số 54.

Tại Úc : Phật Giáo Việt Nam số 10

Tax Hồng Kông : Trung Ngoại số 355.

Tại Đài Loan : Hiền Đại Phật Giáo

Tại Nhật : Từ Chủ số 45, Khuông Việt số 36 + 37.



ĐỜI & NGƯỜI LƯU LẠC

Đời vương một chút hương trầm,
Kết thành mây để một lần phủ giăng.
Tóc tơ tưng sợi ẩn nấp,
Bến mê mù rối, hồng trần nổi trôi.

x
x x

Người vương mang nỗi đơn côi,
Trầm luân vào kiếp luân hồi tử sinh.
Người linh đình, đời linh đình,
Công danh phủ phiếm trở thành trắng tay.

Đời gieo cơn gió heo may,
Gieo yêu đương với đọa đày điêu linh.
Người mang khổ lụy thất tình,
Chớm xuân xanh đã thấy mình già nua.

Cung buồn từng độ đêm mưa,
Nghe niềm đau từ ngàn xưa hiện về.
Nao nao từ cõi hoang mê,
Lời ru êm ái vỗ về tim côi.

Rừng rưng từng giọt lệ rơi,
Xót thương thân thể nửa đời phiêu du.
Trăng đêm bằng nỗi du tử,
Cố hương, một sớm biệt mù bóng chim.

x
x x

Ngày về, buổi giá niềm tin,
Người lê gót mỗi đi tìm chung thân.
Ngỡ ngàng thấy tuyết vào Xuân,
Đời lưu lạc mất dấu chân trở về?

• TÙY ANH
(Xuân Bình Dân 86)

DUYÊN NGHIỆP

Đã có làm người chẳng gặp may,
Đến chùa cầu khẩn suốt đêm ngày.
Mà PHẬT chẳng thương, TRỜI chẳng chùng,
Nạn này chưa dứt, họa kia ngay.

Cũng có làm người được đồ nhiều,
Cầu kinh, đọc kệ chẳng bao nhiêu,
Nạn khỏi, tai qua, lòng thoải mái,
Tươi vui, may mắn tới đều đều.

Phải chăng TRỜI, PHẬT thiếu công bằng?
Kẻ đồ thật nhiều, kẻ ít chẳng?
Lòng trần bở lẩn duyên và nghiệp,
Có kẻ tâm lành, có kẻ không.

PHẬT tại tâm mình, chẳng ở đâu,
Tâm mà trong sạch, lọ kêu cầu.
Ở thẳng, ăn ngay, đời hạnh phúc,
THAM, SI càng lắm, họa càng sâu.

Ồ trước càng nhiều, họa tới mau,
Hoài công kinh, kệ, uổng công cầu,
THANH BẠCH, TỬ BÌ và BẠCH THỦ,
Lời vàng MỆ dạy khác tâm sâu.

Đừng có ham gì ba lợi danh,
Thứ đem cân nhắc NHỤC và VINH,
Bé khổ là đời, tu cõi Phúc,
Phúc đây hay mong cúng do mình.

Do mình phúc mong hay dầy,
Là dầy ĐỊA NGỤC, hay dầy NIẾT BÀN?
TỬ BÌ, THANH BẠCH mới ham,
Công danh là nợ, Bạc vàng là không!

● ĐỚ CAO

Tổng kết tình hình Thế giới trong năm 1985

Màu đã làm thâm đậm màu của các lý cá phê và tướimàu thêm cho những lý bia, cũng những người năm ngón ngang chét trong những quán an và các phóng đởi tại phi trường Leonardo da Vinci tại Rome- thủ đô của Ý. Đó là những hình ảnh hải hùng các cơ quan truyền hình, báo chí thế giới truyền đi vào những ngày cuối cùng của năm 85. Chủ mưu của vụ thâm sát này là các khủng bố quân thuộc lực lượng giải phóng Palestine, nạn nhân là mọi người trong thế giới văn minh.

Năm năm của thập kỷ 80 đã đi qua, nhân loại đã tiến xa trên mọi lãnh vực khoa học, kỹ thuật để phục vụ những tiến nghi vật chất cho con người. Nhưng đời sống tinh thần đang rơi vào khủng hoảng. Cẩn bán đao đức của con người suy đồi trầm trọng. Mọi cơ sở đao đức được nhiều thế hệ loài người vun sới; bao loạn, giết chóc đã diễn ra từng ngày và ở khắp mọi nơi. Một trào lưu văn hóa mới mang tên "văn hóa bao loạn, khủng bố" đang được mạnh nhà thành hình. Với phương châm "người tốt chỉ lên thiên đàng, nhưng người xấu được đi khắp mọi nơi" được tuyên dương và phổ biến qua sách báo, phim ảnh.

Nửa thập kỷ của thập niên 80 đã trôi qua, hoà bình của thế giới vẫn luôn bị hăm dọa. Chiến tranh cơ thể xảy ra bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu. Mọi sự an bình của cuộc sống thường nhật của mọi người trên thế giới tước chừng như dễ dàng tan vỡ. Những rình rập, trả đũa, quấy phá giữa tư bản, cộng sản xảy ra từng ngày trên khắp mọi nơi. Những hành động khủng bố, giết chóc được sự tôn sùng, tiếp tay hoặc thờ ở thu đồng của nhiều người. Chủ nghĩa vi kỷ, an thân và khiếm nhục như một loại siêu vi trùng cực mạnh đang găm nhâm tinh thần đao đức và trách nhiệm của con người.

Trong bối cảnh hoang loạn đó, tình hình thế giới trên mọi lãnh vực chính trị, kinh tế, xã hội từ Âu qua Á, từ Mỹ qua Phi trong năm qua mang nhiều sắc thái bi thường đặc biệt.

Sau đây chúng tôi xin tóm lược những sự kiện được đưa lên hàng đầu trong năm qua.

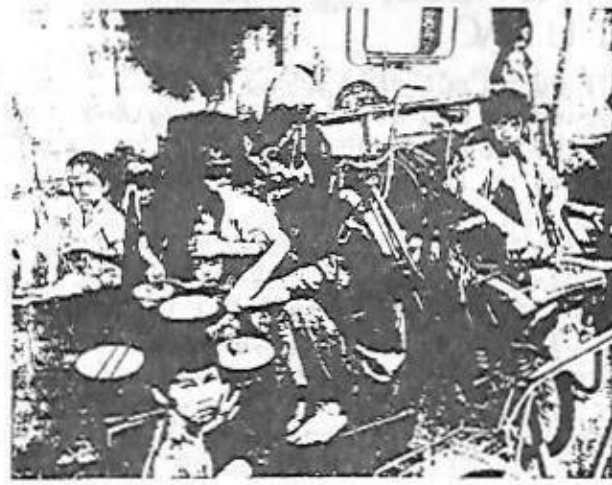
Việt nam

30-4-85 đánh dấu 10 năm sụp đổ của chế độ Cộng Hoà tại Nam Việt Nam. Công sản VN- kẻ chiến thắng, đã chuẩn bị cho ngày kỷ niệm này thật linh đình. Như cũa, phố xá từ nhiều tháng trước được quét dọn, sơn phết. Những kẻ vô gia cư, vô nghề nghiệp từ các vùng Kinh Tế Mới trôi dạt về sống lấy lặt trên các hè phố Saigon đã bị Đảng và nhà nước CS tận tình chiêu mộ bằng cách mở các cuộc bố ráp mang đi giam giữ nơi khác. Mất khác hàng trăm kỳ già truyền thanh, truyền hình Âu Mỹ được chính quyền Hà

Nội ân cần mới đến. Chủ tịch chính của tập đoàn lãnh đạo CSVN là muốn cho thế giới thấy sự nghèo đói của họ, để có lý do xin viện trợ nhân đạo. Những trò sơn quét nhà cửa, đường phố mang mục đích bịp bợm thế giới, rằng: "dân chúng VN hồ hởi, phấn khởi" đón mừng ngày họ chiếm trọn hai miền Nam Bắc VN. Nhưng tất cả những màn đóng kịch lừa dối đó đã bị báo chí thế giới lật tẩy:

- thái độ và hành động của người CS chỉ để phục vụ cho chính mưu đồ cá nhân và bè nhóm,
 - đạo đức của người CS là đao đức giả.
 - người CS không bao giờ làm những điều gì họ hứa cả.
- Trên đây là cảm tưởng của một nữ sinh viên 18 tuổi tinh đến ngày CS chiếm Nam VN nói với ký giả của tuần báo Đức ngữ Der Spiegel phát hành tại Tây Đức tháng 4-85.

Mười năm sau ngày CS chiếm trọn miền Nam VN, chế độ CS chẳng mang lại tư do, hạnh phúc, phồn vinh như những điều họ lái nhải tuyên bố trước đây. 60 triệu dân Việt đã bị Đảng và nhà nước CS kéo lui về mức sống của mấy thập kỷ trước. Anh trắng đã được dùng thay thế anh đen tại các vùng quê VN hiện nay, xe chạy bằng hơi nước và than đá thay thế các xe chạy bằng xăng dầu. Sức người đã được thay thế cho sức máy và trâu bò trên ruộng rẫy ở cả hai miền Nam Bắc VN. Những cao rao về xoá bỏ giai cấp, công bình xã hội, làm theo khả năng hưởng thụ nhu cầu... chỉ là những lối trên chop lưới đầu mối của giới lãnh đạo Hà Nội. Tại VN hiện nay, xã hội được phân định làm 2 giai cấp: kẻ tri và người bị tri. Thành phần thống trị nắm trong tay mọi quyền sinh sát, gồm các tên Đảng viên, cán bộ CS. Đại đa số dân chúng là thành phần bị tri. Họ bị bóc lột, tu đày, hành hạ. Gia sản, vợ con và ngay cả tính mạng họ cũng dễ dàng bị cướp đoạt.



Dân Vietnam sống lầy lắt trên đường phố Saigon.

Những than vãn của giới lãnh đạo Hà Nội rằng Việt Nam mới chấm dứt chiến tranh, nước nghèo, dân khổ là việc không thể tránh khỏi. Nhưng thực tế chỉ có dân chúng mới lâm vào cảnh bần cùng đói rạc, còn giới lãnh đạo, cán bộ Đảng viên thì sống phé phỡn. Hình ảnh Phạm văn Đồng béo mập, quạ giọng với dân chó Nhát trong khuôn viên Bắc bộ phủ Hà Nội, so với cảnh những người dân gầy còm nằm co ro trên lề đường, cùng cảnh những cô gái tuổi đôi mươi đứng nhan nhản trên đường phố để đón khách "mua hoa". VN bây giờ là thế đó. Mọi thứ đều mâu thuẫn và bịp bợm.

Trên 15 năm trước Hồ chí Minh lập đi lập lại những lời: Đường mật với dân chúng miền Bắc:

"Núi đồi kia là mái mái của chúng ta Sông rạch kia là mái mái của chúng ta Tổ quốc này là mái mái của chúng ta Đế quốc Mỹ xâm lăng sẽ phải thất bại Chúng ta sẽ xây lại quê hương đẹp gấp 5, gấp 10 lần hơn nửa khi chiến tranh chấm dứt"...

Ngày nay VN- 10 năm sau ngày CS cưỡng chiếm miền Nam, VN thống nhất dưới tay những người CS đã trở thành một trong 6 quốc gia nghèo đói nhất thế giới. Những lời cao rao hứa hẹn của giới lãnh đạo Hà Nội như những lời bần độn bọt, họ nhớ rồi liếm lại. Mọi sự trành trưởng, giả dối phình gât đã hiển nguyên hình. Sau đây chúng tôi xin ghi lại vài lời của những người đã bỏ gân một đời theo

đuôi chủ nghĩa Mac-Lê đã tự thú: "Tôi nghĩ rằng sau năm 1975 thì chế độ sẽ hồng hoạc đỏ, không ngờ nó lại xám xịt. Chế độ này lấy hết những hàng hải từ con tim của chúng tôi!". Hoặc sau đây là lời tâm tính của Nữ Bác Sĩ Dương Quỳnh Hoa, người từng là Bộ Trưởng Y Tế của cái Chính phủ Lâm Thời Miền Nam VN trước đây, đã thốt lên với một ký giả Mỹ: "Tôi đã sống một đời cho chủ nghĩa Cộng Sản, những giờ đây tôi mới thấy rõ ràng, tất cả là sai lầm. Chủ nghĩa CS là hiện thân của tham nhũng, hối lộ, lạc hậu, quan cách và kình thù" (Trích Vietnam a history của Stanley Karnow). Ngoài ra Dương Quỳnh Hoa còn tiết lộ thêm về đời sống của Đám vợ con Cán bộ cao cấp trong giới lãnh đạo Hà Nội. Hoa nói: "Hàng tuần đem vợ con đang viếng cao cấp và tướng lãnh Hà Nội đã dùng máy bay quân sự vào Saigon mua bán hết xoắn, quai rim, mỹ phẩm".

Trong khi đó nạn đói đã đe dọa nhiều nơi, tình trạng bạo lụt ở miền Bắc và Trung VN đã khiến cho đời sống của dân chúng càng khổ đời rách hơn. Các kế hoạch ngũ niên, với những lời tuyên truyền đao to búa lớn, vượt chỉ tiêu, đạt mục đích... nhưng thực tế hoàn toàn thất bại với nhiều lý do: sự thiếu khả năng trong vấn đề quản trị, sự bất hợp tác của dân chúng, thiếu nguyên liệu; do là lợi tự thú của Nguyễn Khắc Viện - một trong những lý thuyết gia kinh tế kỹ cứu của Đảng CSVN.

Mặt khác để làm vữa lòng quan thầy Sô Viết, trong chuyến Nga du vào tháng 6-85 của tập đoàn lãnh đạo Hà Nội - với những chỉ thị mới của Mac tư Khoa: VN phải tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh xâm lăng ở Lào và Cao Miên, cũng như một số đặc quyền quân sự và kinh tế cho Sô Viết. Cam Ranh, Đà Nẵng, Vũng Tàu sẽ là những căn cứ quân sự của Sô Viết. Bên Ninh Kiều Cần Thơ sẽ là cảng thương mại, gom góp các nông sản của đồng bằng sông Cửu Long chuyên chở qua Sô Viết để trả nợ và đổi vũ khí.

Theo nhận xét của giới chính trị thế giới, qua 40 năm cơ mật CS ở VN, bây giờ là lúc CSVN lệ thuộc vào Liên Xô mạnh nhất và hầu như mọi quyết định đều xuất phát tại Mac tư Khoa. Giới lãnh đạo CSVN chỉ là kẻ thừa hành ngoan ngoãn của giới lãnh đạo Cẩm Lĩnh. Nền kinh tế VN càng ngày càng suy thoái, thậm chí ngay gạo cũng không sản xuất đủ để nuôi dân trong nước. Lãi tức đều người tính đó đồng 125 \$ US, đây là mức lãi tức thấp nhất nhì thế giới. Trước nguy cơ kinh tế không lối thoát cùng sự chống đối tiêu cực của dân chúng trong sự bất hợp tác, nông công nhân làm cầm chừng. Trong khi đó giới Cán Bộ đảng viên hối lộ, thêm vào sự tranh giành quyền lực vào giữa các phe nhóm lãnh đạo cao cấp. Để nạn chán các cuộc nổi loạn của dân chúng có thể xảy ra, tập đoàn lãnh đạo Hà Nội tháng tay bắt bó giam cầm tất cả các thành phần chính cho là nguy hiểm, các thành phần liên quan đến chế độ cũ, giới trí thức văn nghệ sĩ, giới lãnh đạo tôn giáo. Trong nước thì chúng chưa đáp nhận quyền, còn ở hải ngoại chúng cho cán bộ đi tuyên truyền, vận động hòa bình, xin viện trợ để VN xây dựng chế độ độc lập tự do, hạnh phúc. Nhiều cơ quan đoàn thể của chúng núp dưới các chiêu bài văn hóa, xa hội tại hải ngoại để kêu gọi các quốc gia viện trợ và làm kinh tế (diễn hình vụ kinh tế thuộc tây của CSVN tại Canada)

Mặt khác trong năm 1985 chính phủ CSVN lại cho đổi tiền lần nữa. Đây là lần thứ 3 trong 10 năm qua - một hình thức an cướp giữa ban ngày của CSVN chắc chắn sẽ còn xảy ra nhiều lần nữa. Với dân thì há hiệp bóc lột với ngoại bang thì há mình tay lúc Hoa Kỳ mong giao hảo để cầu xin viện trợ, cũng những lời kêu gọi tham thiết với báo chí Âu Mỹ của giới lãnh đạo VN. Thật không giấy bút nào tả hết nỗi bi nhục này. Mặt bán xác lính Mỹ và tù cải tạo VNCH là 2 mặt hàng cuối cùng của CSVN còn có được trong tay để xin Mỹ và các quốc gia Tây Âu viện trợ trao đổi cho. Tuy nhiên ngay nay chính giới Âu Mỹ đã sáng mắt và sáng lòng trước những trò trao đổi, hứa hẹn của CS, nên mấy năm qua những lời van xin cầu khẩn của CSVN như gió thoảng mây bay...

Sau 10 năm nỗ lực hoà, bần cùng hoá 60 triệu dân VN, ta chẳng hiểu tập đoàn lãnh đạo Hà Nội có đầy đủ địa đản Việt đến mức độ nào nữa!

Về tình hình thời sự thế giới trong năm 1985 được ghi đậm với những sự kiện sau đây:

- Cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Mỹ-Sô tại Genève.
- Các cuộc khủng bố ám sát tăng cao
- Chiến tranh gian điệp giữa Sô Viết và Âu Mỹ bùng nổ.
- Cuộc tranh đấu chống kỹ thí đa màu tại Nam Phi.

- Trận chiến tranh du kích của CS quốc tế tại Trung Mỹ
- Chính sách "mở cửa" của Trung quốc.
- Nạn đói tại Phi châu.

CUỘC GẶP GỠ THƯỢNG ĐỈNH MỸ-SÔ

Sau 6 năm băng lãnh, vào 2 ngày 18, 19-11-85 hai lãnh tụ siêu cường Mỹ Sô Ronald Reagan và Mikhail Gorbachev đã gặp gỡ nhau tại Genève. Hai nhà lãnh đạo Mỹ Sô đã gặp gỡ nhau trong 2 ngày để thảo luận 26 đề tài gồm 4 lãnh vực chính: - vấn đề an ninh, - vấn đề xung đột từng vùng, - vấn đề chung của Nga Mỹ, - vấn đề nhân quyền.

Cuộc gặp gỡ của 2 nhà lãnh đạo Tư Bản và Cộng sản đã được cả thế giới đặc biệt theo dõi. Tuy nhiên sau hai ngày thảo luận, tất cả những bí mật vẫn bao trùm. Ta chưa biết những đối chất, hứa hẹn gì giữa 2 siêu cường Nga Mỹ. Chỉ có thời gian mới cho ta thấy những xử nhước tiêu nào sẽ là những con đê tế thần. Sau nửa vào tháng 6-86 này Gorbachev sẽ qua Mỹ và tiếp theo vào mùa đông 87 Reagan sẽ Nga du.



Cuộc gặp gỡ tay đôi trên nhà nổi tại Hô Genève giữa Reagan và Gorbachev trong vòng 50 phút. Cuộc hội đàm hầu như không có nhiều hứng thú vì người chứng trình dự định.



Cái kết tay giã từ của 2 nhà lãnh đạo Mỹ Sô kéo dài 7 giây. Người ta tự hỏi thế giới có thay đổi trong vòng 7 giây đồng hồ hay không?

PHONG TRÀO KHỦNG BỐ LAN TRẦN

Tình hình thế giới năm 1985 được ghi nhận với những cuộc khủng bố do KGB - có quan tình báo Sô Viết giật dây. Nhiều vụ không tác, khủng bố, ám sát xảy ra tại nhiều nơi làm dư luận thế giới sững sờ.

Được biết các nhóm khủng bố trên thế giới mang nhiều quốc tịch như Đại Hàn, Cuba, South Yemen, Đông Đức, Libya và tổ chức Palestine, cùng một số đảng viên CS hoặc khuynh tả ở Pháp, Ý, Tây Ban Nha... Tất cả các khủng bố quân được cơ quan tình báo Sô Viết KGB huấn luyện tại Đại Học tình Huân Nghi Patrice Lumumba (tên của một Đảng Viên CS Venezuela) đặt tại Mac tư Khoa.

Nơi đây các khủng bố quân được huấn luyện tất cả những kỹ thuật giết người và phá hoại (Trích The Real war - của Richard Nixon). Trước hết tại Tây Đức, một vụ bom nổ tại vùng ngoại ô một căn cứ quân sự Mỹ làm 3 người bị tử thương và 50 người bị thương. Có lẽ vụ khủng bố có tỷ lệ người chết cao nhất là vụ bom nổ trong chuyến bay Boeing 747 của hãng không khí Đức làm 329 hành khách và phi hành đoàn tử thương trên Đại Tây Dương vào tháng 6 năm 85.



Bom đã làm nổ tung chiếc Jumbo "Ace India" dài 70m (hình nhỏ) Người chết trong biển lửa, mảnh vụn như mưa trên không phân trong vòng 8 km đường kính. Xác người chìm sâu đáy biển.

Cùng tháng này du kích khuyến tà nổ súng vào 4 sam đồng trong quan ca phê ở thủ đô San Salvador làm 13 chết gồm 6 người Mỹ. Kế tiếp không tặc Hồi giáo Shiite cưỡng đoạt chuyến bay TWA 847 bắt 153 hành khách, xong phong thích dân còn 39 người quốc tịch Mỹ bị bắt làm con tin. Sau 17 ngày điều đình gay go giữa Hoa Kỳ và Do Thái, 17 người được thả ra an toàn. Chỉ 1 lính Hải quân Mỹ bị giết. Vào cuối tháng 11-85 chuyến bay Boeing 737 của Hãng không khí cấp chớ 79 hành khách bị không tặc uy hiếp, máy bay phải đáp xuống phi trường Valletta ở Luqua xứ Malta. 24 giờ điều đình không xong, chính phủ Ai Cập gửi toàn biết kích đặc biệt để giải cứu các hành khách, nhưng thất bại làm 60 hành khách chết và 3 tên khủng bố Hồi giáo bị tử thương. Trong tháng 11-85 đám khủng bố Hồi giáo ban chết một người Mỹ trên du thuyền Achille Lauro. Sau chung đảo thoát trên chuyến bay của Hãng hàng không Ai Cập về sao huyết của chúng ở Tunisia nhưng bị các chiến đấu cơ của không quân Mỹ tử độ lúc Ham đối bay lên chặn bắt và phi cơ phải đáp xuống Sicily của Ý, 4 tên khủng bố bị bắt, 1 tên lính đảo trong những nhóm khủng bố Palestine được phong thích qua Bulgarie. Vào những ngày cuối năm, một nhóm khủng bố thuộc Mặt trận Giải phóng Palestine đã làm dân chúng thế giới kinh hoàng về sự cường sát của chúng. Nhóm này đã nổ súng bắn xối xả vào các hành khách đang ngồi trong các quan an và đứng đợi trong các phòng chờ đợi ở phi cảng Leonardo da Vinci tại Rome- thủ đô Ý làm gần 20 người chết và trên 120 người bị thương. Được biết nhóm này được Gaddafi-Tổng Thống Libya đỡ đầu. Sau vụ sát hại này, Hoa Kỳ và một số quốc gia Tây Âu đã cắt đứt quan hệ ngoại giao và thường mại với Libya.



Atafat, người bị tố cáo và phải chịu trách nhiệm về vụ cưỡng đoạt và gây đổ máu trên chiếc du thuyền Achille Lauro của nhóm khủng bố Palestine.

Mặt khác tại các quốc gia Tây Âu trong năm qua nhiều vụ phá hoại, ám sát do các nhóm FCC (Fighting communist cells- tại Bỉ); RB (red Brigades- tại Ý); RAF (Rot Arme Fraktion- tại Tây Đức) đã quấy động tại nhiều nơi với những vụ ám sát và đặt chất nổ vào các cơ sở quân sự và kinh tế...

CHIẾN TRANH GIÁN ĐIỆP GIỮA TỰ DO & CỘNG

Năm 1985 dư luận chính giới Hoa Kỳ và Tây Âu đã chấn động với những phát giác về các hoạt động gián điệp của Sở Việt trong nhiều cơ quan cao cấp quân sự, hành chính. Tại Mỹ phát giác cả gia đình Walker làm việc trong Bộ Hải quân đã cung cấp rất nhiều tài liệu bí mật cho Sở Việt; cũng một số nhân viên CIA làm gián điệp đôi. Những cơ lộ trần chiến gián điệp chính thức bùng nổ vào giữa năm 1985 với những vụ đảo thoát gián điệp của 2 bên Tử bản và CS sau khi tung tích bị lộ.

Mở đầu như Vật lý học Sở Việt Vladimir Alexandrov xin tỵ nạn tại Tây Ban Nha, kế đó Sergei Bokhan phụ tá Giám đốc tình báo quân đội Sở Việt trốn ở Hy Lạp và xin tỵ nạn ở Hoa Kỳ. Những sự kiện quan trọng nhất là nhân vật đứng hàng thứ 5 trong hệ thống tình báo KGB của Sở Việt trốn ở La Mã, sau đó được về Hoa Kỳ Yerchenko, 50 tuổi, được tình báo CIA lượng giá như là bác thầy của ngành gián điệp. Vào ngày 28-7-85, từ Mạc tú Khoa tội La Mã, trong lúc đi thăm báo tăng viên thi Yerchenko bỏ trốn. Mọi tin tức đều được giữ kín, sau đó Yerchenko được Ý trao cho CIA mang về Hoa Kỳ để khai thác. Tuy nhiên chỉ sau một thời gian ngắn, tạp chí Pháp Actual đã tiết lộ tin này.



Sonja Lüneburg- Bí thư của Tổng Trưởng Kinh tế Tây Đức Bangemann, điệp viên của DDR (Hình dưới)

Joachim Tiedge và vợ, trưởng ngành phân gian Tây Đức tại La điệp viên của Đông Đức. Hình bên trái, chụp năm 1981- hàng năm vợ chồng này thường nghỉ hè 2 lần ở Wüstensachsen, vùng biên giới Đông và tây Đức.



Tại Tây Đức Sonja Lüneburg, bí thư Tổng trưởng Kinh tế Bangemann và Ursula Richter, nhân viên giữ hồ sơ của người tỵ nạn Đông Âu tại Tây Đức cùng Lorenz Betzing, nhân viên Phòng Hành chính quân đội, đều là điệp viên của Đông Đức. Kể đến 19-8-1985 Joachim Tiedge, Trưởng ngành phân gian Tây Đức lại là điệp viên của Đông Đức cùng đảo thoát. Ngày 25-8-85 Martin Winkler, nhân viên ngoại giao Đông Đức làm việc ở thủ đô Buenos Aires tại A căn đình trốn qua Tây Đức. Đầu tháng 9-85 Oleg Gordievsky, trưởng ngành tình báo Sở Việt ở London bỏ trốn. Kể đến tại Tây Đức Margarete Hölke, thủ ký tại Phủ Tổng Thống Liên Bang Tây Đức, sau 21 năm làm việc, đã bị bắt về tội làm gián điệp của Đông Đức. Tiếp theo 2 vợ chồng Hubert Willner và Herta Astrid là Đảng viên cao cấp của FDP, và thủ ký cho Thủ Tướng Kohl đều là điệp viên Đông Đức đã đảo thoát khi tung tích bị bại lộ.

Trở lại chuyện Yerchenko, nhân vật thứ 5 của hệ thống tình báo KGB, sau khi trốn qua Tây phương tại Rome, đã được đưa về Mỹ. Cơ quan tình báo CIA đã khai thác triệt để. Sau 3 tháng trong tay

CIA Yerchenko đã tiết lộ một lô tin tức về các hoạt động gián điệp của Sở Việt và khối Đông Âu, cùng một số tên tuổi nhân viên tình báo Mỹ làm điệp viên cho Sở Việt. Nhưng sau đó Yerchenko lại đổi trở về Sở Việt. Sự việc này đã làm chấn động chính giới Âu Mỹ. Nhiều bí mật còn bao trùm về hành tung của Yerchenko. Trận chiến gián điệp giữa 2 khối Tư Bản và CS còn hứa hẹn nhiều gay cấn.

Cuộc tranh đấu chống kỳ thị màu da tại Nam Phi

Từ năm 1960 những người da đen tại Nam Phi đã nổi lên chống chính sách kỳ thị của chính quyền thiểu số da trắng ở đây. Nhiều cuộc đàn áp dã man của quân đội và cảnh sát da trắng làm hàng trăm người da đen chết, và phong trào chống đối của người da đen bị tàn lụi. Cho tới tháng 8-84 sau khi tân Hiến Pháp của Nam Phi ra đời, với Hiến Pháp này, nước thiểu số da trắng mất tất cả quyền hành, 70% da đen của xứ Nam Phi bị gạt ra ngoài. Cuộc tranh đấu da màu bộc phát trở lại.

Đặc biệt cuộc tranh đấu lần này của người da đen đã gây một ảnh hưởng lớn trên thế giới và tạo ra một nguy cơ cho chính phủ da trắng của Tổng Thống Botha. Ở xa hơn nữa người ta thấy bóng dáng của bàn tay Sở Việt trong vụ chống đối này. Sự kiện này đã làm cho các xứ kỹ nghệ Âu Mỹ lo ngại. Đặc biệt Nam Phi ngoài vị thế chiến lược quan trọng của thế giới, xứ này còn là nơi cung cấp 27 loại khoáng sản được liệt vào loại tối quan trọng cho nền kỹ nghệ Âu Mỹ- nhất là về kỹ nghệ không gian và chiến cụ. Ngoài ra Nam Phi còn là túi vàng của thế giới, chiếm 50% số vàng sản xuất của thế giới với 21 triệu 847.310 Ounces, cũng rất nhiều kim cương. Cho tới những ngày cuối của năm 85, chính quyền da trắng của Tổng Thống Botha đã sát hại khoảng 850 người biểu tình da đen. Những không vì thế làm lần sóng chống đối tắt lịm, mà trái lại càng sôi sục hơn. Chính quyền Botha đã ban bố tình trạng khẩn trương tại nhiều thành phố có người da đen cư trú. Trái với các lập trường, lần này chính giới Âu Mỹ nhận thấy nguy cơ của Nam Phi có thể lọt vào tay của CS nếu những xao trộn cứ tiếp diễn. Hoa Kỳ và các quốc gia Tây Âu đã ngả về người tranh đấu da đen và áp lực chính phủ da trắng Botha phải có những cải cách. Nhiều dấu hiệu cho thấy chính phủ da trắng đã nhượng bộ, một vai luật mới đã được ban hành dành cho người da đen những quyền như người da trắng trên một số lãnh vực quốc gia.

Một thiếu phụ da đen bị thảm sát trong vụ biểu tình tại Durban (Nam Phi) trong 36 xứ nổi loạn chống lại chính quyền Pieter Botha của người da trắng.



Đặc biệt trong cuộc tranh đấu lần này được 2 nhân vật da đen tên tuổi là Giám Mục Anh giáo Desmond Tutu - là người lãnh giải Nobel Hòa Bình 1984 và chính khách da đen Nelson Mandela, người bị chính quyền Botha cầm tù năm 1962. Mới đây bị áp lực của Mỹ, Anh, Pháp Nelson Mandela được phóng thích và tiếp tục lãnh đạo phong trào da đen tranh đấu đòi bình quyền.

Nam Phi rộng 1.135.600 Km² trên 10 triệu dân, 25 triệu da đen, số còn lại là da trắng, Ấn và dân lai. Lối tức đầu người 1.296 \$US cao nhất Phi Châu và cao hơn rất nhiều quốc gia trong thế giới thứ 3 (VN hiện nay lối tức đầu người là 125 \$US).

Tương lai của Nam Phi còn hứa hẹn nhiều biến động vào những ngày tháng tới. Liệu Hoa Kỳ và các quốc gia kỹ nghệ Tây Âu còn nắm được Nam Phi hay lại buông bỏ như VN, Nam Yemen, Angola... Nhưng có một điều là Nam Phi quá giàu về tài nguyên tối quan trọng cho kỹ nghệ Âu

Mỹ, nên chắc chắn Mỹ và khối Tây Âu phải nắm giữ Nam Phi bằng mọi giá...



Mục sư Đức Gottfried (thứ 2 bên phải) và Mục Sư da đen Allan Boesak tranh đấu cho bình quyền của người da đen đã bị chính quyền da trắng bắt vào 10-8-85.

Trận chiến tranh du kích của CS Quốc tế tại Trung Mỹ

40 năm sau thế chiến thứ 2 chấm dứt, tình hình chính trị thế giới biến chuyển mau lẹ. Cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa Tư Bản và CS ngày một lan rộng. Lãnh đạo phe Tư Bản là Hoa Kỳ và bên phía CS là Sở Việt. Với chủ trương dùng bao lực để thực hiện đế quốc CS trên toàn cầu, Sở Việt trong những năm qua đã dồn nhiều nỗ lực vào vấn đề gia tăng quốc phủng, đồng thời họ taonhững biến động trên khắp thế giới với những hoạt động của tinh báo KGB len lỏi trong các sinh hoạt chính trị, xã hội, kinh tế... của các quốc gia Âu Mỹ. Mặt khác chính quyền Mac tư Khoa đã dồn sức và yểm trợ cho các phe nhóm chính phủ tại các quốc gia trong thế giới thứ 3 và cuối cùng đi tới việc cướp chính quyền các xứ này. Chỉ trong mấy thập kỷ qua, mô thức chiến tranh du kích của Sở Việt để ra đã tạo cho chính quyền CS điển Cầm Linh nhiều kết quả. Sau 40 năm phe Phát xít Đức, Ý, Nhật thua trận, chủ nghĩa CS đã trở thành mối đe dọa lớn cho nền hòa bình thế giới. Với 16 triệu người chết và trên 130 triệu chiến đã xảy ra tại nhiều nơi do CS quấy động. Trong khi đó dần chúng các quốc gia Âu Mỹ, trải qua 4 thập kỷ, được an hưởng hòa bình đã tạo ra khiếm hụt và ước hẹn trước những đe dọa của CS. Nhờ địa thế chiến lược trên thế giới Sở Việt lần lượt không chừa Tư Bắc Hàn qua bán đảo Đông Dương, A Phú Hân, ở Trung Nam Á châu, Nam Yemen, Mozambic, Angola. Và bây giờ sau khi chiếm Cuba, Sở Việt dồn nỗ lực để chiếm thêm những vùng đất mới ở Châu Mỹ La tinh. Nicaragua đã lọt vào tay khối Cộng, El Salvador cũng đang chịu đựng sự uy hiếp trầm trọng của lực lượng CS quốc tế do Sở Việt lãnh đạo. Đặc biệt chính quyền Mạt xít- thân Nga, tại Nicaragua được sự yểm trợ của giới Thiên Chúa Giáo La Mã thuộc phe Thần học giải phóng. Sự kiện với những dấu hiệu rõ rệt về sự liên minh giữa giới thừa sai Thiên Chúa giáo và giới lãnh đạo CS tại Châu Mỹ La tinh là một nguy cơ đe dọa trầm trọng vùng Châu Mỹ La tinh (với 42% trong số 820 triệu tinh đồ Thiên Chúa giáo ngày nay). Sự dung hợp giữa giáo điều của Chúa Kitô và tín đồ Mac-Lê đã trở thành một lý thuyết mang nhiều ma lực tạo sự hấp dẫn cho dần chúng tại các xứ Châu Mỹ La tinh. Trong khi đó sự thiếu đoàn kết của các quốc gia Âu Mỹ cùng chính sách tiền hậu bất nhất của Hoa Kỳ. Phương thức chiến tranh du kích giải phóng do Sở Việt khởi xướng và yểm trợ đang có cơ bản trỗi dậy tại vùng Nam Mỹ Châu. Một sự kiện quan trọng nữa là nhóm Thần học giải phóng do các Linh Mục La mã cấp tiến lãnh đạo đang có khuynh hướng tách rời sự chi phối của Tòa Thánh Vatican. Khối Công Giáo La Mã sẽ gặp cực khổ khăn trong vấn đề bảo vệ sự hợp nhất Giáo hội của họ vào những thập kỷ tới. Đại hội Giám Mục toàn thế giới do Vatican triệu tập trong năm 85 nhằm mục đích kêu gọi sự trở về chính giáo của Đám Linh Mục cấp tiến Châu Mỹ La tinh, nhưng đã không đem lại kết quả nào cả.

Trận chiến mang chiều bài xã hội được CS quốc tế do Sở Việt lãnh đạo này đã trở thành mối nguy cơ đe dọa trực tiếp Hoa Kỳ. Chủ thuyết Monroe được đề xướng

trên 8 thập kỷ qua ở Châu Mỹ là "Châu Mỹ của người Mỹ Châu" đã bị lay động. Vào một ngày không xa 230 triệu dân Mỹ phải chống CS quấy phá ngay trên xứ sở của Hiệp chúng quốc. Một trận chiến tranh nguyên tử sẽ chẳng bao giờ được Sở Việt gây ra nhưng một hình thức chiến tranh du kích giải phóng sẽ được Sở Việt mãi mãi thực hiện và sẽ găm nhâm dân các vùng đất trên thế giới - bắt đầu từ các xứ có vị thế chiến lược quan trọng, sau đó sẽ lan dần qua các xứ khác chung quanh, đó là phương châm "đỡ dăm với dao găm" (Probe with bayonets) được Sở Việt áp dụng. Nếu đối phương cứng rắn thì Sở Việt sẽ mềm và ngược lại.

Trong tương lai những năm tới đây các vùng "nóng" của thế giới như Trung Mỹ, Iran, Irak, Nam Phi, Thailan và Phi luật tẩn sẽ là những chiến trường thử lửa giữa Sở Việt và Hoa Kỳ. Xương máu của nhân dân các nước nhược tiểu sẽ còn nhiều hao tổn khi Tư Bản và CS chưa ngã ngũ thắng bại.

Chính sách "mở cửa" của Trung cộng.

Trong thế kỷ trước Napoleon đã nói "Trung Hoa - nó thì đang ngủ giấc ngủ triền miên, hãy để cho nó ngủ. Khi nó thức dậy, thế giới có những thay đổi vì nó".

6 năm sau ngày trở lại nắm quyền ở Trung quốc, Đặng Tiểu Bình, 81 tuổi, người thế lực nhất Trung quốc hiện nay, đã được tuần báo Time (có độc giả trên 32 triệu ở Mỹ bầu là nhân vật của năm 85. Thất vậy Đặng tiểu Bình đã đẩy 1 tỷ 2 dân Trung quốc vào một cuộc vận lý trưởng chính thứ 2. Chính sách mở cửa được ban hành, cạnh tân toán diện nền kinh tế CS Trung quốc, Chủ nghĩa kinh tế CS đã được coi là lỗi thời, chính sách kinh tế tư do được áp dụng. Trung quốc kêu gọi sự đầu tư của các quốc gia kỹ nghệ Âu Mỹ. Trong mấy năm qua hơn 350 công ty Âu Mỹ đã bỏ vốn vào đầu tư tại lục địa mệnh mông này. Sự chối từ lý thuyết Mao Lê đã gây được sự phấn khởi trong đại đa số dân chúng, một số quyền tự do được trao trả lại, mức sống người dân được chú ý, nhiều kỹ nghệ đồ gia dụng được thiết lập. Người dân Trung quốc bắt đầu được hưởng những tiện nghi vật chất như TV, tủ lạnh, xe hơi...

Đề quyết tâm hơn trong chính sách "mở cửa", Đặng tiểu Bình đã thực hiện một cuộc chỉnh lý lớn trong giới lãnh đạo cao cấp tại Trung quốc. Nhiều Đảng viên cao cấp nặng đầu óc bao thủ bị cách chức. Để trẻ trung hóa quân ngũ máy lãnh đạo quốc gia, nhiều bộ mặt trẻ tay chân của Đảng tiểu Bình được đề bạt vào các chức vụ quan trọng. Mới đây trong kỷ đại hội Đảng vào mùa thu 1985, Li Peng, 57 tuổi, người được coi kể vì Đặng tư' Dương, trong chức vụ Thủ tướng được bầu vào Ủy Ban chính trị Trung ương Đảng. Li là con nuôi của cựu Thủ tướng Chu Ân Lai, người đã cứu Đảng trong nhiều lần bị nạn và phục hồi Đảng tịch cho Đảng. Kể đến là Hu Qili, 56 tuổi, sẽ nắm chức Bí thư Đảng. Cả hai khuôn mặt này được coi như những khuôn mặt lãnh đạo lớn của Trung quốc vào nhưn 9 năm tới. Với số tuổi 81, ngày gần đất xa trời có lẽ chàng còn bao lâu, Đặng tiểu Bình đã chuẩn bị chu đáo cho những kế thừa kế của ông trong sự mệnh thực hiện cuộc cách mạng thứ 2 trong lịch sử Trung quốc cận đại.

Mới đây trong một câu tuyên bố của Đảng, được báo chí Âu Mỹ ghi lại "Marx ngồi ở thiên đàng vì ông ta rất nhiều quyền lực. Ông thì nhìn những việc chúng tôi đang làm và chắc rằng ông ta không thích. Cũng có thể ông ấy kết tội tôi tội, vì tôi đã điếc không nghe lời ông ấy dạy!". Sự quyết tâm cạnh tân Trung quốc trong chiều hướng kinh tế tư bản, chắc chắn bước qua thế kỷ 21 Trung quốc sẽ trở thành một cường quốc kinh tế. Với dân số 1,2 tỷ từ năm 1949 bị chế độ CS kềm kẹp, nay được tự do khởi lướng người này như chim được số lông, sẽ dồn mọi nỗ lực để phát triển kinh tế. Mặt khác với gần 50 triệu người Hoa sống khắp nơi trên thế giới, nay được dịp trở lại quê hương. Đám người Hoa ở hải ngoại ngày nay sẽ giúp ích rất nhiều cho sự phục hưng kinh tế của Trung quốc vào những năm tới.

Nạn đói tại Phi châu

Trong năm 1985 tại nhiều quốc gia tại Trung và Nam Phi lâm vào tình trạng hạn hán, mất mùa. Hàng triệu người đã chết vì không tìm ra được cái gì để ăn. Đặc biệt trong số gần 900.000 người Ethiopia bị chết vì chính quyền CS ở xứ này, cho rằng đám dân này cũng đều không tuân lệnh chính phủ Trung ương, lại còn tiếp tay cho phe phản loạn. Hình ảnh những trẻ em và phụ nữ Ethiopia bông bế nhau lê lét bằng các cạnh rừng để qua các trại tỵ nạn ở biên giới Sudan và Ethiopia. Trong khi dân chúng chết đói, chính quyền đã bỏ ra 100 triệu đô la Mỹ để làm lễ kỷ niệm 10 năm CS cướp chính quyền ở đây. Mặt khác chính quyền Ethiopia còn ngăn cản sự cứu trợ cho đám dân chung đạ chết đói này.



Tổng Thống Tây Đức Weizsäcker cúi mình xuống bắt tay và hỏi han thăm viếng những người da đen - nạn nhân của đói kém ở trong một trại tỵ nạn Kouf-bous (Sudan).

Theo sự tiên đoán của cơ quan cứu trợ Liên hiệp quốc nếu trong năm 86 khi hầu không đều hóa trở lại, các vụ mùa tiếp tục thất thu, con số người chết đói ở Phi châu có thể tăng lên tới 30 triệu.

Sau khi các cơ quan truyền thanh, truyền hình và báo chí thế giới truyền đi những hình ảnh và tin tức về nạn đói ở Phi châu đã làm rất nhiều người xúc động, trong đó có ca sĩ Bob Geldof. Anh đã đứng ra tổ chức 2 đêm đại nhạc hội nhạc Rock tại London và Philadelphia (Hoa Kỳ) để lấy tiền cứu trợ. Số tiền thu được lên tới 72 triệu đô la. Theo Geldof số tiền này sẽ cứu được 30 triệu người sống trong 7 tuần lễ, sau đó họ sẽ lại chết vì đói. Trong khi đó Liên hiệp quốc, các cơ quan từ thiện và tôn giáo cũng đã nỗ lực đóng góp. Tuy nhiên cũng khó thu đạt được kết quả vì số thức phẩm quyền góp được có giới hạn, trong khi số người đói ngày một tăng.

tin văn

*Theo tin một số báo chí Việt ngữ phát hành tại Canada vào những ngày qua, 2 cơ sở kinh tế của CSVN tại Canada là Leser Express Inc. và Vietimex Inc. đã bị đoán viên của 1 tổ chức bí mật mang tên "Vietnam húng quốc đảng" đột phá. Được biết cách đây trên 2 tháng kỷ giả Wayne Macphail của tổ Halmiton Spectator tại Canada đã phan phui toán bộ đường dây kinh tế của CSVN tại nơi đây, Mỹ và Pháp (nhờ Hội Việt kiều đoàn kết, Vietimex, Laser Express Inc., Viname - dic Inc., Transaigon Co., Vina Pharmacy, Vina Paris)

Sau vụ cảnh cáo ở Canada, nhiều tin được loan truyền tổ chức trên sẽ lần lượt hỏi thăm các đám CS kinh tế tại ở khắp nơi và những đám giả danh tỵ nạn tiếp tay cho CS lâu nay...

*Vào những ngày cuối cùng của năm 1985 con số người chết cả đen lẫn trắng tại Nam Phi trong các vụ bạo động và những vụ thanh toán cá nhân được liệt kê như sau:

- 442 người không trắng (đen, lai...) bị cảnh sát giết qua các vụ biểu tình.
- 238 người không trắng bị giết bởi chính những người không trắng (đa mẫu giết nhau)
- 24 cảnh sát cả trắng lẫn đen bị người da đen giết.
- 2 người da đen bị da trắng giết.
- 129 người chết có liên hệ đến các vụ bạo động.

*Trước sự gia tăng các vụ khủng bố mà hầu hết đều nhắm vào người Mỹ, Chính quyền Reagan đã cho gia tăng quân số của lực lượng đặc biệt (Special Forces), được biết từ năm 1982 với ngân sách 441 triệu chỉ cho vấn đề huấn luyện đoàn quân này, nay tăng lên 1,2 tỷ đô la và quân sự tăng lên 15.000 quân. Các lính của lực lượng này đã được huấn luyện các kỹ thuật tấn công trên không, dưới nước, trong rừng và trong thành phố...

*Anh và Pháp bắt đầu chuẩn bị kế hoạch làm một đường hầm xuyên biển Manche - con đường này dự trù sẽ dài đến 46,5 KM, rộng 67 M và sâu dưới biển hơn 39m; ước tính tốn phí 3,6 tỷ đô la và tạo cho 75.000 người có công việc làm và 7.500 người làm thường xuyên. Chương trình dự trù hoàn tất trong 6 năm. Cuộc gặp gỡ giữa Thủ Tướng Anh Thatcher và Tổng Thống Pháp Mitterand vào cuối 1-86 tại thành phố Lille ở Bắc nước Pháp sẽ quyết định cho kế hoạch xây cất trên.

*Goà phu 62 tuổi Jovanka Broz của cố Tổng Thống Josip Broz Tito đã ra trước tòa án ở Belgrade - thủ đô của Nam Tư, khiếu nại về sự thu hồi một số tài sản của cố Tổng Thống Tito để lại cho bà. Theo như công bố của Tổng Trưởng Tư pháp Nam Tư, tài sản của cố Tổng Thống Tito gồm nhiều villa, nhiều biệt thự, xe hơi, tàu, những tác phẩm nghệ thuật có giá trị, kim cương, ngựa và rất nhiều tang phẩm. Bà Jovanka Broz thì muốn giữ tất cả để làm của riêng với lý do bà lấy Tito 28 năm, nhưng chính phủ muốn thu hồi làm tài sản quốc gia. Được biết, từ ngày chồng chết, mỗi tháng bà Jovanka được nhà nước xã hội chủ nghĩa Nam Tư trả lương cho bà 560 \$US. Đây là một mức lương cao nhất của công chức Nam Tư.

*Goà phu Corazon Aquino và cựu nghị sĩ Salvador Laurel chính thức là ứng cử viên Tổng Thống và Phó tổng thống trong cuộc tranh cử với đương kim Tổng Thống Ferdinand Marcos. Nhiều cuộc vận động bầu cử được tổ chức ở khắp nơi. Tổng Thống Marcos tổ chức Corazon Aquino có anh rể là CS và ông nói rằng đây là một cuộc chiến đấu giữa tư đồ dân chủ và CS. Được biết ngày 7-2-86 sẽ có 27 triệu cử tri đi bỏ phiếu. Đây là một cuộc bầu cử quan trọng định đoạt số phận của Phi trong những năm tới.

*Sau những năm băng lạnh giữa Mỹ và Hy Lạp qua chính sách đi dấy của Thủ tướng Papandreon giữa Mỹ và Nga. Mới đây mới liên hệ đã được nối lại bình thường sau khi Mỹ đồng ý bán cho Hy Lạp 40 chiến đấu cơ loại F16C và mỗi năm viện trợ 450 triệu. Một khác Hy Lạp tiếp tục cho Mỹ sử dụng 4 căn cứ quân sự trên xứ này.

*Chính phủ Thái Lan vừa cho mở cuộc hành quân vào rừng Núi Voi phía Bắc Thái Lan, nơi giáp ranh 3 nước Thái Lan Miên được mệnh danh là vùng Tam Giác Vàng - nơi đây sản xuất gần 50% số thuốc phiện của thế giới. Quân đội đã phá hủy trên 40% các đơn điền trồng cây thuốc (thuốc phiện) trong vùng trên.

*Ngoại trưởng Xô Viết Schevardnadze đã tới Tokyo - Nhật trong 5 ngày. Trong khi đó cạnh hữu của Nhật đã biểu tình chống đối cuộc viếng thăm này và đối với Xô Viết trả lại Nhật 4 đảo sau thế chiến thứ 2 Nga đã chiếm đóng. Ngoại trưởng Nga và Nhật đã thảo luận nhiều vấn đề trong đó những vấn đề về quân sự, thương mại và kế hoạch mở mang vùng Tây Bắc lời A; Nga kêu gọi Nhật bỏ vốn đầu tư.

*Viễn ảnh kinh tế Tây Âu trong năm 86 với những khả quan. Một vài con số tiêu biểu:

| |
|---|
| -Tây Đức kinh tế tăng 3%, lạm phát 2%, thất nghiệp 8,5% |
| -Pháp 2,1% 4% 11% |
| -Anh 3% 3% 12,5% |
| -Y 2,5% 4,3% 11% |
| -Chung cả Tây Âu 3% 4,3% 10,5% |

*Một trung tâm giải trí mang tên "Thế giới Disney" đầu tiên tại Châu Âu được cả 2 chính phủ Pháp và Tây ban - Nha xây cất tại thủ đô Paris, với kinh phí 1,8 tỷ đô la. Trung tâm Walt Disney này rộng 4.324 mẫu tây gồm các khu giải trí, thể thao, văn hóa và khách sạn. Dự tính

sẽ hoàn tất vào năm 1990. Theo các kế hoạch gia của Pháp sau khi hoàn tất mỗi năm Trung tâm sẽ thu hút 10 triệu du khách, giúp cho 25.000 người có công ăn việc làm và chính phủ sẽ thu 747 triệu đô la.

*Lần đầu tiên tạp chí Penthouse đã bán hàng Hoa ngữ được phát hành tại Hồng Kông (Penthouse là một tạp chí dành cho đàn ông, giống như Playboy). Chi trong vòng một ngày 50.000 ấn bản đã được con cháu ông bành tồ chiểu có hết. Một khác ở các thành phố lớn của Trung quốc, giới thanh niên nam nữ ăn mặc và cắt tóc giống như thanh niên Âu Mỹ. Nhạc Disco cũng được giới trẻ Trung quốc hâm mộ triệt để.

*Chính phủ Ý và Áo đang nhúc nhủ về kế hoạch gửi các trẻ em đi an xin trên các hệ phố ở các thành phố Ý và Áo, của chính phủ Nam Tư. Hàng năm có cả ngàn trẻ em Nam Tư ngồi xin an trên các lề đường bị chính phủ Ý, Áo bắt trả lại Nam Tư. Theo chính phủ Ý hiện nay có hơn 10.000 trẻ em nô lệ gốc Nam Tư này, các em bị bán với giá 150 \$US và các tên trùm bắt các em đi an xin ở khắp nơi, mỗi tối về nạp tiền cho chúng. Theo viên Tổng Lãnh sự Nam Tư tại Rome, thì các em nô lệ này gốc từ Iran và Ấn độ vì 2 vùng này còn giữ tục lệ bán vợ, bán con...

*Vào đầu năm 1981 một người Pháp vô danh đã tới trụ sở Trung tâm gián điệp Pháp tại Paris để trao một lá thư do một điệp viên KGB nhớ trao lại. Lá thư này bao gồm tất cả các tài liệu tối mật của Tây Phương đã bị KGB của Xô Viết đánh cắp. Nội vụ được giữ kín, nhưng sau đó một kỳ giả Pháp đã phanh phui vụ này ra. Theo tài liệu này chỉ trong vòng thập niên 70, 40.000 trang giấy về tài liệu kỹ thuật giá trị và 30.000 miếng vật dụng máy móc đã bị Xô viết đánh cắp. Với số tài liệu và vật dụng này đã giúp cho Liên Xô sản xuất hơn 5000 loại vũ khí và ngân khoản của Xô Viết đỡ tốn cả tỷ đô la trong vấn đề nghiên cứu.

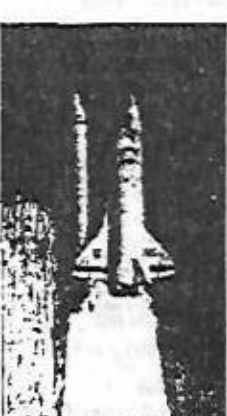
*Thêm một lần nữa, một nghị quyết do 58 nước ký với sự chấp thuận 114 phiếu, 21 phiếu chống, 16 phiếu trắng; đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã yêu cầu CSVN rút khỏi Miên. Được biết từ 1979 đại hội đồng Liên Hiệp quốc kêu gọi CSVN rút quân, nhưng cho tới nay vẫn không có kết quả.

*Theo tin của giới quan sát viên quân sự ở Thái Lan, quân số của CSVN ở Miên tăng lên 200.000. Mới đây nhiều tàu chở chiến cụ của Xô Viết và đồng đức đã tiếp tế cho bộ đội CSVN tại chiến trường Miên chuẩn bị cho chiến dịch mùa thu tới đây. Ngoài số bộ đội nói trên còn có khoảng 700.000 dân Việt được đưa qua Miên lập nghiệp. Tại Nam vang 1/2 dân số là người VN

***Thảm họa của phi thuyền Challenger:**



Để đánh dấu ngày kỷ niệm 35 năm phi thuyền phóng lên không gian, vào lúc 17 giờ 38 (12 giờ Âu châu) ngày 28 tháng 1-86, phi thuyền Challenger - Mỹ được phóng lên từ Cape Canaveral (Hoa Kỳ). Phi hành đoàn, ngoài 6 phi hành gia (5 nam, 1 nữ), còn có 1 nữ giao viên - bà Christa McAuliffe, 37 tuổi, muốn có một bài học về không gian cho 2,5 triệu trẻ em. Chỉ 72 giây sau khi phóng, hàng triệu người trên thế giới đã chứng kiến một tai nạn thảm khốc: Challenger nổ tung trên cao độ 14km. Người ta chỉ thấy một biển lửa trắng đỏ, và hàng ngàn mảnh vụn phi thuyền, và sau đó người ta tìm kiếm được tại bờ biển Cocoa Beach (Florida). Nguyên do sau khi phóng do áp lực cực mạnh, vỏ ngoài của phi thuyền bị vỡ, lửa bắt cháy vào hóa tiễn ở bên trái của phi thuyền và phát nổ. Chuyến bay dự trù 6 ngày và 34 phút nhưng chỉ kéo dài được 72 giây.



CÔI ĐẠO ĐẦY

TRUYỆN KÝ TỬ CỦA VŨ NGỌC LONG

*Những sự kiện chưa từng ghi trong các hồ sơ tư đã xuất bản tại đây ngoài.
*XIN ĐỌC GIA ĐƠN XEM! - RA MẮT NĂM 1986

thơ



NHỚ LẮM QUÊ TÔI

Tôi nhớ lắm! Xưa quê tôi giàu đẹp
Dân quê tôi cũng no ấm, thành thời
Tuy vất vả với tháng ngày lam lũ
Lúc nhàn cứ căng dây đó ngao du
Dù đất nước còn đạn bom lửa khói
Dù BẮC NAM còn vĩ tuyến ngăn đôi
Lòng đất Mẹ đờn đau vì thương tật
Mẹ mỉm cười, nhìn một nửa tự do!...

Tôi nhớ lắm! Quê hương tôi nhiều lúa
Nắng trái dài, đồng bát ngát mênh mông
Ruộng mạ xanh, gió chiều làm gợn sóng
Lúa nuôi dân, nuôi sức sống quật cường
Người nông dân nhọc nhằn bao năm tháng
Lúa vàng đồng và vàng cả mặt sân
Nhìn trâu nặm nhai cỏ dưới tàn râm
Bao khó nhọc tan dần - Lòng thú thả!

Tôi nhớ lắm! Quê tôi nhiều tôm cá
Sông uốn quanh cùng khắp cả nơi nơi
Biển tiếp giáp khắp mọi miền đất nước
Ngành Thủy sản cũng thu nhiều lợi tức
Cá ở sông có thuyền câu, chài, lưới...
Cá biển về từng đoàn tàu tập nập
Rộn tiếng cười quên hết nỗi gian lao
Da sạm nắng nhưng tràn đầy sinh lực.

Tôi nhớ lắm! Con sông dài uốn khúc
Về quê xưa ngang qua Bắc HÀM LUÔNG
Sông năm giũa đôi bờ cây xanh biếc
Đẹp mơ màng như thiếu nữ bên sông
À! đây rồi kỷ niệm cũ còn vương
Đồng ruộng đó! xưa tôi chơi diều giấy
Dòng kinh kia! tôi tập tễnh bơi xuống
Đi bắt ốc, hái bắp chua ngày xưa ấy!

Tôi nhớ lắm! Con đường làng năm cũ
Mát bóng dừa, mát da khách đường xa
Nhớ cây cầu lắc léo bắc qua mương
Về quê ngoại phải qua con đò nhỏ
Tôi nhớ lắm! Con đường pha đất đỏ
Về quê cha nắng đỏ lửa mà vui
Đường hun hút, nhà cha về cuối nẻo
Còn gió hè thổi dịu bớt gát gay.

Tôi nhớ lắm! Quê tôi nhiều cây trái
Suốt bốn mùa hoa quả đủ màu tươi
Nhìn đã thích, ăn vào càng thêm thích
Bụng đã đầy mà mắt bảo đừng thôi!
Nào mận hồng, bưởi ngọt, chuối vàng mơ
Sữa chín mong,ổi, cóc chua, dưa mát dịu
Mít, sầu riêng, măng cụt, dưa, xoài, cam
Chôm chôm chín... ăn hoài không biết chán.

Tôi nhớ lắm! Ngôi trường phơi nắng hạn
Bạn bè xưa giờ vạ nẻo ngược xuôi
Thầy Cô xưa tóc đã ngả sang màu
Năm với tháng đã đầy lùi dĩ vãng!
Dòng Kênh SÁNG nơi in sâu kỷ niệm
Mái chùa cong, cây phượng đỏ năm nào
Đường Ba THẤP bọn mình dẫm, bầy đứa
Tóc buông dài, tà áo trắng phất phơ

Tôi nhớ lắm! Con đường xuôi về phố
Phải qua Phà RẠCH MIẾU, nước TIỀN GIANG
Tứ chín nhánh đổ về tổ thắm đất
Cho cây trái quê tôi ngọt đậm đà!
Tôi nhớ lắm! Năm nào rời mái ấm
Chịu cơ hàn, nuôi ước vọng tương lai
Trường BẠCH KHOA như thiên đàng mở rộng
Tôi đã vào... nhưng mộng vỡ vì ai???

Tôi nhớ lắm! Tứ ngày giặc Bắc vô
Ôi đau thương, tang tóc phủ lên đầu
Lớp tử tội, dày rừng sâu bỏ xác
Lớp lưu vong rải rác khắp địa cầu
Lớp biển cả vui thấy người bạc số
Thương những người ở lại sống lầm than
Bữa thi đói, bữa no đem công sức
Ròng rã mười năm rồi - Dâng ĐĂNG ta!...

Tôi nhớ lắm! Quê tôi nhớ thật nhiều
Nơi tôi sống trọn quãng đời xuân
Giòng máu nóng tử tim tôi còn chảy
Tôi còn buồn cho số kiếp lưu vong!
Dân tộc tôi BỐN NGÀN NĂM VĂN HIẾN
Tứ ngàn đời lịch sử đã viết nên
Dân VIỆT NAM "RỒNG TIỀN" là TÔI PHU
Tôi tự hào mang giòng máu LẠC LONG...

•TRINH QUANG KHÁNH
(Nguyễn Minh Thiện)

Phương danh Quý Đạo hữu Phật Tử ủng hộ

BẤT THƯỜNG

(Tính đến ngày 8 tháng 2 năm 1986)

ĐH Dăng Anh Dũng(Aachen)500M.ĐH Nguyễn thị Hiền(Emmendingen)2000M.ĐH Lê Văn Thối(Naly)500M.ĐH Vũông Quan Sen(Dorsten)100M.ĐH Hh. thị Chi(Berlin)200M.ĐH Lý Tâm(")200M. ĐH Hữu Quang Tú Quyền,ĐH Trần Kế Đạt,ĐH Nguyễn B. Hạnh(")200M.ĐH Lê Văn Thành(")500M.ĐH Lê Trung Hiếu(")200M.ĐH Huỳnh Tưởng Hoàn(")500M.ĐH Phạm thị Cheo,ĐH Ôn thị Ngọc(")200M. ĐH Lý Tâm(")100M.ĐH Trần Văn Man(")100M.ĐH Nguyễn Văn Giảng(")200M.ĐH Nguyễn Xiết(")300M.ĐH Nguyễn thị Ngọc Tân,ĐH Nguyễn T. Ngọc Tâm(")100M.ĐH Trần Văn Sơn(")100M.ĐH Trần Thanh Ngõn(")200M.ĐH Lê thị Một(")600M. ĐH Chung thị Ba,ĐH Nguyễn thị Song(")300M. ĐH Nguyễn Chánh Trúc(")200M.ĐH Tăng Bảo (")200M.ĐH Chu thị Hiền(")200M.ĐH Cao thị Yến (")100M.ĐH Đinh Đình Tuấn(")100M.ĐH Lê thị Giàu,ĐH Huỳnh thị Yến(")200M.ĐH PhunCaíYun (")200M.ĐH Khuê Xuân Quyền(")100M.ĐH Tu - Hiền(")200M.ĐH Lâm, thị Múi(")200M.ĐH Đỗ Thị Thuần(")200M.ĐH Sĩ Ngọc(")300M.ĐH Đặng thị Thành(")200M.ĐH Huỳnh Hữu Quốc(")100M. Và một số quý Đạo hữu ẩn danh tại Berlin1000M ĐH Huỳnh Văn Quan(Viersen)hối hưởng hồng linh Huỳnh thị Hiền Hoa 1000M.ĐH Thị Lộc - Vĩnh văn Mai(Nordeck)500M.ĐH Huỳnh Văn Hùng (Metzingen)200M.ĐH Lương Ngọc Dân(Hamburg)200M.ĐH Lê Văn Hiến(Düsseldorf)200M. ĐH Phạm thị Bích Văn 2200M.ĐH Nguyễn Văn Lượg (Düsseldorf)200M.ĐH Quảng Huô(Minden)100M.ĐH Hà thị Lan Anh(Schorndorf)500M.ĐH Trần Quang Trung(Oberhausen)300M.ĐH Đức thị Hiền (St.Wendel)500M.ĐH Nguyễn thị Hạnh(Braun - schweig)2000M.ĐH Huỳnh Khiết Ngọc(Norden2) 500M.ĐH Trần Yên Dũng(Neckenbusen)1000M. Quý Đạo Hữu tham dự khóa giáo lý căn bản - Niệm Phật Đứng Quảng Hồng Đan Mạch cũng đóng 2.000 Krone.ĐH Lê thị Hồng(Reutlin - gen)100M.ĐH Diệu Thổ(Köln)500M.ĐH LộDatHuy (Düsseldorf)300M.ĐH Trần Quý(Lichtenstein) hối hưởng hồng linh ĐH Lưu Ý 1000M.ĐH Ng. Hải Âu và ĐH.Tuyệt Nhung(Stuttgart)2000M. ĐH Nguyễn Đình Phưởng(")500M.ĐH Nguyễn và ĐH Thái Sơn 100M.ĐH Nguyễn Văn Trung(Ulm) 200M.ĐH Huỳnh Lương(M Gladbach)500M.ĐH Ngô Thoi Bình(Bad Iburg)1000M.ĐH Vũ Quang Tú - (Seelze)300M.ĐH Diệu Hiếu Chung thị Khoản (Laatzen)200M.ĐH Châu Hảo(Stade)500M.ĐH Hồ thị Mai(Pháp)500FF.PT Trần Hồng Việt và ĐH. Tuyệt Mai(Hannover)1000M.ĐH Nguyễn Hải Âu - và ĐH.Tuyệt Nhung(Fal)ingbostel)2000M.ĐHLê thị Bạch Tuyệt hối hưởng hồng linh ĐH Lê Văn Ba 1000M.ĐH Tạ thị Y(Weil Haltingen)500M.ĐH Nguyễn thị Viên(Hannover)hối hưởng - hưởng linh ĐH Nguyễn thị Phưởng 500M.ĐH Mai Xuân Diệu(Hann-Münden)230M.ĐH Mai thị Huệ - (Hamm Verries)100M.ĐH Nguyễn Đức Thắng (Höla Lan)200M.ĐH Trưởng Kim Học(Landstuch) hối hưởng hồng linh Trưởng Đac 500M.ĐH Nguyễn (Pháp)19,290M.ĐH Huỳnh thị Xuân Hồng(Wies - baden)200M.ĐH Diệu Đạo(Bi)500FF.ĐH Diệu Hóa (")500FF.ĐH Lữ Ang(Pforzheim)200M.ĐH Cây A Nhi(Việt Nam)200M.ĐH Lâm Vĩnh Phước hối hộ hưởng hồng linh Trưởng Phước 200M.ĐH Phạm thị Sầu (Nordenham)200M.PT Nguyễn Đạo(Hamburg)200M PT Thị Văn Hồ thị Kiều(Kiel)500M.ĐHLƯ Minh Phước 1000M.ĐH Lữ Chi Hen(Ludwigshafen) 10 DM.ĐH Lôi Công Thành(Celle)100M.ĐH Viên Tền

(USA)200US.ĐH Trưởng Đức Sung(Euskirchen)20 DM.ĐH Đào Văn Chung 300M.GĐH Phú Ta Di - (Frankfurt)hối hưởng hồng linh thân mẫu - Lâm thị Hải 1.3000M.ĐH Nguyễn thị Bầy(Krefeld)hối hưởng tuần Tiểu tướng hưởng linh Lâm Văn Nền PD Minh Nhãn 500M.ĐH Mach Văn Hùng và ĐH Cao thị Chi(T)20.000 Lire.ĐHTrở thị Mai(M Gladbach)200M.ĐH Diệp Hoàng Nga (USA)100US.ĐH Lê Quang Tường(Walsrode)200M. ĐH Kan Yung Cheang(Paderborn)600M.PTTĐ Lượg Nguyễn Chánh Trúc(Berlin)300M.ĐH Tuan DeTu (Hamburg)500M.ĐH Sau Duong Cun(Hanau)1000M ĐH Nguyễn Văn Lập(Neustadt)1200M.ĐH Vi Hùng Giang(Heinsberg)1000M.ĐH Lê Văn Hai(M Glad bach)1500M.ĐH Đoàn thị Mỹ Lộc(Koblenz)500M ĐH Vũông Quan Sen(Dorsten)100M.ĐH Phạm thị Khuê(Höla Lan)250M.ĐH Phan Vĩnh Phước(Ham - burg)600M.ĐH Huỳnh thị Tộ(G Marienhütte) 200M.ĐH Trần thị Thanh(Bi)24,03DM.ĐH Dương Ngọc Phát(Thuy Sĩ)250M.GĐH Nguyễn Thành - Các(Paderborn)hối hưởng hồng linh ĐH Châu thị Thiệp PD Diệu Đức 5000M.GĐH Lê Thị Bạch Tuyết(Stade)hối hưởng hồng linh ĐH Lê Văn Bà 3000M.ĐH Vông Chi Sảnh(Hamburg)500M. ĐH Tăng Quý Hào(")500M.ĐH Thị Hạnh Phan Ngọc Lan(")1000M.ĐH Diệu Ninh-Diêu Kim và Diệu Anh(Hamburg)500M.ĐH Diệu Thiên(")500M. ĐH Huỳnh Bá Thuần(Ratingen)200M.ĐH Lê thi Liem (Reutlingen)600M.ĐH Huỳnh thị Nga(Dillen - burg)500M.ĐH Minh Hoa và Diệu Nhứt(Mỹ)500S ĐH Darunce Möller 500M.ĐH Notry Mirimlie - 500M.ĐH Beatrice Oturo 500M.ĐH Trần Trưởng (H.Laatzen)1000M.ĐH Diệu Hiếu ChungTKhoanh 200M.ĐH Thiên Sanh và Tinh Thông(Hannover) 1000M.ĐH Ngô Long Du 200M.ĐH Nguyễn v.Luât (Würzburg)200M.ĐH Ngô thị Bầy(Neudlong)10 DM.ĐH Đỗ thị Phái(Recklinghausen)100M. ĐH Minh Đức Bùi Anh Dũng(Gütersloh)1500M.ĐHƯ Giác Tâm Trần thị Lữ(Lübeck)200M.ĐH Lữ Hoàng Tuấn(Hannover)90M.ĐH Diệu Nhứt(Ber - lin)700M.ĐH Đặng Muội(")500M.ĐH ẩn danh(") 300M.ĐH Huỳnh Lý Xông(Münster)200M.ĐHNg. Lữ(Pháp)100FF.ĐH Diệu Pháp Nguyễn Văn Kiều (")100FF.ĐH Dương Trí Quân(")200FF.ĐH Diệu Diệu Diệp thị Thành(")200FF.GĐH Trưởng Văn Tở(Hoa Kỳ)200S.ĐH Trần Ngô(Schorndorf) 100 DM.ĐH Bùi thị Dời(Stuttgart)1000M.ĐH Trần - Vinh Cam(Münster)hối hưởng hồng linh Trần Văn 1200M.ĐH Trần Ngọc Thân(Barntrup)100M. ĐH Ong Thị Am(Hoa Kỳ)100S.ĐH Minh Đạt(Gie - ben)100M.ĐH Diệu Thái(")200M.ĐH Diệu Minh (")100M.ĐH Diệu Yến(")100M.ĐH Minh - Thanh (")100M.ĐH Nguyễn Văn Kỳ(Đan Mạch)400M. ĐH Frau Herika Otto E.(Altendorfer Tor)200M. ĐH Hàng Văn Lương(Pháp)500FF.GĐH Chu Bá - Tuộc(Hoa Kỳ)500S.GĐH Durring(Hamburg) 100 DM.ĐH Nguyễn thị Long(Rheine)300M.

RẼM THÁNG GIÊNG

ĐH Dăng Văn Đình(Freiburg)500M.ĐH VũHữuXân (Münster)500M.ĐH Diệu Khải Hồ Văn Nguyễn - (Paris)100FF.ĐH Tinh Trọng Trần thị Bà(Konz 200M.ĐH Võ thị Sầu(Nettetal)500M.ĐH Hoàng T Thuận(Göttingen)300M.ĐH Lê thị An(Münster) 200M.ĐH ẩn danh(Osnabrück)1000M.ĐH Trính Q. Phong(Cloppenburg)200M.ĐH Nguyễn Văn Diên (Krefeld)300M.ĐH Nguyễn Ngọc Khải(Neuss)10 DM.ĐH Tô Văn Tú(München)500M.ĐH Trần Anh Dũng(Bad Iburg)200M.ĐH Lê Thanh Hải(Ober - hausen)100M.ĐH Nguyễn Văn Chác(Recklinghay - sen)500M.ĐH Vũ Văn Cử(Stuttgart)200M.ĐHƯ Thiên Nghĩa Đào Trọng Hiếu(Karlsruhe)1000M ĐH Lê Văn Lợi(Konstanz)200M.ĐH ChấuvănHùng (Koblenz)100M.ĐH Trần Tăng(Trossingen)100M ĐH Tuyệt Hambusch(Lebach)500M.ĐH Lâm kỳ Thanh(Papenburg)300M.ĐH Trần Bắc Vinh(Ham - burg)200M.ĐH Lê Sanh(Spaichingen)300M.ĐHƯ Võ thị Lang(Oberkochen)200M.ĐH Tăng Hồng (Lingen)500M và 2 cái đèn cúng Phật.ĐH Lê Trần(Ravensburg)300M.ĐH Nguyễn thị Xuân (Denzlingen)300M.ĐH Trần Sanh(Koblenz) 100 DM.ĐH Nguyễn Trí và ĐH Nguyễn Tú(Usingen) 500M.ĐH Nguyễn Thành Các(Paderborn)500M.ĐH Biện thị Mai(Hamburg)500M.ĐH Trưởng thị Hai (Wei am Rhein)200M.ĐH Tiểu Chi Chung (St.

Ingbert)100M.ĐH Nguyễn Quang Châu(Saarbrüc - ken)200M.ĐH Trần Thanh Củng(Rottenburg) 500M.ĐH Hồ thị Mai(Pháp)500FF.ĐH Kiều Công Hai(Lichtenstein)300M.ĐH Trưởng Tường Phát (Hürth)500M.ĐH Trần thị Bông(Nordenham) 30 DM.ĐH Diệp thị Sơn(Aalen)200M.ĐH Nguyễn Văn Nũ(Clausthal)200M.ĐH Ngọc Bình O thị Hai (Haren)200M.ĐH Diệu Bạch Huỳnh thị Hoa (") 500M.ĐH Võ thị Liên Phưởng(Altensteig)800M ĐH Đoàn Văn Thối(Pforzheim)1000M.ĐH Chung A Sáng(")300M.ĐH Nguyễn thị Kim(Münster)200M ĐH Tạ thị Y(Weil Haltingen)600M.ĐH Tạ Văn Ba(Pforzheim)200M.ĐH Diệp Văn Sơn(Wupper - tal)500M.ĐH Ẩn danh(Munchen)200M.ĐH Thiên Đức Nguyễn Đức Hạnh(Oberhausen)500M.ĐH Ng. Kim Hải(Suisse)30FrS.ĐH Trính thị Thanh - (Nürnberg)300M.ĐH Trưởng Quan(Hamburg)200M ĐH Trưởng Cẩm Minh(Darmstadt)200M.ĐHTrưởng (Burscheid)500M.ĐH Cẩm Chân Tông(Ao)300M. ĐH Ngô Quan(M Gladbach)200M.ĐH Bửu Thọ(Bi) 1.000FF.ĐH Phạm Văn Ken(Neuenstein)200M.ĐH Phùng Kim Liên(Na Uy)100Kr.ĐH Lý Văn Tân - (St.Georgen)500M.ĐH Nguyễn Thanh Tuy(Reck - linghausen)100M.ĐH Hà Tống Giang(Münster) 200M.ĐH Diệu Hồng Võ thị Lý(Erlangen)500M ĐH Cao Minh Yên(Papenburg)200M.ĐH Quảng Trang và Gia đình(Mannheim)500M.ĐH Ng. Phạm (Essen)500M.ĐH Hà Lâm(Münster)100M.ĐH Đức thị Họa(St.Wendel)1000M.ĐH Nguyễn Văn Minh (Köln)100M.ĐH Nguyễn thị Toàn(Schorndorf) 300M.ĐH La Hải và ĐH Cao Xuân Liễu(Thuy Sĩ) 20FS.và hối hưởng hồng linh Phạm thị Sang 50FS.ĐH Nguyễn Bổng(Freiburg)500M.ĐH Huỳnh thị Muội(Thuy Điện)500Kr.ĐH Bành Quốc Vinh (")200Kr.ĐH Châu Tú Trần(Münster)500M.ĐHƯ Nguyễn Ich Hiền(Oberhausen)200M.và hối hộ hưởng hồng linh Nguyễn thị Thâm 300M.ĐH Trần v. Hùng(Thuy Điện)1200M.ĐH Nguyễn Văn Nghĩa - (Berlin)1000M.ĐH Mã Chi(Münster)200M. ĐHƯ Diệu Thiện và Gia đình(Bad Iburg)1000M. ĐH Trần Mỹ Nhung(")200M.ĐH Ngô Mỹ Châu(")200M ĐH Trí Đức Trần Như Sơn(Hannover)500M.ĐHƯ Diệu Ngọc(USA)500S.ĐH Võ thị Đa Lan(Höla Lan 100Guld.ĐH Trần thị Mậu Đôn(Đan Mạch)100Kr ĐH Nguyễn Đức Khang(Hamburg)1000M.ĐH Nguyễn thị Kim Dung(Hamburg)200M.ĐH Nguyễn T. Bích Trang(")200M.ĐH Trần Hải Họa(Spaichingen.) 200M.ĐH Lâm Bung Hoàng(Kempen)500M.ĐHNguyễn thị Hồng Hạnh(Dingolfing)200M.ĐH Ung Thị Mai (Đan Mạch)100Kr.ĐH Nguyễn thị Sơn(Tübingen 300M.ĐH Huỳnh Muội(Đan Mạch)100Kr.ĐH Huỳnh Đa Thúc(Berlin)500M.ĐH Chôn Bình(Krefeld.) 500M.ĐH Diệu Văn Kinh(Đan Mạch)100Kr. ĐHƯ Trần Văn Tú(Ludwigshafen)500M.ĐH Phan Văn Tô (Bremen)200M.ĐH Diệu Hải Cao thị Sâm(Spai - chingen)500M.ĐH Tiểu thị Thi(Erlangen) 100 DM.ĐH Phạm thị Đũng(Essen)300M.ĐH Đỗ Kim Phưởng(Düsseldorf)1000M.ĐH Nguyễn thị Hằng (Weibenthurm)300M.ĐH Nguyễn thị Kim Chi(Lie - benau)200M.ĐH Vong thị Hồng Diễm(Mannheim 1000M.ĐH Huỳnh thị Xuân Hồng(Wiesbaden)20 DM.ĐH Bành Quốc Hoa(Thuy Điện)100Kr.ĐH Ng. Việt Hùng(M Gladbach)200M.ĐH Đàm Quang Yên (Berlin)300M.ĐH Nguyễn Văn Cho(Düsseldorf) 200M.ĐH Võ thị Ngọc Em(Regensburg)200M. ĐH Lâm Anh(Bad Iburg)200M.ĐH Nguyễn Tân Hồ - (Konstanz)200M.ĐH Trần thị Anh(M Gladbach) 200M.ĐH Thiên Nghĩa Lê Quang Tường(Walsro - de)200M.ĐH Phùng Muội(Osnabrück)1000M.ĐHƯ Phạm thị Lộc(Wilhelmshaven)100M.ĐHSomphou phiaphakey(Gammertingen)500M.ĐH La Nam Túc (Hamburg)200M.ĐH Nguyễn thị Vinh(Preetz)10 DM.ĐH Ban Mui Trưởng(Eberbach)200M.ĐH Huế Ngọc Nguyễn Thanh Long(Hannover)200M.ĐH Nữ thị Nga(Oberherrn)200M.ĐH Đức Hồng và Gia đình(Fürth)500M.ĐH Lý Huỳnh Bông(Gelsenkir - chen)300M.ĐH Minh Huệ(Na Uy)300M.ĐH Phạm. Go(Geisingen)200M.ĐH Hà Phước An(Issel - burg)200M.ĐH Huỳnh Quốc Củng(Karlsruhe) 1000M.ĐH Dũng Văn Quan(Greuzach)500M.ĐHƯ Lâm Văn Tới(Laatzen)300M.ĐH Huỳnh Lý(Aa - chen)300M.ĐH Vũông Tân Phong(Ibbenburen) 20 DM.ĐH Diệu Họa(Bi)800FF.ĐH Diệu Baof(") 800 FF.ĐH Nguyễn Thanh Tùng(Konstanz)200M.ĐHƯ Đức Huệ Vũ thị Đậu(Aachen)500M.ĐH Nguyễn V. Minh(Staufurt)600M.ĐH Đỗ Trính(Aalen)500M ĐH Huỳnh Lý Xông(Münster)200M.ĐH Trần Kim Mên(Geilenkirchen)500M.ĐH Đinh thị Xuân Thao (M Gladbach)200M.ĐH Tô Khải Đức(Schwein - furt)200M.ĐH Đào thị Công Chân(Regensburg)

200M.ĐH Nguyễn Văn Quan(Hanau)500M.ĐHVõ thị Lãm(M' Gladbach)200M.ĐH Nguyễn thị Thỏ(Aachen)500M.ĐH Nguyễn thị Bầy(Đan Mạch)100Kr.ĐH Quách Thụy Đoan(Wallenhorst)1200M.ĐH Vũ Trần Vĩnh Cam(Münster)600M.ĐH Dương V. Dương (Essen)200M.ĐH Nguyễn thị Nhiếp()500M.ĐH Dương thị Quy()200M.ĐH Trần Văn Nam(Papenburg)20 DM.ĐH Mach thị Phóng(Friedrichshafen)600M.ĐH Tô Tú Ai(Đan Mạch)500Kr.ĐH Lý thị Hòa (Dingolfing)200M.ĐH Mach Trúck Khung(Friedrichshafen)200M.ĐH Trúông thị Lãm(Wiesbaden)20 DM.ĐH Trần Phúc Bội(Berg-Gladbach)200M.ĐH Thị Hiệu Quách Xuân Hòa(Landstuhl)200M.ĐH Trần Văn Biều(Münster)200M.ĐH Thân Nhứt - Quang(Ibbenbüren)100M.ĐH Phan thị Lan(Weil Friedlingen)200M.ĐH Âu Chí Hùng(G' Hütte)50 DM.ĐH Huỳnh thị Senq(Geilenkirchen)200M.ĐH Đặng Tú Anh(Hamburg)200M.ĐH Trúc Ngô Phạm Ngọc Bành(Berlin)500M.ĐH Đoàn Hùng(St. Wendel)200M.ĐH Ngô Đình Quốc(D' dorf)200M.ĐH Hữu Ân danh()300M.ĐH Liên Hồngq(Spaichingen) 300M.ĐH Đông Hạnh Nguyễn thị Ngọc Kim(Mühlheim)500M.ĐH Trần thị Chuẩn(Aschaffenburg)500M.ĐH Minh Vĩnh Tôn Thất Đình(Berlin) 30 DM.ĐH Lý Duy Bân(Landstuhl)21,200M.ĐH Thái Mui(Merzig)500M.ĐH Lâm Chửông Phát(Osna-brück)500M.ĐH Diệp thị Luc(Laufen)100M.ĐH Trinh Đông(Quierochied Saar)200M.ĐH Nguyễn Văn Đông(Freiburg)400M.ĐH Nguyễn thị Lan - (Essen)200M.ĐH Văn thị Bầy(Baden-Baden)100 DM.ĐH Đỗ Hữu Ai(Oberhausen)200M.ĐH Phạm Văn Mốc(Langen)500M.ĐH Nguyễn Khắc Mai(Köln)20 DM.ĐH Ngô Vi Hùng(Gladbeck)500M.ĐH Nguyễn thị Tú(Freiburg)200M.ĐH Đình(Berlin)100M.ĐH Diệu Khánh Vũ thị Vãng(M' Gladbach)500M.ĐH Trần thị Hiệp(Canada)50Can.ĐH Tô TúTrần (Đan Mạch)1.000Kr.ĐH Bao Sukhaseum(Kiel) 1000M.ĐH Soan Rattanavong()2000M.ĐH Thị Văn Hồ thị Kiều()1000M.ĐH Vũ thị Minh(Aug-sburg)200M.ĐH Lý Chân Lôi(Hannover)1000M.ĐH Trúông Văn Tạo(Erlangen)100M.ĐH Vũông Quan Sen(Dorsten)500M.ĐH Diệu Thủy Ngô, thị Phóng Nga(Oberhausen)100M.ĐH Diệu Nien - (Hannover)2000M.ĐH Thiệu Huy Huỳnh V. Quan (Viersen)200M.ĐH Mach Văn Hùng(?)50.000Lire.ĐH Nguyễn thị Hồng(Köln)300M.ĐH Van Ly (Bí)1.000FB.ĐH Nguyễn thị Tuyết(Nörodlin-gen)200M.ĐH Vũông Lý Minh Lang(Göttingen) 500M.ĐH Nguyễn thị Liên(Köln)200M.ĐH Huỳnh thị Tâm(Bí)500FB.ĐH Âu Cẩm(Weilhaltingen) 500M.ĐH Diệu Nhã Nguyễn thị Ngọc Thanh(Neu Ulm)300M.ĐH Nguyễn thị Long(Rheine)300M.

ĐINH KỶ

ĐH Nguyễn Bình Dương(Lünen)400M/11-12/85 .ĐH Phan thị Thân 400M/12-1/86.ĐH Lâm Thành (Lingen)450M/12-2/86.ĐH Lê Văn Hồng (Lohr am Main)600M/12-1/86.ĐH Trần Liễu thị Diệu Huỳnh 400M/12-1/86.ĐH Ngọc Bình O thị Hai (Haren)200M/6-3/86.ĐH Diệu Khải Hồ Văn Nguyễn(Paris)300FF/1-6/86.ĐH Tâm Lê Đoàn T. Thanh Tú()300FF/1-6/86.ĐH Lý Diệu Anh - (Vechta)250M/1/86.ĐH Lâm Văn Tôt(Laaten) 1200M/1-6/86.ĐH Tô Văn Phức(München)20 DM /2/86.

CÙNG DƯƠNG XÂY CHÙA

ĐH Ngô Vĩnh Phúc(Norddeich)3000M.ĐH Trần V. Ba(Dc)50 đc.ĐH Trang Văn Huy(Rechberg - hausen)500M.ĐH Đoàn Văn Thới(Pforzheim)300 DM.ĐH Vũ thị Thanh(Neustadt)1200M.ĐH Nguyễn Văn Lương(Düsseldorf)400M.ĐH Nguyễn Hữu Nghĩa(Köln)hối hướng hướng lĩnh thánmẫu Ngô thị Lang 500M.ĐH Nguyễn Thanh Quang(Berlin 450M.ĐH Nguyễn Đức Hạnh(Oberhausen)2000M .

ĐH Đức thị Hiên(St.Wendel)500M.PT Thiệp Nguyễn Lý Hùng Sơn(Stuttgart)2000M.ĐH Nguyễn Văn Nhôn(Braunschweig)1000M.ĐH Nguyễn thị Hồng()2000M.ĐH Hai Đào Hữu ân danh(Hildesheim)1500M.ĐH Lê Hữu Dũng(Stuttgart)1000M.ĐH Đào thị Công Chân(Regensburg)200M.ĐH Vi Thanh Xuân 100M.ĐH Trúông Văn Duyên 40FrS.ĐH Lai Hen(Oberteuringen)200M.ĐH Trúông Mỹ Dung(Geilenkirchen)1000M.ĐH Mach thị Phóng (FN)200M.ĐH Huỳnh Tuyết Nga(Thuy Sĩ)1500M.ĐH Phạm thị Khai()1000M.ĐH Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz)300M.ĐH Nguyễn thị Hồng Nhung(Essen)200M.ĐH Trần Hùng Minh(Berlin)100M.ĐH Nguyễn Thanh Quang()400M.ĐH Lê Trọng Phạm (Bonn)1000M.ĐH Dương thị Chu(Wittmund)500M.ĐH Nguyễn Hiệp(Preetz)100M.ĐH Nguyễn T. Toàn (Schorndorf)100M.ĐH Thị Hạnh Phan Ngọc Lan (Hamburg)3000M.ĐH Lưu Minh Thành(Kaltenkir-chen)1000M.ĐH Hà Ngọc Anh()5000M.ĐH Trần Hải Hòa(Spaichingen)2000M.ĐH Huỳnh Lý(Aachen)500M.ĐH Diệu Pháp Nguyễn Văn Kiều - (Pháp)200FF.ĐH Tung() cũng vào hào quang của Đức Phật 500FF.ĐH Nguyễn Văn Đông(Essen)500M.ĐH Minh Hiều(Gießen)400M.

BẢO VIÊN GIÁC

ĐH Lê thị Chi Hiều(Hóa Lan)30Guld.ĐH Quách Thụy(Thuy Sĩ)30FS.ĐH Hồ Ngọc Tuấn(Canada) 20US.ĐH Lê Văn Hiên(Düsseldorf)200M.ĐH Ngô Văn Lập(Neustadt)200M.ĐH Phan Thành Lộc - (Berlin)200M.ĐH Nguyễn Thanh Quang(Berlin) 500M.ĐH Tạ Sinh(Rottenburg)200M.ĐH Nguyễn Văn Lương(Düsseldorf)200M.ĐH Nguyễn Ngọc Dân (Minden)200M.ĐH La Văn Thắng(Nordhorn)300M.ĐH Ân danh(Würzburg)100M.ĐH Nguyễn Văn Nhân 25 Can.ĐH Châu thị Thiệp(Paderborn)200M.ĐH DH Lê thị Hồng(Reutlingen)200M.ĐH Lê Ngọc (München)200M.ĐH Nguyễn Đình Phóng(Stutt-gart)300M.ĐH Lê Văn Long(M' Gladbach)200M .ĐH Phạm Thị()200M.ĐH Lê Văn Ba(USA)50US .ĐH Trần Bá Kiệt(Köln)16DM.ĐH Thiện Trĩ Trần Đình Thắng(Schnege)7DM.ĐH Nguyễn Khắc Căn (München)500M.ĐH Phạm Văn Hiên(Berlin) DM 37,50.ĐH Đặng Khánh Nam(Frankfurt)200M.ĐH Nguyễn Ngọc Hùng(Đan Mạch)300M.ĐH Phùng Văn Phô(Regensburg)400M.ĐH Đào thị Công Nghi - ()200M.ĐH Lê Văn Hai(M' Gladbach)15DM.ĐHVõ Huỳnh Liên(Stuttgart)600M.Đr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach)1000M.ĐH Lê thị Mèo(Essen)100M.ĐH Trần Hữu Phúc(Stuttgart)28DM.ĐH Vợ thị Lang(Oberkochen)300M.ĐH Phạm Đình Cường - (Hóa Lan)500M.ĐH Nguyễn thị Lôi(USA)50US .ĐH Nguyễn thị The(Münster)200M.ĐH Lê Hữu Nhân()200M.ĐH Hoàng Quang Hân()200M.ĐHVõ Trúông Giang()200M.ĐH Huỳnh thị Xuân Hồng (Wiesbaden)300M.ĐH Châu Mỹ Danh(Frankfurt) 200M.ĐH Trúông thị Hai(Weil am Rhein)100M.ĐH Trinh Quốc Phong(CIoppenburg)300M.ĐH Lai Hen(Oberteuringen)200M.ĐH Mai Ngọc Sang(Ha-meln)100M.ĐH Thái Văn Nghiễm(Đan Mạch) 50 kr.ĐH Phan thị Trón(Reutlingen)200M.ĐH Tô Chửông Mai(Bayreuth)200M.ĐH Diệu Vệ Nguyễn thị Tuất(USA)20US.ĐH Huỳnh thị Cúc(Hóa Lan) 50Guld.ĐH Mach thị Phóng(FN)100M.ĐHVõ thị Mỹ(Wiesbaden)200M.ĐH Diệu Khai Hồ Văn Nguyễn (Paris)100FF.ĐH Tâm Lê Đoàn thị Thanh Tú. - ()100FF.ĐH Nguyễn thị Phóng Liên(Thuy Sĩ) 100FF.ĐH Nguyễn Văn Hinh(Stuttgart)200M.ĐH ĐH Nguyễn Tấn Hồ(Konstanz)200M.ĐH Đình Ngọc Giao(Garbsen)200M.ĐH N. T. Song(Hamburg)100M.ĐH Lê thị Diễm(Konz)500M.ĐH Lê thị Bạch Mai (M' Gladbach)200M.ĐH Nguyễn Văn Sang(Ham-burg)200M.ĐH Nguyễn Văn Thảo(München)300M.ĐH Thiện Nhân Nguyễn thị Chinh(Paderborn) 500M.ĐH Nguyễn thị Tôt(USA)50US.ĐH Lương T. Ngọc Hạnh(Hóa Lan)200M.ĐH Nguyễn Văn Diễm - (Krefeld)200M.ĐH Tú Lương Nguyễn Chánh Trú (Berlin)200M.ĐH Hứa Trúông Hùng()200M.ĐH Lê Văn Thanh(Bí)200M.ĐH Phạm Bảo Toàn(Münster)100M.ĐH Tuyết Hambusch(Lebach)200M.ĐH Dương thị Thanh Thủy(Recklinghausen)200M .ĐH Trần Sanh(Koblenz)500M.ĐH Kiều Công Hai (Lichtenstein)200M.ĐH Trinh thị Thanh(Nürn-berg)200M.ĐH Đoàn thị Mỹ Lộc(Koblenz)500M

ĐH Danh Hữu Mỗ(Bí)400FB.ĐH Nguyễn thị Kim Chi(Liebenau)200M.ĐH Nguyễn Trọng PHÚ(Canada)20US.ĐH Nguyễn thị Toàn(Schorndorf) 100M.ĐH Trần Văn Hùng(Thuy Điền)300M.ĐHVõ Diệu Thiên và Gia đình(Bad Iburg)1000M.ĐH Hà Ngọc Anh(Kaltenkirchen)30đđ.ĐH Nguyễn V. Trá(Trossingen)200M.ĐH Trần Hải Hòa(Spaichingen)300M.ĐH Diệu Thanh(Bí)1.000FB.ĐH Diệu Hải Cao thị Sâm(Spaichingen)100M.ĐH Diệu thị Thi(Erlangen)200M.ĐH Kim Loan Lãm thị Meier(Neu-Ulm)500M.ĐH Lê thị Nhung - (Hóa Lan)30Guld.ĐH Vong thị Hồng Diễm(Hannover)200M.ĐH Võ Tuấn Kiệt(Thuy Sĩ)200M.ĐH Huỳnh thị Tâm(Bí)500FB.ĐH Dương Văn Quan (Greuzach)500M.ĐH Huỳnh Lý(Aachen)200M.ĐH Diệu Hòa(Bí)200FB.ĐH Diệu Đạo()200FB.ĐH Vũ thị Đậu(Aachen)200M.ĐH Nguyễn Văn Minh (Steinfurt)500M.ĐH Thái Văn Châu(Pháp)200 FF.ĐH Diệu Pháp Nguyễn Văn Kiều()100FF .ĐH Diệu Hộ Huỳnh Văn Bá(Hoa Kỳ)20US.ĐH Ngô thị Bầy(Đan Mạch)100Kr.ĐH Huỳnh Cẩm Diệu - (Truchtaching)200M.ĐH Thị Hiều Huỳnh Xuân Hòa(Landstuhl)200M.ĐH Trần Chí Lý(Emmen-dingen)200M.ĐH Thân Nhứt Quang(Ibbenbüren 100M.ĐH Trúc Ngô Phạm Ngọc Đông(Berlin)50 DM.ĐH Minh Vĩnh Tôn Thất Đình()200M.ĐHVõ Diệu Khánh Vũ thị Vãng(M' Gladbach)200M.ĐH Đoàn thị Thu Hạnh(Langwedel)500M.ĐH Nguyễn Mạnh Hùng(Hannover)300M.ĐH Van Ly(Bí) 500 FB.ĐH Hằng Văn Lương(Pháp)100FF.

Ăn tổng kinh sách

ĐH Quan Cẩm Cường(Đan Mạch)in Bach Y Thần Chú 500Kr.ĐH Đức thị Hiên(St.Wendel)500M.ĐH Huỳnh thị Kim Huế(Fürth)200M.ĐH Nguyễn Ngọc Thanh(Villingen)200M.ĐH Trần Hùng Minh (Berlin)100M.ĐH Diệu Hải Cao thị Sâm(Spaichingen)300M.ĐH Diệu Khánh Vũ thị Vãng(M' Gladbach)300M.

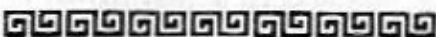
TÔN TƯỢNG ĐỨC BỒN SƯ

ĐH Lê Văn Hiên(Düsseldorf)200M.ĐH Nguyễn V. Lương()200M.ĐH Thị Chánh Trúông Tấn Lộc - (Hannover)200M.

Hội thiện

ĐH Nguyễn Văn Lôi(Pforzheim)5000M (tổng cộng 1.000DM).

Mọi sự cúng dường, ủng hộ, quí vị cũn thễ gọi thễng về chùa trong bao thủ hoặc qua một trong 2 số Konto của Ngân hàng Deutsche - Bank Hannover như sau: Chùa Viên Giác Kon-to Nummer 0650228-0L2 250 700 70. Hoặc số Konto Cong, der Verein, Vietn. Buddhist. Kirche e.V. 8657470 BLZ-250 700 70. Xin thन्हật cảm ơn quí vị.



THÚY MAI



DOMSTR. 26
8735 ROTTERSHAUSEN

BĂNG NHẠC - VIDEO

. Đại lý phổ biến băng nhạc THÚY NGÀ và PHƯƠNG HOÀNG, hai trung tâm sản xuất và phát hành băng nhạc uy tín tại Âu Châu.

. Băng nhạc chính gốc của các trung tâm sản xuất và phát hành băng nhạc Việt Nam tại Hoa Kỳ.

. Giá mỗi băng nhạc và tân cổ giao duyên - trước 1975 mỗi băng 9DM. Giá mỗi băng cải lữ trước 75 là 10DM.

. Mua nhiều băng nhạc trong năm, dịp Giáng Sinh và Tết Nguyên Đán sẽ nhận được phiếu - Hoa Xuân do Thúy Mai gửi tặng (dùng phiếu này gửi lại Thúy Mai kèm theo 2,50DM cước phí bưu điện sẽ nhận được quà Xuân).

. Băng Video, ca nhạc kịch giá mỗi cuộn là 99 DM cộng thêm 3DM cước phí (tùy theo loại). Quý vị đặt mua vào dịp Giáng Sinh cũng như Tết Nguyên Đán sẽ được chúng tôi gửi tặng 1 băng tân cổ giao duyên hay tân nhạc trước 75.

. Muốn nhận được đầy đủ thư mục nhạc 1986, xin gửi kèm tem thư 1DM về Thúy Mai. LƯU Ý: Mỗi đầu tháng đều có băng mới về.

. Đặt mua sách báo băng nhạc nơi Thúy Mai là quý vị tiếp tay nuôi dưỡng văn nghệ và bảo trì văn hóa Việt Nam.

Quảng cáo

Nhà hàng diện tích rộng 218 m² và có 100 chỗ ngồi, trang trí rất thanh lịch theo kiểu Á Đông ở tại Stadtring Bielefeld. Vì hoàn cảnh gia đình nên cần sang gấp tiệm trên. Quý vị nào cần sang xin liên lạc về bà Lê Thị Quyên Tel. 0521/431737 để biết thêm chi tiết và giá cả.

Restaurant Saigon, Stadtring 15, 48 Bielefeld 14.

CÁO PHÓ

Vô cùng đau đớn và tiếc thương kính cáo cùng quý vị thân hữu: Thân phụ và Ông của chúng tôi:

Cu Ông: NGUYỄN ĐÌNH
đã thất lạc tại Huế - Việt Nam ngày 30.12
1985, thượng thọ 84 tuổi.

Gia Đình:

- Nguyễn Ái, vợ và các con
- Nguyễn Ân, vợ và các con
- Nguyễn Sum, vợ và các con
- Nguyễn Thanh, vợ và các con
- Nguyễn Hòa, vợ và các con
- Nguyễn Hiệp, vợ và các con
- Nguyễn Hoài, vợ và các con

Tang gia đồng khắp báo

thơ



THAY LỜI NGUYỆN

Ba mươi năm không một lần ta khóc
Dù bao đời đầy đọa xác thân ta
Dù bị nhục, dù đòn thù hành hạ
Vẫn cần rằng dù máu đổ chan hòa.

Hơn ba năm trong lao tù cải tạo
Dù nhục nhân chịu nặng cả tâm tư
Dù gian nan vẫn giữ tròn tiết tháo
Dem can trường thủ thách với thiên thu.

Rồi năm tháng lu tu nơi xứ lạ
Những đêm dài thao thức mãi không nguôi
Thân tâm gửi dành chôn chân lữ thứ
Nợ núi sông chưa trọn đạo làm người.

Sao đêm nay ta âm thầm thôn thức
Lệ thành hàng tướng niệm đến phụ thân
Giờ từ biệt không nghe lời trần trời
Vuốt mặt người, tiễn đến mộ chung thân.

Ôi thương tiếc, khói hương linh quyền quyền
Đời vô thường, nước mắt xót xa nhau
Nơi lưu lạc, góp lời xin khẩn nguyện
Một ngày về, bôi xóa mọi niềm đau...

(Đề tướng niệm ngày phụ thân
vĩnh biệt cõi trần- 01/86).

. TÙY ANH

XUÂN HOAN HỖ



THEO NHỊP MÙA

LÊ CAO PHAN & NGUYỄN HỮU BA



Quay vòng tròn dần chim non; cùng nhau ta múa



ca . Bước nhịp nhàng cầm tay nhau vón lên cánh bướm



là trên Phật đài . Kià muôn hoa mừng xuân khoe sắc



tươi . Ánh xuân reo tung bùng , ánh quang vinh sáng



ngôi . Đoàn ta cùng reo mừng reo mừng cùng chim



trời cao giọng vang lừng . Vui với chim bướm hoa mùa ca không



ngừng . Đoàn ta đồng thanh mừng chúc mừng ngày xuân Phật vui vầy tung



bùng . Thanh thiếu niên chúng ta múa ca vui mừng . Quay....

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân
sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .